

INTERNATIONAL BESTSELLER

DAVID
GEMMELL

LAST SWORD
OF POWER

The Stones of Power
Book Two

Uther Pendragon
opposed the fire even
death could not stop.

DEL
REY

0-345-37891-2

INTERNATIONAL BESTSELLER

DAVID
GEMMELL

LAST SWORD
OF POWER

The Stones of Power
Book Two

Uther Pendragon
approaching his even
death could not stop.



0-345-37061-2

Thanh kiểm sức mạnh cuối cùng

David Gemmell

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

<u>Phi lậ</u>
<u>Chương 1</u>
<u>Chương 2</u>
<u>Chương 3</u>
<u>Chương 4</u>
<u>Chương 5</u>
<u>Chương 6</u>
<u>Chương 7</u>
<u>Chương 8</u>
<u>Chương 9</u>
<u>Chương 10</u>
<u>Chương 12</u>
<u>Chương 13</u>
<u>Chương 14</u>
<u>Chương 15</u>
<u>Chương 16</u>
<u>Chương 17</u>
<u>Chương 18</u>
<u>Lời bậ</u>

Mục Lục

[Phi lộ](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Lời bạt](#)

Phi lộ

Revelation đứng dựa lưng vào cửa, bàn tay to lớn của ngài đặt trên bậu cửa sổ hẹp bằng đá, đôi mắt quét qua khu rừng phía dưới khi đang dõi theo một con chim ưng săn mỗi lượt vòng trên những cụm mây.

“Đã bắt đầu rồi, thưa ngài,” người đưa tin cao tuổi nói, cúi đầu trước người đàn ông cao gầy trong chiếc áo chùng tu sĩ bằng vải len màu nâu.

Revelation chậm rãi quay lại, đôi mắt màu khói xám nhìn chằm chằm vào người đàn ông vừa cất tiếng, kẻ này đang liếc mắt sang chỗ khác, không chịu nổi cái nhìn dữ dội của ngài.

“Hãy kể rõ xem nào,” Revelation nói, ngồi lún sâu vào trong chiếc ghế bành khảm ngà voi đang trước chiếc bàn gỗ sồi, nhìn một cách vô định vào cuộn giấy da mà ngài đang viết dở.

“Thưa ngài, con được phép được ngồi chứ ạ?”, Người đưa tin rụt rè hỏi, Revelation ngẩng lên và mỉm cười.

“Cotta thân yêu, tất nhiên rồi. Thứ lỗi cho nỗi sầu muộn của ta. Ta đã từng hy vọng sống nốt những ngày cuối đời ở Tigis này. Khí hậu Phi châu này rất hợp với ta, người dân thì thân thiện và, ngoại trừ những cuộc cướp bóc của người Berber, cả đất nước rất thanh bình. Và ta đã sắp hoàn thành cuốn sách của mình... nhưng những cuộc phiêu lưu như thế này luôn có chỗ đứng trong dòng chảy của lịch sử.”

Cotta thoải mái gieo mình xuống một chiếc ghế có lưng dựa cao, cái đầu hói của ông ta lấm tấm mồ hôi, đôi mắt đen biểu lộ sự mệt mỏi. Ông ta xuống tàu là đến thẳng đây luôn – nôn nóng để cất gánh nặng đè nặng trên vai ông ta bởi tin xấu mà ông ta đem đến, và san gánh nặng sang vai người đàn ông ngồi trước mặt ông ta.

“Có nhiều câu chuyện về việc chuyện đó xảy ra. Tất cả đều mâu thuẫn, hoặc bị thổi phồng thêm dật quá đáng. Nhưng, đúng như những gì ngài đã hoài nghi, bọn Goth có một thủ lĩnh mới với sức mạnh thần bí. Quân đội của hắn bất khả chiến bại và hắn đang mở một con đường máu qua các vương quốc phía Bắc. Người Sicambrian và người Norse vẫn đang chống lại hắn, nhưng họ sẽ sớm quy thuận thôi.”

Revelation gật đầu. “Phép thuật ở chỗ nào?”

Các thám tử của giám mục Rome đã chứng thực rằng Wotan là một thầy pháp đại tài. Hắn hiến tế các cô gái đồng trinh, hạ thủy những con tàu mới của hắn trên những thân thể giang ra theo hình đại bàng giang cánh của họ. Thật kinh tởm... Và hắn đòi làm một vị thánh!”

“Làm sao sức mạnh của kẻ đó biểu hiện ra ngoài?”, Tu viện trưởng hỏi.

“Hắn bất khả chiến bại trên chiến trường. Không thanh gươm nào chạm được vào hắn. Người ta nói rằng hắn bước đi đến đâu là chết chóc đến đó – và không chỉ có như vậy. Một kẻ sống sót

trong trận đánh ở Raetia thề rằng vào lúc cuối ngày bọn Goth chết chóc trôi lên giữa đám đông kẻ thù của chúng, chém giết tàn bạo. Con chỉ có một nhân chứng cho câu chuyện này, nhưng con nghĩ anh ta nói sự thật."

"Và trong câu chuyện giữa bọn Goth thì thế nào?"

"Chúng nói rằng Wotan tổ chức một cuộc bạo động lớn ở Britannia, nơi phép thuật mạnh nhất. Wotan nói rằng quê hương của các vị Thánh Cũ là ở Britannia, và cổng vào Valhalla là ở Sorviodunum, gần Vòng Tròn Vĩ Đại."

"Quả đúng là như vậy", Revelation thì thầm.

"Dạ thưa Ngài Viện Trưởng ?", Cotta tròn tròn to đôi mắt, cất tiếng hỏi.

"Không có gì đâu, Cotta... tại ta đang vừa suy nghĩ vừa nói thầm. Cái Vòng Tròn Vĩ Đại này xưa nay vẫn được coi là một nơi thần bí của bọn Phù Thủy, và những bọn khác trước cả chúng nữa. Và lão Wotan nói đúng, đó là một loại cửa ngõ, và ta sẽ không cho phép hấn bước qua cửa ngõ đó! "

"Ta không thể thấy có một đội quân duy nhất nào có thể đối đầu với hấn, ngoại trừ Huyết Vương, và tình báo của ta cho biết lão vua này đang gặp khó khăn với những vụ nổi loạn, và những ngoại xâm vào lãnh thổ của lão vua đó. Bọn Saxons, Jutes, Angles và ngay cả bọn bộ lạc Anh thường xuyên nổi dậy chống lão. Làm sao biết được lão sẽ đối phó như thế nào trước 20 ngàn chiến sĩ Gothic dưới quyền của một tay phù thủy mà chưa ai đã dám chọi thử ! "

Revelation cười vang, đôi mắt màu gỗ cháy xạm lấp lánh sáng với một nét hóm thoáng qua: "Không thể nào đánh giá thấp Uther được đâu ông bạn ạ. Chính hấn cũng chưa bao giờ bị bại, và hấn có trong tay thanh Kiếm Quyền Lực, với lưỡi kiếm Cunobelin "

"Nhưng thưa Ngài, lão ấy nay đã già rồi ", Cotta lên tiếng, "25 năm chinh chiến chắc chắn là đã lấy đi phần lớn sinh lực của lão ta rồi. Lại còn cái vụ Đại Phản Bội... "

"Ta cũng biết lịch sử chứ... ", Revelation ngắt lời, "Rót rượu đi, trong lúc ta suy tính... "

Vị Tu Viện Trưởng nhìn lão già nọ rót đầy rượu vang đỏ sậm vào hai cốc bằng đồng lớn, đón lấy một cốc rượu , và mỉm miệng cười như để làm giảm bớt cái sổ sàng trong câu nói vừa rồi.

"Có phải là những tay truyền giáo của Wotan chuyên đi sục tìm những cô gái trẻ có những tài năng đặc biệt ?"

"Dạ... Những cô biết tiên tri, biết chữa bệnh, đọc thần chú... thiên hạ đồn hấn lấy tất cả làm vợ! "

"Hấn giết tất cả! ", Revelation nói, "đó là chỗ pháp thuật của hấn! "

Vị Tu Viện trưởng đứng dậy, và tiến lại gần cửa sổ nhìn vàng mặt trời đỏ rực đang dần dần lặn.

Đàng sau, Cotta đốt bốn ngọn nến, rồi lặng im chờ vài phút. Cuối cùng, Cotta nói: "Xin được phép hỏi Ngài, tại sao Ngài lại lo lắng quá mức đến những sự kiện đang xảy ra trên thế giới? Trước giờ khi nào chẳng có chiến tranh. Chiến tranh là một lời nguyền rửa ám ảnh con người phải giết đồng loại của chúng... và có người còn quả quyết chính Chúa đã đặt ra sự trừng phạt này vì sự kiện Vườn Địa Đàng. "

Revelation chấm dứt mục xem mặt trời lặn, và quay về ngồi lại tại ghế của mình.

"Trên đời này, cái gì cũng có cân bằng hết, Cotta à. Sáng và Tối, Mạnh và Yếu, Chính và Tà. Đó là hài hòa của Thiên Nhiên. Cỏ cây đều sẽ chết trong bóng tối vĩnh cửu. Dưới ánh nhật quang vĩnh hằng, cỏ cây rồi cũng sẽ héo úa và chết cháy. Cân bằng là lẽ chính yếu. Wotan phải bị chống đối, dù hẳn có là một Chủ Tế, một chủ tế Tà ma Gian Ác , biết uống máu người, thâm đoạt hồn phách con người!"

"Và Ngài sẽ chống đối hẳn ta ?"

"Ta sẽ chống đối hẳn "

"Nhưng Ngài không có quân đội, Ngài không phải là một vị vua, hay là một tay Quân Phiệt ?"

"Người chưa biết ta là ai đấy thôi. Nào, rót thêm rượu vào cốc đi, rồi xem cái Chậu Thánh này cho biết hậu vận"

Revelation tiến về phía một cái tủ gỗ sồi cũ, rót nước từ một cái bình đất sứ vào một cái chậu bạc nông đáy, cẩn thận bung đến bàn giấy. Ông chờ cho đến khi mặt nước trong chậu ngưng xao động, rồi nâng một hòn đá vàng bên trên mặt nước, chậm chậm xoay vòng . Lửa nến chập chờn rồi tắt ngấm mặc dù không có dấu hiệu gì của một làn gió nhẹ nào; Cotta bỗng thấy mình tự nhiên chồm về phía trước, chăm chú nhìn vào ánh nước bây giờ đã đổi màu tím thẫm trong chậu.

Hình ảnh đầu tiên là một bé trai tóc đỏ, mắt hung tợn đang chém gió vào không khí với một thanh kiếm gỗ. Ngồi kế bên đó là một chiến sĩ già, một manh túi da phủ ngang chỗ cùi tay đã bị mất cả bàn tay. Revelation chăm chú nhìn thật gần, rồi đưa tay lướt qua mặt nước. Bây giờ thấy xuất hiện bầu trời xanh và một cô gái trang phục xanh nhạt ngồi bên bờ hồ.

"Đó là những ngọn núi vùng Raetia", Cotta khẽ nói. Người thiếu nữ chậm chậm tết món tóc đậm màu của cô thành một bím .

"Cô ấy mù", Revelation nói, "Ông có thấy cô ta mặt ngoảnh về phía mặt trời mà hai mắt không chớp không ?"

Hốt nhiên, cô gái nhìn về phía họ. "Chào Ngài ", cô nói, tiếng nói như chỉ có ở trong đầu họ, mà không có một âm thanh nào .

"Cô là ai ?", Revelation nhẹ nhàng hỏi .

"Lạ quá nhỉ " , cô ta trả lời," giọng Ngài nghe thoảng như gió nhẹ buổi sớm, và dường như đến từ nơi xa xăm nào "

"Ta ở xa lắm, cô bé. Cô là ai ?"

"Con là Anduine"

"Và cô ngụ ở đâu ?"

"Con ở Cisastra với bố con, ông Ongist. Còn Ngài là ai ?"

"Ta là Revelation "

"Ngài có phải là bạn của con không ?"

"Đúng thế"

"Con cũng đã nghĩ vậy. Còn ông kia là ai ?"

"Làm sao cô biết là có người khác bên cạnh ta ?"

" Đó là một ân sủng mà con đã được tặng, thưa Ngài Revelation . Ông ta là ai ?"

"Ông ta tên Cotta, là một tu sĩ dòng Chúa Trắng. Cô sẽ sắp được gặp ông ta thôi, ông ấy cũng là bạn."

"Điều đó con biết, con đã có thể cảm nhận thấy sự hoà ái toả ra từ ông ta "

Một lần nữa, Revelation khua tay trên làn nước. Bây giờ ông thấy một chàng trai trẻ tóc đen nhánh thật dài đang chặn một bầy ngựa Sicambrian bên trong khu thung lũng nhỏ miệt Londinium. Chàng trai khá đẹp, gương mặt xương xương với quai hàm nhẵn nhụi to khoẻ. Revelation chăm chú nhìn ngắm chàng kỵ sĩ kể bên .

Lần này, nước bỗng tự dừng sôi sùng sục, một vầng mây bão đen vằng vãi chung quanh nhiều tia chớp lạng yên, bay tản mát khắp bầu trời đêm . Từ giữa đám mây xuất hiện một con vật có cánh da và cái đầu bẹt dài . Phía trên lưng là một chiến sĩ râu vàng, tay giơ cao và những tia chớp phát xuất từ đó hướng về phía hai người. Tay Revelation đưa thẳng ra phía trước cùng lúc với nước bắn tung ra, và những tia chớp đánh vào tay ông ta, mùi da thịt cháy khét tỏa ra khắp phòng. Nước sôi sủi bọt và biến mất trong một vầng hơi nước. Cái bình bạc trĩu xuống và giốc ngược xuống dưới bàn, dòng nước vừa đen vừa bạc chảy xì xì xuống sàn nhà làm cho sàn

gỗ bốc cháy. Cotta giật mình lùi lại nhanh khi thấy bàn tay cháy đen của Revelation . Vị Tu Viện Trưởng nhắc viên đá vàng và đặt nó vào vùng da thịt bị cháy. Da thịt đó lành lặn ngay tức khắc, thế nhưng phép lạ không làm quên đi được cái ký ức của cơn đau vừa qua, và Revelation ngồi bệt dí xuống lòng ghế, tim đập nhanh và mồ hôi rịn chảy trên gương mặt. Ông hít một hơi thở dài, và ngược nhìn phía gỗ bị ngùn cháy. Lửa đã tắt, khói tan đi và chung quanh họ, mấy ngọn nến lại cháy sáng trở lại.

"Cotta à, Hẳn nhận ra ta . Nhưng khi hẳn tấn công ta, ta đã học được một điều. Hẳn chưa đủ sức để chìm thế giới vào bóng tối, hẳn vẫn còn cần một 'con hy sinh'".

"Để làm gì, thưa Ngài?", lão già khẽ hỏi.

"Nói theo kiểu thời nay ? Hẳn ta đang tìm cách mở Cửa Địa Ngục"

"Ngài có thể ngăn chặn hẳn được không?"

Revelation nhún vai. "Để chờ xem. Cotta à, bây giờ ông phải đáp tàu đi Raetia và tìm gặp Anduine. Rồi cùng cô ấy đi từ đây đến xứ Britannia, đến Noviomagus. Ta sẽ gặp bọn các người trong vòng ba tháng. Khi đến đây, ông sẽ tìm thấy một lữ quán tên , nếu ta không nhầm, "Dấu con Bò". Hãy đến lữ quán đó mỗi ngày, vào lúc giữa trưa và chờ ta ở đây một tiếng đồng hồ. Ta sẽ tìm đến gặp các người khi ta có dịp."

"Thưa Ngài, vậy cô gái mù sẽ làm 'vật hy sinh' ?"

"Đúng thế"

"Còn chàng trai tóc đỏ với người kỵ sĩ ?"

"Cho đến giờ, ta cũng chưa biết là Bạn hay Thù. Chỉ còn chờ thời gian trả lời. Thằng nhỏ có vẻ quen quen, nhưng ta không nhớ rõ . Hẳn vận quần áo Saxon mà ta thì chưa hề chung đụng với đám Saxon. Chàng kỵ sĩ, ta biết tên hẳn là Ursus và hẳn thuộc Gia Trạng Merovee. Hẳn có một người anh, và hẳn rất ham muốn làm giàu."

"Và người cưỡi trên lưng con rồng?", Cotta khẽ hỏi.

"Đó là Kẻ Thù từ phía bên kia Làn Sương Mù "

"Và Ngài thấy hẳn đích thực là Wotan, Chủ Thần Xám?"

Revelation nhấp một ngụm rượu. "Wotan? Hẳn có nhiều tên lắm. Khi thì là Odin Độc Nhãn với người này, khi thì là Loki với người khác. Ở phương Đông, người ta gọi hẳn là Purgamesh, hoặc Molech, hoặc ngay cả tên Baal. Đúng thế Cotta ơi, hẳn ta là thần thánh, bất tử không chừng . Và hẳn đi tới đâu là đại loạn theo ngay tới đó."

"Ngài nói như Ngài biết rõ hẳn lắm !"

"Ta biết vì ta đã từng đụng độ với hẳn một phen"

"Và kết quả ra sao thưa Ngài?"

"Ta đã giết chết hẳn, Cotta", Revelation trả lời.

Chương 1

Grysstha chăm chú nhìn thẳng bé vung vẩy thanh kiếm gỗ, đâm chém vào không khí chung quanh nó. "Coi chừng hai chân! Nhóc! Nhớ để ý đến chân nào".

Lão già hắng giọng và nhổ một bãi nước bọt xuống bãi cỏ, đưa tay gãi gãi vào chỗ cụt bị ngựa bên cổ tay phải. "Mỗi kiếm thủ phải học cách giữ thăng bằng. Có mắt tinh và tay tốt chưa đủ đâu – hề mà bị té là chết đó, nhóc à! ".

Thằng bé ghim thanh kiếm gỗ xuống đất, rồi đến ngồi bên cạnh người chiến binh già. Mô hôi lấm tẩm rịn trên hàng lông mày, đôi mắt màu xanh da trời của nó ngời sáng.

"Nhưng mà con có tiến bộ, phải không?"

"Tất nhiên là có tiến bộ, Cormac. Chỉ đứa nào dần lắm mới không tiến bộ thôi. "

Thằng bé rút hẳn thanh kiếm lên, đưa tay gạt những đất bẩn đang dính vào lưỡi kiếm đeo gọt bằng gỗ. "Sao lưỡi kiếm này ngắn thế ? Tại sao con phải tập đánh gươm với một lưỡi kiếm kiểu La Mã ?"

"À thì lúc nào cũng phải biết rõ đối thủ. Chẳng bao giờ nên để ý đến những mặt yếu của đối phương, khi nào mày giỏi sẽ tự mày sẽ tìm ra mấy cái yếu đó. Phải biết rõ những mặt mạnh của nó. Bọn La Mã đã từng chinh phục cả thế giới với những thanh kiếm ngắn như thế này, nhóc, mày có biết nhờ đâu không?"

"Dạ không"

Grysstha mỉm cười: "Đi lấy cho ta vài que cành cây, Cormac. Chỉ lựa lấy những cành nhỏ mà mày có thể dễ dàng bẻ gãy bằng những ngón tay của mày". Grysstha ngó thằng bé đang cười toe và chạy biến lại chỗ mấy rặng cây, đến khi biết chắc thằng bé không còn nhìn thấy mình nữa, một nét tự hào chợt rạng sáng trên khuôn mặt lão.

Đang từ niềm tự hào đó, lão chợt nổi giận khi nghĩ: "Tại sao trên đời lại có lắm đứa ngu xuẩn

như vậy?. Làm sao mà tụi nó đã chẳng thấy được những tiềm năng của thằng bé ? Tại sao tụi nó lại ghét thằng bé vì những lỗi lầm không phải của chính thằng nhỏ gây ra?

“Thế đã đủ chưa ông?”, Cormac hỏi và ném xuống phía dưới chân Grysstha độ 20 que cành cây lớn cỡ một ngón tay.

“Nhặt lấy một que và bẻ nó đi”

“Dễ mà”, Cormac nói và bẻ que cây

“Tiếp tục đi nhóc. Bẻ gãy hết tất cả đi”

Khi thằng bé làm xong, Grysstha rút một đoạn dây gai từ thắt lưng của lão và đưa cho thằng bé: “Bây giờ mày hãy gộp mười que cây lại và buộc chúng bằng cái này”.

“Giống như một bó đuốc hả?”

“Đúng đấy. Buộc chặt vào”.

Cormac thắt một cái nút từ sợi dây gai, chập mười nhánh cây và buộc chặt chúng lại với nhau. Nó đưa bó cây dày chừng hơn tấc cho Grysstha nhưng ông già lắc đầu,

“Bẻ đi”.

“Nó dày quá”

“Cố xem nào”

Thằng bé cố gắng bẻ bó cây, mặt ửng hồng, các bắp thịt tay và vai gồng lên dưới tấm áo len đỏ.

“Vừa lúc này mày đã bẻ gãy 20 que cây như thế này, nhưng bây giờ lại không sao bẻ được 10 cây”.

“Tại chúng bị bó lại, ông Grysstha à. Ngay cả Calder cũng không thể bẻ gãy được”.

“Đó chính là cái bí mật trong việc người La Mã dùng toàn là kiếm ngắn. Bọn Saxon đánh nhau bằng những thanh kiếm dài với những vòng chém rộng lớn. Bọn đồng đội của hãn không thể chiến đấu sát cánh cùng anh ta, vì họ có thể bị chính ngay thanh kiếm của anh ta chém phải. Điều đó làm cho anh ta phải chiến đấu đơn độc, cho dù anh ta có 10. 000 chiến hữu. Bọn chiến sĩ La Mã, nhóm chúng nó ghép chặt các cái khiên lại để cùng che cho nhau, rồi từ trong đám ra những nhát kiếm tựa như những cú mổ của loài rắn độc. Bọn lính La Mã giống như những bó que đó, cả đám sát cánh cùng nhau.

“Nếu vậy làm sao lại có sự sụp đổ của La Mã trong khi lính tráng của họ nổi tiếng là bất khả chiến bại?”

“Một đạo quân chỉ mạnh khi tướng lĩnh của họ tài giỏi, và bọn tướng lĩnh giỏi hay không còn tùy thuộc vào sự điều động của bọn hoàng đế. La Mã đã tàn rồi. Giời họ lúc nhúc trong đế chế La Mã, sâu họ gặm nhấm đầu óc đám lãnh đạo, chuột họ ăn mòn gân cốt đế chế”.

Người chiến binh già lại hắng giọng, nhổ nước bọt một lần nữa, cặp mắt màu xanh nhạt sáng của ông lấp lánh.

“Ông đã đánh nhau với bọn họ đúng không ông? Ở Gallia và ở Ý?”

“Ta đã chiến đấu chống bọn họ. Đã chứng kiến từng binh đoàn của họ bị đánh tan nát, bỏ chạy trước những lưỡi kiếm hung bạo của lũ Goth và đám Saxon. Lúc bấy giờ, ta đã có thể khóc thương những hồn ma của người La Mã đã chết ở đó. Bấy binh đoàn đã bị chúng ta đánh tơi tả cho đến khi bọn ta gặp được một đối thủ xứng tay: Afrianus và binh đoàn số 16. Ôi! Cormac! Đó thật sự là một ngày đáng nhớ. 20. 000 chiến binh lực lưỡng, say máu chiến thắng đối mặt với một binh đoàn chỉ có 5. 000 người. Ta đã đứng trên đồi nhìn xuống, những cái khiên đồng của họ sáng lấp lánh. Ngựa ngay ở giữa trên một con ngựa màu xanh nhạt, chính là Afrianous. 60 tuổi, thật khác những người đồng đội, ông có hàm râu quai nón như những người Saxon. Chúng ta xông về phía họ, nhưng chỉ giống như sóng nước đập vào đá tảng. Họ giữ vững đội hình, rồi tiến tới, cắt đội hình bọn ta ra từng mảnh nhỏ. Không đầy 2. 000 người bọn ta trốn thoát được vào rừng. Hẳn thật là tay kiêu hùng, ta đoán chắc rằng có dòng máu Saxon chảy trong huyết quản ông ta”.

“Sau đó, chuyện gì đã xảy ra cho ông ấy?”

“Hoàng đế đã triệu hồi ông ta về La mã và ám sát ông ấy”, Grysstha cười khoái trá, “Sâu bọ ngay trong đầu óc, Cormac à”.

“Tại sao?”, Cormac thắc mắc, “Sao họ lại giết một viên tướng giỏi như vậy?”

“Đoán thử đi nhóc”

“Con không thể hiểu được, điều đó thật phi lý”

“Đó chính là một bí ẩn, Cormac. Đừng tìm cái hợp lý ở trong mấy câu chuyện đó. Toàn là khuất sâu trong tâm khảm con người. Thôi bây giờ hãy để ta trông chừng đàn dê gặm cỏ, còn con hãy trở về với công việc của mình đi”.

Gương mặt đứa bé trùng xuống: “Con thích ở đây với ông Grysstha, Con ... con thấy ở đây thật êm ả”.

“Đó là cái người ta gọi là tình bằng hữu Cormac Daemonsson(Cormac Con của Quỷ). Hãy dựa vào nó mà sống, vì người đời không hiểu được bọn người như ta và con”.

“Tại sao ông lại chịu làm bạn với con, Grysstha?”

“Tại sao chim ưng có thể bay? Tại sao bầu trời có màu xanh? Hãy đi đi. Hãy mạnh mẽ lên. ”

Grysstha nhìn theo bóng thằng bé thất thểu bước qua đồi cỏ hướng về phía mấy cái lều bên dưới. Rồi người chiến binh già đưa mắt nhìn về chân trời và những đám mây trắng bay thấp. Phần tay cụt của ông chợt phát ngứa lên, ông kéo cái bao bằng da che chỗ tay bị cụt, chà xát chỗ sẹo. Thò tay rút thanh kiếm gỗ ra khỏi đất, ông nhớ lại những ngày xa xưa đó, thanh kiếm của ông đã mang một cái tên, nhớ về quá khứ và nhiều nữa, về tương lai.

Nhưng đó đã là trước cái ngày 15 năm qua, khi Huyết Vương chiến lấy miền Nam Saxon, tàn sát và đốt phá, mang đến những đau khổ và đe dọa cho đám dân dưới đó. Ông ta đã có thể giết

hết tất cả bọn họ, nhưng ông ta đã không làm thế. Ông ta bắt họ tuyên thệ phải trung thành và cho họ mượn tiền để xây dựng lại những trang trại, những gia cư đổ nát.

Trong trận chiến cuối cùng, Grysstha đã sút chút nữa giết được Huyết Vương. Lúc đó, Grysstha đã xông vào tận bên trong khu phòng vệ, mở con đường máu đến gần Huyết Vương với đầu tóc đỏ, chợt bị một nhát kiếm chém vào cổ tay ông, hầu như cắt rời bàn tay ra khỏi cánh tay ông. Sau đó, một thứ vũ khí khác đã đập mạnh vào mũ trụ, làm cho ông choáng váng ngã xuống. Ông vùng vẫy cố gắng đứng dậy nhưng đầu óc quay cuồng. Cuối cùng khi ông tỉnh lại, mở mắt ra và thấy mình đang đối diện Huyết Vương, đang trong tư thế quỳ bên cạnh ông. Grysstha đưa bàn tay định chụp lấy cổ họng ông ta nhưng những ngón tay đã không còn nữa, thay vào đó là một giải băng đầm máu.

“Anh quả là một chiến sĩ hào hùng”, nhà vua nói, “Ta xin chào anh”

“Ngài đã cho chặt đứt bàn tay tôi! ”

“Bàn tay đó gần như bị đứt tiện, chả thể giữ lại được”

Grysstha cố gắng đứng dậy, lão đảo, đưa mắt nhìn ra xung quanh. Xác chết la liệt khắp nơi, và những người đàn bà Saxon len lỏi giữa đám tử thi để tìm kiếm người thân đã mất.

“Tại sao ông đã không giết tôi?”, Grysstha gầm gừ hướng về phía nhà vua.

Nhà vua chỉ cười và quay gót. Với các vệ sĩ tháp tùng bên cạnh, Ngài rảo bước ra khỏi cánh đồng, hướng về phía ngôi lều màu đỏ thẫm dựng bên cạnh một dòng suối chảy ào ào.

“Tại sao vậy?”, Grysstha kêu lên, quỳ gục xuống hai đầu gối

“Ta nghĩ ngay bản thân nhà vua cũng không có câu trả lời đâu”, một giọng nói vang lên và Grysstha ngược nhìn lên.

Dựa trên một cái nạng bằng loại gỗ đen bóng được chạm trổ hoa văn là một người Briton trung niên, với một bộ râu vàng xám mọc thưa trên cái cằm nhọn. Grysstha thấy chân trái ông ta xoắn lại và biến dạng. Người đàn ông chìa tay cho gã Saxon, nhưng Grysstha phớt lờ và cố gắng tự đứng lên.

“Có đôi lúc, nhà vua cư xử dựa vào cảm tính của mình”, người đàn ông nói một cách lịch sự, đôi mắt xanh xám không hề có dấu hiệu của sự châm biếm.

“Ông là người của các bộ tộc du mục TRIBES?”, Grysstha hỏi

“Người Brigante”

“Vậy tại sao ông đi theo đuôi bọn La Mã?”

“Bởi vùng đất này là thuộc về ông ấy và ông ta cai quản vùng đất này. Tên tôi là Prasamaccus.”

“Vậy ra tôi được sống là nhờ một cái ý nghĩ bốc đồng nhất thời của nhà vua sao?”

“Đúng vậy. Tôi đã đứng bên ông ấy khi anh tấn công vào bức tường khiên, đó quả là một hành

vi liệu lĩnh. ”

“Tôi là một người táo bạo. Nhà vua định làm gì với chúng tôi? Bán chúng tôi làm nô lệ ư?”

“Tôi nghĩ ông ta sẽ cho anh ra đi bình yên. ”

“Tại sao ông ta lại làm một điều ngu ngốc như thế?”

Prasamaccus khập khiễng đi đến một tảng đá trời lên, và ngồi xuống: “Một con ngựa đã đá tôi”, ông ta nói, “và vổn cái chân đó đã yếu sẵn. Tay anh sao rồi?”

“Nó đau như bị đốt bằng lửa”, Grysstha nói và ngồi xuống bên cạnh người du mục, mắt ông lướt qua những người đàn bà đang tìm kiếm trên chiến trường, rồi nhìn đàn quạ đang lượn lờ trên không, kêu quàng quạc vì đói.

“Ông ta nói anh cũng thuộc về mảnh đất này”, Prasamaccus nói, “Ông ta đã cai trị trong 10 năm. Ông ta đã chứng kiến người Saxon, người Jute, người Angle và người Goth sinh ra trên hòn đảo Sương Mù này. Họ không còn là những kẻ xâm lược nữa rồi. ”

“Liệu ông ta có nghĩ bọn tớ đến đây để phục vụ cho Hoàng đế La Mã không?”

“Ông ta biết mục đích của anh khi đến đây – để cướp bóc, giết chóc và làm giàu. Tuy nhiên, anh đã ở lại đây để làm nghề nông. Anh cảm thấy thế nào về vùng đất này?”

“Tôi không sinh ra ở đây, Prasamaccus”

Người Brigante mỉm cười và đưa tay trái. Grysstha nhìn xuống và sau đó nắm lấy nó bằng cái siết mạnh mẽ của người lính, cổ tay với cổ tay.

“Tôi thấy đó là lần đầu tiên mà tay trái của anh đã được dùng vào một việc tốt đấy. ”

“Rồi ra, nó cũng sẽ còn học đánh kiếm. Tôi tên là Grysstha. ”

“Tôi đã thấy anh trước đây. Anh đã có mặt trong trận đại chiến gần Eboracum, đó là ngày đức vua trở về nhà. ”

Grysstha gật đầu: “Anh có một đôi mắt tốt và một trí nhớ không tồi. Đó là Ngày của hai mặt trời. Tôi chưa bao giờ trải qua một ngày tương tự và tôi cũng không mong sẽ lại sống một ngày như thế nữa. Ngày hôm đó, chúng tôi chiến đấu bên cạnh những người Brigante, kể đó là tên vua hèn nhát Eldared. Anh có ở đó với ông ta không?”

“Không, tôi đứng về phe Hai Mặt Trời với Uther và Binh đoàn số 9”

“Ngày của Huyết Vương Từ đó đến giờ là cái xấu liên tiếp với cái tệ. Tại sao ông ta không thể bị đánh bại? Tại sao ông ta luôn biết chỗ nào cần tấn công để giành thắng lợi?”

“Ông ta là thổ công xứ này và thổ công dĩ nhiên là biết những điều đó. ”

Grysstha im lặng. Hắn ta đã không tưởng đến chỗ gã này có thể tiết lộ bí mật của Huyết Vương.

Chỉ có 1. 100 người còn sống sót trong số 7. 000 chiến binh Saxon dẫn mình vào cuộc chiến đó. Uther bắt họ phải quỳ xuống thần phục và buông lời thề Huyết Thệ rằng sẽ không còn nổi dậy chống lại nhà vua nữa. Bù lại, mảnh đất này vẫn thuộc về họ như trước đây, nhưng bây giờ là do quyền sở hữu chứ không phải do chiếm đoạt nữa. Uther cũng lưu lại cho đám người này nhà vua của chính họ, Wulfhere – con trai của Orsa và Hengist. Đó là một ván bài liều lĩnh. Grysstha quỳ cùng những người khác dưới ánh bình minh trước lều của nhà vua, chứng kiến Uther đứng với cậu bé Wulfhere.

Gã Saxon mỉm cười với ý nghĩ, ngay cả trong lúc bại trận, họ cũng đã không phải quỳ gối trước những kẻ chiến thắng, mà là chỉ quỳ gối trước đức vua tối cao của họ thôi.

Huyết Vương cũng biết điều này.

“Ta long trọng hứa với các người mỗi hữu nghị của chúng ta sẽ vững mạnh như lưỡi kiếm này”, Huyết Vương nói, đoạn rút Thanh kiếm của Cunobelin hướng lên trời, mặt trời rang đông phản chiếu những tia sáng lấp lánh như lửa rực lên từ thanh kiếm. “Nhưng mỗi hữu nghị này cần phải có điều kiện. Thanh kiếm này không chấp nhận thấy một thanh kiếm nào khác trên tay người Saxon.”. Những tiếng rì rầm giận dữ lan ra từ trong đám người đang quỳ phía dưới. “Hãy giữ lời hứa đó của các người, rồi ra điều đó có thể sẽ được sửa đổi”, nhà vua nói tiếp, “Nếu các người nuốt lời, ta nhất định sẽ quay trở lại và khi đó bất kể đàn ông, đàn bà hay cả những đứa bé sơ sinh từ Anderida đến Venta sẽ không chừa một ai có thể sống sót. Tùy các người lựa chọn.”

Trong vòng 2 giờ đồng hồ Huyết Vương và quân đội của ông ta đã rút đi để lại đám người Saxon vẫn còn chóng vánh, tụ tập trước Hội đồng Wotan. Wulfhere mới chỉ 12 tuổi nên không có quyền bỏ phiếu, do đó Calder đã được chỉ định là Nhiếp Chính Vương để giúp đỡ nhà vua bé con cai trị đất nước của mình. Thời gian còn lại của ngày được dùng để bầu cử thành viên cho Hội đồng. Chỉ có hai thành viên của hội đồng cũ còn sống sót trong tổng số 18 thành viên cũ, tuy nhiên đến cuối buổi chiều hôm ấy các ghế trống đã được bổ sung đầy đủ.

Hai giờ sau bình minh, Hội đồng với 18 thành viên đã họp và những tranh cãi đã thực sự bắt đầu. Một bên là những người chủ trương tiến về phía Đông, kết liên với Con trai của Hengist, Drada, cũng chính là người chú của Wulfhere, có cùng huyết thống với Wulfhere. Có một số người khác muốn tái trang bị cho quân đội. Cũng có những đề nghị tìm cứu viện từ bên kia đại dương, nơi cuộc chiến tranh với vương triều Merovingian(2) đã thu hút một phần lực lượng chiến sĩ.

Trong ngày ấy đã có 2 sự kiện gây chấn động. Thứ nhất, vào trưa hôm ấy, một cỗ xe được vận chuyển đến, xe chứa món quà gồm vàng và bạc của Huyết Vương, cùng với lời nhắn “để cho Hội đồng dùng vào việc cần thiết”. Chỉ riêng món quà này có nghĩa là ta có đủ tiền để mua thức ăn dự trữ cho mùa đông khắc nghiệt trước mắt, mua chăn ấm, mua hàng hóa từ dân Merovingian ở vùng Gallia.

Thứ hai, Nhiếp Chính Vương Calder có một bài diễn văn sẽ còn vương mãi trong đầu óc người nghe, chưa kể là còn khắc sâu trong tim của họ nữa.

“Tôi đã chiến đấu chống Huyết Vương, lưỡi kiếm của tôi đã nếm no máu của những vệ sĩ của ông ta, nhưng tại sao chúng ta đã phải đánh nhau với ông ta? Các Ngài hãy tự vấn chính các Ngài câu hỏi đó. Tôi cho rằng chúng ta tưởng đã có thể đánh bại ông ta, để rồi từ đó chúng ta mặc sức cướp bóc ở Venta, Londinium, Dubris hay các thị trấn thương mại khác. Nhưng bây giờ chúng ta đã thấy. Ông ta không thể bị đánh bại... không phải trong tay chúng ta ...có thể

cũng không trong tay Drada. Các Ngài đã thấy chiếc xe, chứa nhiều tiền hơn là số tiền mà chúng ta có thể thu hoạch được từ bất cứ cuộc chiến nào. Tôi đề nghị chúng ta nên chờ đợi và cân nhắc những đề nghị của ông ta: trở về trang trại, sửa chữa những tổn thất, thu hoạch mùa màng ở chỗ nào còn có thể thu hoạch được. ”

“Làm sao có thứ đàn ông nào tay trơn không có kiếm vậy, Ngài Calder. Làm thế nào chúng ta có thể chiếm được Valhalla?”, Một chiến binh cao lớn quát lên.

“Bản thân tôi đi theo Thiên Chúa Trắng”, Calder nói, “Bởi vậy tôi không có hứng thú với Valhalla. Nhưng nếu điều đó là điều ông muốn thì Snorri, ông hãy nhập bọn với Drada. Hãy đem những người muốn tiếp tục chiến tranh theo ông. Chúng ta đã nhận được từ đề nghị của hữu nghị – và chắc chắn là ngoài một cỗ xe đầy vàng, còn nhiều thứ tệ hại khác có thể đến từ những kẻ chiến thắng.”

“Đó là bởi vì ông ta sợ bọn ta”, Snorri nói, đứng vụt lên, “Tôi đề nghị chúng ta dùng số vàng này để chiêu mộ người và vũ trang cho họ rồi hành quân đến Camulodunum”

“Ngài tốt nhất là hãy đem cái chuồng ngựa theo Ngài trong các chiến dịch của Ngài”. Tiếng cười vang lên sau câu nói của Calder bởi ai cũng biết Snorri đã lẩn trốn những người La Mã bằng cách ẩn mình dưới một tấm chăn lớn trong một chuồng ngựa và chỉ trốn chạy khỏi nơi đó khi địch thủ phóng hỏa đốt chuồng ngựa này. Hắn ta đã được bầu vào Hội đồng hoàn toàn nhờ vào diện tích những điền địa rộng lớn của hắn.

“Tôi đã quyết định, tôi sẽ ly khai thay vì chịu chết”, Snorri nói, “Tôi sẽ lấy phần vàng của mình và nhập bọn với Drada”.

“Không ai được riêng mình đụng đến số vàng này. Đây là món quà thuộc Hội đồng và Hội đồng sẽ bỏ phiếu cho việc sử dụng chúng như thế nào”, Calder nói.

Cuối cùng Snorri và bốn điền chủ khác mang theo hơn 200 người đi nhập bọn Drada, những người còn lại quyết định xây dựng một cuộc sống mới dưới thể chế là những chư hầu của Huyết Vương.

Đối với Gryssta đó là một quyết định khó nhai. Nhưng ông chỉ là người cận vệ đã tuyên thệ luôn chấp hành mệnh lệnh của Calder. Những quyết định của con người cao quý này hiếm khi nao làm ông bận tâm.

Đêm đó ông đứng một mình trên đồi Cao khi Calder đến tìm ông.

“Ông đang lo lắng gì vậy?”, Nhiếp Chính Vương hỏi

“Ngày của Máu sẽ lại tái diễn. Thuộc hạ có thể cảm thấy điều đó trong lời thì thầm của gió. Bọn quạ cũng biết điều đó.”

“Quạ là những con chim khôn ngoan, Con mắt của thần Odin. ”

“Tôi nghe rằng Ngài bảo họ là Ngài đi theo Thiên Chúa Trắng. ”

“Ông nghĩ rằng Huyết Vương không có gián điệp trong các cuộc họp của ta ư? Ông cho rằng Snorri và bọn người theo ông ấy có thể sống sót để đến gia nhập với Drada sao? Hay ông nghĩ rằng tất cả chúng ta còn có thể sống được ư nếu như ta đã không nói như vậy? Không.

Grysstha. Tôi tin tưởng vào những vị thần xa xưa, những vị thần hiểu được trái tim của đàn ông.”

“Vậy chúng ta sẽ làm gì với thỏa ước cùng Uther?”

“Chúng ta sẽ tôn trọng chúng chừng nào chúng còn thích hợp với chúng ta, nhưng một ngày nào đó ông sẽ được báo thù cho cánh tay cầm kiếm bị mất của ông. Tôi đã mơ một giấc mơ tối hôm qua, trong giấc mơ đó tôi thấy Huyết Vương đứng một mình trên đỉnh đồi, xung quanh là cảnh người chết cờ gãy. Tôi tin rằng thần Odin đã gửi giấc mơ ấy đến cho tôi như một lời hứa, một sự chỉ dẫn cho tương lai.”

“Sẽ phải qua nhiều năm nữa chúng ta mới có thể mạnh lại như vậy.”

“Tôi là một người kiên nhẫn, ông bạn.”

Huyết Vương chậm rãi xuống ngựa, trao cương con ngựa chiến của mình cho một người cận vệ lặng lẽ. Xung quanh ông ta xác của những địch quân bị giết vẫn nằm tại chỗ mà họ đã ngã xuống, bầu trời như thấp xuống bởi những đám mây quạ đen đang nóng lòng chờ đợi nhập tiệc.

Uther cởi chiếc mũ trụ bằng đồng để cho cơn gió nhẹ thổi mát khuôn mặt của mình.. bây giờ ông đã quá mệt mỏi, mệt mỏi hơn cả mức mà ông có thể cho bất cứ người nào nhìn thấy.

“Ngài đã bị thương, thưa bệ hạ!”, Victorinus nói khi xuất hiện từ bóng tối, đôi mắt tối và hẹp của ông chăm chú nhìn vào vết máu đang rỉ ra từ vết thương trên cánh tay của nhà vua.

“Ta không sao. Chúng ta mất bao nhiêu người?”

“Thưa bệ hạ, những người khiêng xác vẫn chưa xong việc, quân y cũng quá bận rộn để có thể đếm xác. Hạ thần ước đoán chúng ta đã mất khoảng chừng 800 người, có thể ít hơn.”

“Hoặc nhiều hơn?”

“Chúng ta đã dồn quân thù ra tận bờ biển. Bệ hạ vẫn không đổi ý về việc không đốt những chiến thuyền của bọn chúng chứ ạ?”

“Không, không có thuyền chúng sẽ không thể rút lui. Sẽ hao tổn gần cả một binh đoàn để hoàn toàn tiêu diệt chúng. Ta không có dư sinh mạng 5000 quân để cúng vào việc đó.”

“Xin để cho thần băng bó vết thương cho bệ hạ.”

“Đừng làm phiền ta nữa. Vết thương đã liền miệng – hay gần như thế. Hãy nhìn họ kìa” – Nhà vua nói và chỉ phía cánh đồng xen kẽ giữa suối và hồ là những xác người la liệt – “Bọn chúng đến đây để cướp phá. Bây giờ nhìn chúng đi, chúng đang làm môi cho đàn quạ. Nhưng liệu kẻ sống sót sẽ học được bài học? Liệu họ có nói ‘Hãy tránh xa lãnh thổ của Huyết Vương’ không? Không, rồi bọn chúng sẽ trở lại, hàng ngàn tên. Có cái gì ở vùng đất này hấp dẫn bọn chúng đến thế?”

“Thần không biết thưa bệ hạ, nhưng hễ chúng dám đến thì chúng ta sẽ tiếp tục giết chúng” – Victorinus nói.

“Ta biết lòng trung thành của ngươi. Ngươi có biết hôm nay là ngày gì không?”

“Tất nhiên rồi, thưa bệ hạ. Ngày của Bệ hạ”

Uther cười lạnh lẽ: “Ngày của Hai mặt Trời. Giá mà ta biết trước là sẽ phải rong ruổi chinh chiến suốt một phần tư thế kỷ vì nó...”. Ông ta chột im lặng.

Victorinus tháo bỏ chiếc mũ trụ được trang điểm bằng lông vũ, để mái tóc trắng của anh ta tung bay trong cơn gió chiều: “Nhưng Ngài luôn luôn chiến thắng, thưa bệ hạ. Ngài là một huyền thoại từ Camulodunum đến Rome, từ Tingis đến Bysantium: Huyết Vương bất khả chiến bại. Mời bệ hạ đi lối này, lều của Ngài đã sẵn sàng. Hạ thần sẽ rót cho Ngài chút rượu”.

Ngồi lều của đức vua được dựng trên một gò đất cao nhìn bao quát toàn bộ chiến trường. Bên trong lều, một lò than đã được nhóm lên bên cạnh một chiếc vống. Cận vệ của Uther, Baldric, giúp ông cởi bỏ áo giáp được kết bằng những vòng khuyên sắt, Hộ tâm giáp, những ống giáp bảo vệ tay chân, nhà vua thả mình một cách thoải mái vào chiếc vống.

“Hôm nay, ta đã cảm thấy tuổi già của mình” – nhà vua nói

“Hoàng thượng lẽ ra không nên dấn thân vào những nơi đang đánh nhau khốc liệt. Một mũi tên lạc, một đòn tấn công hú họa...”, Victorinus nhún vai, “Chúng thần ... những người Britain làm sao có thể thiếu bệ hạ.”. Nói đoạn, anh ta dâng lên nhà vua một cốc rượu pha loãng, nhà vua ngồi dậy, uống một hơi hết cốc rượu, rồi cất tiếng gọi.

“Baldric”

“Thưa bệ hạ! ”

“Lau chùi thanh kiếm cho ta – Hãy cẩn thận, thanh kiếm ngày càng sắc bén hơn đấy”.

Baldric mỉm cười, nâng thanh kiếm của Cunobelin lên mang nó ra khỏi lều. Victorinus đợi cho đến khi người cận vệ bước ra khỏi lều, rồi nhắc một chiếc ghế xếp ra ngồi xuống bên cạnh đức vua.

“Bệ hạ, trông Ngài thật là mỏi mệt. Xin Ngài hãy để cho Gwalchmai và thần xử lý cuộc nổi dậy ở Trinovante. Bọn Goth đã bị nghiền nát, sức kháng cự của những bộ tộc du mục đã là yếu kém rồi.”

“Ta sẽ khỏe lại sau một giấc ngủ. Người chăm sóc ta hết như một cụ già vậy.”

Victorinus cười và lắc đầu, nhà vua quay lưng lại và nhắm mắt. Người đàn ông đứng tuổi này ngồi bất động, nhìn chăm chăm vào gương mặt của nhà vua – nhìn vào mái tóc đỏ như lửa và hàm râu bạc của nhà vua – nhớ đến chàng thanh niên đã bước qua ranh rới của Địa ngục để cứu lấy đất nước của mình. Chàng thanh niên đó mái tóc giờ đã bị nhuộm đỏ còn đôi mắt trở nên già trước tuổi.

Trong 25 năm, người đàn ông này đã làm được những điều không thể, phá tan vòng vây của những bộ tộc man rợ lắm le xâm chiếm Hòn đảo Sương mù. Chỉ còn có Uther và thanh kiếm Quyền lực của ông là rào cản cuối cùng cho ánh sáng của những người văn minh khỏi bị bóng

tối của lũ người man rợ xâm chiếm. Victorinus là người La Mã thuần chủng, nhưng ông đã cùng Uther chiến đấu qua một phần tư thế kỷ, dẹp yên những cuộc nổi loạn, nghiền nát lực lượng xâm lược của người Saxon, Norse, Goth và Dane. Đội quân nhỏ bé của Uther còn có thể giành được thắng lợi trong bao lâu nữa?

Ngày nào nhà vua tại thế.(ông tự trả lời). Đó là một sự lo lắng to lớn và một sự thực phũ phàng. Chỉ có Uther mới có quyền lực, sức mạnh và cá tính hấp dẫn. Một khi đức vua băng hà sự huy hoàng ngày hôm nay cũng sẽ vụt tắt.

Gwalchmai bước vào lều nhưng chỉ đứng lặng yên nhìn nhà vua đang ngủ. Victorinus đứng dậy, đắp lại tấm chăn lên người nhà vua, rồi vẫy tay ra hiệu cho người chiến binh Cantii già rời khỏi lều.

“Hoàng thượng thật sự quá mệt mỏi rồi” – Gwalchmai nói. “Ngài đã hỏi ý người chưa?”

“Rồi”

“Vậy?”

“Vậy ý ông ra sao, chiến hữu?”

“Nếu hoàng thượng băng hà, chúng ta sẽ thất bại” – Gwalchmai nói. Ông là một người cao lớn, có đôi mắt lạnh lùng ẩn dưới hàng lông mày màu xám rậm rạp, mái tóc bạc dài được tết lại theo đúng kiểu của các trưởng bối người Catii. “Tôi lo sợ cho người. Nhất là từ khi xảy ra vụ Phản bội...”

“Suýt”, Victorinus thốt nhẹ, nắm tay cho người đồng đội và dẫn ông ra xa vào phía bóng đêm.

Trong ngòi lều, đôi mắt của Uther chợt mở ra. Vứt cái chăn sang một bên, ông tự rót cho mình một cốc rượu và lần này là một cốc rượu nguyên chất không pha nước.

Vụ Phản Bội Vĩ Đại, họ vẫn còn nhắc đến nó. Nhưng kẻ phản bội là ai kia chứ, ông ta tự hỏi. Ông uống cạn cốc rượu và lại rót đầy một lần nữa.

Ông có thể nhìn thấy họ lúc này, trên đỉnh của mỏm đá đơn độc.

“Chúa Vạn Năng!”, Ông thì thầm, “Xin tha thứ cho con”.

Cormac lần bước qua những căn lều rải rác trên đường để đi về phía lò rèn chỗ Kern đang quai búa lên lưỡi cày. Thắng bé chờ đến khi người thợ rèn mình đầy mồ hôi dìm thanh kim loại nóng xuống bể nước, rồi mới tiến lại gần ông ta.

“Ông có việc gì cho con làm không?”, thằng bé hỏi.

Người thợ rèn vừa béo lùn, vừa hói chùi tay vào cái tạp dề da, trả lời: “Hôm nay không có việc gì cho mày làm”.

“Con có thể đi nhặt củ”

“Tao đã nói không phải hôm nay”, người thợ rèn quát lên, “Bây giờ cút đi”.

Cormac cố sức năn nỉ: “Con có thể lau chùi kho chứa đồ”

Kern vung tay vào đầu thằng bé, nhưng đầu nó tạt sang một bên làm cho người thợ rèn trượt ngã. “Cho con xin lỗi thưa ông Kern”, thằng bé vẫn đứng yên bất động, vì cơn đau từ cái bạt tai đang bùng bùng trong đầu nó.

“Cút đi! Và mai cũng đừng mò đến nữa”

Cormac bước đi, lưng giữ thẳng, bước khỏi lò rèn và chỉ đến khi đã khuất khỏi tầm nhìn của lò rèn nó mới nhô ra một ngụm máu. Nó đang thật đói và cô độc. Xung quanh nó toàn là những cảnh gia đình sum họp, ấm cúng – mẹ và em bé mới chập chững biết đi; những đứa trẻ chơi đùa với anh, chị, em; cha dạy con cưỡi ngựa.

Những người thợ gốm không có việc gì cho nó làm, những người thợ làm bánh và thuộc da cũng vậy. Bà quả phụ Althwynne, đã cho nó mượn cây rìu nhỏ để suốt buổi chiều nay, nó sẽ bổ củi cho bà, bù lại bà ta cho nó vài cái bánh mứt và một quả táo chua. Nhưng dù vậy bà ta không bao giờ cho phép nó bước vào nhà bà, ngay cả cười hay nói với nó nhiều hơn dăm chữ. Trong suốt 14 năm của cuộc đời Cormac Con của Quý, nó chưa bao giờ được nhìn thấy phần bên trong tất cả các căn nhà của tất cả những người sống trong làng này. Nó đã quá quen thuộc với việc mọi người thường đưa tay làm dấu hiệu “Tù Và Bảo Vệ” trừ tà khi gặp nó, và thực tế là chỉ có Grysstha dám nói chuyện thẳng thừng với nó. Grysstha thực sự khác hẳn với mọi người... Ông là một người đàn ông, một người đàn ông chân chính không biết sợ bất cứ thứ gì. Một người có thể thấy rằng thực sự nó chỉ là thằng bé con, không phải là nòi của quý. Và chỉ duy nhất Grysstha đã nói chuyện với nó trong suốt gần 15 năm của cuộc đời nó, kể từ khi ông và một nhóm thợ săn bước vào Động Sol Invictus và tìm thấy một con chó rừng đen to lớn màu đen cùng với 4 con chó sơ sinh và một hài nhi tóc đỏ như lửa hầy còn ướt đầm nước ối. Con chó cái tấn công bọn thợ săn, và đã bị chết cả chó mẹ lẫn chó con nhưng không ai trong đám người Saxon ấy dám có ý định giết đứa trẻ sơ sinh vì họ cho rằng nó là con của quý và không ai muốn chuốc lấy lòng căm thù của quý.

Grysstha đã mang nó về từ hang động và chăm sóc nó, tìm sữa cho nó bú từ một người phụ nữ trong đám nữ tù người Anh mà họ bắt được. Thế những 4 tháng sau người phụ nữ ấy đột nhiên bị chết và từ đó không ai muốn đụng vào thằng bé nữa. Grysstha đành mang nó về lều của mình và cho nó ăn bằng sữa bò đựng trong một cái bao tay bằng da đã được khâu lỗ bằng kim.

Sinh mạng thằng bé đã từng là một vấn đề được đưa ra thảo luận trong một buổi họp của Hội đồng, để biểu quyết xem nên để nó sống hay giết chết nó. Chỉ có lá phiếu thuận của Calder đã cứu thằng bé – lá phiếu đó có được là nhờ Grysstha đã hết lòng khẩn cầu.

Thằng bé đã sống bảy năm với Grysstha, cuối cùng sự tàn tật của người chiến binh già khiến ông ta không còn kiếm được đủ thức ăn cho cả hai, do đó thằng bé buộc phải tìm kiếm các công việc vặt vãnh trong làng để tìm miếng sống.

Vào năm 13 tuổi nó nhận ra chính mối quan hệ của nó với người linh què là nguyên nhân làm cho Grysstha bị mọi người ruồng bỏ, nó bèn dựng riêng một túp lều cách xa làng. Đó là một chỗ ở tồi tàn không có bất kỳ đồ vật gì trừ một chiếc võng ngủ, thực ra Cormac ít khi ở đây trừ khi mùa đông đến, lúc mà Cormac lạnh run trước ngọn lửa sưởi và nằm mơ những giấc mơ buồn thảm.

Đêm đó, như mọi khi, Grysstha dừng lại trước lều của Cormac, đập cửa cho đến khi Cormac mời ông vào, mời ông một cốc nước. Grysstha ân cần nhận lấy khi ngồi chéo chân trên nền đất

nện cứng và bắn thiu.

“Con cần một cái áo khác, Cormac à, chiếc áo cũ đã quá chật với con rồi, cả ống quần cũng sắp ngắn hơn đầu gối con rồi. ”

“Nó còn dùng được đến mùa hè mà ông”

“Chúng ta sẽ tính sau. Hôm nay con đã ăn gì chưa?”

“Bà Althwynne đã cho con mấy cái bánh vì con đã bố củi cho bà ta. ”

“Ta nghe là Kern đã đập vỡ đầu con”

“Dạ”

“Giá như ngày xưa, ta đã có thể giết hắn về điều đó. Bây giờ nếu ta dùng cánh tay này đánh hắn chỉ tổ gây mất cái tay còn lành lặn mà thôi. ”

“Thôi bỏ đi ông Grysstha. Công việc của ông hôm nay thế nào?”

“Đàn dê và ta đã có một khoảng thời gian tuyệt vời. Ta kể cho chúng về những chiến dịch ta đã tham gia và chúng kể cho ta nghe về những chiến dịch của chúng. Chúng đã chán nghe ta muốn chết trước khi ta chán nghe chúng. ”

“Chuyên ông kể có bao giờ nhạt nhẽo đâu”, Cormac nói, “Ông là một người kể chuyện tuyệt vời.”

“Nói ta nghe, con đã được một người nào khác kể chuyện cho nghe chưa. Con sẽ dễ dàng làm vua chột trong xứ của đám mù. ”

“Con đã một lần được nghe một bài thơ trường thiên. Lúc đó, con ngồi ở ngoài cửa nhà ông Calder, và đã nghe Patrisson hát lên câu truyện về Sự Phản Bội Vĩ Đại.

[Chú của AHVL: Theo tại hạ biết thì thời trước kia ở Châu Âu tất cả các câu truyện dân gian được viết lại theo dạng thơ labic – ngũ bộ thi hay thể thơ năm chữ có vần dễ dàng chuyển thành bài hát và được truyền miệng qua các nghệ sỹ lang thang]

“Cormac, con hay nhớ đừng bao giờ nói lại với ai về chuyện này. Đó là một bài hát bị cấm đoán, người nào hát nó sẽ bị xử tử. ”, Ông già dựa lưng vào tường và mỉm cười. “Nhưng anh ta hát có hay không?”

“Có phải thực sự Huyết Vương có người tổ phụ là một vị thần không ông?”

“Tất cả các ông vua đều là con của thần thánh – hay đó là điều mà họ muốn chúng ta tin. Về Uther mà ta biết thì không. Ta chỉ biết vợ ông ta bị bắt quả tang đang có nhân tình và cả hai đã trốn chạy, rồi bị ông ta săn đuổi theo. Ta không biết là ông ta bắt được họ và bầm nhò họ ra như bài hát hay họ trốn thoát được. Ta đã hỏi Patrisson và anh ta cũng không biết nốt. Nhưng

anh ta nói Hoàng hậu đã bỏ trốn với người ông của nhà vua, điều này nghe như là một cái gán ghép khắp khiễng thiết là tiểu lâm. ”

“Tại sao nhà vua không lập một Hoàng hậu khác?”

“Ta sẽ hỏi nhà vua khi nào ông ta mời ta ăn tối. ”

“Nhưng như vậy nhà vua sẽ không có người thừa kế. Sẽ không có chiến tranh xảy ra nếu ông ấy chết bây giờ sao?”

“Gì thì gì, cũng vẫn sẽ có chiến tranh, Cormac. Huyết Vương đã trị vì 25 năm và suốt thời gian đó không hề có hoà bình... những cuộc nổi loạn, những cuộc xâm lược, những vụ phản bội. Vợ ông ta không phải là người đầu tiên phản bội ông ta. Người Brigantes lại nổi dậy một lần nữa vào 16 năm trước và ông ta dẹp tan họ ở Trimontium. Sau đó người Ordovince tràn vào miền Đông và ông ta tiêu diệt họ ở Viriconium. Mới đây nhất là người Jutes, họ có hiệp ước như chúng ta và họ đã xé bỏ hiệp ước đó, Uther giữ đúng lời hứa của mình, tàn sát tất cả mọi người kể cả phụ nữ và trẻ em. ”

“Kể cả trẻ con ư?”, Cormac thì thầm.

“Toàn bộ tất cả bọn đó. Nhà vua là một người nghiêm khắc, tàn nhẫn và khôn ngoan. Giờ đây chẳng có mấy người dám chống lại ông ta nữa. ”

“Ông có muốn thêm chút nước nữa không?”

“Không, ta phải đi ngủ đây. Ngày mai sẽ mưa đấy. Ta có thể cảm thấy trời mưa từ cái chỗ tay cụt bị nhức râm ran của mình. Ta sẽ phải nghỉ ngơi nhiều trước khi phải ngồi co ro cúm rúm chăn dè. ”

“Cho con hỏi một câu được không, ông Grysstha?”

“Hỏi đi. ”

“Có phải con thực sự được sinh ra từ một con chó?”

Grysstha hỏi sau một tiếng rửa xả: “Ai nói chuyện đó với con?”

“Người thợ thuộc da. ”

“Ta đã nói với con rồi, ta đã tìm thấy con trong hang động bên cạnh con chó săn. Đó là sự thực. Có ai đó đã bỏ con ở đó và con chó mẹ đã dốc toàn lực để bảo vệ con, như nó đã cố gắng bảo vệ những con chó con của nó. Lúc đó, con mới sinh chưa được đến hai tiếng đồng hồ, nhưng những con chó con đã được vài ngày tuổi rồi. Thề trước dòng máu của Thần Odin! Trong chúng

ta có những kẻ có cái cảm heo trong óc. Tin ta đi, Cormac, con không phải là con của quỷ, ta thề với con điều đó. Ta không biết tại sao con đã bị bỏ ở trong hang động đó hay kẻ nào đã làm chuyện đó. Những đã có 6 người đàn ông bị chết trên đường đi vào động đá đó và không ai trong số họ đã chết dưới tay một con quỷ. ”

“Những người chết là những ai?”

“Toàn là những chiến binh dũng cảm được đánh giá bằng những vết sẹo của họ. Tất cả đều bị giết bởi một người – một kẻ đáng sợ. Khi họ thấy con, những người thợ săn đi cùng ta đã đoán chắc vào ma quỷ, đó là một điều sai lầm do tại họ còn quá trẻ và chưa từng bao giờ chứng kiến một chiến binh đang ra tay cử võ. Ta đã cố gắng giải thích cho họ nhưng nỗi sợ hãi đã làm mờ mắt họ. Ta tin rằng kẻ đáng sợ đó là cha con, và ông ấy đã chết vì bị thương tích. Đó là lý do vì sao ông ta đã bỏ con ở đó. ”

“Vậy điều gì xảy ra cho mẹ đẻ ra con?”

“Ta không biết, nhóc. Nhưng thần thánh biết. Có lẽ một ngày nào đó, các vị thần thánh sẽ soi đường cho con. Nhưng cho đến lúc đó con là Cormac – một nam tử hán và con sẽ tiếp tục sống với đầy đủ nhân cách . Bất kể cha con là ai, ông ấy là một người đàn ông thực sự. Con hãy chứng tỏ mình xứng đáng với ông ấy, nếu không, ít ra cũng hãy tỏ ra xứng đáng với ta. ”

“Con ước gì ông là cha con, Grysstha. ”

“Ta cũng mong ước có một đứa con như con. Chúc ngủ ngon, nhóc. ”

Ghi chú:

Huyết Vương có tên thật là Uther

Chương 2

Nhà vua, với Gwalchmai và Victorinus tháp tùng hai bên, bước ra ngoài bãi thả ngựa để xem đàn ngựa mới mua về. Chàng trai trẻ đang đứng bên gã què Prasamaccus nhìn chăm chăm vào nhà quân sự lừng danh đó.

Hắn nói nhỏ: “Thế mà ta cứ tưởng ông ta phải cao lớn hơn nhiều”. Prasamaccus mỉm cười.

"Ngài cứ tưởng sẽ nhìn thấy một anh khổng lồ đầu và vai cao trội hẳn lên trong đám các nam tử khác. Đây, Ursus, so với những người khác, chính ra Ngài phải biết sự khác biệt giữa người

đời và huyền thoại chứ. "

Đôi mắt xám nhạt của Ursus chăm chú theo dõi nhà vua khi ông ta tiến lại gần. Ông ta khoảng 40 tuổi, bước đi với vẻ ung dung tự tin của một chiến binh trước giờ chưa từng gặp đối thủ ngang tài. Mái tóc xõa xuống vai áo giáp có màu nâu vàng pha đỏ. Tuy nhiên, hàm râu được cắt tỉa vuông vắn lại có màu vàng hơn và lẫn các vệt nâu. Hai người đàn ông bên cạnh ông ta già hơn, có lẽ khoảng 50. Một người dĩ nhiên là Roman, mũi điều râu và cặp mắt nghiêm khắc, trong khi người thứ hai có mái tóc màu xám được tết lại như một người ngoại tộc

"Một ngày đẹp trời", nhà vua lên tiếng, hướng về phía Prasamaccus, phót lờ gã trẻ tuổi.

"Đúng vậy thưa Ngài, và đàn ngựa Ngài mua cũng rất đẹp"

"Cả đàn đều ở đây chứ?"

"55 con đực và 60 con cái. Xin được giới thiệu với Ngài Hoàng tử Ursus của gia tộc Merovee"

Gã trẻ cúi đầu: "Rất vinh dự được diện kiến Ngài"

Nhà vua đáp trả bằng một nụ cười mệt mỏi, bước vượt ngang qua người hắc. Nắm lấy tay Prasamaccus, hai người tiến vào bãi thả ngựa, dừng lại bên một con ngựa đực màu xám.

"Bọn Sicambrians thật biết cách nhân giống ngựa", Uther nói, tay vuốt ve cái hông láng bóng của con vật

"Trông Ngài có vẻ mệt mỏi đấy, Uther"

"Ừ ta cũng đang cảm thấy mệt mỏi. Đám dân Trinovante lại quậy nữa, cả cái bọn Saxons ở Middle Land cũng vậy"

"Khi nào thì Ngài khởi binh?"

"Ngày mai, với 4 binh đoàn. Ta đã cử Patreus dẫn binh đoàn Năm và Tám. Nhưng hắc ta đã bị đánh thua chạy xiềng liềng. Báo cáo nói phe ta bị chết mất 600 người"

"Patreus có ở trong số 600 người đó không?", Prasamaccus hỏi.

"Nếu hắc mà không có trong số đó, thì chắc hắc ta cũng sẽ rất muốn nhập bọn vào đó". Nhà vua cau mày. "Hắc đã cố húc vào bức tường thành dựng trên đầu một sườn dốc đứng"

"Giống như chính bản thân Ngài đã tấn công bọn Goths kiểu đó mới 4 ngày trước đây. "

"Nhưng ta đã chiến thắng. "

“Lần nào mà Ngài chả thắng, thua Ngài. ”

Nhà vua cười, và trong khoảnh khắc tâm tư Prsamaccus thoáng hiện lên hình ảnh của một chàng trai trẻ đơn độc ông ta đã gặp 1 phần tư thế kỷ trước đấy. Nhưng rất nhanh, hình ảnh đó biến mất, và cái mặt nạ kia lại tái hiện.

Đưa mắt nhìn về phía chàng Hoàng tử trẻ tuổi tóc đen, toàn thân vận trang phục màu đen, nhà vua lên tiếng: “Nói cho ta nghe về tên Sicambrian đó đi”

“Hắn biết rõ bầy ngựa của hắn”

"Ý ta là không phải hỏi chuyện đó. Người biết rõ mà. "

“Tôi không biết nói thế nào... Hắn có vẻ thông minh, sành sỏi. ”

“Người thích hắn?”

“Tôi thì cũng muốn nghĩ như thế. Hắn gọi tôi nhớ về Ngài vào cái thời đã xa xôi kia. ”

“Điều đó nghĩa là tốt ư?”

“Đấy là một lời khen tặng”

“Bộ ta đã thay đổi nhiều lắm sao?”

Prsamaccus không nói gì. Từ thời xưa lắm rồi, Uther đã phong tặng ông ta chức Tư Vãn Hoàng Gia, và đã luôn vẫn kể ở ông những lời bàn trung thực. Thời đó, chàng Hoàng tử trẻ tuổi ấy đã xông pha vùng "Sương Mù" theo đuổi tìm kiếm thanh gươm của vua cha hắn, đã từng giao chiến với bọn ác quỷ và bà Hoàng Phù Thủy, đã đánh tan cả một đạo quân ma và đã dám yêu bà Laitha phu nhân sơn cước.

Lão già Brigante nhún vai. "Bọn mình già rồi, Uther à. Từ khi nàng Helga yêu quý của ta mất hồi năm ngoái, ta cảm thấy sắc đẹp dường như đã từ bỏ cõi đời này! "

"Đàn ông tốt nhất là chả nên vướng mắc với yêu đương, chỉ tổ làm cho hắn yếu đuối đi thôi. ". Vị vua vừa nói, vừa tách bước đi xem xét bầy ngựa. "Trong vòng dăm năm nữa, ta sẽ có một đạo quân vừa mạnh, vừa nhanh. Những thót ngựa này hầu hết đều to lớn hơn ngựa trong bầy mà chúng ta hiện có, và lũ ngựa này đã đặc biệt được gây giống với mục đích tăng tốc độ chạy nhanh và tăng sức dẻo dai chịu đựng"

"Ursus còn có vài thứ khác nữa mà chắc hẳn Ngài muốn xem qua", Prsamacuss nói, "Thế nào Ngài cũng sẽ thích... Xin mời... ". Nhà vua tỏ vẻ hoài nghi, nhưng vẫn đi theo lão Brigante đang

khập khiễng trở lại nơi cổng bãi chẵn ngựa. Ursus đang đứng đấy, lại cúi đầu chào, rồi hướng dẫn cả đoàn đi ra phía sau khu cư ngụ của những người chẵn ngựa. Trong khoảng sân phía sau mấy toà nhà đó, một cái khung bằng gỗ hình dáng như lưng một thớt ngựa được đặt tại đấy. Trên khung đó, Ursus đem phủ lên một tấm che bằng da cứng. Miếng che thứ hai được đặt vào phía trước khung, và vị hoàng tử buộc chặt tất cả vào khung, rồi quay trở về với toán Quân sự gia đang đứng chờ.

"Là cái quái quỷ gì thế ?", Vitorinus hỏi. Ursus nâng một cây cung nhỏ lên, lắp tên vào dây.

Hắn kéo cung, rồi buông dây một cách mềm mại. Mũi tên đập vào phần sau của "con ngựa", không xuyên qua được, rơi cắm xuống đất.

"Đưa cây cung cho ta", Uther nói. Kéo căng dây cật lực, ông ta buông tên. Mũi tên xuyên qua tấm da, đầu mũi tên lòi ra.

"Thưa Ngài xem đây ", Ursus nói, bước về phía "con ngựa". Mũi tên của Uther chỉ xuyên qua được có độ nửa đốt ngón tay^[tmq chú: inch là đơn vị đo chiều dài cỡ 2.5 cm. dịch là đốt ngón tay để hiểu hơn!]. "Tên có thể đâm trúng vào như gãi ngứa con ngựa, nhưng sẽ không thể làm con vật bị loại ra ngoài vòng chiến"

"Thế ảnh hưởng của trọng lượng bộ giáp da trên con ngựa thì sao?", Victorinus hỏi

"Một con ngựa Sicambrian có thể mang bộ giáp đó suốt ngày và vẫn làm việc tốt như bất cứ con ngựa chiến Anh quốc nào "

Gwalchmai không phục. Người chiến binh già Cantii hắng giọng và nói to: "Chắc chắn nó sẽ làm giảm tốc độ tấn công, và tấn công nhanh mạnh chính là ưu thế giúp chúng ta chọc xuyên qua quân địch. Bọc giáp cho ngựa hả ? Còn lâu! "

"Chắc ông nghĩ có thể xung trận mà không cần mặc áo giáp cho chính mình ?", Vị hoàng tử đốp chát lại liền.

"Ngươi! Tên huênh hoang láo xược", Gwalchmai gầm lên.

"Đủ rồi! ", nhà vua ra lệnh. "Nè Ursus, nếu trời mưa thì sao? Liệu nước mưa có làm mềm tấm giáp và da ướt có trở nên quá nặng không?"

"Có giải pháp đấy, thưa Ngài. Nhưng mỗi chiến binh phải mang theo một ít sáp ong trộn dầu để tẩm vỏ giáp mỗi ngày"

"À thế ra bây giờ ngoài lau chùi vũ khí, chúng ta lại còn phải đánh bóng cả ngựa nữa đấy! ", Gwalchmai nói với nụ cười giễu cợt.

"Làm... 10 tấm... giáp ngựa này", Uther nói, "Rồi chúng ta sẽ tính"

"Cám ơn Ngài"

"Khoan cám ơn ta trước khi ta đưa đơn đặt hàng. Đơn đặt hàng đã chẳng phải là cái mà nhà người đang mong sao? "

"Đúng thế, thưa Ngài"

"Là tự người thiết kế tấm giáp hả ?"

"Vâng, thưa Ngài, nhưng thực ra chính là đứa em Balan của hạ thần đã giải quyết được vấn đề mưa ướn"

"Và chính hẳn ta sẽ tóm thu hết lợi nhuận món sáp ong mà ta sẽ mua?"

"Vâng thưa Ngài", Ursus mỉm cười nói.

"Vậy chứ hiện thời hẳn ta đang ở đâu ?"

"Dạ em thần đang chào hàng ở Rome. Chắc sẽ khó lắm đây, vì hoàng đế vẫn trông cậy vào bộ binh là phần lớn mặc dầu phe đối thủ đang dùng kỵ binh"

"Rome tiêu rồi! ", Uther nói, "Người nên đi bán cho bọn Goth hay bọn Huns"

"Hạ thần sẽ thử, thưa Ngài nhưng bọn Huns thì chẳng chịu mua đâu, chỉ chăm chăm cướp lấy. Còn bọn Goths? Chúng nó còn nghèo hơn hạ thần nữa"

"Còn quân đội Merovingian của chính bọn người?"

"Vua của hạ thần - Chúc ngài Vạn Tuế - đã được quan tể tướng (Major of the Palace) hướng dẫn trong các vấn đề quân sự. Và ông quan đó không phải là người nhìn xa trông rộng"

"Chắc tại vì ông ta đã không bị tấn công tới tấp, cả trong lẫn ngoài", Uther nói. "Thế người có chiến đấu giỏi như tài ăn nói của người không?"

"Thưa... không được bằng! "

Uther cười lớn. "Ta vừa đổi ý, Người hãy làm 32 cái đi và Victorinus sẽ giao cho người chỉ huy một đơn vị Turma. Người sẽ tham chiến với ta ở Petvaria, khi đó ta sẽ xem xem giáp ngựa của người dùng trên chiến trường chống lại quân địch sẽ ra sao, đó mới là cái cách thử nghiệm hiệu năng thực sự của nó. Nếu thành công, người sẽ giàu có và, đúng theo tham vọng của người, tất cả các vị vua, chúa đang trong vòng chinh chiến khác sẽ bắt chước ta "

"Cám ơn Bệ hạ"

"Ta đã nói, đừng có cám ơn vội. Người vẫn chưa được nghe cái yêu cầu đặt hàng của ta"

Nói xong, nhà vua quay lưng và đi mất, Prasamaccus choàng tay lên vai Ursus

"Ta nghĩ nhà vua đã thích người, chàng trai trẻ. Đừng làm ông ấy thất vọng"

"Lúc đó, tôi sẽ mất mối đặt hàng?"

"Người sẽ mất mạng", Pramasaccus nói với hắn

Một lúc lâu sau khi Grysstha ra về căn lều của lão, dưới bóng tòa lâu đài Long Hall. Cormac, không ngủ được, đi dạo lang thang ngoài đêm lạnh, rồi ngồi dưới quăng vắng, dưới bầu trời đầy sao và ngắm bầu trời bay lượn vòng quanh những thân cây.

Tất cả tĩnh lặng và cậu bé thật sự cảm thấy hoàn toàn cô độc. Ở đây dưới ánh sáng trăng mà bọn thợ săn sẽ cho là lộng lẫy, nó đã không bị đụng chạm vào sự ghét bỏ, không phải đương đầu với những tia mắt sung sủa, không phải nghe những từ ngữ cực cần thô lỗ. Gió đêm thổi rồi tung tóc nó, nó nhìn chằm chằm vào vách đá cao cao bên trên khu rừng và nghĩ ngợi về người cha nó, một tay chiến binh vô danh đã có một bản lĩnh chiến đấu cự phách. Grysstha nói ông đã từng giết chết sáu người.

Nhưng tại sao ông ta lại bỏ rơi đứa trẻ sơ sinh Cormac một mình trong hang. Và người đàn bà mẹ đẻ ra nó lúc đó đang ở đâu? Ai đã đang tâm bỏ rơi đứa trẻ? Có phải chính người đàn ông đó, dũng cảm trong chiến trận, nhưng rất tàn nhẫn trong cuộc sống?

Và người mẹ nào lại có thể bỏ đói đứa con của mình trong một hang đá tro tro?

Như mọi lần trước, những câu hỏi không có câu trả lời. Nhưng những câu hỏi đó đã xiềng xích trói buộc Cormac vào cái làng thù địch này. Nó không thể bỏ đi nơi khác để xây dựng tương lai cho chính mình, không thể nghĩ đến tương lai khi mà quá khứ còn mờ mịt.

Khi còn nhỏ, nó tin rằng một ngày nào đó cha nó sẽ đến tìm hắn, rải những bước dài đi đến lâu đài, thanh gươm đeo bên hông, mũ sắt sáng loáng trên đầu. Nhưng những ước mơ tuổi thơ đó đã không còn đủ sức giúp nó sống qua ngày nữa. Trong bốn ngày nữa, nó sẽ đến tuổi thành nhân... và sau đó thì sao? Khẩn cầu xin việc ở lò rèn, xưởng gỗ, hiệu bánh hay lò mổ?

Trở về lều nó cuộn mình bên trong cái chăn vải đã sờn, giấc ngủ chập chờn, rồi thức giấc trước khi bình minh ló dạng, cảm náo lên đời. Ở đấy nó bắt được 3 con thỏ, lột da chúng một cách thuần thục bằng con dao nhỏ mà Grysstha đã cho cách đây một năm. Nó nhóm một đồng lửa bên trong một cái động nông choén, và nướng thịt thỏ, tận hưởng cái cảm giác hiểm hoi của sự

no nê. Nhưng thịt thỏ chẳng ngon lành gì, Gryssatha đã có lần nói với nó người ta có thể chết đói khi cứ phải ăn hoài thứ đồ ăn này. Corma liếm ngón tay rồi chùi lên cổ, nhớ lại lễ hội Thunder Feast mùa thu trước, nơi nó được nếm thịt bò trong bữa tiệc chiêu đãi ngoài trời, vào dịp vua Wulfhere đến thăm vị cựu quân gia và nhiếp chính Calder. Cormac đã bị buộc phải tách xa khỏi đám đông đang vây quanh nhà vua của dân Saxon, nhưng nó nghe được bài diễn văn của nhà vua. Hầu hết là những sáo ngữ rỗng tuếch vô nghĩa, phát ra từ miệng một người đàn ông ốm yếu. Ông ta nhập vai trò "làm vua" khá đạt, với bộ áo giáp bằng sắt và đám vệ sĩ cầm búa vây quanh, nhưng diện mạo thì ẻo lả với khuôn mặt phai nữ, mắt thì luôn hướng nhìn về một chỗ nào đó bên trên đám đông.

Nhưng món thịt bò thì thật là tuyệt. Gryssatha mang về cho nó ba lát mỏng thật ngon, còn dầm máu bò.

"Ngày xưa", lão già nói, giữa hai bận nhồm nhoàm thức ăn đầy miệng. "Bọn tao ngày nào cũng ăn như vậy. Đó là thời bọn tao đang hoành hành đốt phá, cướp bóc, ai ai cũng ngán gớm đao của bọn ta. Calder đã có lần hứa là sẽ phục hồi thời đó lại cho bọn ta. Ông ta còn nói sẽ tạo cơ hội cho chúng ta trả thù Huyết Vương, nhưng giờ đây thử nhìn lão ta xem, béo ị và đang thỏa mãn phục vụ bên cạnh tên vua bù nhìn."

"Nhà vua trông hết như đàn bà vậy", Cormac thốt.

"Ông ta sống cũng y chang như đàn bà vậy", Grysstha ngắt lời. "Vậy mà cũng mang danh là cháu của vua Hengist. Ăn thêm thịt không, nhóc ?".

Tối hôm đó, bọn họ ăn uống thỏa thuê như kiểu mấy tay đế vương.

Cormac dập tắt lửa, đi loanh quanh lên đồi cao, dọc theo vách đá cao ven biển, mặt nước phẳng lặng. Gió trên đó mạnh và mát lạnh mặc dù mặt trời sớm mai rực rỡ trên bầu trời quang đãng

Cormac dừng dưới một cây sồi lớn, đu người lên một nhánh cây nhỏ. Nó co tay kéo người lên để cảm chạm cành cây, rồi doãi tay thả xuống.. lên lên xuống xuống một trăm lần, cảm thấy cơ bắp và vai căng lên, máu vận chuyển hùng hực trong thân. Rồi nó buông tay, nhẹ nhàng thả người xuống đất, mồ hôi rịn bóng nhoáng trên mặt.

"Mạnh dữ hà, Cormac", một giọng nói chế giễu vang lên, nó quay người và thấy cô con gái của Calder. Artruda, đang ngồi trên cỏ với một giỏ dâu bên cạnh. Cormac đỏ mặt không nói gì. Lẽ ra nó định bỏ đi nhưng hình ảnh cô gái đang ngồi bắt chéo chân, chiếc váy len vén lên để lộ đôi chân trắng như sữa... "Người mắc cỡ hả?", cô ta lên tiếng.

"Mấy người anh của cô nhất định sẽ không bằng lòng khi biết cô đã nói chuyện với tôi"

"Bộ người sợ họ sao"

Cormac cần nhắc câu hỏi. Mấy đứa con trai của Calder đã hành hạ hắn suốt mấy năm qua, nhưng thường thường là nó chạy thoát thân vào chỗ ẩn náu ở trong rừng. Agwaine là đứa tệ hại nhất, hắn chỉ thích đánh đập làm thằng bé đau đớn. Lennox và Baxta thì vẻ ngoài ít ác độc hơn, nhưng chúng hòa theo Agwaine trong tất cả mọi chuyện. Nhưng nó có sợ chúng không?

"Có lẽ vậy", Cormac nói, "Đã có cái thứ luật pháp cho phép chúng nó đánh tao, nhưng xử tao tội chết nếu tao dám cả gan tự vệ"

"Đó là cái giá mà mày phải trả vì bố mày là quý đây, Cormac. Mày có thể làm trố tài làm phép không?"

"Không"

"Ngay cả một chút xíu phù phép để làm tao vui lòng"

"Ngay cả một chút xíu cũng không được"

"Mày có muốn ăn dâu không"

"Không cảm ơn. Tao phải quay về đây. Tao có nhiều việc phải làm"

"Có phải tao làm mi sợ, ê thằng Cormac Con Trai Của Quý(Cormac Daemonson) ". Nó dừng bước, cổ họng nghẹn lại.

"Tao không thấy... thích lắm. Chả ai thèm nói chuyện với tao, nhưng tao quen rồi. Cảm ơn lòng tốt của cô"

"Mày thấy tao có xinh không?"

"Cô xinh lắm. Nhất là ở đây dưới ánh nắng mùa hè, với làn gió lay động mái tóc. Nhưng ta không muốn gây rắc rối cho cô"

Cô nhẹ nhàng đứng dậy, tiến về phía hắn. Nó lùi lại theo bản năng, nhưng cây sồi sau lưng đã chặn mất lối thoát. Nó cảm thấy thân hình cô áp vào người nó, bèn dang hai tay vòng ra sau lưng cô, kéo cô lại sát gần hơn.

"Buông em tao ra", Agwaine gầm lên, Alftruda vùng người thoát ra sau, đôi mắt nhuốm vẻ sợ hãi

"Hắn đã phù phép làm em mê man", cô thét lên, chạy về phía Agwaine. Gã trai cao tóc vàng đẩy mạnh cô sang một bên và rút con dao găm ra khỏi vỏ

"Mày sẽ phải chết vì cái trò mê tiện này", hắn rút lên, tiến về phía Cormac

Ánh mắt của Cormac đưa từ lưỡi gươm sang khuôn mặt giận dữ của Agwaine, đọc được ý định và thấy được máu điên cuồng đang nổi lên khoe mắt hắn. Nó nhảy sang phải, đụng trúng thân hình to lớn của Lennox, cánh tay lực lưỡng của hắn nắm chặt lấy nó. Sự hoan hỉ bùng cháy trong mắt của Agwaine nhưng Cormac giáng cùi chỏ vào bụng của Lennox, sau đó là cú đâm ngược thứ hai, đập vỡ mũi thẳng nhóc. Lennox lảo đảo lùi lại, gần như bị mù. Kế đó, Barta từ trong bụi rậm chạy ra, giơ một cành cây lớn cao trên đầu tựa như một cái chày vồ. Cormac nhảy tung người lên, gót chân giáng một đòn cật lực vào cằm của Barta, khiến tên này văng ra nằm bất tỉnh trên mặt đất.

Cormac cuộn người đặt chân xuống, quay lại đầu mặt với Agwaine, đưa tay chặn nhát dao đâm vào tim, Nắm đấm giáng mạnh vào má Agwaine, rồi chân trái đá chặt vào hông đối thủ.

Agwaine lập tức thét lên đau đớn, quỵ xuống, buông rơi con dao. Cormac quơ tay nhặt nó lên, tay kia nắm đầu tóc dài vàng hoe của Agwaine, bẻ ngoặt đầu hắn ra đằng sau, phoir trợn cổ họng tên này.

"Đừng", Alfruda thét lên. Cormac chớp mắt, thở một hơi dài, định thần lại. Hắn vụt đứng dậy và ném mạnh con dao ra xa khỏi chỏm vách đá.

"Người, đồ con gái bẩn thỉu xảo trá", nó nói, tiến về phía Alfruda. Cô ta quỵ xuống, đôi mắt mở to, nhuộm đầy kinh hoàng.

"Đừng làm tôi đau".

Đột nhiên nó cười to, "Làm mi đau. ? Tao sẽ không thềm đụng đến mi, ngay cả khi tính mạng tao bị đe dọa nếu không chịu chạm vào người mi. Mới đó, mi thật là xinh đẹp. Bây giờ thì mi trở thành xấu xí, và sẽ mãi mãi xấu như thế".

Hai tay cô bụm mặt, ngón tay sờ soạng vào da mặt - xem xem có còn xinh đẹp hay không. Cormac lắc đầu: "Tao không phải là trù ếm mi đâu". Hắn nói nhỏ: "Tao không biết thần chú trù ếm là cái gì hết".

Quay lại, nó nhìn bọn địch thủ. Lennox đang ngồi bên cây sồi, máu chảy ra từ cái mũi bị bẹp, Barta vẫn bất tỉnh, còn Agwaine thì đã chạy mất.

Chẳng có cảm giác gì của thắng lợi, chẳng cảm được tí sung sướng nào từ chiến thắng.

Vì Cormac biết khi đánh bại mấy thằng nhóc này, hắn đã tự kết án tử hình

Agwaine trở về làng, kể lại chuyện đánh nhau với Cormac cho cha hắn, Calder. Lão này lập tức triệu tập các trưởng lão của làng, yêu cầu đem phán xử theo luật lệ. Chỉ có Gryssatha lên tiếng bênh vực cho nó

"Ngài đòi công đạo. Bao nhiêu năm qua, lũ con trai ngài đã hành hạ Cormac và thằng bé đã chẳng nhận được sự giúp đỡ bênh vực nào. Nhưng nó đã cắn răng chịu đựng như một nam hán tử. Bây giờ chỉ vì đã dám tự vệ chống lại ba tên áp bức ăn hiếp nó mà nó phải chịu lãnh án tử hình?. Bất cứ ai ở đây mà bỏ phiếu cho cái lối phần xử này đều phải tự cảm thấy xấu hổ"

"Nó đã hành hung con gái ta", Calder nói, "bộ người quên rồi sao?"

"Nếu nó đã làm như vậy", Gryssatha nói, đứng dậy, "là nó đã làm y hệt như tất cả bọn con trai khỏe mạnh trong vòng một ngày đường cỡi ngựa chung quanh đây"

"Sao người dám ăn nói như vậy?", Calder thịnh nộ

"Dám hả ?. Đừng nói với ta chuyện dám hay không dám, đồ con lợn to bụng. Ta đã cúi đầu tuân theo người 30 năm ròng, chỉ để toàn là nghe những hứa hẹn của người. Nhưng bây giờ ta đã thấy bộ mặt thật của người, một tên nhu nhược, tham lam, chuyên nghề bợ dít. Là một con lợn đã đẻ ra ba con cóc ghẻ và một con điếm bẩn thỉu."

Calder nhào qua vòng người ngồi quanh đấy, nhưng nắm đấm của Gryssstha đã giáng vào cằm hắn, quật hắn gục xuống sàn nhà bẩn thỉu. Hỗn loạn nổ theo sau, cùng với vài thành viên hội đồng kèm giữ Gryssstha, vài người khác nắm giữ tên hội trưởng đang nổi điên. Sau khi trật tự được lập lại, trong bầu không khí yên lặng, Caldder cố nén giận, ra hiệu cho mấy người hai bên Gryssstha buông hắn ra.

"Mày không còn được ở đây nữa, tên già tàn tật kia.Mày sẽ bị đuổi ra khỏi làng như một tên cớ cùng(Nothing). Tao sẽ gửi thông báo đến tất cả các làng ở miền nam Saxon và mày sẽ không được dung thân ở bất cứ nơi nào. Nếu tao mà còn thấy mày ở đây ngày mai, tao sẽ cho cắt cổ mày. Cút, đi tìm đứa con chó đẻ mà ở với nó. Tao muốn mày bên cạnh nó, chứng kiến lúc nó bị giết chết "

Gryssstha giằng ra khỏi mấy bàn tay đang giữ lão, hiên ngang rời khỏi lâu đài. Trong lều nhà ông, ông tom góp mấy món vật dụng còm cõi, giắt cây rìu tay nhỏ vào thắt lưng rồi rời làng. Người chủ hiệu bánh Evrin, chạy theo bên cạnh, dúm hai ổ bánh mì đen vào tay ông.

"Cầu Chúa phù hộ ông", Evrin nói nhỏ.

Gryssstha gật đầu rồi tiếp tục bước đều. Đáng lý ra, ông đã phải ra đi từ lâu rồi và dẫn Cormac đi theo.

Nhưng lời tuyên thệ trung thành còn cứng hơn cả sắt thép. Gryssstha từng lập huyết thệ trung thành với Calder. Bây giờ tự ông đã vứt bỏ lời thề, do đó trở thành một tên cùng đồ trong vòng pháp luật. Không còn ai sẽ tin lời ông nữa và mạng sống của ông giờ thật không đáng một đồng xu

Dù biết sự thể như vậy, niềm vui vẫn đang dần dần nở rộ trong tim của người chiến binh già. Những năm tháng nặng nề của một tên chần dè cùn nhụt ý chí giờ đã là quá khứ, cũng như cái cùm phải phục tùng lão Calder giờ đã được tháo bỏ. Grysstha hít đầy buồng phổi một làn không khí trong lành, tươi mát và leo vượt qua những ngọn đồi trên đường dẫn tới hang Sol Invictus

Cormac đang chờ ông ở đó, ngồi vắt vẻo trên tảng đá bệ thờ. Những vụn xương cốt của con chó cái chết trong quá khứ vẫn nằm rải rác phía dưới chân

"Ông nghe tin rồi hả ông?", Cormac nói. né mình sang một bên nhường một chỗ trống cho lão già lên ngồi cạnh mình trên nền đá phẳng. Grysstha xé một mẩu bánh rồi đưa cho cậu bé.

"Tiếng đồn đi xa mà", ông nói. Cormac liếc nhìn khăn gói bằng tấm chăn của Grysstha đang bỏ bên cạnh đồng xương con chó sẵn.

"Chúng ta sẽ rời bỏ nơi đây sao?"

"Mình sẽ đi, con ời. Lẽ ra, bọn mình đã phải bỏ đi từ nhiều năm trước rồi. Bây giờ, bọn mình nhắm hướng đến Dubris, tìm việc làm, kiếm đủ tiền để đi Gallia. Rồi ta sẽ chỉ cho con xem những nẻo đường hành quân cũ của ta"

"Chình là bọn nó tấn công con trước, Grysstha à. Ngay sau lúc con nhỏ Alftruda lại ôm con"

Người chiến binh già nhìn vào đôi mắt xanh u buồn của cậu bé. "Thêm một bài học nữa của cuộc đời đó, Cormac: Bọn đàn bà là chỉ luôn luôn gây phiền phức. Theo bộ dạng của hấn, ông thấy, trước mắt, thằng Agwaine sẽ chả thể nào động đến đàn bà con gái trong một khoảng thời gian đâu... Làm sao con hạ được cả ba thằng"

"Con không nhớ đã đánh đấm ra sao, chỉ là thuận tay thuận chân thôi à "

"Hệt như là bố con... Rồi ra con còn làm được nhiều hơn thế nữa đấy "

Coramc liếc nhìn khắp hang. "Con chưa bao giờ đến đây. Tại vì sợ. Bây giờ con tự hỏi tại sao lại sợ ?. Chỉ là mấy khúc xương cũ thôi mà". Nó đưa chân cào vào mớ tro bụi và chợt nhìn thấy một vật lấp lánh sáng. Cúi mình xuống, nó moi mấy ngón tay vào đám bụi đất, rồi kéo lên một dây chuyền bằng vàng có luồn một viên đá tròn trông giống như một cục quặng vàng mỏ với các vân mảnh mai màu đen.

"Chà, điềm tốt đây", Grysstha lẩm bẩm, "Bọn mình vừa mới tìm lại được tự do mới có một giờ rồi con lại tìm được vật báu"

"Chắc đó là của mẹ con nhỉ?"

"Tất cả mọi chuyện đều là có thể..."

Cormac choàng sợi dây chuyền qua đầu, nhét viên đá dưới áo. Ngực hắn cảm thấy ấm áp.

"Ông cũng bị chuyện rắc rối hả Grysstha?"

Gã chiến binh cười to: "Có lẽ ta đã nói hơi nhiều, nhưng những lời đó thiệt là như tên bắn ngay đích, thiệt sướng "

"Rồi bọn họ sẽ săn đuổi cả hai ta"

"Ừ, đợi sáng mai hãy tính. Bây giờ thì ngủ cái đã, nhóc à"

Cormac dịch về phía bức tường đối diện, ngồi bệt xuống nền đất bẩn thỉu, gục đầu vào tay. Grysstha đuổi người trên bệ thờ rồi ngủ say trong vòng vài phút

Cậu bé nằm nghe tiếng ngáy nặng nề của gã chiến binh rồi chìm vào một giấc mơ lạ lùng. Đường như nó mở mắt rồi ngồi dậy. Cạnh bệ thờ là một con chó săn đen và 5 con chó con, phía sau đó là một thiếu phụ với mái tóc vàng rộm. Một người đàn ông quý bên cạnh, tay nâng đầu cô.

"Ta xin lỗi đã đưa đến tình trạng này", ông ta nói, tay vuốt tóc cô. Khuôn mặt mạnh mẽ, tóc đen nhánh như cánh quạ, cặp mắt xanh thẳm như nền trời mùa đông.

Cô đưa tay chạm vào má ông ta, nhin đau, mỉm cười

"Em yêu chàng. Em lúc nào cũng yêu chàng"

Bên ngoài, một hồi kèn lệnh chọt vang lên trong không khí buổi sớm mai. Người đàn ông lẩm bẩm nguyên rủa rồi đứng dậy, rút kiếm ra: "Chúng tìm thấy dấu vết bọn mình rồi"

Người đàn bà rên lên, bắt đầu chuyển bụng. Cormac lăn nhẹ sang phía bà nhưng bà đã không trông thấy nó. Nó đưa tay thử chạm vào người bà, nhưng tay nó xuyên qua thân người bà hết như tay đưa qua làn sương khói.

"Đừng bỏ em một mình", bà ta van nài. Khuôn mặt người đàn ông hiện lên vẻ đau khổ nhưng hồi kèn lại vang lên lần nữa, ông ta quay người và biến mất khỏi tầm mắt. Người đàn bà rên to lên, Cormac bắt lực, phải nhìn bà khó nhọc rặn để đưa đứa bé ra. Cuối cùng đứa bé lọt ra ngoài, thân mình dây máu, và kỳ lạ thay vẫn chưa ọ ọe.

"Ôi không, lạy Chúa", người thiếu phụ rên rỉ, nhấc đứa bé lên, phát mạnh vào hông nó. Vẫn không có động tĩnh gì. Đặt đứa bé vào trong lòng, bà ta tháo sợi dây chuyền vàng ra khỏi cổ,

đặt mấy ngón tay tí hon của đứa bé quanh viên đá. "Sống nhé con", bà ta thì thầm. "Sống đi mà, con ơi"

Nhưng không có động tĩnh nào, không có dấu hiệu của sự sống

Từ thế giới ngập tràn ánh nắng bên ngoài vọng tới tiếng va chạm của đao kiếm, tiếng thét đau đớn vì bị trúng thương, và tiếng la hét phấn khích của các chiến binh. sau đó là sự im lặng, nhường chỗ cho tiếng chim hót từ trong khu rừng. Một cái bóng xuyên qua cửa hang, và một người đàn ông to lớn lão đảo tiến vào, máu chảy từ vết thương bên hông và từ chỗ thứ hai trên ngực

"Đứa bé", Ông ta phều phào

"Nó chết rồi", người đàn bà nói

Nghe thấy gì đó ngoài hang, người đàn ông quay lại. "Còn nhiều người bọn chúng lắm. Ta đã có thể thấy lưỡi giáo mác của chúng lấp lánh ánh nắng. Em đi được không?". Bà gắng đứng dậy nhưng lại ngã xuống, ông ta tới bên cạnh, vực lên và dìu bà trong tay

"Đứa nhỏ vẫn còn sống", Cormac gào lên, nước mắt tuôn chảy, "Là con hãy còn sống mà. Đừng bỏ rơi con"

Nó theo họ ra ngoài trong ánh mặt trời, nhìn người đàn ông cố gắng bước lên đến đỉnh vách đá, gắng gượng bước rồi cuối cùng quỵ ngã, người đàn bà trượt ra khỏi tay. Một kỵ sĩ phi tới, gã rút kiếm, ghìm cương ngựa rồi chờ đợi

Từ trong rừng, một người nữa khập khểnh bước ra, chân trái người đó bị xoắn lại, biến dạng. Người chiến binh cao to vụt đưa kiếm ra phía sau, rồi phóng mạnh vào đám rừng, thanh kiếm cắm ngập vào một thân cây da bị dây leo bao phủ. Rồi ông ta nhắc người đàn bà lên lần nữa, quay nhìn chằm chằm xuống mặt biển đang tung bọt ở hàng trăm bộ phía bên dưới

"Đừng...", người tàn tật hét to lên. Người chiến binh nhìn về phía tên kỵ sĩ đang im lìm bất động trên lưng ngựa, nét mặt lạnh lùng, hai tay đặt lên quả đấm trên yên ngựa.

Người chiến binh bước lọt ra ngoài bờ vách đá, rơi xuống, rồi biệt tăm, mang theo người thiếu phụ.

Cormac dõi theo trong khi gã thọt ngã sụp xuống đất, nước mắt tuôn ra, nhưng tên kỵ sĩ chỉ quay đầu ngựa lại, rồi giục ngựa chạy vào khu rừng. Phía xa dưới con đường mòn Cormac có thể thấy nhóm thợ săn đang tiến tới gần cái hang. Nó chạy như gió vào trong hang, tới nơi kịp thời để thấy viên đá trong tay đứa trẻ phát sáng rực như một ngọn nến, vàng hào quang sáng trắng chiếu lên trên làn da của đứa bé sơ sinh. Sau đó tiếng khóc oe oe chào đời vang lên. Những thợ săn tiến vào, con chó săn đen nhảy xổ về phía họ, nhưng lập tức bị dao và rìu chém

nát

"Lạy thần Odin", một tên nói. "Con chó cái đó đẻ ra một đứa bé"

"Giết nó đi", tên khác la lên

"Đồ ngu", Grysstha nói, "Bộ bọn bay tưởng là con chó này đã giết đám người La Mã đó hả?"

Cormac không còn đủ can đảm để nhìn nữa, nhắm nghiền mắt lại khi Grysstha đưa tay ẵm đứa bé

Nó lại mở mắt ra để nhìn thấy ánh bình minh dần dần hiện lên chỗ miệng hang, Grysstha vẫn đang ngủ say trên bệ thờ. Đứng lên, nó di chuyển tới chỗ lão già, lay ông dậy

"Sáng rồi", nó nói. "Con đã mơ nhìn thấy bố và mẹ con"

"Từ từ đã nào", gã chiến binh già càu nhàu. "Để ta thở một chút". Hắn đuổi người, ngồi dậy, dụi mắt, rên khe khẽ vì bắp thịt nơi cổ đã vị cóng lạnh, lấm lấm. "Đưa ta bao nước"

Cormac làm theo lời, Grysstha giật nắp bao và uống ừng ực: "Nào, cái gì là nhóc mày muốn nói tới mẹ mày, nghĩa là sao"

Cậu bé kể lại cho ông nghe về giấc mơ, nhưng khóe mắt của Grysstha chẳng lộ tí hứng thú nào, cho đến khi thằng bé đề cập đến người què.

"Tả tao nghe khuôn mặt của hắn"

"Tóc thưa, hàm râu mảnh, cặp mắt buồn"

"Còn tên kỵ sĩ"

"Một chiến binh cao và hùng dũng. Một gã lạnh lùng, nghiêm nghị với tóc và râu đỏ, đội mũ bằng đồng có một vòng tròn bằng sắt quấn quanh"

"Chúng ta phải nhanh chóng đi khỏi nơi này, Cormac", đột nhiên ông chiến binh già nói

"Ông có nghĩ là giấc mơ của con có thật không?"

"Ai mà biết, bé ời. Mình sẽ nói chuyện sau"

Grysstha quàng cái khăn gói lên vai, đi ra khỏi hang. Rồi hắn dừng lại không nhúc nhích, bỏ cái bao xuống

"Có gì không ổn?", Cormac hỏi, di chuyển ra ánh nắng. Grysstha ra hiệu cho hắn im lặng rồi xem xét tỉ mỉ mặt đất dưới đám cây

Cormac chẳng nhìn thấy gì cả nhưng đột nhiên một gã đàn ông đứng vụt dậy từ trong đám bụi rậm rạp với cây cung, mũi tên nằm trên dây căng thẳng. Cormac chờ người. Cánh tay Grysstha đập vào ngực cậu bé, đẩy nó sang bên cạnh đúng lúc tên cung thủ buông tên. Mũi tên cắt đứt lớp áo của Grysstha, xuyên qua, đâm vào phổi. Mũi tên thứ hai theo ngay sau. Ông già lấy thân mình che chắn cho Cormac, máu sùi ra trên mép

"Chạy", ông rít lên, đổ vật xuống đất

Một mũi tên lóe lên trước mặt, nó lao mình sang bên trái ngay khi một mũi tên khác rít ngay bên cạnh, lặn tròn, đứng dậy và chạy. Một tiếng kêu lớn vang lên từ mấy tên nấp nánh dưới bụi cây, tiếng bước chân thành thịch khiến Cormac tăng tốc, nhảy qua một thân cây đổ, gắng chạy về phía đỉnh của mỏm đá. Tên bay trên đầu, nó chạy chữ chi sang trái, ngoặt phải, băng qua đường rừng, tìm một chỗ ẩn nấp.

Có mấy cái hõm cây rộng ruột trước đây nó đã từng dùng để trốn anh em Agwaine. Bây giờ, nó cảm thấy tự tin hơn vì đã bỏ rơi bọn săn đuổi, cự ly ngày một xa.

Nhưng tiếng sủa của mấy con chó săn đem lại nỗi sợ hãi hoàn toàn mới. Mấy hốc cây không còn dùng để ẩn nấp được nữa

Hắn hiện ra từ vách đá, quay đầu lại, chờ đợi hình bóng đen và nhện của cặp chó săn của Calder đang lao đến, răng nanh nhe ra sẵn sàng cắn cổ nó. Nhưng con đường lúc này vắng tanh. Nó rút lưỡi dao mỏng dùng để lột da ra, dõi mắt quét qua đám cây rừng.

Một con đen chó to lớn nhảy xổ trước mặt. Đúng lúc nó chồm lên, Cormac quỵ xuống, lưỡi dao chọc thẳng vào bụng chó, rách bụng nó ngay khi nó còn đang trên đà nhào xuống. Con chó trúng đòn rớt phịch xuống, móng vuốt mắc vào đám ruột đỏ loằng ngoằng. Cormac mặc kệ nó, chạy trở lại rừng cây, rời con đường mòn, dẫn người len qua đám rế chằng chịt rậm rạp.

Đột nhiên, nó dừng lại đó, ghim trong thân phủ đầy dây leo của một cây sồi đại thụ là thanh kiếm mà nó hằng mơ ước. Đút con dao trở vào vỏ, nó nắm lấy cái cán kiếm bằng ngà voi rồi rút hẳn ra. Thanh kiếm dài khoảng một tầm cánh tay và không có một vết rỉ sét nào trên lưỡi, dù đã bị giấu kín tại đây suốt 15 năm trường

Cormac nhắm mắt lại, "Cám ơn cha". Nó thì thầm.

Cán kiếm đủ dài để cầm gọn bằng cả hai tay, thẳng bé múa kiếm vài lần, tìm cảm giác cân bằng để sử kiếm.

Sau đó nó bước ra khoảng đất trống vừa lúc con chó săn thứ hai đang chạy lòng vòng trên

đường mòn, lao ào ào đến tấn công cái thân hình người ốm yếu trước mặt chó. Lưỡi kiếm đâm vào cổ họng nó, cắt đứt một nửa cái đầu chó. Cặp mắt thẳng bé long lên sòng sọc cái phần nộ nó chưa từng trải qua trong đời. Cormac nhảy xuống con đường mòn, chạy về phía đám người đang săn đuổi.

Gần một thân cây du, tiếng chân của bọn truy sát càng lúc càng tới gần nó. Nó bước khỏi lối mòn, ẩn mình sau một thân cây to lớn. 4 người xuất hiện trong tầm mắt – Agwaine dẫn đầu, mấy đứa em nó theo sau, tí phía sau là tên thợ rèn Kern, cái đầu hói lấp lánh mồ hôi.

Khi chúng đuổi vượt qua nơi Cormac đang nấp, nó hít một hơi dài rồi nhảy ra đối mặt với tên Kern đang sững sờ. Tên thợ rèn mang theo một cái rìu ngắn hai lưỡi nhưng hắn chưa kịp dụng tới. Gươm của Cormac vung lên cao rồi bổ xuống cổ họng của gã. Hắn lao đảo lùi lại, đánh rơi búa, ngón tay quờ quạng bịt vết thương như cố tìm cách ngăn chặn máu đang tuôn ra xối xả.

Cormac chạy trở lại đám rừng, theo dấu ba tên còn lại. Agwaine và Lennox đã biến mất khỏi tầm mắt, nhưng Barta còn ở cách xa ở đằng sau. Lao đến như tên bắn phía sau hắn, Cormac vỗ vào vai hắn, thẳng nhóc tóc vàng quay lại.

Lưỡi gươm của Cormac lướt qua lớp áo len của thằng nhóc, xuyên vào bụng, đâm toạc phổi và tim. Một cách tàn bạo, nó xoay lưỡi kiếm để chắc rằng lưỡi kiếm đó không bị kẹt vào xương rồi kéo hắn ra. Barta chết không một tiếng rên.

Di chuyển như một hồn ma Cormac biến mất vào bóng hắc ám của đám cây cối, truy lùng mấy tên săn đuổi cuối cùng.

Trên đỉnh vách đá, Agwaine phát hiện con chó săn bị mổ bụng. Quay người, nó chạy trở lại để báo cho mấy thằng em biết là Cormac có vũ khí, sau đó nó và Lennox rút lui theo con đường mòn, lại phát hiện ra mấy cái xác.

Mấy tên sống sót chạy thục mạng khỏi đám rừng. Cormac bước ra khỏi đám cây rừng, chỉ thấy chúng chạy thật nhanh về phía thung lũng.

Lúc đầu hắn định sẽ đuổi theo chúng đến tận lâu đài lớn, nhưng cái khôn ngoan sơ đẳng đã ngăn hắn lại, cơn giận lắng xuống, nó quay lại hang đá. Gryssta tựa người vào vách tường phía đông, hàm râu bạc nhuộm máu, vẻ nhặt nhọt nhặt và xám xịt.

Khi Cormac quỳ bên cạnh, nắm tay ông, Gryssta mở mắt

“Ta có thể nhìn thấy Valkyrie rồi, Cormac à”, hắn thều thào, “Nhưng họ phớt lờ ta vì ta không có kiếm trong tay”

“Kiếm đây”, thằng bé nói, đặt chuôi kiếm bằng ngà vào tay trái gã chiến binh

“Đừng... đừng... nói với bất cứ ai... về xuất thân của con”, Grysstha đổ vật sang một bên, thanh kiếm tuột khỏi mấy ngón tay.

Cormac ngồi lặng một lúc lâu bên xác người bạn duy nhất trên đời. Sau đó nó đứng lên, đi lang thang dưới ánh mặt trời, nhìn xuống ngôi làng phía xa

Nó rất muốn thét lớn cơn giận dữ vào bầu trời nhưng nó không làm vậy. Một trong những phương ngôn Grysstha dạy nó hiện ra trong óc: “Sự trả thù như một bữa ăn, ăn càng nguội càng ngon ”

Nhét thanh kiếm vào thắt lưng, nó tom góp mấy món vật dụng của Grysstha lại rồi lên đường đi về hướng tây. Trên đỉnh con dốc nó quay lại lần nữa

“Ta sẽ trở lại”, nó nói nhỏ, “Rồi bọn bay sẽ nhìn thấy quý, đó lời nguyên của ta đấy”

Chương 3

Prasamaccus xoãi chân trước lò sưởi đốt củi, nhắm nháp rượu vang pha mật ong. Cô con gái ông, Adriana đưa mời Ursus một cốc, chàng trai nở một nụ cười rạng rỡ đưa tay đón nhận cốc rượu.

"Đừng mất thì giờ tán tỉnh nó, cô ả đã hứa hôn với thằng Gryll con ông chủ ngựa rồi! "

"Thế hai anh chị có yêu nhau không ?"

"Tại sao lại hỏi ta kìa... Cô ả đứng thù lù ngay đó mà! "

"Thiệt thất lễ... xin cáo lỗi cùng tiểu thư! "

"Anh nên bỏ qua cho ổng ", cô hạ thấp giọng, nói nhỏ nhẹ, "Ổng hay quên là khách lạ ít khi có cùng phong tục tập quán với ổng. Vậy chớ tập quán mua đi bán lại phụ nữ vẫn hãy còn thịnh hành trong nhóm dân Sicambrian ?"

"Công nhận cái đó cũng khá tệ hại. Vẫn cứ phải trả tiền hồi môn cho mấy chú rể sáng giá. Chẳng phải là ở xứ nhà vua Uther cũng vậy sao? Và lấy vợ vẫn là để mấy bà về hầu hạ ông chồng thôi. Tất cả mọi đạo giáo đều cùng chung một quan điểm đó! "

"Ông cụ nhà em bảo Gryll là sẽ chẳng có hồi môn gì hết. Và tụi em sẽ làm đám cưới vào dịp lễ Trọng Đông này"

"Vậy cô có yêu chàng ta không ?"

"Dạ có... nhiều lắm! "

"Vậy mà không có của hồi môn?"

"Thế nào Bố em cũng sẽ hồi tâm. Ông đã là giàu quá trời rồi!. Bây giờ, xin phép được đi nghỉ "

Ursus đứng đấy, nhìn Adriana đặt một nụ hôn lên gò má rậm râu của Prsamaccus, rồi chàng khom mình chào nàng lúc nàng cất bước đi ra khỏi phòng.

"Con nhỏ ngoan, nhưng nó lại cứ tưởng là lão đang sắp bị lú lẫn. Chờ đó mà xem, cô ả lại sắp lên lút lên qua sân đi tới chuồng ngựa gặp cái thằng Gryll. Rượu uống được không?"

"Dạ, thấy có hơi ngọt một tí "

Prsamaccus cúi người xuống về phía trước, nhặt và bỏ một súc củ vào đồng lửa. "Mật ong giúp làm nhẹ cái đầu và sạch cái bụng. Nó còn có tác dụng khu trừ ma mãnh ác hại"

"Tôi lại cứ tưởng đó là công năng của Khổ Hành Quả ", Ursus nhovn miệng cười.

"Ờ, mấy cái đó nữa, " ,lão già Brigante chịu thua, " còn có cả dây tầm gửi, mấy con chó mực mồm trắng nữa "

"Lão bá đã có hơi quá chén rồi đấy! "

"Trăm điều cũng tại cái tuổi già vào lúc cô độc khi chiều tối. Nói cho cậu nghe, Lão đã làm bạn với đức Vua ngay từ khi Ngài hãy còn chưa là vua, hãy còn là một thằng nhỏ bị săn đuổi trên mấy rẻo núi cao, rồi theo Ngài Vượt qua Valley of Death[Thung Lũng Tử Thần] qua 'Thế Giới phía bên kia', Lúc đó lão cũng hãy còn trẻ. Rồi được chứng kiến những bước trưởng thành của Ngài, được thấy Ngài bước qua ngưỡng cửa yêu đương, thấy con tim rộng rãi của Ngài chết dần chết mòn. Ngài đã luôn là một nam tử tim gan sắt đá. Bây giờ chỉ còn cái sắt đá mà thôi, phần tim gan là đã chết khô lâu rồi "

"Lão bá muốn nói đến bà vợ?"

"Đúng thế, bà Laitha. Gian Avur, khả ái, Fawn of the Forest[Nàng Nai Tơ của rừng thẳm] . '

"Theo tôi biết, Bài Hát[*chú: bài hát tên là The Betrayer - Kẻ Bội tình của dân gian đặt ra về việc Ngoại Tình của Hoàng Hậu*] đã bị cấm ngặt thì phải? Tôi thấy cấm là dễ hiểu, một vị vua bị cấm sùng, mà lại từ chính người bạn của mình "

"Chuyện còn rắc rối hơn nhiều, Ursus à. Nhiều lắm kia. Culain lach Feragh là một tay chiến binh vô địch, một tay được nhiều người kính nể. Cái nhược điểm của hắn là đã sống cô quạnh không có người thân. Laitha là do tay hắn nuôi khôn lớn, và cô nàng đã yêu hắn say đắm từ thưở còn thơ, nhưng số mệnh của cả hai đều là đi vào tuyệt lộ! "

"Lão bá nói làm như hắn không còn đường nào khác! "

"Đôi khi định mệnh là vậy! Culain thà là chết chứ quyết không động đến một sợi lông hay một cọng tóc của Uther hoặc của Gian. nhưng đức Vua thì vốn biết rõ con tim của nàng Gian luôn là

gắn bó sâu đậm với Culain, và lửa ghen ngày một thiêu đốt trong tâm tư Ngài như lửa rơm ngọn cháy. Vì đức Vua luôn phải xông pha chiến trận, Ngài hầu như ở thường trực trong doanh trại, ít có khi tâm tình với Gian, và đã cử Culain là hộ vệ thân tín cho Hoàng Hậu. Đức Vua đã cố tình đẩy hai người họ lại với nhau, để rồi rốt cục là dục vọng đã chiến thắng! "

"Làm sao mà đức Vua biết chuyện ?"

"Chuyên hai người thiết như là cái bí mật bất mí... và họ càng ngày càng liêu lĩnh. Họ nắm tay nhau trước mặt người khác, bá vai bá cổ đi dạo trong vườn thượng uyển. Và Culain thường xuyên đến biệt cung Hoàng hậu lúc tối khuya, tảng sáng hôm sau mới về. Một đêm, Cẩm vệ Quân xông vào phòng ngủ của Hoàng Hậu và bắt quả tang Culain. Hai người bị điệu đến trước đức Vua, và Ngài phán quyết cả hai vào tội chết. Chàng Culain vượt ngục, và ba ngày sau, đã tổ chức đánh phá đoạn đầu đài, cứu thoát Hoàng hậu ".

"Nhưng tới đó đâu đã phải là hết chuyện?"

"Chưa. Nhưng thà là như vậy còn tốt hơn". Ông Prasmaccus trầm ngâm hồi lâu, ngả đầu tựa vào lưng ghế. Chợt cái cốc trong tay ông tụt ra, sắp rơi xuống tấm thảm trải sàn, và Ursus chụp nhanh lấy nó trước khi rượu vang kịp đổ ra ngoài làm hoen ố tấm thảm da dê. Chàng trai đứng dậy, mỉm cười. Chàng đưa tay lấy tấm khăn vắt ngang trên cái ghế đầu kế bên cửa phòng, đắp lên người ông lão, rồi trở về phòng mình.

Nàng Adriana nở nụ cười, kéo tấm chăn lên ngang người. Chàng trai tự trút bỏ y phục, rồi lên cạnh nàng, đưa tay vén mái tóc vàng từ trên mặt nàng ra phía sau.

Nàng vòng tay ôm cổ chàng, ghì xuống.

Phía đằng sau căn nhà, Ursus trầm người tắm trong bồn nước lạnh, khoan khoái tận hưởng cái mát lạnh của không khí buổi bình minh đang ngấm vào da thịt. Chàng đã ngủ một đêm thật ngon, không chút vương bận mộng mị, trong viễn ảnh một tương lai thu hoạch được nhiều hoàng kim. Nếu vị Hoàng đế Truyền Kỳ này chấp thuận dùng bộ Giáp ngựa của chàng, các vị Vua khác cũng sẽ rập theo và Ursus sẽ được sống suốt quãng đời trước mắt vui thú điền viên cùng hàng tá các thể thiếp bên tòa lâu đài vùng Great River Valley [Thung lũng Đại Giang] .

Ở tuổi đôi mươi, tương lai Ursus hầu như đã được vạch sẵn trước. Dù thuộc dòng tộc Merovee, chàng và anh Balan không có quan hệ chính thống gì với dòng vua Meroveus, do đó chả có tí hy vọng gì sẽ có ngày kế tiếp triều đại của các vị vua Long-Haired [Đức Vua Tóc Dài] . Và với chàng, phải sống một cuộc sống quân ngũ sẽ chả có gì hấp dẫn lắm, vốn dĩ chàng chuyên nghề phong lưu tại Viện thanh lâu Tingis từ khi mới khôn lớn! .

Chàng dùng một tấm khăn len mềm lau khô người, vận một áo lót mới màu đen, bên ngoài là chiếc áo chên bằng da thuộc tẩm dầu. Chàng nhỏ vài giọt nước hoa từ cái lọ nhỏ bọc da vào lòng bàn tay, rồi đưa lên xoa vào mái tóc dài màu đen. Mùi chuồng ngựa thật là khó chịu, chàng thả bộ đi dạo trên cánh đồng cỏ, hít thở không khí đượm mùi hoa hồng từ mấy bụi hồng dại mọc kề bên mấy vòng tròn cổ xưa dựng bằng đá tảng.

Prasmaccus đang tiến đến gặp chàng. Lão già có vẻ bức rức.

"Lão bá có chuyện gì không hài lòng ?", chàng ngồi xuống bên cạnh tảng đá làm bàn thờ phẳng nhẵn nhụi.

"Tối qua, lão đã uống quá nhiều như một thằng khờ! Đầu lão giờ như búa bổ! "

"Tại lão bá để nhiều mật ong quá đấy! ", Ursus cố nén nụ cười.

"Và mềm môi quá xá. Lẽ ra lão phu là không nên nói mấy cái chuyện liên quan đến đức Vua! "

"Lão bá chả có gì phải lo lắng cả. Ta cũng chẳng nhớ lấy một tí gì... Rượu cũng bốc ngay lên đầu ta, đại khái Lão bá nói rằng vua Uther là vị Vua tuyệt vời nhất từ trước đến giờ ở vùng Christendom".

Lão già nhăn mặt, mỉm cười, rồi nói: "Đúng thế, đức Ngài quả là tuyệt. Cảm ơn cậu, Ursus! "

Ursus lặng thinh. Chàng đang chăm chú theo dõi mấy bóng người có vũ trang loáng thoáng trên đỉnh đồi phía xa. "Hy vọng rằng đây là phe ta", chàng nói nhỏ. Prasamaccus lấy tay che mắt nhìn, rồi cất tiếng chửi thề. Cố đứng dậy, lão vội bước cà nhấc về nhà, miệng thét to, tay chỉ về đám quân địch giờ đang tăng tốc độ di chuyển, chuẩn bị tấn công. Đám gia nhân và mã phu từ phía chuồng ngựa xách cung tên chạy tới, đám bảo vệ thường trực gươm và khiên trong tay, đang chia nhau vị trí trấn giữ trong sân trước nhà. Ursus chạy nhanh về phòng mình tìm cung tên của hắn. Cô Adriana đang ngồi xõm phía dưới cửa sổ lớn.

"Bọn chúng nó là ai vậy?", chàng cất tiếng hỏi cô, nom thấy bọn cưỡi ngựa đang tiến đến gần.

"Bọn bộ tộc 'Trinovante' ", cô đáp.

Một mũi tên xuyên qua cửa sổ bỏ ngỏ, cắm vào khung cửa phía bên kia phòng. Ursus lùi lại để tránh bị bên ngoài trông thấy, lắp một mũi tên vào cánh cung.

Bọn kỵ sĩ ào vào trong sân, nhảy xuống khỏi lưng ngựa và tấn công đám bảo vệ. Bị rơi vào thế một chống bốn, hàng phòng thủ sớm bị chọc thủng, bọn bộ tộc, trang phục sắc sỡ, mở một lối tiến về phía căn nhà.

Ursus mạo hiểm thò người qua khung cửa sổ, và nhìn thấy một tên địch có chùm râu tết lại thành từng bím đang xông vào chỗ thủng của tuyến phòng ngự. Chàng kéo mạnh dây cung, buông tay và mũi tên xuyên thủng cổ tên bộ tộc, đẩy hắn ngã ngựa về đằng sau.

"Mình phải chạy mau", Ursus bảo cô gái, nắm tay nàng kéo nàng đứng dậy. Cánh cửa phòng bị đập mở tung ra, ba tên lính địch nhào vào, gươm trên tay ròng rọc máu của lính bảo vệ bị hạ.

"Hy vọng quý vị sẽ vui lòng nhận tiền chuộc mạng! ", Ursus lên tiếng, buông bỏ cánh cung xuống rồi giơ cao hai tay lên.

"Giết nó đi! ", tên chỉ huy, vóc người to lớn, tóc đen, một vết sẹo mờ nhạt vắt ngang trên má, ra lệnh.

Vừa lùi lại, Ursus vừa nói: "Khoan... tao đáng giá nhiều hoàng kim lắm đấy! "

Mấy tên lính địch tiến tới. Ursus dấn lên một bước, nhấn mạnh gót chân, nhảy lên giáng một cú đá vào ngay cằm một tên, xô hắn ngã đổ nhào vào tên đồng bọn bên cạnh. Chàng trề mắt nhìn xuống đất, vịn người sang bên phải để tránh nhát chém của tên sọc mặt, rồi lẩn qua một bên, đứng vụt dậy, né tránh nhát chém thứ hai, đưa tay đâm mạnh vào giữa mấy rё sườn tên đó.

Hắn thở dốc, rồi mặt tái ngắt, đổ vật người xuống. Ursus chụp thanh gươm của hắn, đâm một nhát mạnh vào ngực tên địch vừa rồi bị đá ngã đang lồm cồm đứng lên. Adriana chụp cái ghế đầu, đập mạnh vào tên thứ ba làm hắn té nhào xuống.

Một hồi kèn vang lên phía ngoài, rồi tiếp theo đó là những tiếng hò hét đình tai của trận đánh nhau. Ursus chạy nhanh đến bên cửa sổ, thấy Uther, Victorinus và một cơ sở bách nhân bộ kỵ sĩ đang ra tay chém giết bọn bộ tộc đầy vẻ khủng hoảng. Nhiều tên trong bọn buông vũ khí đầu hàng, nhưng hết thấy đều bị tận diệt.

Trận chiến kết liễu chỉ trong vòng đôi ba phút, các tử thi bị kéo xềnh xệch ra phía bên ngoài sân.

Đức Vua tiến vào phòng, đôi mắt màu xám tro rực sáng, mặt hắn cái vẻ nhọc mệt chán nản mà Ursus từng thấy.

"Prasamaccus đâu rồi?", Ngài cất tiếng hỏi, bước tránh qua mấy tử thi. Tên bộ tộc bị Adriana choảng ghế rên rỉ, cố gượng đứng dậy. Uther xoay người, thanh gươm trong tay sả một nhát vào cổ hắn. Cái đầu lăn lông lốc đến phía chân tường, thân hình đổ nhào xuống phun máu xối xả ra nhà. Adriana ngoảnh mặt đi. "Ta hỏi, lão Prasamaccus đâu rồi?"

"Thưa có thần đây, hoàng thượng", lão già bị tật chân lê người bước đến từ căn phòng phía sau nhà, "con nọ của hoàng thượng vẫn vô sự!". Đức Vua thấy nhẹ nhõm, khẽ khàng cười: "Xin lỗi đã đến hơi muộn!". Ngài bước đến bên cửa sổ, "Còn có thêm ba cái xác nữa ở trong này đây này, Victorinus!".

Một toán lính cảnh vệ tiến vào phòng, kéo ba cái tử thi ra bỏ ngoài khoảnh sân chói nắng.

Uther tra gươm vào vỏ, nói: "Khá lắm, Ursus. Nhà ngươi tài đánh đấm không thua gì tài tán cái miệng dẻo quẹo!"

"Thưa Ngài, hoàn toàn nhờ vận may! Và chính cô Adriana đã hạ một tên bằng chiếc ghế đầu!"

"Chả có gì là lạ cả. Cô ả là con nhà nòi mà!"

Adriana khẽ nhún gối chào nhận lời khen thưởng, rồi đi về chỗ cái trạn, lấy một cái cốc, rót đầy cho Ngài một cốc nước táo từ trong một cái bình sành. Uther làm một ngụm lớn.

"Từ bây giờ là an toàn rồi. Gwalchmai đã cô lập hóa nhóm chính của bọn bộ tộc, và bắt đầu tối nay trở đi, sẽ không còn bóng dáng một tên phiến loạn Trinovante từ đây cho đến vùng Combretovium."

"Thưa Ngài, thần dân của Ngài bộ lúc nào cũng quậy như vậy sao?", Ursus cất tiếng hỏi, và thấy một thoáng khó chịu hiện trên mặt đức Vua.

Prasamaccus cất tiếng trả lời ngay lập tức: "Dân Anh quốc chúng ta là đã không tạo được những thần dân ngoan ngoãn. Đó là tại phong thổ, Ursus à. Mấy cái đám bộ tộc đó toàn là kính ngưỡng bọn Vua của chúng, bọn đầu sỏ hiếu chiến của chúng, và bọn thánh nhân của chúng."

Ngày xưa, bọn La Mã đã diệt tuyệt cái đám thầy Lang Phù Thủy, nhưng bây giờ mấy cái giáo phái đó đã sống lại, và chủ trương không thần phục cai trị của La Mã. "

"Nhưng triều đại Britannia đâu có phải là bị chi phối từ La Mã nữa đâu?", chàng trai thắc mắc, "Tôi thiết là không hiểu nổi! "

"Đối với bọn bộ tộc, Uther là từ La Mã. Bọn chúng cóc cần biết là triều đại La Mã đã tiêu vong từ lâu rồi! "

"Ta là Hoàng Đế tối cao, thể theo truyền thống và theo vùng đất đai thôn tính. Dân bộ tộc đã chấp nhận Đế quyền của ta, nhưng bọn thầy Lang Phù Thủy phủ nhận điều đó. Cả các bọn Saxons, bọn Jutes, bọn Angles hay bọn Goths cũng vậy, chỉ có mấy năm sau này là dân Sicambrians chịu chấp thuận giao hảo với ta. "

"Ngài thật không thiếu kẻ thù, thưa Ngài. Cầu chúc Ngài có được nhiều đồng minh hùng mạnh. Vậy bọn thầy Lang Phù Thủy, Ngài định đối xử với chúng ra sao?"

"Giống như tụi La Mã đã từng làm, ta chỉ có mỗi việc là treo mỗi tên ta bắt được lên Thập Tự! "

"Tại sao Ngài không tổ chức quy tụ những đứa có thể lôi kéo được về phe với Ngài?"

"Chẳng thà đi ngủ chung giường với rắn độc còn ít nguy hiểm hơn! "

"Bọn Phù Thủy đó, chúng muốn gì ? Chẳng phải Quyền lực, Của Cải, Nữ Nhân... như tất cả các Nam nhân đều muốn ư? Chắc chắn trong bọn chúng thể nào cũng có đứa Ngài có thể "mua" được, dùng "độc trị độc", ít ra cũng có thể gây xào xáo trong hàng ngũ bọn chúng?"

"Người cũng có đầu óc sắc bén đấy, chàng trai trẻ Ursus của ta! "

"Và cũng có chút tò mò nữa, thưa Ngài! Làm cách nào Ngài biết được là mấy đứa bộ tộc đó đã dự định tấn công nhà này?"

"Thổ công biết tất cả mọi chuyện, và ta chính là Thổ Công! ", nhà Vua mỉm cười, trả lời.

Ursus không tò mò muốn biết thêm gì nữa!

Cormac chạy mãi.. cho đến khi chân mỏi rã rời và hơi thở nặng nhọc, biết rằng sẽ không thoát khỏi bọn cuỡi ngựa đang bám phía sau theo con đường mòn hẹp của cậu, và sẽ không thể chống cự lại số đông kỵ sĩ đang vượt suối về bên trái, tìm cách chen ngang. Cậu cố gắng lắm, cuối cùng đạt đến đỉnh cao bên trên, hy vọng ít ra cũng giết được một hoặc hai tên truy đuổi, và cầu trời cho thằng Agwaine là trong số một hoặc hai tên đó.

Cậu định nhảy băng qua một tảng đá nhẵn nhụi trên lối mòn, nhưng chân căng quá rã rời làm

cậu huyệt bước, ngã ngựa người trên bãi cỏ, tuột tay đánh rơi thanh kiếm. Cậu lồm cồm bò tới định nhặt nó lên, chợt có một bàn tay thò ra nắm lấy cán thanh gươm.

"Kiếm tốt nhỉ... ", một gã đàn ông to lớn, trùm mũ kín đầu kêu lên, và Cormac rút con dao trủy thủ định nhào đến tấn công kẻ lạ. Nhưng người đó đã xoay tay, đưa cán kiếm lại cho thẳng nhỏ đang bối rối: "Đi lại đằng này với ta đi nào! "

Người lạ mặt cúi mình trườn xuống, vạch một bụi cỏ rậm, để lộ một cửa hầm ngầm, Cormac vội vàng bò sâu vào trong, ông ta vào theo rồi đưa tay kéo bụi cỏ rậm che vết tích cửa hang. Giấy lát sau, lũ người truy đuổi Saxon cưỡi ngựa phóng nhanh qua trước cửa hầm trú ẩn. Kẻ lạ hất cái mũ trùm về phía sau, đưa tay vuốt mái tóc đen và trắng bạc dày mượt xõa xuống hai vai. Cặp mắt màu xám tro lấp lánh trên khuôn mặt râu rậm như bờm sư tử, nở một nụ cười tươi tắn:

"Rõ ràng là chú mày bị thất thế quá rồi... "

"Thế tại sao ngài lại cứu cháu?"

"Chú mày cũng là dân nước Chúa với ta mà! "

"Thế ngài là Tu sĩ?"

"Ta có mặc khải với các lễ huyền bí. Tên cháu là gì?"

"Cormac. Thừa tên ngài?"

"Ta tên là Revelation. Cháu có đói không?"

"Thế nào bọn chúng cũng sẽ quay trở lại. Cháu phải rời nơi đây ngay. "

"Ta cứ tưởng cháu thông minh, sáng suốt. . Nếu cháu ra đi bây giờ, hậu quả sẽ ra sao?"

"Thưa cháu chưa đến nỗi điên rồ, ngài Revelation. Nhưng cái gì phải đến sẽ đến, trong vòng một giờ nữa, hay một ngày nữa... Cháu biết sẽ chẳng thể tránh đụng bọn nó khi vượt qua miền Nam Saxon này, và chẳng muốn ngài bị nguy hiểm tính mạng can dự vào việc của cháu. Cảm ơn ngài đã có lòng tốt... "

"Sao cũng được, nhưng phải ăn cái đã. Trước khi đánh đấm, phải có cái gì trong bụng! "

Cormac ngồi dựa lưng vào vách đá, đưa tay nhận mẩu bánh mì và phô mai. Có cái ăn thật là dễ chịu, nhất là lại có nước uống rót từ cái bình đồng bọc da thuộc của ông khách.

"Làm sao mà một tay Saxon như cháu lại có được thanh gươm tốt quá vậy?"

"Nó là của cháu! "

"Ta không nói nó không phải là của cháu ! Chỉ hỏi làm sao cháu kiếm ra nó?"

"Đó là thanh gươm của cha cháu! "

"VẬY HẢ. ỒNG NHẤT ĐỊNH PHẢI LÀ MỘT TAY KIỆT XUẤT. LƯỚI GƯƠM NÀY LÀ CHỈ CÓ THỂ XUẤT XỨ TỪ HISPANIA. "

"ỒNG ĐÃ LÀ MỘT DŨNG SĨ VĨ ĐẠI. CÁI NGÀY CHÁU SINH RA ĐỜI, ỒNG ĐÃ TỰ TAY HẠ SÁU NGƯỜI! "

"SÁU CƠ À. GIỎI THIỆT. VÀ ỒNG LÀ NGƯỜI SAXON ?"

"CHÁU CŨNG KHÔNG RÕ. NGÀY CHÁU RA ĐỜI, ỒNG ĐÃ BỊ GIẾT VÀ NUÔI CHO CHÁU KHÔN LỚN LÀ... LÀ MỘT NGƯỜI BẠN ". HÌNH ẢNH GRYSSSTA CHỢT HIỆN VỀ TRONG TÂM TƯ CẬU, VÀ ĐÓ LÀ LẦN ĐẦU TIÊN CẬU NHỎ NƯỚC MẮT KHÓC ÔNG TỪ KHI ÔNG QUA ĐỜI. CẬU HẮNG GIỌNG, QUAY MẶT ĐI: " XIN THỨ LỖI.. XIN LỖI... ". CẬU CỐ KIỀM CHẾ XÚC ĐỘNG, NHƯNG NHỮNG TIẾNG KHÓC NỨC NỞ VẪN CỨ TRÀO RA! MỘT BÀN TAY ĐẶT MẠNH LÊN VAI CẬU.

"Ở ĐỜI, PHẢI MAY PHƯỚC LẮM MỚI CÓ HẢO BẰNG HỮU. CHÁU TỐT PHƯỚC LẮM ĐÓ, VÌ NAY CHÁU CÓ TA LÀM BẠN CÙNG CHÁU! "

"NGƯỜI BẠN ĐÓ CHẾT RỒI! BỌN CHÚNG NÓ ĐÃ GIẾT ÔNG ẤY TẠI ÔNG ĐÃ DÁM LÊN TIẾNG BÊNH VỰC CHÁU! "

ÔNG KHÁCH LẠ ĐƯA TAY LÊN NGANG MẶT CẬU. "BÂY GIỜ CHÁU ĐI NGỦ ĐI. MÌNH SẼ LẠI NÓI CHUYỆN SAU KHI QUA HẾT MỌI HIỂM NGUY! "

BÀN TAY ÔNG XOA NHẸ VÀO TRÁN CẬU, MỘT CẢM GIÁC LÂNG LÂNG CHỢT BAO TRÙM LẤY TOÀN THÂN CẬU, NHƯ ĐÃ ĐÁP LÊN CẬU MỘT TẮM CHẦN ẤM, ĐƯA CẬU VÀO MỘT GIẤC NGỦ SAY.

CẬU THỨC GIẤC VÀO NỬA ĐÊM, THẤY MÌNH GỐI ĐẦU VÀO MỘT CÁI ÁO NGOÀI ĐÃ ĐƯỢC XẾP NHỎ LẠI, TRÊN MÌNH KHOÁC MỘT MẢNH CHẦN LEN DÀY. XOAY NGƯỜI LẠI, CẬU THẤY REVELATION ĐANG TRẦM TƯ CẠNH ĐỔNG LỬA. CẬU LÊN TIẾNG: "CẢM ƠN NGÀI. "

"KHÔNG CÓ CHI... CHÁU THẤY KHÁ CHƯA?"

"DẠ KHỎE LẮM RỒI. CÒN BỌN TRUY ĐUỔI RA SAO?"

"BỌN CHÚNG ĐÃ BỎ CUỘC, VÀ ĐÃ TRỞ VỀ. THỂ NÀO SÁNG MAI CHÚNG CŨNG SẼ QUAY TRỞ LẠI VỚI CHÓ SĂN. CHÁU CÓ ĐỐI KHÔNG?"

ÔNG NHẮC MỘT CÁI NỒI ĐỒNG RA KHỎI LỬA, DÙNG MỘT QUE GỖ KHUẤY VÀO BÊN TRONG NỒI. "TA CÓ NẤU MỘT NỒI SÚP THỊT THỎ VỚI KHÔ BÒ VÀ RAU THƠM". ỒNG MÚC RA CHO CẬU MỘT BÁT TO VÀ ĐƯA CÁI BÁT BẰNG GỖ CHO CẬU. CORMAC SUNG SƯỚNG ĐÓN NHẬN.

"CÓ PHẢI NGÀI ĐANG TRÊN ĐƯỜNG ĐI HÀNH HƯƠNG ?", CẬU HỎI, GIỮA HAI LẦN XÌ XỤP ĂN SÚP.

"ĐẠI KHÁI GIỐNG VẬY... TA ĐANG TRÊN ĐƯỜNG VỀ NHÀ "

"NGÀI LÀ NGƯỜI XỨ BRITAIN ?"

"KHÔNG... SÚP ĂN ĐƯỢC CHỨ ?"

"DẠ NGON LẮM "

"Kể ta nghe về Grysstha đi "

"Làm sao ngài biết được cái tên đó ?"

"Tại cháu nói mớ trong giấc ngủ. Ông ấy là bạn của cháu à?", ông rậm râu mỉm cười, hỏi.

"Dạ... Ông ta bị cụt một tay trong trận chiến chống Blood King [Huyết Vương] . Ông về đi chăn dê, và đã nuôi cháu khôn lớn, coi cháu như con đẻ!"

"Vậy thì cháu là đúng con của ông rồi, đâu cần phải có cùng huyết thống mới làm con được! Mà tại sao bọn chúng nó lại ghét cháu dữ vậy ?"

"Cháu cũng không biết tại sao! ", cậu trả lời, nhớ lại lời giận dỗi của Grysstha trần trối trước khi chết. "Thưa ngài có phải là Thầy Tu không ạ?"

"Tại sao cháu lại nghĩ ta là Thầy Tu?"

"Tại cháu đã từng được gặp một Thầy Tu dòng White Christ [Dòng ChúaTrắng]. Ông ta mặc trang phục giống như ngài, đi dép. Chỉ có điều là ông ta có đeo một Thập Tự bằng gỗ trên cổ. "

"Ta không phải là Tu Sĩ"

"Vậy ngài là một chiến sĩ ?", Cormac nói, có vẻ không chắc lắm vì ông khách này không có một món vũ khí nào cả, ngoại trừ một cây gậy chống đang bỏ nằm bên cạnh mình.

"Không phải là chiến sĩ, chỉ là người thường thôi. Cháu tính đi đâu vậy ?"

"Dạ đi Dubris. Cháu tính tới đó tìm việc làm "

"Cháu có thể làm những gì ?"

"Cháu đã từng giúp việc cho thợ rèn, nhà máy xay bột và làm đồ sứ. Nhưng họ đã không chịu mướn cháu vào làm giúp việc trong tiệm bánh! "

"Sao vậy?"

"Họ kỵ cháu đụng chạm vào các thực phẩm của họ. Đôi khi hàng bánh mướn cháu làm quét dọn. Có phải ngài cũng định đi Dubris?"

"Không, ta đi hướng tây về thành phố Noviomagus "

"Ồ... tiếc quá... "

"Tại sao cháu không cùng đi với ta về Noviomagus ? Mình sẽ có bạn đồng hành vui, và hành trình sẽ thú vị hơn nhiều! "

"Tại vì hướng tây là chỗ kẻ thù của cháu đang ở đấy! "

"Đừng quá lo lắng về mấy kẻ thù đó. Bọn nó sẽ chẳng làm gì được cháu đâu! "

"Ngài là không biết bọn chúng! "

"Tụi chúng cũng sẽ chẳng nhận ra cháu đâu! ". Ông lấy từ trong túi đeo ở lưng ra một cái gương bằng đồng đánh bóng. Cormac đưa mắt nhìn và hầu như tắt thở vì hình ảnh trong gương là một cậu trai trẻ tóc đen, môi mỏng và mặt tròn xoe.

"Ngài là một tay phù thủy! ", cậu lẩm bẩm thốt, có chút e dè.

"Không! ", ông ta nhẹ giọng trả lời "Ta là Revelation. "

Dù có hơi bị choáng, Cormac cố bình tâm suy nghĩ về 2 con đường trước mắt. Ông người lạ chưa làm gì phương hại đến cậu, đã để cậu tiếp tục giữ thanh gươm, và đối xử tốt với cậu. Nhưng ông ta lại là một tay phù thủy, và điều này gây trong lòng cậu một nỗi lo âu khủng khiếp. Giả thử ông dụ dỗ cậu để đem cậu đi làm con hy sinh cho một trò tế lễ chết người, hay đem bán linh hồn cậu cho quỷ sứ ? Hay đem cậu đi bán làm nô lệ ?

Nếu không, nếu đi Dubris một mình, chắc chắn cậu sẽ bị truy đuổi đến tận cùng, để rồi sẽ bị giết như người ta giết một con chó ghẻ?

Ít ra, nếu ông phù thủy này tính chuyện mờ ám, cũng không thể thực thi ngay trong ngày hôm nay!

"Cháu bằng lòng đi Noviomagus với ngài! ", cậu đồng ý.

"Quyết định sáng suốt đấy, cháu nhỏ! ". Ông từ từ đứng dậy, bắt đầu thu xếp. Ông lấy mấy nhúm cỏ lau chùi nồi và bát sạch sẽ, cất tất cả vào ba lô trên lưng. Rồi không ngoái cổ lại lấy một lần, dưới ánh trăng, ông lên đường, sải bước về phương tây.

Cormac đi theo, cố sức bước nhanh cho kịp những sải chân dài của ông khách lạ, ra khỏi khu đồi núi đầy rừng rậm, vượt qua những thung lũng nhỏ vùng phía Nam Saxon. Đến nửa khuya, Revelation dừng bước tại một hang động nông choèn, nhúm lửa, dùng một cái bật lửa có trạm trổ hoa văn làm Cormac hiếu kỳ không ít. Cái bật lửa bằng bạc, có điêu khắc nổi hình một con rồng đang phun lửa. Thấy thế, ông thấy nó sang cho Cormac, tiếp tục mời thêm mấy cành cây nhỏ vào làm đồng lửa bùng cháy to lên.

"Cái đó do một lão người Hy Lạp tên là Melchiades, vùng Tingis, phía bắc Châu Phi. Lão thích chế biến những đồ vật dụng thường ngày thành mấy món đồ mỹ thuật. Vốn là sở thích mê say của lão, nhưng ta cũng rất trân trọng mấy món đó. ". Cormac thận trọng đưa tay mở nắp bật lửa. Bên trong là một cái cần nhỏ lấp ló xo hình dạng đầu con rồng, có gắn một mẩu đá lửa sắc cạnh trong miệng rồng. Khi nhấn vào cái cần nhỏ đó, viên đá lửa bị đẩy đi, cọ xát vào một mảnh lưới sắt có nhiều rãnh, làm tia lửa bắn tóe ra.

"Một món đồ đẹp! "

"Đúng vậy. Bây giờ cháu giúp ta đi kiếm củi đi. ". Cormac đưa trả lại cái bật lửa, rồi len lỏi giữa các cây rừng, cậu nhặt nhanh những cành khô rải rác trên mặt đất. Khi cậu vác bó củi về, Revelation đã trải cỏ khô thành hai cái nệm cạnh đồng lửa. Ông lão bỏ thêm củi vào thành một đồng lửa lớn, nằm xuống đắp chăn lên người rồi đi vào giấc ngủ vài phút sau đó. Cormac ngồi cạnh ông hồi lâu, lắng nghe tiếng côn trùng rí rả.

Rồi cậu cũng đi ngủ.

Trước lúc hùng sáng, bọn họ đẩy điểm tâm với bánh mì mới và phô mai, rồi lên đường. Cormac chả hề thắc mắc đến chuyện sao ông ta có được bánh mì mới, giờ đây cậu biết người đồng hành là một tay có nhiều pháp thuật. Bất cứ ai mà có thể thay đổi diện mạo và màu tóc người khác chắc chắn sẽ không khó khăn gì để làm ra được bánh mì mới ngon lành!

Mấy tên cưỡi ngựa xuất hiện vào khoảng trước giữa trưa, theo sau một tên chăn chó và sáu con chó bị buộc bằng dây. đàn chó thoáng thấy hai người bèn chạy ào lại, sủa ầm ĩ. Chúng lôi tên chăn chó xềnh xệch, làm hấn té nhào, tuột tay buông mấy sợi dây buộc cổ chó.

"Đứng lại! ", Revelation lên tiếng, đưa cây gậy ra ngang chờ, trong lúc lũ chó nhe răng nanh ra, sủa rền rĩ, chạy nhào tới tấn công.

"Ngồi xuống! ", ông hét to, và đàn chó ngừng sủa, đứng phắt lại trước mặt ông. "Ta bảo ngồi xuống! ". Sáu con chó ngoan ngoãn ngồi xuống trên hai chân sau, trong khi bọn cưỡi ngựa xông tới. Đi đầu là Agwaine, thằng Lennox theo sau. Ba đứa kia là gia nhân nhà Calder, mắt lộ hung quang, tay cầm búa rìu nhỏ.

Tên chăn chó, mặt mày ửng đỏ, nhặt mấy đầu dây buộc chó rồi kéo mấy con chó về phía sau đứng sắp thành hàng.

"Chào quý vị ", Revelation nói, chống tay lên đầu gậy, "Quý vị đi săn?"

Agwaine thúc gót chân vào hông ngựa, chạy lại gần bên Cormac. "Chúng tao đang đi tìm một thằng nhỏ bằng cỡ tuổi thằng này, mặc cùng loại áo ngoài"

"Một thằng nhỏ tóc đỏ?"

"Bộ ông đã có gặp nó à?"

"Có. Bộ thằng nhỏ là tù vượt ngục à?"

"Nó là gì kệ nó, chẳng ăn nhằm gì đến ông! "

"Thôi mình đi nhen ", ông Revelation bảo Cormac rồi bước sấn ngang qua đám người cưỡi ngựa.

"Ông tính đi đâu vậy?", Agwaine la lớn lên rồi hấn kéo cương ngựa, xoay con ngựa lại, tiến tới vài bước để cản đường.

"Cậu bắt đầu làm ta bực mình rồi đó. Tránh ra!"

"Thằng nhỏ đó đâu?"

Revelation bắt chột giờ tay lên, làm con ngựa của Agwaine hoảng hốt, cất cao vó trước, ném thằng nhỏ té chổng gọng xuống bãi cỏ. Revelation tiếp tục bước tới.

"Chặn nó lại! ", Agwaine hét to ra lệnh và ba tên gia nhân đồng loạt xuống ngựa, chạy ào tới.

Ông Revelation quay người lại về phía bọn chúng, lại tỳ tay và cầm chống vào đầu gậy.

Ba tên người làm dè dặt bước đến. Cái gậy vụt lên, đâm trúng vào sườn tên ở gần nhất, làm hắn hét lên đau đớn, buông rơi cái rìu và té quỵ xuống. Ông Revelation giơ gậy cản một ngọn rìu chém tới, rồi xoay đầu gậy lia trúng vào cái cầm đầy râu của một tên, đẩy hắn ngã ngửa. Thằng thứ ba dừng lại, nhìn về phía Agwaine chờ lệnh.

"Khuyên bọn người chó có mà tiếp tục truy lùng thằng nhỏ đó. Cái kiểu ta thấy, bọn ăn hại chúng bay chưa chắc đã làm gì nổi một con gà què! "

"Trả cho ông mười đồng tiền vàng nếu chỉ cho biết thằng nhỏ đó chạy lối nào! ", Agwaine miệng nói, tay nhấc một cái túi da nhỏ từ yên ngựa, trút mấy đồng tiền vàng vào lòng bàn tay.

"Vậy mới là chịu chơi chứ... Thằng nhỏ đó nói cho ta hay là nó tính đi Dubris. Ta gặp nó hôm qua ở phía mấy cái rẻo cao trên kia "

Agwaine bỏ trở lại mấy đồng tiền vàng vào túi da, rồi thúc ngựa chạy đi.

"Đúng là cái kiểu chơi của tụi Saxon! ", ông Revelation mỉm cười. Ông cúi nhặt cái ba lô, rồi tiếp tục đi về hướng tây, cậu nhỏ Cormac chạy theo bên cạnh.

"Vậy mà ngài đã nói với cháu ngài không phải là chiến binh! "

"Cái đó là chuyện nói ngày hôm qua! Thằng đó là ai vậy ?"

"Agwaine , con của lão Calder"

"Ta thiệt là ghét nó thậm tệ! "

"Cháu cũng vậy. Nếu nó đã không gây ra chuyện, thì chắc ông Grysstha hãy còn sống tới bây giờ!"

"Sao vậy, kể ta nghe đi"

"Nó có nhỏ em tên là Alftruda. Nhỏ đó đưa tay ôm cháu, thằng Agwaine và mấy đứa em trai nó thấy vậy liền xúm lại đánh cháu. Chỉ có vậy thôi"

"Chỉ là chuyện con nít đánh lộn. ăn thua gì tới cái chết của một người lớn chứ?"

"Đó tại vì cháu đã phạm luật. Luật lệ cấm cháu không được đụng tới bất cứ ai trong làng, ngay cả để tự vệ cũng vậy!"

"Luật gì quái gở quá!. Chỉ áp dụng cho mỗi mình cháu hay sao?"

"Dạ ... Còn bao xa mới tới Noviomagus, thưa ngài?" .

"Mình còn phải đi ba ngày nữa. Cháu đã bao giờ tới một thành phố La Mã chưa?"

"Dạ chưa. Có nhiều cung điện không, thưa ngài?"

"Đối với cháu, chắc là có đấy. Khi nào đến nơi, ta sẽ mua cho cháu ít quần áo, và một cái vỏ cho thanh kiếm của cha cháu" .

Cormac ngược mắt nhìn ông lão đồng hành râu tóc màu xám bạc. "Tại sao ngài lại tử tế với cháu quá vậy ?" .

Ông Revelation cười. "Chắc tại ta ghét thằng Agwaine . Hay có khi tại ta thấy thích cháu ! Cháu muốn nghĩ sao cũng được !" .

"Vậy ngài có tính đem cháu ra làm phù phép không? Ngài có tính làm hại cháu không?"

Revelation dừng bước, đưa tay đặt lên vai cậu bé.

"Suốt cuộc đời ta, có nhiều chuyện ta từng làm mà hoặc là đáng quên nó đi, hoặc là đáng ăn năn hối lỗi. Ta cũng đã từng sát nhân, đã từng có nói dối, đã từng có lừa gạt người khác. Thậm chí ta đã từng có lần giết bằng hữu. Xưa kia, lời hứa của ta là chắc như đinh đóng cột, nhưng trong thời gian qua, cũng đã có lúc ta đã nuốt lời ! Vậy cháu nghĩ xem ta sẽ phải làm sao cho cháu tin tưởng ta ?"

"Chỉ cần ngài hứa với cháu là đủ rồi !", Cormac nói ngắn gọn .

Revelation đưa tay ra, và Cormac thò tay nắm chặt lấy tay ông. "Ta sẽ không bao giờ làm hại cháu, vì ta thề sẽ là bạn của cháu!"

"Vậy là được rồi. ", cậu nhỏ trả lời. "Khi nào thì ngài hoàn hình lại cho cháu?"

"Ngay khi mình tới Noviomagus."" .

"Ngài có nhà cửa ở đó à?"

"Không, nhưng ta đã có hẹn gặp một người ở đó. Thế nào cháu cũng sẽ thấy mến cô gái đó."

"Lại là con gái nữa!", Cormac ỉu xiu kêu lên.

"Thiệt đó ! Nhưng cháu hãy khoan chớ vội thất vọng sớm như vậy, trước khi cháu gặp cô ta!"

Chương 4

Noviomagus là một thành phố cửa biển phồn thịnh, nền kinh tế phát triển dựa trên thông thương với người Sicambri ở xứ Gaul phương bắc, người Berber sống ở châu Phi, cộng thêm các lái buôn đến từ Ý, Hy Lạp, các nước ở vùng Thrace, và xứ Cappadocia. Trong thành phố, thấy nhiều ngôi nhà sang trọng mang kiến trúc cổ Roman xen lẫn với những nhà bình dân kém bề thế xây bằng sa thạch và gỗ, cư dân có độ hơn sáu ngàn nhân khẩu.

Cormac chưa từng thấy nhiều người cùng chen chúc vào một chỗ như thế, khi cậu và Revelation luồn lách qua những con phố đông nghẹt, hai bên đường là các hiệu tạp hóa, các khu chợ, hiệu buôn và các trung tâm hoán đổi mậu dịch. Cậu thấy ai cũng đều diêm dúa như những ông bà hoàng, trong các bộ áo choàng đắt giá đủ màu đỏ, xanh, cam, vàng. Trên các áo dài, áo choàng, áo ngắn thấy dẹt đủ loại mô hình sắc sỡ kiểu ô bàn cờ, vân sọc, lẫn xoáy hay những cảnh săn bắn. Cormac bị choáng ngợp giữa cái quang cảnh phú quý diễn ra quanh hắn.

Một ả đàn bà, bộ ngực to, mái tóc nhuộm đỏ xán lại gần Revelation, rủ tai: "Ghé vô chơi với Hêlcia đi, mười denarii thôi".

"Cám ơn, ta không rảnh".

"Đàn ông 'ngon' lúc nào cũng rảnh", Ả ta nói, nụ cười tắt dần.

"Vậy thì đi mà tìm đàn ông 'ngon' đi", ông ta trả lời, rồi tiếp tục rảo bước. Sau đó đã có thêm ba cô khác nữa đến gạ gẫm, có cô còn thò tay vuốt áo của Cormac, khiến cậu giật mình nhảy nhồm ra sau, mặt đỏ bừng, ngượng ngịu.

"Kệ tụi nó, Cormac", Revelation nói, rồi rẽ vào một con hẻm nhỏ hẹp tới mức hai người không thể đi song song bên nhau.

"Mình đi đâu vậy?", cậu bé hỏi.

"Đến rồi đấy", Revelation trả lời, đẩy cửa bước vào một căn phòng hẹp có hơn chục cái bàn ăn và ghế băng dài.

Không khí ở đây thật tù hãm vì phòng không có một cái cửa sổ nào. Cả hai ngồi xuống một góc bàn, chẳng ngó ngang gì tới năm người khác đang ngồi đó. Một người đàn ông gầy gò gương mặt lưỡi cày tiến đến gần, hai tay chúi chúi vào một mảnh giẻ rách loang dầu mỡ.

"Quý vị dùng cơm?"

"Đem bia cho ta, và ít trái cây cho cậu em này."

"Có cam mới giao, nhưng hơi đắt", người chủ quán nói. Revelation xòe tay giơ đồng tiền bằng bạc nửa quan mới tinh, "Thế thôi ạ, thưa ngài? Trong bếp hiện có mấy miếng thịt bò đã ướp sẵn".

"Vậy thì làm một ít thịt cho cậu ta. "

"Ngài có cần mấy em không? Ở đằng sau có ba em bảo đảm là đẹp chưa từng thấy, sẽ cho ngài 'nhứt dạ đế vương'".

"Cái đó tính sau. Bây giờ cho bia và trái cây đi".

Người đàn ông trở lại với một cái cốc to bọc da, một cái tô đựng ba thứ trái cây to bằng nắm tay màu vàng rơm.

"Bóc vỏ ra rồi ăn mấy cái múi ở bên trong. "

Cormac làm theo, nếm thử và suýt bị sặc vì nước cam có vị chua, ngọt. cậu ta ngẫu nhiên mấy trái cam, ăn xong đưa mấy ngón tay lên miệng mút.

"Ngon không?"

"Tuyệt!. Cam ngon! Chừng nào lớn lên, cháu sẽ trồng riêng một vườn cam và sẽ ăn cam hàng ngày. "

"Vậy sau này cháu phải qua ở châu Phi, bên kia đại dương, ở đó nắng mặt trời nóng tới nỗi làm cho da người ta cháy còn đen hơn cả lọ nôi. "

"Cam không trồng được ở đây sao ? "

"Mùa đông ở đây quá lạnh. Thế cháu thấy Noviomagus ra sao?"

"Ồn quá. Cháu hồng sống ở đây nôi. Người ta cứ đụng vào cháu hoài, thiệt là thô lỗ. Và mấy bà đó, nếu họ cần tình cảm quá, tại sao họ không chịu lấy chồng ?".

"Câu hỏi thiệt là hay đấy, Cormac. Phần lớn họ là đã có chồng, họ không thiếu thốn tình cảm, mà họ thiếu tiền. Ở mấy cái thành phố như vậy, tiền là tất cả, là ông thần duy nhất. Không có tiền là ai cũng khinh. "

Miếng thịt bò mỏng và dai nhách, nhưng Cormac lại thấy nó thật là khoái khẩu, cậu ăn sạch trơn, và ăn nhanh đến nỗi người chủ quán phải giạt mình.

"Thịt ngon chứ, thưa cậu ?"

"Ngon tuyệt", Cormac trả lời.

"Dạ ", người đàn ông đáp lại, dò tìm vẻ mỉa mai trên khuôn mặt của Cormac. "Thưa cậu muốn dùng thêm trái cây?"

"Cam", Cormac gật đầu.

Một tô trái cây thứ hai được đem ra để chồng lên cái tô trước. Quán bắt đầu đông khách, cả hai ngồi yên, lắng nghe tiếng nói chuyện rì rầm của đám thực khách xung quanh.

Phần lớn là chuyện trò về tình hình chiến sự các cuộc chiến đang diễn ra gần xa, về các tác động kinh tế của chúng hoặc các ảnh hưởng dự đoán lên thương mại trong vùng. Qua đó, Cormac biết sơ về cuộc nổi loạn của người Trinovant ở phương bắc chống lại Vua High King. Miệt đông nam, người Jute đã đi tàu đến tấn công Londinium, cướp phá thành phố đó, rồi bị hạm đội của Uther đánh tan tác trên biển Gallic. Ba con tàu bị nhận chìm, hai chiếc khác cháy rụi.

"Dường như dân cư địa phương không sợ bị họa chiến tranh", Cormac lên tiếng, xích lại gần hàng trước.

Revelation gật đầu: "Đó là nhờ cái mặt trái của kinh doanh, Cormac. Dân Noviomagus, như ta đã nói, họ coi tiền như là thần linh. Bởi vậy họ giao dịch với bất kỳ ai có tiền. Họ bán đồ kim loại sản xuất từ mấy cái mỏ ở Anderita, búa rìu, gươm giáo, đầu mũi tên cho bọn Goth, Jute và Angle. Vũ khí dùng trong chiến tranh đều được mua bán tại đây".

"Sao Đức Vua lại để họ làm vậy? "

"Đức Vua đã bắt lực trước việc này, mà cũng chính là họ đã cung cấp cho Vua vũ khí và áo giáp. Những bộ áo giáp tốt nhất đều được làm tại Noviomagus, cũng như những thanh gươm và khiên đồng có chất lượng cao đều là sản xuất từ nơi đây. "

"Đó chẳng phải là sai lầm lớn khi đi giao dịch với chính kẻ thù của mình? "

"Mấy người trẻ như cháu nhìn cái gì cũng dễ dàng, giản dị! "

"Vậy làm sao Đức Vua vẫn còn tồn tại ngay khi chính thần dân lại đi cung cấp vũ khí cho kẻ thù?".

"Đức Vua vẫn tồn tại vì Ngài có nhiều bản lĩnh. Như vậy nè, bọn lái buôn này bán vũ khí cho đám Jute và làm giàu. Nhà vua đánh thuế họ, thu được nhiều vàng vào ngân khố. Số vàng đó, Ngài dùng mua vũ khí để đánh bọn Jute. Thành ra, nếu không có bọn Jute, Uther sẽ có ít vàng hơn, ít phương tiện để đương đầu kẻ thù".

"Nhưng nếu người Jute và các dân khác không gây hấn, Vua sẽ không cần nhiều vàng đến như vậy", Cormac thắc mắc.

"Đúng! cháu cũng có tài biện luận đấy!. Nhưng nếu không có kẻ thù, Vua sẽ không cần quân đội, không có quân đội thì cũng chẳng cần Vua. Thành thử, không có bọn Jute, thì Uther sẽ không làm vua được nữa".

"Ông đang làm cháu điên đầu. Mình sắp đi chưa ông? Ở đây bắt đầu có mùi khó ngửi quá "

"Tí nữa thôi. Ta đang chờ gặp một người. Cháu ra ngoài đi dạo vài vòng, nhưng nhớ đừng đi xa quá. "

Cormac lách mình qua đám thực khách, ra khỏi cửa và thả bước vào con hẻm, chợt thấy một cô gái trẻ đang vùng vẫy vật lộn với một tên lính to con lực lưỡng đầu đội mũ sừng. Trên mặt đất cạnh đó, một ông lão nằm dài, máu đang rỉ ra từ vết thương trên đầu. Tên lính cố sức kéo lê cô gái đang oằn cưỡng lại trên đôi chân của cô, bàn tay phải của hắn bụm ngang miệng cô.

"Dừng lại! ", Cormac thét lên, tay rút thanh kiếm từ thắt lưng. Tên lính chửi thề, giúi cô gái ngã xuống đất. Cormac chạy nhanh đến thì vừa ngạc nhiên, vừa nhẹ nhõm khi thấy hắn xoay mình bỏ chạy. Cậu lại gần cô gái, đỡ cô đứng dậy. Cô gái mảnh khảnh, tóc đen, mặt hình trái xoan, làn da ngà ngà nhạt. Cormac hít một hơi dài, quỳ xuống bên cạnh ông lão, ông có gương mặt mày râu nhẵn nhụi, mình khoác một cái áo chùng dài màu xanh. cậu nắm lấy cổ tay ông, thăm mạch.

"Tội quá, ông ta chết rồi".

"Ôi tội nghiệp Cotta ", cô gái nói khẽ.

"Tại sao hắn lại đánh cô?"

"Ở gần đây có quán ăn nào tên là 'Dấu con bò' không ?", cô xoay đầu, cất tiếng hỏi. Cậu nhìn vào đôi mắt xám nhạt ấy và thấy là cô gái bị mù.

"Có đấy, tôi sẽ dẫn cô đến đó", Cormac chìa tay ra nhưng cô gái đứng yên, cậu bèn nắm lấy tay cô.

"Không được đâu, mình không thể để ông ấy lại đây như vậy được đâu. "

"Bạn tôi đang ở gần đây, ông ta sẽ đến xem xem phải làm gì. "

Cormac dắt cô gái vào quán ăn, cẩn thận dìu cô đi qua dãy bàn ăn. Tiếng ồn trong quán làm cô ngần ngại, thò tay bấu chặt cánh tay Cormac; cậu xoa nhẹ nhẹ lên tay cô, dẫn cô đến chỗ Revelation; ông đứng vụt dậy khi thấy hai người bước đến.

"Anduine, Cotta đâu rồi ?"

"Thưa ngài, có người đã giết ông ấy rồi. "

Revelation cất tiếng rửa xả, vung tay ném đồng tiền bạc cho người chủ quán, nắm tay cô gái, rồi dắt cô ra ngoài. Cormac đi theo họ, cảm giác không còn được chính tay nâng đỡ cô gái khuấy lên trong lòng hắn một nỗi bàng khuâng, hụt hẫng kỳ lạ.

Ra đến nơi, Revelation quỳ xuống bên thi thể của ông già. Ông đưa tay vuốt mắt của người chết rồi đứng dậy, "Chúng mình phải để ông ấy lại đây, nhanh lên"

"Nhưng Cotta.... "

"Ví thử còn nói được, ông ta cũng sẽ khẳng khái buộc chúng mình làm hết như vậy. Kể lại ta nghe những gì cháu đã chứng kiến, Cormac ?"

"Lúc đó, một tên người ngoại quốc đầu đội nón có sừng đang ra sức kéo cô ấy đi. cháu chạy đến, rồi hắn bỏ trốn. "

"Cháu đã làm giỏi lắm, cậu bé ạ. Thiết cảm ơn Thánh Thần đã xui khiến cháu đi ra ngoài hóng gió đúng lúc". Revelation mò mẫm từ đáy cái túi len thô, lấy ra một hòn đá vàng rồi đưa lên bên trên Anduine. Mái tóc đen của cô chuyển sang màu vàng như rơm rạ, chiếc váy đang màu xanh nhạt trở thành một bộ áo dài, quần ngắn màu nâu sẫm.

Có ba người đàn ông tiến vào con hẻm. Hai người đội mũ đồng, có dính cánh quạ hai bên mũ, người thứ ba toàn thân vận quần áo đen và không có vũ trang.

"Con nhỏ đã mất biến", một tên trong bọn nói, chạy ngang qua Cormac. hai kẻ còn lại đi vào quán ăn. Revelation dẫn Anduine đi vô sâu trong con hẻm ngay khi cả hai tên Viking bước ra khỏi quán trọ.

"Ba người kia, đợi đã! ",Bọn chúng la lớn.

Revelation quay lại: "Hãy choàng tay ôm cô ấy, giả vờ như cô ta là người yêu của con", Ông rí tai Cormac. "Lão có thể giúp gì được cho mấy anh em quý vị đây ? Lão không có lấy một xu teng! ".

"Có người thấy thằng nhóc này đi chung với một con bé mặc váy xanh. Con bé đâu rồi?"

"Cô gái mù ? Có một người đàn ông dẫn cô ấy đi mất rồi, coi bộ hẳn ta thiệt rất hoảng hốt.... đồng bọn với hẳn ta chết nằm đằng kia kia. "

Đằng sau họ, Cormac ngả vào Anduine, hai tay ôm vai cô gái. cậu ta không biết phải giả vờ như thế nào, bỗng nhớ kiểu cách mấy trai làng lúc thân cận với bọn con gái. Hẳn nhẹ nhàng đặt môi lên má Anduine, tìm cách che mặt cô khỏi tầm mắt ba tên lạ mặt kia.

"Bọn tao mới là người chết đây nè! ", một tên trong bọn rít lên.

"Câm miệng, Atha! Nhỏ gái kia, lại đây", tên chỉ huy trong bọn ra lệnh.

Đúng lúc đó, một toán lính cảnh sát rẽ vào con hẻm, dẫn đầu là một sĩ quan đứng tuổi.

"Có chuyện gì vậy ?", ông ta lên tiếng hỏi, đồng thời sai hai người trong bọn đến xem xét xác chết.

"Lão già đó đã bị ăn cướp", Revelation trả lời, "thật là chuyện quá bậy trong cái thành phố văn minh này. "

"Ông có chứng kiến vụ cướp ?".

"Không, lúc đó tôi đang ăn cơm trong quán với hai vợ chồng đứa con tôi. Mấy người đó chắc có thể giúp ngài đấy. "

"Ông có mang theo tiền trong người không?", viên cảnh sát hỏi.

"Dạ không", Revelation mỉm cười trả lời, dang tay ra cho khám xét, và đã bị khám mau lẹ và kỹ càng.

"Ông có bạn bè, bà con gì ở Noviomagus này không ?"

"Dạ thưa không. "

"Có công ăn việc làm gì ở đây không?"

"Hiện thời thì không, nhưng tôi hy vọng sẽ kiếm ra việc. "

"Melvar, ", Người sĩ quan gọi một anh lính trẻ tới, "Đưa mấy người này ra khỏi thành phố. Xin lỗi, những ai không có công ăn việc làm hay không có tiền túi không được phép ở lại đây. "

"Đa được. ", Revelation nói rồi đưa tay dẫn Anduine ra khỏi con hẻm. Cô gái bất chợt trượt chân và suýt ngã, Tên Viking đầu đàn mặc áo đen la lên: "Con nhỏ đó mù, chính nó đó! ". Hắn định đuổi theo nhưng người sĩ quan đã chặn hắn lại.

"Chờ một chút đã. Tôi còn có vài câu hỏi. "

"Chúng tôi là thương nhân từ Raetia, có giấy tờ chứng minh đây. "

"Vậy làm ơn cho xem đi, thưa ngài. "

Ra khỏi con hẻm, người lính tên Malver dẫn ba người họ tới khu tây ngoài thành Noviomagus. "Mấy người có thể kiếm việc làm ở những nông trại về phía bắc đây, hoặc cùng lắm là ở là khu Venta".

"Cám ơn, anh thật là tử tế", Revelation nói.

"Ông ơi, đầu đuôi là sao?", Cormac hỏi, khi người cảnh sát đi khỏi, "Những tên chiến binh đó là ai?"

"Đó là bọn săn người của Woltan, bọn chúng đang muốn bắt Anduine".

"Tại sao vậy?"

"Hắn muốn ép cô gái này làm vợ hắn. "

"Nhưng Woltan là thần ... đúng thế không?"

"Hắn là ác quỷ, Cormac, và mình phải ngăn chặn không cho hắn bắt được cô gái này. Bây giờ chúng mình phải rời khỏi nơi đây, vì Woltan đã mới vừa bắt đầu trò cái trò săn người rồi đấy. "

"Tại sao ông không giở thêm phép thuật ra?"

Revelation mỉm cười: "Bây giờ chưa phải lúc. Gần đây có một khu mây thạch trụ đứng theo hình Vòng Tròn. Chúng mình phải tới đó trước lúc tối trời, rồi sau đó sẽ cần ở chầu lòng dững đảm hơn người đấy".

"Để làm gì, thưa ông?"

"Tại vì bọn ma quỷ đang tụ tập kéo đến! ", Revelation trả lời.

Những cột đá quây thành một Vòng tròn lớn đường kính cỡ chừng 60 bộ, trên đỉnh một ngọn đồi cách Nomaviogus chừng tám dặm. Cormac dìu Anduine đang mệt rã rời lên đỉnh đồi; trải

tầm mền của mình ra ngồi xuống cạnh cô. Cô gái đã dốc sức trong suốt quãng đường, nắm chặt tay nhờ Cormac cẩn thận dìu cô đi, tránh các rễ cây nổi, các đá tảng ngổn ngang.

Revelation đi lên trước hai người một quãng dài, khi cả hai vừa tới chân đồi thì thấy ông đang quỳ trước một bàn tế bằng đá cũ kỹ, cẩn thận khắc dấu lên cây gậy của ông. Cormac định lại gần ông, nhưng Revelation xua tay bảo cậu tránh ra, và ông bắt đầu đo khoảng cách từ bàn tế đá đó tới cột đá đầu tiên, một khối đá tảng xám đen có chiều cao gấp đôi ông. Cormac trở về chỗ Anduine, đưa cho cô ít nước rồi đi vòng ra phía bên kia của Vòng Tròn. Những trụ đá lớn ở đây rất gồ ghề, lởm chởm, một trong số các trụ này đã đổ xuống, chân cột gãy nứt trông hết như một cái chân răng sâu. Cormac quỳ xuống bên cạnh. Được khắc trên thân cột là một hình trái tim, bên trong có những chữ la tinh. cậu không hiểu tiếng la tinh, nhưng trong quá khứ, cậu đã từng thấy nhiều câu chữ tương tự. Có thể là hai kẻ yêu nhau nào đó đã từng đến ngồi ở đây, cùng hướng về tương lai với bao niềm hy vọng về hạnh phúc. Còn có nhiều vết khác nữa, một số mới được khắc gần đây, Cormac ước gì có thể hiểu được ý nghĩa của chúng.

"Revelation đâu rồi ?", Anduine hỏi. Cormac đứng lên, nắm lấy tay cô, dẫn cô tới chỗ cột đá gãy, rồi ngồi xuống trong ánh nắng chiều đang nhạt dần.

"Ông ấy đang ở ngay đây, đánh dấu trên đất bằng phấn và đo khoảng cách giữa những cột đá".

"Ông ta đang tạo ra một thành lũy thần thánh, cách ly cái Vòng Tròn này. "

"Thành lũy đó liệu có thể ngăn cản được bọn ác quỷ xông vào hay không?"

"Cái đó còn tùy vào lượng thần thông của ông ấy còn được bao nhiêu. Khi ông ấy tới gặp tôi ở Austrasie thì hòn đá quyền năng của ông ấy đã hầu như cạn kiệt".

"Hòn đá quyền năng ?"

"Chúng tên là Sipstrassi. Tất cả các vị thánh chủ tể đều mang trong người. Ông nội tôi có ba hòn".

Cormac không nói gì, nhìn Revelation vẫn tiếp tục việc làm huyền bí với viên phấn, nối các chuỗi những vạch, những bán nguyệt, và những ngôi sao sáu cánh. các chuỗi đó loạn xạ, không theo một quy trình nhất định.

"Tại sao bọn chúng lại săn đuổi cô?", cậu ta hỏi Anduine, "Chắc chắn là còn có nhiều 'cô dâu' khác ít rắc rối hơn".

Cô gái mỉm cười và nắm lấy tay Cormac: " Cậu đã ra đời trong hang động và đã sống trong buồn khổ từ đó đến giờ. Người bạn thân nhất đã chết, và cái chết đó gây cho cậu một nỗi đau thương sâu thẳm không kém đại dương kia. Cậu rất cường tráng, cả tinh thần lẫn thể xác, ở tay phải có một vết thương như vết cắt do bị ngã lúc chạy trốn bọn những kẻ đi săn ", Cô thò tay ra nắm lấy tay phải của cậu, mấy ngón tay cô vuốt nhẹ trên da tay cậu ta cho tới khi chạm vào vết thương, "và bây giờ, nó đã lành lặn".

Nhìn xuống, cậu thấy vết thương trên tay đã biến mất, da thịt lại lành lặn như xưa.

"Cô cũng là một phù thủy ?"

"Đó là lý do tại sao chúng đã muốn bắt tôi. Chúng đã giết cha tôi, nhưng Cotta và ngài

Revelation đã kịp cứu tôi. Họ đã tưởng rằng tôi đã có thể an toàn ở Britannia, nhưng thật ra chẳng còn nơi nào là an toàn cả. Cánh Cổng đã bị mở. "

Revelation lại chỗ họ, mặt ông đầy những vết mồ hôi thấm bụi đất, vẻ mệt mỏi hiện ra trong đôi mắt, "Năng lượng của viên đá quyền năng đã cạn rồi, bây giờ mình chỉ còn chờ thôi. "

"Tại sao Woltan lại rời bỏ cung điện Asgard?", Cormac hỏi, "Phải chăng là cuộc thánh chiến Ragnorak sắp xảy ra? Sắp sửa tận thế? "

Revelation mỉm cười: "Đó là ba câu hỏi hay, Cormac! Câu quan trọng nhất là câu hỏi cuối cùng. Nếu chúng mình còn sống sót tới sáng mai thì ta sẽ trả lời tất cả. Nhưng bây giờ là lúc phải chuẩn bị. Hãy dẫn Anduine tới bệ đá thờ và nhớ nhắc bồng cô ấy lên khi bước qua mấy vạch phấn. Tránh đừng đụng vào những vạch phấn đó. "

Cậu trai làm y theo lời dặn, rồi rút gươm ra, cắm xuống đất bên cạnh mình. Mặt trời dần khuất phía chân trời đang rực đỏ như lửa, bầu trời hần lên những đám mây với ánh rực rỡ.

"Lại đây", Revelation nói và Cormac đến ngồi xuống cạnh ông.

"Tối nay sẽ là thử thách cho cháu đấy. Cháu phải luôn nhớ là bọn chúng sẽ tìm cách mê hoặc cháu trước, dụ cho cháu đi ra ngoài Vòng Tròn này. Dưới bất cứ tình huống nào, cháu sẽ phải luôn giữ định lực cao. Cháu hiểu rõ chưa?".

"Lúc nào cũng phải ở bên trong Vòng Tròn. Dạ, cháu hiểu rõ rồi".

"Nếu bọn chúng đột phá được vào, một trong hai chúng ta phải ra tay giết Anduine. "

"Không! "

"Cháu phải nghe lời ta. Mình không thể để cho chúng chiếm được quyền năng của cô gái này. Có nhiều chuyện ta thiết rất muốn giải thích cho cháu hiểu, Cormac à. cháu đã hỏi về Ragnorak. Cái tận thế đó sẽ tới rất sớm nếu chúng bắt được cô gái, và tới muộn hơn nếu bọn chúng thất bại tối nay... Thật tình mà nói, nếu cô ấy bị chết trong tay chúng mình có khi còn là có phúc cho cổ hơn là nếu cổ sa vào tay bọn chúng. "

"Làm sao chống nhau được với lũ ác quỷ ?"

"Cái đó để mặc ta, cháu không đánh nhau với ác quỷ được. Nhưng nếu ác quỷ thua, sẽ tới phiên người sống tham chiến. Ước gì ta có thể biết được nhân số bọn chúng!. Lúc đó, cháu sẽ phải lao vào vòng chiến. Ta mong là Grysstha đã huấn luyện cháu chu đáo".

"Grysstha đã giậy cháu rất kỹ. Nhưng bây giờ cháu đang thấy sợ. "

"Ta cũng sợ vậy; Trong lòng nảy sinh sợ hãi trước cuộc chiến thì chả có việc gì đáng phải xấu hổ cả. Cầm kiếm lên".

Cormac quay lại, đứng lên và nhìn thấy cô Anduine đang quỳ bên thanh kiếm của mình, hai bàn tay chậm rãi vuốt dài theo sống kiếm.

"Cô làm gì vậy ?".

"Sẽ không có gì làm hại được anh, Cormac", cô gái trả lời, phúi bụi đất trên thanh kiếm rồi xoay kiếm, đưa cán kiếm cho chàng trai.

Mặt trời đã lặn, những vầng sáng cuối cùng le lói ở phía trời tây. Một cơn gió lạnh vụt thốc tới, rít lên qua đám mây bụi cỏ cao. Cormac rung mình, cầm thanh kiếm đến bên Revelation.

"Ngồi xuống, tập trung nhìn lưới kiếm, vì giờ đây, nó đã là một phần của con. Sự hài hòa, phần tâm linh và phần sinh mệnh của cháu giờ sẽ giao nhau cùng chảy qua nó. Đây là ba điều bí mật một người chiến binh cần phải biết rõ: "sinh mệnh, hài hòa, tâm linh. Đầu tiên là sinh mệnh, nhiều khi ta gọi nó là "món quà của dân Hy Lạp", chỉ vì ngày lại ngày, sinh mệnh phải trả trở về người đã cho ta từng chút, từng chút một. Nó là gì? Là hơi thở, là nụ cười, là niềm vui. Là một ngọn nến mà ngọn lửa thấp bên trên cứ dần dà tụt xuống đến lục lọi tận, nhường chỗ lại cho tận diệt. Lửa nến mà càng rực, nến càng mau dứt. Nhưng có một thứ chắc chắn mà người chiến binh phải biết. Mọi sinh mệnh đều sẽ phải kết thúc. Một người có thể sống mãi trong hang suốt cuộc đời, lẩn tránh chiến tranh, lẩn tránh bệnh tật, thì cuối cùng cũng có một ngày hẳn phải chết. Chả thà rực rỡ như ánh lửa, càng sáng, hoạn lạc càng tăng. Một người chưa từng ưu sầu thì chẳng bao giờ biết quý trọng niềm vui. Cũng như một người chưa từng đương đầu với cái chết sẽ không bao giờ hiểu được giá trị của cuộc sống."

"Sự hài hòa, Cormac, là huyền bí thứ hai. Cây cối biết rõ hài hòa với làn gió, với những vì sao đêm thăm lặng. Con người hiếm khi nào cảm được nó. Ngay lúc này, ngay trên ngọn đồi hiu quạnh này, hãy rung cảm đi. Hãy nghe nhịp tim đập, hãy cảm làn hơi trong phổi, hãy nhìn rực rỡ của ánh trăng. Hãy hòa vào làm một thể với màn đêm, một thể với những cột đá này, với thanh kiếm đó, với chính mình. Rồi từ hài hòa sẽ dẫn đến sức mạnh, và từ sức mạnh nảy ra sự sống".

"Cuối cùng là tâm linh. đêm nay có lúc cháu sẽ muốn trốn chạy...muốn giấu mình...muốn thoát thân. Nhưng thâm tâm cháu sẽ bảo cháu trụ vững lại. Chỉ là một tiếng nói nhỏ nhoi và rất dễ gạt bỏ. Nhưng cháu sẽ nghe theo nó. Vì đó là vũ khí duy nhất con người có được để đương đầu với Hắc ám. Và chỉ đi theo tiếng gọi của tâm linh thì con người mới phát huy được cường lực. Chỉ tâm linh là tặng cho ta can đảm, lòng trung thành, tình bạn và tình yêu."

"Lúc này, cháu sẽ không thể hiểu tất cả những gì ta vừa nói, hãy để những lời đó thấm vào tâm trí. Đêm nay cháu sẽ được thấy ma quỷ và được biết thế nào tuyệt vọng".

"Cháu sẽ không bỏ chạy. cháu sẽ không lẩn trốn", cậu bé trả lời.

Revelation đặt bàn tay lên vai Cormac: "Ta tin cháu"

Một làn sương mù cuộn cuộn xoáy nổi lên chung quanh họ như lửa khói bốc lên từ một đám cháy lớn, xoè những cái tua quay vòng rồi lao thẳng vào Vòng Tròn, để rồi lập tức bị dội ra ngay khi chạm phải mấy vạch phấn. Càng lúc nó càng bốc lên cao hơn, dừng trên đầu của mọi người, trùm lên tất cả tựa như một mái vòm màu xám. Cormac thấy cổ họng khô khốc, mồ hôi rịn chảy vào mắt. Cậu đưa tay áo chùi mặt, tay cầm kiếm, người đứng thẳng trong tư thế sẵn sàng.

"Bình tĩnh", Revelation nhẹ nhàng nói.

Một giọng ai oán vang khê bên trong làn sương mù và Cormac nghe nó kêu tên mình từng chập

tùng chập. Lát sau bức tường khói màu xám tẽ ra để cho thấy Grysstha đang quỳ ngay rìa của Vòng Tròn, hai mũi tên vẫn còn cắm xuyên qua ngực ông ta.

"Cứu ta với, nhóc", lão già đó rên rỉ.

"Grysstha! ", Cormac la lên, toan chạy tới thì Revelation đã níu tay cậu lại.

"Đó là trò mê hoặc, Cormac. Không phải bạn của cháu đâu".

"Là ông ấy! Rõ ràng là ông ấy mà".

"Vậy làm sao ông ấy lại ở đây được, từ chỗ ông ta ngã xuống đến đây là bốn chục dặm đường, không, đó là sự mê hoặc".

"Cứu ta với, Cormac. Tại sao con không cứu ta? Ta đã suốt đời cưu mang con mà".

"Hãy kiên định, ", Revelation nói nhỏ vào tai cậu, "Và xem xem nè: nếu ông ta thực tâm yêu quý cháu, sao ông ấy có thể gọi cháu ra đó để sa vào tay bọn ác quỷ? Không phải ông ta đâu?"

Cormac nuốt ực nước miếng, mắt nhòa lệ nhìn vào kẻ đang quỳ kia. Thân hình đó chột đứng lên, da thịt hằn bung ra như da của loài rắn khi lột xác. Nó phình to ra, mặt nó cong vòng, giữa trán nó mọc lên hai cái sừng đen, nơi miệng nó thò ra mấy cái nanh dài trắng nhọn.

"Ta thấy ngươi", Nó rít lên, dương móng vuốt chỉ về phía Revelation, "Ta biết nhà ngươi". Một thanh hắc kiếm xuất hiện trên tay nó và nhanh chóng chém ngang lằn phần mỏng manh. Tia lửa trắng bốc lên thiêu đốt da thịt con quái vật. Nó ngã ra sau, gầm rú, rồi bật dậy tấn công một lần nữa. Đằng sau lưng nó xuất hiện thêm bóng những con ác quỷ khác, gào, hét liên hồi. Cormac nhắc thanh kiếm, lưỡi kiếm lấp lóe phản chiếu ánh trắng. Đám quỷ ở rìa Vòng Tròn ủa vào tấn công, rồi những tiếng nổ sấm sét chộp bùng ngay trên mặt đất. Nhiều con quái vật bị đánh bật ra sau, nằm quằn quại đau đớn toàn thân bị lửa thiêu đốt, nhưng có ba con đã thâm nhập được Vòng Tròn. Revelation nâng cây gậy lên cao qua đầu mình và ngay lập tức hiện ra trong một bộ áo giáp đen viền bạc, cây gậy biến thành một cây giáo thép sáng bạc hai ngạnh sắc bén như hai thanh kiếm, sáng chói lên. Ông ta nhào tới cản bọn địch, và Cormac gầm lên một tiếng hét, xông đến tiếp tay ông.

Một con quái vật mặt sư tử xông ào vào với thanh hắc kiếm. Cormac chặn đòn tấn công rồi xoay nhanh cổ tay đưa lưỡi kiếm của mình rít lên đâm thẳng vào yết hầu con thú. Máu me xanh lét phụt bắn lên trời và con ác quỷ ngã lăn, gục chết.

"Cô gái! Lo cho cô ấy mau! ", Revelation la lên. Cormac rời mắt khỏi trận chiến của Revelation và hai con quỷ kia để nhìn sang và thấy hai gã đàn ông đang kéo Aduine khỏi bàn tế. Không chút đắn đo, cậu lao thẳng lên phía trước. Tên đầu tiên trong bọn chúng nhào tới, cậu thấy hai mắt kẻ tấn công đỏ ngầu như máu. Nó há miệng ra để lộ hai cái răng nanh cong dài, khiến Cormac hãi sợ, chùn bước. Con quỷ lao thật nhanh tới, đâm một nhát về phía Cormac, ngay lúc đó Cormac chột thấy dừng cảm trong tim bốc mạnh lên. Thanh kiếm khoa lên, chặn đòn tấn công của ngọn đao sắc lẹm, rồi thuận thế chém xuống xả đôi con ác quỷ từ cổ tới bụng. Nó gầm rú lên, rồi giãy chết. Cormac nhảy ào qua cái xác đó, lao tới con ác quỷ thứ hai. Con ác quỷ bèn vụt mạnh Anduine qua một bên, rồi rút thanh kiếm màu xám ra.

"Tao sẽ uống máu mày", Con quỷ ré lên, nhe hai chiếc nanh. Hai thanh kiếm vung lên không chạm nhau tóe lửa và Cormac bị đẩy lùi, cố gắng đỡ đòn tấn công của con ác quỷ. Trong khoảnh

khắc, cậu chợt nhận thấy bị lạc hạ phong. Đã ba lần nhát kiếm của con quái vật chỉ còn cách cổ cậu có vài phân, những đòn phản kích của cậu đều bị nó tỏ vẻ khinh thường đón đỡ thật dễ dàng. Bất chợt cậu vấp phải một mô đá, ngã ngửa ra sau, con quái vật chớp lấy thời cơ nhảy lên vung kiếm chém xuống... nhát chém đã kịp thời bị chặn lại bởi lưới dáo của Revelation. Chàng hiệp sỹ áo giáp bạc đó đỡ tạt ngang đòn chém thứ hai qua một bên, rồi xoay người chém đứt đầu con ác quỷ.

Ngay lúc đó, màn sương chợt biến mất, lộ dạng vàng trắng cùng những ngôi sao trên trời tỏa ánh sáng thuần khiết lên những phiến đá.

"Mình yên rồi chứ? ", Cormac hỏi nhỏ khi Revelation kéo cậu đứng lên. Ngay phía bên kia của Vòng Tròn xuất hiện bảy tên chiến binh Viking.

"Chưa đâu ", Revelation trả lời

Tên mặc đồ đen mà bọn hạ đã gặp ở Noviomagus tiến ra đằng trước: " Đưa cô gái đây rồi tao sẽ tha cho các người".

"Lại đây mà bắt cô ấy đi ", Revelation trả lời. Đám chiến binh bắt đầu hung hăng sắp hàng tiến lên, có đưa cầm kiếm, có đưa sử búa rìu. Cormac đứng vững tại chỗ, chờ đợi hiệu lệnh của Revelation. Khi sự việc xảy ra, cả bọn Viking lẫn Cormac đều bị kinh ngạc.

Revelation đã xông đến tấn công trước.

Thanh kiếm của ông chém xuống tên dẫn đầu và ngay lập tức tên thứ hai bị đốn ngã xuống. Trong cái hỗn loạn sau đó, Cormac gào lên tiếng xung trận, lao toàn thân vào tên Viking ở bên phải Revelation, thanh kiếm của cậu chém xuống như trời giáng tiện đứt nửa cánh tay kẻ xấu số. Hắn la lên đau đớn, ngã dúi bên trái, vô tình lại cản đòn tấn công của tên bạn hắn đang nhằm vào Cormac. cậu bẻ nhanh chóng chuyển mũi kiếm đâm thẳng vào bụng đang bỏ hở của tên chiến binh, sau đó nhào tới tấn công ngang sườn đám Viking.

Một nhát kiếm tạt ngang qua vai cậu, cầu lạnh lặn cúi người xuống, xoay mình né một nhát rìu, tông thẳng vào chân một tên sử búa rìu. Hắn ngã nhào. Không chần chừ, thanh kiếm đâm một nhát dũng mãnh vào cổ hắn. Máu tươi phụt ra nhuộm đầy lưới kiếm. Đứng bật dậy, cậu thấy Revelation đã giải quyết xong đứa chiến binh cuối cùng. Tên chỉ huy vận đồ đen đang co giò chạy ra khỏi Vòng Tròn. Revelation đưa tay chụp lấy một cây rìu rồi vận hết sức lực, ông ném thẳng vào gáy tên thủ lĩnh, gài chặt đứt đầu hắn. Cormac ngó quanh Vòng Tròn, chẳng một kẻ thù nào khác xuất hiện. cậu ngược lên nhìn về phía Revelation và rùng mình, thanh kiếm tuột ra khỏi mấy ngón tay.

Vừa nãy là một người đàn ông để râu, mái tóc bờm sư tử đã nhuộm bạc. Thay vào đấy, đang đứng đó là người chiến binh tóc đen cậu đã mơ thấy trong giấc mơ bữa trước, người đã nhảy từ vách đá dựng xuống biển, vào đúng cái ngày sinh của Cormac.

"Có chuyện gì vậy, cậu bé? Khuôn mặt thật của ta trông đáng sợ lắm sao?"

"Nó thật là đáng sợ đối với tôi ", Cormac nói, " Ông nói cho tôi biết tên của ông, tên thật của ông đi. "

"Ta là Culain Lach Feragh, từng được mang danh Thần Thương(dịch từ Lance Lord) "

"Kẻ Phản Bội Nổi tiếng".

Đôi mắt xám của Culain dán chặt vào Cormac: "Người ta đã từng gọi ta như vậy, và không phải là không đúng. Nhưng điều này mắc mớ gì tới cậu?"

"Tại vì tôi chính là đứa bé mà ông đã bỏ rơi trong hang, đứa bé trai mà ông đã bỏ mặc cho chết ruồng"

Culain lập tức nhắm mắt lại và quay người đi. Sau một hơi thở dài, ông quay lại trực diện với Cormac.

"Cậu có chứng cứ gì không?"

"Không cần chứng cứ gì hết. Tôi biết tôi là đủ rồi. Grysstha đã lượm được tôi vào cái ngày mà ông..... tôi đã tính nói là cái ngày mà ông chết nhưng đó hiển nhiên đã không phải vậy. Ông đã dìu mẹ tôi vào cái hang Sol Invictus. Ông đã nói với bà rằng ông hối hận vì đã đẩy bà vào hoàn cảnh đó. Sau đó ông giết những người truy nã ông, rồi chạy tới đầu vách đá. Từ chỗ đó, ông đã dang tay phóng thanh kiếm vào trong thân cây, có tên kỵ binh và tên què chứng kiến".

"Dù có đúng cậu là đứa bé đó, cậu còn quá nhỏ để hiểu rõ tất cả mọi việc ".

Cormac đưa tay cởi viên đá đeo quanh cổ rồi ném về phía người chiến binh, "Trước đó, tôi đã chẳng biết một tí gì, cho tới tận cái ngày tôi bỏ trốn, tới khi ngủ ở trong hang tôi mới mơ thấy tất cả những cảnh đó. Người ta tìm thấy tôi trong cái hang đó, nằm giữa con chó săn và bầy chó sơ sinh của nó, và từ đó, suốt cả cuộc đời tôi người ta đã gọi tôi là đồ quý nhỏ. Nếu không có Grysstha, người ta đã ra tay giết chết tôi ngay lúc mới đẻ đó rồi. "

"Bọn ta cứ tưởng con đã chết ", Culain nói nhỏ.

"Ông có biết, trong từng ấy năm, tôi hằng mơ ước sẽ có ngày ông trở lại tìm tôi.... Ước mơ đó giúp cho tôi hy vọng và sức chịu đựng. Nhưng ông đã không trở lại. Tại sao ông đã không trở lại, dù chỉ một lần thôi, dù chỉ là để chôn cất con trai ông?"

"Thực ra cậu không phải con ta, Cormac. Ước gì cậu là con ta! "

"Nhưng ông đã ở cùng bà ấy! "

"Ta đã yêu bà ấy, nhưng ta không phải cha ruột cậu. Phúc phần làm cha cậu là của chồng bà, Uther, Hoàng đế xứ Britain. "

Cormac chăm chăm nhìn vào khuôn mặt vuông vắn của người chiến binh đã từng là Revelation, và cố tìm một thoáng căm thù từ dưới đáy lòng. Nhưng vô ích. Trong khoảnh khắc được biết nguồn cội đó, có một cái gì đó đã chết đi trong thâm tâm cậu, và cái chết đó, cái ra đi đó nó đã bị cơn nóng giận che lấp đi. Bây giờ cơn giận đã qua đi, để lại trong Cormac một nỗi cô đơn hiu quạnh chưa từng thấy.

"Ta xin lỗi con, con trai ", Culain nói, "Nhặt kiếm lên, bây giờ chúng mình phải đi thôi".

"Đi à? ", Cormac lẩm bẩm, "Tôi sẽ không đi với ông ". Cậu nhấc thanh kiếm lên rồi quay lưng lại Culain và Anduine rồi thẳng phía nam về Noviomagus. Nhưng trước khi cậu ra tới rìa của Vòng Tròn thì một vầng sáng chói mắt chọt lóe lên trước cậu, và các hình ảnh chọt quay cuồng trong cậu. Cũng nhanh không kém lúc nó xuất hiện, vầng sáng tắt ngúm, và Cormac chớp chớp mắt. Trước cậu, không còn là quang cảnh vừa hiện ra trong ký ức, cảnh đại dương lấp lánh trong đêm đen phía bên ngoài mấy bức tường trắng của thành Noviomagus. Thay lại, đó là những rặng núi cao in hình lên chân trời, đỉnh núi ngạo nghễ trắng xóa băng tuyết, khoác dưới thân bạt ngàn những rừng tùng, rừng cây thanh lương...

"Chúng mình cần thảo luận, và ở đây, sẽ yên ổn hơn".

Bất chợt cơn giận của Cormac lại bùng lên, lần này là một cơn cuồng nộ mãnh liệt. không nói một lời nào, cậu lao vào Culain, lưỡi kiếm lia nhanh vào đầu người đàn ông. Culain khẩn cấp đón đỡ, đồng thời bị đẩy lui ra sau vì những nhát chém mãnh liệt của thanh gươm được huy động bằng cả hai tay. Đôi khi, Cormac suýt kết liễu địch thủ với ngọn đòn trí mạng, nhưng mỗi đợt công kích lại gặp ngón ngón ngăn chặn cực kỳ khéo léo. Ở đằng sau, vì không thể thấy được chuyện gì đang xảy ra, Anduine chập choạng lần bước tới trước, dang rộng hai tay, miệng không ngớt gọi tên hai người. Trong cơn cuồng nộ, Cormac đã không thấy cô, vung kiếm chém một vòng lớn, không trúng vào Culain nhưng lần chém lại hướng vào Anduine. Culain tung mình đá một ngọn cước khiến cậu bé ngã nhào, thanh kiếm tuột tay bay đến đâm vào phía trên vai Anduine. Máu phụt ra từ vết thương, Anduine hét lên đau đớn, Culain chạy nhanh đến bên cô, lấy hòn đá của Cormac đặt vào vết thương, làm nó liền miệng lại tức thì.

Nằm xoài trên đất, Cormac nhìn thấy cảnh đó, vừa kinh hãi vừa xấu hổ cùng cực. Cậu ngồi dậy, bỏ thanh kiếm nằm đó, bò lại chỗ hai người.

"Tôi xin lỗi, Anduine. Tôi đã không nhìn thấy cô".

Cô chìa tay và cậu nắm lấy tay cô. Nụ cười của cô gái ân cần mà rạng rỡ như ánh mặt trời hiện ra sau cơn giông.

"Vậy chúng mình lại là bạn chứ? ", Cô hỏi. Cormac không thể trả lời và từ phía Culain có một sự im lặng đáng sợ. "Thiệt buồn quá, nụ cười của cô dần phai.

"Để ta đi nhặt ít củi nhóm lửa ", Culain lên tiếng, "Mình sẽ qua đêm tại đây, và ngày mai sẽ lên núi. Ta từng có một căn nhà ở đó, ít ra nó có thể giúp chúng ta an toàn trong một thời gian".

Ông ấy đứng dậy, rời khỏi Vòng Tròn, đi loang quanh đấy. Dưới ánh trăng sáng, Cormac ngồi cạnh Anduine, không tìm ra một lời nào để nói với cô. Nhưng tay cậu vẫn nắm lấy tay cô gái, giống như nó là một cái bùa hộ mệnh. Cô gái khẽ rùng mình. "Cô bị lạnh?"

"Một chút".

Cậu miễn cưỡng buông tay cô gái ra và nhặt tấm chăn lên choàng vào thân hình mảnh khảnh của cô. Trong suốt trận chiến vừa rồi với bọn Viking, ma thuật để hóa trang đã tiêu tan, và giờ đây cô trở lại nguyên trạng là người con gái mà Cormac đã gặp lần đầu, mái tóc đen, vẻ đẹp mong manh cuốn hút. Cô giữ tấm chăn bằng hai bàn tay, khiến cho Cormac chợt thấy thiếu thốn hơi ấm của tay cô.

"Đã hết giận chưa?", cô hỏi.

"Chưa, nó vẫn sôi sục sâu trong tôi. Nó làm tôi có cảm giác giá lạnh của mùa đông. Tôi thiết ước gì đã không nổi giận như vậy".

"Revelation không phải kẻ thù của cậu".

"Tôi hiểu. Nhưng ông ấy đã ruồng rẫy tôi, đã bỏ rơi tôi. "

"Lúc đó, ông ấy tưởng là cậu đã chết".

"Nhưng tôi đã không chết! Chỉ toàn là đau với khổ trong suốt cuộc đời tôi. Nếu đã không có Gryssta, chắc là tôi đã chết rồi. Và chết hoặc sống thì cóc có ai đoái hoài. Tôi chưa từng được gặp mẹ tôi, chưa từng được hưởng ấu yếm của một người mẹ, chưa từng có tình thương yêu của một người mẹ. Và tại sao? Tại vì Culain đã cướp mẹ tôi ra khỏi tay chồng bà. Ra khỏi tay cha tôi! Hoàn toàn là sai trái! "

"Câu chuyện về "Kẻ Phản bội" rất được nhiều người biết ", Cô gái nói nhỏ, "Có lẽ đã quá nổi tiếng. Nhưng chưa có gì rõ rệt về phần Revelation. Tôi hiểu. Tôi nghĩ rằng cậu nên đợi tới lúc có thể nói chuyện lại với ông ấy. Hãy dần cơn giận của mình lại".

"Ông ta đã từng là người bạn thân nhất của đức vua, đã là cận vệ của hoàng hậu. Liệu ông ấy có thể nói được gì để làm giảm bớt đi nhục nhã đó? Nếu lúc đó. ông ấy đã động tình như một con bò, sao ông ấy đã không đi kiếm một nữ nhân khác trong hàng ngàn hàng vạn nữ nhân ? Tại sao lại là mẹ tôi?"

"Tôi không thể trả lời những câu hỏi này. Nhưng ông ấy nhất định là có thể trả lời. "

"Cái đó, cũng đúng phần nào thôi. ", Culain nói, bỏ bó củi khô xuống cỏ. Một lần nữa ông đã trở lại nguyên dạng, đã lại mặc tấm áo nâu bằng len quen thuộc, trong tay lại là cây gậy gỗ của Revelation, chỉ khác là lúc này không có râu, không có mái tóc bạc bồm sư tử.

"Mẹ tôi lúc sau này ra sao? ", Cormac hỏi, sau khi củi lửa đã nhóm xong.

"Bà ấy đã mất ở Sicambria hai năm trước. "

"Lúc đó, ông có ở bên cạnh bà ấy không?"

"Không, hồi đó, ta ở Tingis. "

"Nếu ông đã yêu bà ấy nhiều như thế, tại sao ông lại đã bỏ đi?"

Revelation không trả lời mà chỉ xoay lưng nằm ngửa, dõi mắt về những ngôi sao trên bầu trời.

"Bây giờ không phải lúc", Anduine nói một cách nhẹ nhàng, khẽ lay tay của Cormac.

"Sẽ không bao giờ có lúc thuận tiện nữa ", cậu hét lên, " Chỉ là những lời bào chữa, không có lấy một câu trả lời. Tôi không biết Uther có yêu mẹ tôi hay không, nhưng bà ấy là vợ ông ta. Kẻ Phản Bội kia biết điều đó và đáng lẽ ra là ông ấy đừng bao giờ nên đụng vào bà ấy".

"Cormac! Cormac! cậu làm như bà ấy là một món đồ giống một cái áo choàng vậy. Không phải vậy đâu, bà ấy là một người đàn bà và là người đàn bà có dũng lực. Bà đã rong ruổi cùng Huyết Vương băng qua Mist, chiến đấu sát cánh bên ông ta chống Nữ hoàng Phù thủy. Có một lần, lúc ông ấy còn là một đứa nhỏ bị săn đuổi, bà ấy đã ra tay cứu ông, giết chết tên sát thủ. Có phải bà ấy đã được toàn quyền lựa chọn của mình đâu?"

Revelation đứng dậy, bỏ thêm củi vào đồng lửa. "Đừng cố gắng bào chữa cho ta, Anduine, cậu ta nói đúng. Không có một câu trả lời nào, chỉ là những bào chữa và xin lỗi. vậy thôi. Ta ước sao vụ việc này đã có một kết cục khác hẳn. Đây, Cormac, đây là của cậu". Ông ấy ném viên đá quý và sợi dây chuyền vòng qua ngọn lửa. " Ta đã đưa tặng nó cho mẹ cậu vào cái ngày trước khi cậu được sinh ra; chính hòn đá đó đã cứu mạng cậu trong hang động. Là Sistrassi, viên đá từ Thiên đàng. "

"Tôi cóc cần nó", Cormac la lên, để mặc viên đá rơi trên thảm cỏ. cậu khoan khoái nhìn nét phần nộ bùng cháy trong mắt Revelation, rồi nhìn thấy cái nỗ lực thật kiên cường của người chiến binh để đè nén cơn giận dữ đó.

"Ta không trách gì cậu cái cơn giận dữ đó. Cormac, nhưng hành vi ngu xuẩn của cậu đã xúc phạm ta ", Revelation nói rồi xoay mặt ra ngoài, đưa lưng về phía đồng lửa.

Chương 5

Sáng hôm sau, bộ ba tiến về phía bắc, đi sâu vào vùng núi Caledones, cách thành Hadrian khá xa, đến một cái nhà lều bỏ hoang vào lúc quá ngọ. Mái lều bị đột tứ tung, chuột rừng đã vào làm

tổ trong lòng cái lò sưởi bằng đá. Revelation và Cormac đã mất vài giờ sửa chữa lại căn nhà và quét dọn sạch sẽ bụi bặm của nhiều năm tháng trong ba gian phòng.

"Sao ông không dùng pháp thuật", Cormac hỏi, tay lau mồ hôi và bụi bẩn trên mặt trong lúc Revelation đang dùng cỏ lợp lại mái nhà.

"Có nhiều việc làm bằng tay và trái tim vẫn tốt hơn", Revelation trả lời.

Đó là những câu đầu tiên họ trao đổi với nhau sau cuộc quần thảo ở Vòng Tròn, rồi cái im lặng nặng nề lại tiếp diễn. Anduine đang ngồi cạnh dòng suối gần đó, kì cọ mấy cái nồi niêu rỉ sét và rửa sạch mồi meo bám trên mấy cái bát đĩa bằng gỗ mà Cormac đã tìm thấy từ cái trạn mục nát. Xế chiều Revelation đi đặt bẫy trên ngọn đồi gần nhà và sau một đêm lạnh thiếu tiện nghi ngủ trên sàn phòng chính, họ ăn sáng với thịt thỏ nướng và hành mọc dại.

"Về phía bắc có một căn lều nữa", Revelation nói, "Quanh đó cậu thấy nhiều cây táo và cây lê. Trên núi cao, có muông thú, nai, dê núi, thỏ và chim câu. Cậu biết dùng cung tên không?"

"Tôi sẽ học", Cormac nói, "Nhưng tôi đã quen dùng nỏ hơn".

Revelation gật đầu: "Giỏi hơn nữa là nên nhận biết loại cây nào ăn được. Lá cây cúc vạn thọ ăn được, lá cây tầm ma cũng vậy, cậu sẽ tìm thấy đầy rẫy hành và củ cải trong thung lũng về phía tây".

"Ông dặn dò làm như ông sắp phải đi vậy", Anduine nói.

"Đúng thế. Ta phải tìm một Hòn Đá mới, vì pháp thuật của ta chẳng còn bao nhiêu".

"Ông đi bao lâu?", nàng hỏi. Cormac không thích lắm cái thoáng vẻ sợ sệt trong giọng nói của cô.

"Gần một tuần, nếu mọi việc thuận lợi. Nhưng ta còn ở đây một thời gian nữa. Thiệt quá nhiều việc cần làm".

"Tụi này không cần ông", Cormac nói, "Ông cứ việc đi khi nào cần".

Revelation phớt lờ nó nhưng sau đó khi Anduine đang lột da và bày biện lại mấy miếng thịt còn thừa, ông kéo nó ra ngoài bãi đất trống phía trước căn lều: "Cô ấy đang gặp mỗi nguy hiểm rất lớn, Cormac và nếu người muốn bảo vệ cô ấy, người phải làm cho bản thân mạnh mẽ hơn, nhanh nhẹn hơn và sát ý hơn bản thân hiện tại. Nếu vẫn thế này thì ngay cả một bà vú già cũng có thể bắt mất cô ấy từ trong tay người". Cormac nhếch mép và định trả lời thì nắm đấm của Revelation đã móc vào cằm nó. Gã thiếu niên té mạnh xuống đất, đầu quay mòng mòng.

"Người Roman gọi nó là đánh bốc", Revelation nói, "Nhưng người Hy Lạp cải tiến thành võ Carpophorus(?). Đứng dậy". Cormac đứng bật dậy, lao đầu vào người gã đàn ông cao lớn hơn cậu. Revelation lách người, lên gối vào mặt Cormac và thẳng bẻ lại té xuống đất lần nữa. Máu mũi rỉ ra, nó thấy đầu óc choáng váng. Nó vẫn đứng lên và tấn công nhưng lần này nắm đấm giáng vào bụng nó, nó co gập người, không khí nhộn nhạo trong phổi, nó lảo ra đất để thở. Sau vài phút, nó cố gắng quỳ lên. Revelation đang ngồi trên một thân cây đổ.

"Nơi đây, trong vùng núi non quanh hieu này, tay ta đã từng huấn luyện cho cha người và mẹ người. Nữ Hoàng Phù Thủy cũng đã từng cử sát thủ tới đây, và cũng là ở đây Uther từng phác

hoạ kế hoạch giành lại vương quốc của cha hắn đã bị cướp đoạt. Hắn đã không cầu nhàu, không than van, hắn cũng đã chả bao giờ trề môi khi cần học hỏi cái mới. Hắn chỉ biết đơn giản là đặt ra mục tiêu và phấn đấu để đạt được mục tiêu đó. Bây giờ, ta cho cậu 2 con đường: tiếp tục học hay cuốn xéo. Cậu muốn cái nào?".

"Tôi căm thù ông", Cormac thề thào.

"Cái đó không ăn nhằm gì hết. Chọn đi".

Cormac nhìn lên cặp mắt xám lạnh lẽo và gằn từng tiếng: "Tôi sẽ học".

"Bài học đầu tiên là sự phục tùng - nó cực kỳ quan trọng. Để có thể lực hơn người, mi phải tự thúc đẩy để đạt tới giới hạn của sức chịu đựng. Ta sẽ bắt mi làm quá sức mi. Có đôi lúc, mi sẽ thấy ta tàn nhẫn vô cớ. Nhưng mi phải vâng lời. Mi đã hiểu chưa, bé con?".

"Tôi không phải con nít", Cormac ngắt lời.

"Phải luôn luôn nhớ điều này, nhóc à. Ta đã ra đời lúc lục địa Atlantic còn trên tại thế. Ta đã chiến đấu với bọn Do Thái ở vùng đất Canaan, ta là thần thánh đối với dân Hy Lạp và là vua của nhiều bộ tộc Anh quốc. Tuổi đời ta phải tính hàng chục ngàn năm. Còn ngươi là ai?. Ngươi là chiếc lá mùa còn ta là cây sồi ngàn năm. Ngươi là đứa trẻ nít. Uther cũng là đứa trẻ nít. Người già nhất trên thế giới cũng là trẻ nít so với ta. Bây giờ nếu ngươi phải hận ta và ta e là như vậy, hãy hận ta như một người đàn ông chân chính chứ không phải như đứa trẻ hồn dỗi. Ta mạnh mẽ hơn ngươi, giỏi hơn ngươi. Ta có thể hủy diệt ngươi, có hay không có vũ khí cũng thế. Vì thế học đi - và một ngày nào đó ngươi sẽ có thể đánh bại ta... Mặc dù ta thấy hơi khó đó".

"Một ngày nào đó tôi sẽ giết ông", Cormac nói.

"Vậy thì phải tập cho đủ sức đi", Revelation cầm một cành cây dài trên mặt đất, một cái nữa cách đó 1 bộ (1 foot= 30cm) về phía trái. "Ngươi có thấy cây thông trên núi kia không?".

"Có".

"Chạy tới đó và quay lại trước khi bóng nắng chạm vào cột mốc thứ hai".

"Tại sao phải làm vậy?".

"Mi làm theo lời ta hoặc là mi cút đi", Revelation nói, đứng lên rồi nhả đi về phía căn lều.

Cormac hít một hơi dài, lau máu khô trên mũi, rồi nhảy lên bắt đầu cuộc hành trình, không khí núi trong lành tràn ngập phổi, nó đi theo con đường mòn lên núi một cách dễ dàng. Đến lúc lọt vào giữa đám cây rừng, nó đã không nhìn thấy cây thông nữa, nó bèn rảo bước. Bắp chân của nó bắt đầu nhức mỏi nhưng nó vẫn gắng tiến bước. Khi độ dốc càng lớn, hơi thở nó bắt đầu thấy hụt hẫng. Nó đã ra ra khỏi đám rừng, vẫn còn nửa dặm nữa mới đến mục tiêu, lão đảo tàng bước, cố hít sâu những hơi không khí. Nó thềm được ngồi xuống nghỉ để lấy lại sức, hoặc ngay cả trở về gặp Revelation nói dối rằng nó đã tới chỗ cây thông. Nhưng nó không làm vậy. Nó cố gắng giữ vững thân hình. Mồ hôi đầm mặt và thấm ướt áo, chân nó như có lửa đốt bên trong, cuối cùng cũng chập choạng đến được bụi cây. Có một cái bình đựng nước bằng đất sứ treo trên một cành cây. Nó uống ừng ực từng ngụm lớn, rồi quay gót trở về hướng căn lều. Lúc xuống dốc, đôi chân như không còn theo ý điều khiển của nó nữa, mất thăng bằng, nó trượt chân rồi té nhào lăn xuống con dốc, đụng mạnh vào một gốc cây, hông bị một cái rễ nổi đâm

trúng. Lại đứng dậy, nó tiếp tục những bước chạy khập khểnh cho đến khi về đến khoảng đất trống trước căn lều.

“Chưa được!”, Revelation nói, lạnh nhạt nhìn khuôn mặt đỏ bừng của cậu bé. “Chỉ có 2 dặm(3 cây số) thôi á. Người phải chạy lại chiều nay và cả ngày mai. Xem chỗ cột mốc kia. Bóng nắng đã vượt cột mốc 3 ngón tay. Cánh tay và vai người rất khỏe, nhưng chỉ có sức mạnh chứ không có tốc độ. Người đã tập luyện như thế nào vậy”.

Cormac, cuối cùng cũng có cơ hội khoe ưu điểm, đến một cái cây nhảy lên bám vào một cành chĩa ngang ra. Một cách lẹ làng, nó co tay kéo người lên cho cầm chặt vào cành cây rồi doãi tay ra thả xuống, cứ thế nhip nhàng co lên, doãi xuống liên tục.

“Cứ tiếp tục đi”, Revelation nói.

Khi đếm đến 100 Cormac buông mình xuống đất, cơ bắp cánh tay mỏi nhừ, mắt nó sáng ngời vẻ hoan hỉ.

“Cái đó luyện sức chứ không phải tốc độ”, Revelation nói, “Nó cũng đáng công đấy nhưng cần phải bổ sung bằng các bài tập khác. Ở tuổi người, như vậy là rất khỏe nhưng người kém dẻo dai. Một kiếm thủ phải ra tay nhanh như chớp”. Ông lấy một cành cây đã được vót nhẵn, cầm ngang giữa các ngón tay: “Đặt tay người trên cái que, mấy ngón tay duỗi thẳng, khi ta buông tay - chụp lấy cái que”.

“Dễ mà”, Cormac nói, giữ tay phía trên que gỗ, căng thẳng chờ đợi. Revelation buông que gỗ, Cormac vung xuống, chụp vào không khí.

“Dễ mà”, Revelation nhại lại. 3 lần Cormac cố chụp cái que, một lần suýt chụp được, tay nó chạm trúng cái que nhưng chỉ đẩy vào làm que rơi xuống nhanh hơn.

“Hông người quá cứng nhắc, bắp thịt vai lại quá căng vì thế trở thành bất động”.

“Không ai có thể làm được!”, Cormac nói.

“Vậy thì người cầm cái que đi”. Thằng bé làm theo, và mỗi khi ngón tay nó buông que cây ra, tay của Revelation chụp xuống như rần rồ mồi, cái que mới rơi chưa quá một bộ (1 foot = 30 cm). “Tốc độ, Cormac. Hành động mà không suy nghĩ. Đừng cần để ý đến làm sao chụp trúng nó, chỉ cứ là làm thôi. Đầu óc trống rỗng, tứ chi thư giãn”.

Sau khoảng 30 lần gì đó, Cormac thành công. Rồi lại thất bại 10 lần. Nó làm thằng bé khó chịu nhưng quyết tâm vẫn giúp nó gắng tiếp tục. Trước khi tàn buổi sáng, nó chụp được que gỗ 7 lần bằng tay phải và 3 lần bằng tay trái.

Revelation đưa tay lên xoa mặt, nhân dạng dần dần mờ đi, một lần nữa hiện hình thành Culain Ngân Thương Dũng sĩ [Silver Lance].

Thêm một giờ nữa Culian và cậu bé nhọc mệt luyện kiếm. Cormac hầu như bỏ qua mất lòng thù hận và nó đã khâm phục cái khéo léo nhanh nhẹn thiên phú và phản xạ tuyệt diệu của người dũng sĩ cao lớn.

Cứ thế và lặp đi lặp lại, ông xoay cổ tay, thanh kiếm của ông lướt qua thanh kiếm của Cormac, rít lên rồi dừng lại đột ngột vừa vịn chạm vào da cổ của đứa trẻ hoặc là cánh tay hoặc là ngực.

Culain Lach Feragh còn tuyệt hơn một chiến binh, Cormac thấy rõ ông ta là thần giữa các chiến binh.

Nhưng ngay khi buổi học kết thúc, sự thù địch lại trở lại với Cormac. Culain có thể thấy từ cặp mắt nó, ông tra kiếm vào vỏ, lại một lần nữa biến nó thành một cây thương bạc.

"Dẫn Anduine lên đồi", ông nói, "Giúp cô ấy thuộc nhớ đường đi", quay gót, người chiến binh trở lại căn lều, dẫn cô gái ra ngoài quảng trống dưới ánh nắng. Cormac nắm lấy tay cô rồi dẫn cô về phía khu rừng.

"Mặt trời hiện đang ở đâu?", cô hỏi, "ta không thấy nắng nóng! "

"Mặt trời hiện đang ở phía bên trên tàn cây cao của rừng, nắng đã bị tán lá cây chen chắn hết rồi".

"Tả cho ta nghe xem lá là như thế nào". Cúi xuống, nó nhặt một chiếc lá rụng trên mặt rồi đặt vào tay cô. Tay cô vuốt lên bề mặt chiếc lá
"Lá sồi".

"Đúng, một cây sồi đại thụ cổ, già lắm rồi".

"Nó có đẹp không?" .

"Giông như người đàn ông già mạnh mẽ, nghiêm nghị và cứng cỏi".

"Còn bầu trời thì sao?".

"Xanh và trong".

"Tả màu xanh đi - giống như người nhìn thấy", cô nói.

Nó dừng lại và suy nghĩ một lúc: "Cô đã có dịp sờ vào tơ lụa bao giờ chưa?".

"Rồi, ta có được tặng một cái váy bằng tơ lụa vào dịp sinh nhật trước".

"Grysstha từng có một miếng tơ lụa, nó mềm và mượt một cách kỳ lạ. Màu xanh giống như vậy đó. Chỉ nhìn thấy thôi là tim ngập tràn cảm giác êm ái".

"Bầu trời tơ lụa", cô thì thầm, "Chắc là đẹp lắm nhỉ. Còn những đám mây. Chúng thế nào?".

"Hôm nay, không có nhiều mây, chúng lơ lửng như bánh mật màu trắng vậy, ở phía xa nhưng rõ đến nỗi mình có cảm tưởng như có thể với tới và chạm tay vào nó được " .

"Bầu trời tơ lụa và bánh mật", nàng nói, " Ôi, Cormac, thật là đẹp. Ta không thể thấy nó nhưng

ta cảm thấy, sâu thẳm trong thâm tâm”.

“Tôi tình nguyện dâng hiến mất đi một cánh tay chỉ mong cô nhìn thấy được nó”, nó đáp.

“Đừng nói thế”, cô nói. “Đừng bao giờ cho rằng ta không sung sướng bởi vì ta đã không thể chia sẻ cùng người những cảnh vật đó. Dẫn ta lên núi cao đi. Đưa cho ta những hoa cỏ mà ta có thể sờ và và ngửi được và tả chúng cho ta nghe bằng ngôn ngữ của lụa tơ tằm và bánh mật”.

Mỗi sáng, khi buổi huấn luyện gian khổ kết thúc, Cormac đưa Anduine đi dạo trong rừng- vào các thung lũng hẹp và các lòng chảo ẩn khuất, thường là tới một cái hồ nhỏ, nước lạnh và trong soi bóng những đỉnh núi cao ngất. Nó vô cùng thần phục trí nhớ của cô, mỗi lần được dẫn đi qua các lối mòn, đã nhận ra các điểm mốc mà cô có thể chạm tới được - một tảng đá tròn có vết nứt ở giữa, một thân cây có khối u lớn ngoài vỏ hay một cái rễ cây có hình chữ V - nàng có thể dựa vào đó mà đi một cách chính xác con đường mòn đó. Đôi khi nàng phán đoán đường đi dựa vào độ dốc, thậm chí đoán biết giờ giấc dựa vào vị trí của mặt trời toả nắng trên mặt. Có lần, nàng còn thách Cormac chạy đua về lều và gần như đã thắng cuộc, chỉ vì gần cuối đã vấp phải một nhánh rễ cây nổi trên mặt đất.

Gã thiếu niên ưa thích mấy buổi dạo chơi này và các cuộc chuyện trò. Hắn hứng thú mô tả lại các con ngỗng trời đang bay, cáo đang săn mồi, những con gia súc sừng dài kiêu hãnh, những con hươu đực với bộ sừng vương giả. Ngược lại cô cũng thích được đi chơi cùng người bạn đó, được nghe giọng nói trầm ấm và được nắm bàn tay thân thiết của hắn.

Chỉ trong những ngày mà cậu không làm tốt yêu cầu Revelation đặt ra, nàng mới thấy thái độ của hắn có phần bất ổn, cảm nhận được giận dữ và thù hận trong bầu không khí bao bọc xung quanh nàng, sự căng thẳng mà nàng chẳng hề muốn phải gánh vác.

"Ông ta làm vậy vì muốn người càng giỏi hơn", nàng nói trong một buổi sáng trời mưa, khi cùng ngồi dưới một cây gốc sồi, chờ tạnh cơn mưa.

"Hắn chỉ muốn nhìn thấy ta làm hỏng chuyện".

"Không phải thế, Cormac- cậu biết mà. Ông ta đã từng huấn luyện cha cậu ở nơi đây và ta có thể suy rằng đôi lúc cha cậu hắn cũng có lúc suy nghĩ như cậu vậy".

Cormac lặng yên hồi lâu, nàng cảm thấy tâm tình của nó dịu lại. Những ngón tay nó vuốt nhẹ lên tay nàng, rồi thân thiết nắm lấy nó. Nàng mỉm cười: "Người nguôi giận rồi hả?" .

"Ừ, nhưng ta đã không thể hiểu nổi hắn. Trong Vòng Tròn, hắn đã bảo ta phải giết cô đi nếu như bọn ma quỷ đã đột phá vào được. Cuối cùng, cũng đã có vài tên xông qua được, nhưng hắn không tỏ ra có ý định giết cô. Rồi hắn dẫn cô và ta đến đây trong một quyết định chớp nhoáng. Tại sao hắn đã không làm vậy ngay từ đầu? Để khỏi phải mà đánh nhau với bọn ma quỷ".

"Cái đó càng làm cho ông ta tài giỏi hơn nữa", Anduine nói, nghiêng đầu sang bên Cormac rồi dựa vào vai hắn. "Ông ta có lý. Thà là ta chết còn tốt hơn là để Wotan có thể sử dụng linh hồn ta. Nhưng đó là tính toán của nhà chiến lược gia. Lâm vào vòng chiến rồi, chính là con người thực đang lúc chiến đấu mới lấy quyết định và ông ta nhất định thà hiến đến giọt máu cuối cùng của mình trước khi thấy máu của ta. Còn chuyện đi đến đây, ông ta đã không thể làm trong lúc bọn ma quỷ vẫn còn tồn tại. Tất cả ma quỷ thù địch phải bị diệt trừ, để không đứa nào biết chúng ta đã tìm đường đến đây. Nếu chúng ta đã chạy tới đây ngay lúc đầu, bọn ma quỷ sẽ dễ dàng bám theo ngay. Nói gì thì nói, một ngày nào đó chúng cũng sẽ tìm được ra ta " .

Nó ôm lấy nàng, kéo cô sát vào người: " Ta thề sẽ đánh nhau với chúng đến chết, trước khi chúng có thể đụng đến cô".

"Tại sao?", cô hỏi nho nhỏ.

Nó hắng giọng rồi đứng lên. "Tạnh mưa rồi. Bọn mình đi tìm hái quả dại thôi" .

Hai người phát hiện cái hồ vào một ngày Giữa Hè, làm rộn một lũ thiên nga, Cormac nhảy ùm xuống nước, ném quần áo lên một tảng đá bên bờ. Nó bơi một lúc, trong khi Anduine kiên nhẫn đợi dưới một dàn dây hoa kim ngân lớn. Sau đó nó lội vào bờ ngồi cạnh cô thích thú ở trần tắm nắng."Cô có biết bơi không?", nó hỏi.

"Không".

"Cô muốn học bơi không?".

Cô gật đầu rồi đứng dậy, cởi khuy cổ cái áo màu xanh nhạt, rồi nhấc áo lên quá khỏi đôi vai. Khi áo rơi xuống đất, Cormac thở một cách khó khăn và quay mặt đi chỗ khác. Thân thể cô trắng như màu ngà, bộ ngực đầy đặn, eo thon...

"Theo ta xuống nước nào", nó nói, hắng giọng và bước đi. Cô cười rộ khi chạm làn nước lạnh vào dưới bàn chân và mắt cá, rồi từ từ tiến ra xa ."Ngươi đâu rồi", nàng gọi.

"Ở đây này ", nó trả lời, nắm tay cô, "bây giờ hướng mặt về phía bờ hồ, tựa người vào cánh tay ta".

"Nước sẽ ngập đầu ta mất" .

"Ta sẽ nâng đỡ cô. Đừng lo".

Cô ngả người vào cánh tay nó, chân đạp nước, nổi trên mặt hồ. "Ôi, tuyệt thật, ", nàng nói, "Bây giờ làm gì đây" .

Nhớ lại những gì Grysstah đã dạy ở dòng sông vùng Nam Saxon, nó nói: "Phổi sẽ giúp cô nổi

khi nó căng. Hít thật sâu, giang tay ra rồi đập chân". Tay nó lướt phía dưới cơ thể nàng. Nó phát hiện ra mình đang nhìn chằm chằm vào bộ ngực của nàng, cái bụng trắng nõn và chòm lông hình tam giác trông giống như đầu mũi tên hướng về phía đùi. Lắc đầu, nó dõi mắt nhìn vào mặt nàng. "Hít một hơi thật sâu rồi nín thở", nó nói. Nhẹ nhàng hạ thấp tay. Trong vài giây, cô nổi trên mặt nước nhưng ngay khi nhận ra rằng mình không còn được nâng đỡ, hông cô chìm xuống và đầu cô ngập dưới đám mặt nước đang nổi đầy bong bóng. Thật nhanh, nó nâng cô lên khi cô quơ tay bá cổ nó, ho sặc sụa, lú cả lưỡi.

"Cô không sao chứ?".

"Người đã buông ta ra", nàng cầu nhàu.

"Ta ở ngay bên cạnh đây mà, cô có sao đâu". Cúi xuống nó hôn vào trán cô, vén mớ tóc đen ướt ra khỏi mặt. Cô mỉm cười và hôn trả lại, cắn vào môi nó. "Tại sao?", nàng hỏi nó, giọng hơi khàn.

"Tại sao cái gì?".

"Tại sao người muốn được chết vì ta?".

"Bởi vì ta phải để ý đến cô. Bởi vì... cô là bạn ta".

"Là bạn người?".

Nó im lặng một lúc, tận hưởng cảm giác cơ thể của cô chạm vào mình. "Bởi vì ta yêu nàng", cuối cùng nó cũng lên tiếng.

"Chàng có yêu em đến mức sẵn sàng hiến cho em cặp mắt không?".

"Mắt của ta?".

"Chịu không?".

"Ta không hiểu ?".

"Nếu chàng nói chịu, chàng sẽ trở thành mù còn mắt em sẽ sáng ra. Chàng có yêu em đến mức đó không?".

"Có, ta yêu nàng hơn chính sinh mạng của ta". Tay nàng vung lên chạm vào cả hai bên má nó, ngón cái đặt lên mí mắt. Bóng tối bỗng bao trùm nó, một sự trống rỗng khủng khiếp, rợn người. Nó thét lên, nàng đưa nó vào bờ, nó va vấp ngón chân cái vào một tảng đá. Nàng giúp hắn ngồi xuống, nổi sợ hãi xâm chiếm lấy nó. Nó đã làm cái gì vậy?

"Ồ, Cormac, thì ra bầu trời là thế đấy. Đẹp quá. Và cây cỏ, đúng như những gì mà chàng mô tả. Còn chàng, Cormac, chàng rất đẹp trai, rất mạnh mẽ. Chàng có hối hận không?" .

"Không", hắn nói dối, tự ái giúp nó thẳng được cơn hoảng hốt.

Tay nàng chạm mặt nó một lần nữa và ánh sáng trở lại với nó. Hắn giữ nàng trong tay, kéo nàng vào lòng khi nhìn thấy ngấn lệ trên mắt nàng .

"Vì sao nàng trả lại món quà của ta?", nó hỏi.

"Bởi vì em cũng yêu chàng. Và còn vì đã thấy chàng quá hoảng hốt và sợ hãi. Chưa có ai từng làm những gì mà chàng đã hứa làm cho em, Cormac. Em sẽ không bao giờ quên".

"Vây sao nàng lại khóc?".

Nàng không đáp. Làm sao nàng có thể giải thích cho nó biết đến tận lúc này nàng vẫn chưa từng hiểu rõ thế nào là nỗi cô đơn khi bị chìm trong bóng tối.

"Hắn đã cắn hận ngài vô cùng", Anduine nói, lúc nàng ngồi cạnh Culain dưới ánh mặt trời. Họ đã ở đây được 2 tháng, và bây giờ gió lạnh mùa Thu đã thổi xào xạc trong tán lá vàng. Mỗi ngày Cormac và Culain tập luyện rất lâu với nhau - đấu quyền, đấu vật, so gươm hoặc đánh côn. Nhưng khi buổi tập kết thúc, gã thiếu niên liền quay bước đi, cố che giấu cảm xúc, đôi mắt xám của nó chẳng có chút biểu tượng gì.

"Ta biết", Ông chiến binh trả lời, lấy bàn tay đưa lên bên trên mắt che nắng, dõi nhìn gã trai chạy một cách bạt mạng về phía mấy cây thông, phía xa xa bên sườn núi. "Nó có nhiều lý do để căm ghét ta. Nhưng nó thích con, nó đặt tin tưởng vào con".

"Con cũng thấy vậy, thưa ngài. Nhưng con không thể xoa dịu nỗi căm thù đó. Khi con tìm cách thảo luận về đề tài đó, hắn đã tìm cách né tránh. Rồi thì hắn sẽ cứ tiếp tục né tránh nói chuyện đó với con, phải không?".

"Ta chưa từng bắt chuyện lại với nó, Anduine. Chẳng ích gì cho cả hai. Ta gặp cha nó lần đầu ở trên ngọn núi này và cũng chính ở đây Uther đã manh nha yêu Laitha, cô con gái Gian Avur của ta. Bây giờ đến phiên đưa con lại theo gót ông bố. Và thế giới vẫn cứ là đẫm chìm trong chiến tranh. Ma quỷ vẫn là cứ hưng thịnh lên, và người tốt là lại cứ tiếp tục bị chết. Ta rất buồn chuyện đã xảy đến cho cha con. Nếu ta đã đến sớm hơn.. ".

"Cha con xưa là một người chiến binh già ", nàng nói, mỉm cười. "Ông chết đúng như ông hằng mong ước, kiếm trong tay, quân địch gục ngã dưới chân".

"Ông ta thật đã dũng cảm khi dám chống từ Wotan".

"Không phải dừng cảm đau, thừa ngài. Ông ta muốn đòi cái giá của con cao hơn nữa. Wotan chỉ đã lầm lẫn tưởng đó là tham lam, nhưng thực ra đó là sự cao thượng".

"Con nhận xét sự việc tinh minh, không bỏ mất tiểu tiết nào, Anduine à, nhất là với một người khiếm thị như con".

"Ngài sẽ lên đường ra đi hôm nay?".

"Ừ, con sẽ được yên ổn ở đây, ta mong vậy, cho đến lúc ta trở về. Chỉ tiếc là căn lều quá nghèo nàn. Con sẽ phải chịu nhiều thiếu thốn".

"Con sẽ sống tạm được mà", nàng nói, mỉm cười, "Đừng lo cho con".

"Con là cô gái ngoan".

Nụ cười nàng tắt dần: "Còn ngài cũng là rất tốt, thừa ngài. Vậy tại sao ngài lại đi tìm cái chết".

"Con thấy quá nhiều đấy".

"Ngài chưa trả lời con?".

"Khi hỏi câu này con đã biết câu trả lời rồi, hai thứ chỉ là một thôi".

"Con muốn chính miệng ngài nói ra".

"Tại sao vậy?".

"Con muốn ngài nghe chính lời ngài nói, chính ngài thấy cái viễn vông của sự việc liễu thân đó!".

"Để khi khác, ta sẽ nói con nghe, Anduine". Ông cầm tay nàng hôn nhẹ.

"Không sẽ không còn dịp nào khác nữa. Ngài sẽ không trở lại và con sẽ không bao giờ còn được gặp lại ngài".

Culain im lặng hồi lâu, và nàng cảm thấy sự căng thẳng trong thâm tâm ông lắng dần xuống.

"Suốt đời ta", cuối cùng ông lên tiếng, "Suốt cuộc đời đã rất dài, rất dài của ta. Ta có thể nhìn vào nhân vật Culain và tự hào. vì Culain chưa bao giờ làm những điều tầm thường. Culian đích thực là một ông hoàng. Ta đã ngạo nghễ đứng đỉnh thiên lập địa. Ta đã là bất tử: là Dũng sĩ vùng MIST, là Ngân Thương Lãnh Chúa vùng Feragh. Ta là thần mặt trời (Apollo) của dân Hy Lạp, thần Donner của dân Na uy, thần Agripash của dân Hititie. Suốt bấy nhiêu thế kỷ dài hầu như bất tận đó, ta chưa từng phản bội bạn bè hay phản bội lòng tin của người khác đặt lên ta.

Nhưng bây giờ ta không còn là Culain đó nữa và ta tự hỏi có phải ta đã từng thực sự là con người ấy".

"Ngài muốn nói tới nữ hoàng".

"Thê tử của Uther. Ta nuôi dưỡng nàng khôn lớn ngay tại chính nơi đây. Nàng chạy trong rừng, săn bắn, cười đùa, hát hò và tận hưởng vui thú. Ta là một người cha của nàng. Lúc đó, Ta vốn không biết là nàng yêu ta, vì dưới mắt ta lúc ấy, nàng chỉ là đứa trẻ thơ và người ta yêu là một nữ thần với sắc đẹp vĩnh cửu. Nhưng người đã rõ truyền thuyết về Nữ Hoàng Phù Thủy và những hành vi của bà", Culain nhún vai, "Khi trận chiến kết thúc, lẽ ra là ta không nên trở lại với bà ấy. Uther và Laitha tưởng rằng ta đã chết; họ kết hôn với nhau và ta đã nghĩ rằng họ đã sống hạnh phúc bên nhau. Nhưng ta phát hiện ra rằng họ đã chẳng có hạnh phúc như ta tưởng. Hắc ruồng rẫy nàng, đối xử nàng bằng khinh thị nhục nhã. Hắc lăng nhăng với những phụ nữ khác, đem chứng khoe bọn họ ngay trong cung điện, bỏ mặc nàng Gian của ta lẻ loi và trở thành trò đàm tiếu của mọi người. Ta muốn giết hắc nhưng nàng khẳng khăng phản đối. Ta cố gắng an ủi, dỗ dành nàng. Ta hoan ái với nàng. Ta đã mang hạnh phúc đến cho nàng một thời gian. Sau đó họ lại hòa hoãn và ta đã dẹp bỏ tình yêu của ta sang một bên. Nàng mang thai với hắc và dường như đã xoá bỏ, quên hết tất cả mọi khổ đau trong quá khứ".

"Nhưng đã chẳng được bao lâu, vì hắc ấp ủ trong lòng một nỗi cay đắng quá sâu đậm. Hắc cho đưa nàng về sống tại Dubris, viện cớ rằng khí hậu vùng biển tốt cho thai nhi. Rồi hắc đem một cô ả trẻ người Icenii vào sống trong cung. Ta đã đến gặp Gian". Ông cười khúc khích, rồi thở dài: "Tên Culain khờ khạo, đâm đầu vào bẫy. Hắc bố trí người rình rập căn nhà. Ta bị họ thấy, và họ tính bắt ta. Ta đã giết 3 tên của bọn họ - trong số đó có một người từng là bạn đã lâu năm của ta".

"Ta đem Gian đến Anderita rồi hai ta đi dọc theo bờ biển, đã nhận tin tới được nhóm bạn bè cũ ở Sicambria. Những người bạn này sẽ lo gọi một con tàu đến đón, trong khi chờ đợi, ta và nàng trú tại một cái hang cũ, tránh được tai mắt của Uther, trốn thoát ngay được cả pháp thuật của Maedlyn, Pháp sư của Uther".

"Thế rồi làm sao chúng đã truy ra được ngài?", cô hỏi.

"Gian có một nuôi con chó săn tên là Cabal. Người Mã sư của Uther, lão què Brigante còn có tên là Prasamacuss, thả con thú đó từ bên ngoài Dubris, nó đã lần theo dấu chúng ta đến cái hang. Gian đã rất vui khi gặp lại con chó, thấy nàng sung sướng quá ta đã mất cảnh giác, mất lý trí phán đoán. Con chó sinh một lứa năm con trước khi Gian sinh Cormac. Ngày hôm đó trời u ám và lạnh lẽo, thằng bé vừa lọt lòng đã chết, không hơi thở, không oa khóc, không còn gì nghi ngờ về cái chết đó nữa. Nhưng Gian đã để lại cho đứa bé sợi dây chuyền với viên đá cổ Siptrassi và ma thuật từ viên đá đã chẳng hiểu sao làm thằng bé sống lại".

"Nhưng ngay khi đó bọn săn đuổi tìm thấy bọn ta. Ta giết hết cả bọn, rồi cùng Gian lên tới đỉnh mỏm vách đá. Uther đã đến nơi tự bao giờ, ngồi trên lưng chiến mã. Hắc ở đó chỉ có một mình

và ta đã tính giết hẳn. Gian đã lại cản ta - ta nhìn xuống biển. Ta đã thấy trong cái vịnh có một con thuyền Sicambrian. Ta không còn đường nào khác. Ta ôm chặt Gian trong tay rồi nhảy xuống. Ta xuýt nữa đã bị lạc mất Gian trong sóng biển nhưng cuối cùng chúng ta đã thoát hiểm. Nhưng nàng đã mất trí. Việc Phản Bội Uther và cái chết của đứa con dính chặt thành khúc mắc trong tâm trí nàng như là hình phạt của thánh thần, và sau cùng nàng xua đuổi ta đi".

"Bà ấy giờ ra sao?", Anduine hỏi nhỏ.

"Chả có gì thay đổi cả. Nàng ta sống đấy mà như là đã chết. Nàng nhập vào hội thánh God-seekers ["Tìm về với Chúa"] tại vùng Belgica và ở lại tu viện đó 13 năm, cạo rửa sàn nhà, trồng trọt rau quả, nấu ăn, học kinh thánh cổ hòng kiếm tìm sự cứu rỗi".

"Bà ta có tìm thấy không?" .

"Làm sao mà tìm được? Chẳng có vị Thánh Thần nào trong vũ trụ có thể ghét bỏ nàng được. Nhưng tự nàng khinh miệt bản thân. Nàng không còn muốn gặp mặt ta. Mỗi năm ta đều tìm đến Belgica, mỗi năm là người gác cổng đi vào gặp nàng rồi trở ra và đuổi ta đi. Hai năm trước hẳn nói với ta là nàng đã qua đời".

"Phần ngài, thưa Ngài đã đi đâu?".

"Ta đến Phi Châu và trở thành Revelation".

"Ngài cũng đã cố đi tìm kiếm sự cứu rỗi?".

"Không, ta đã đi tìm quên lãng! ".

Culain ngồi đối diện gã chiến binh trẻ dưới ánh nắng trong bầu không khí ẩm ướt, hài lòng với những tiến bộ của Cormac trong 8 tuần qua. Gã thiếu niên hiện tại đã mạnh mẽ hơn, đôi chân dài của nó có thể chạy hàng dặm trên bất cứ địa hình nào, cánh tay và vai nổi lên những bó cơ bắp, căng và mạnh mẽ. Hẳn đã lớn phổng so với cái áo đỏ bạc màu, và bây giờ đang mặc cái áo bằng da hoẵng và quần len mà Culain đã mua từ những người bán dạo trên đường đi ngang qua Caledones đưa về thành phố Pinnata Castra ở hướng đông.

"Mình có chuyện phải bàn, Cormac", vị Ngân Thương Lãnh Chúa nói.

"Tại sao? Còn chưa luyện kiếm mà?".

"Hôm nay không có luyện kiếm. Sau khi mình nói chuyện xong. Ta sẽ ra đi".

"Tôi không muốn nói chuyện gì hết! ", Cormac nói, đứng dậy.

"Phải biết rõ đối thủ", Culain nói nhỏ nhẹ.

"Nghĩa là cái gì vậy?" .

"Nghĩa là từ nay, ngươi phải tự lo lấy cho mình và cầm sinh mạng của Anduine trong tay ngươi. Điều đó nghĩa là khi Wotan tìm thấy ngươi - một điều chắc chắn - chỉ có ngươi và năng lực của ngươi là cái ngăn chặn duy nhất giữa sống còn của Anduine và cái chết của cô ta dưới "The Blade of Sacrifice"[Thanh Kiếm giết kẻ đem Hy Sinh] " .

"Ông từ bỏ chúng tôi sao?".

"Đúng vậy" .

"Tại sao?", gã thiêu niên hỏi, trở lại chỗ ngồi trên thân cây đổ.

"Từ giờ cho đến cuối đời ta, ta sẽ không còn bao che cho ngươi nữa. Nhưng trước khi xa nhau, Cormac, ta muốn ngươi học cách hiểu bản chất của kẻ thù, tự đó ngươi có thể tìm thấy nhược điểm của đối thủ" .

"Làm sao ta chống lại một tay thánh thần được?".

"Bằng cách tìm hiểu xem tay thánh thần đó là gì. Chúng ta không nói về Khởi Nguồn Của Sáng Tạo, chúng ta nói về một người bất tử, một kẻ đã khám phá ra cách làm sao duy trì mạng sống. Nhưng dù sao hắn cũng chỉ là con người. Nhìn vào ta Cormac. Ta cũng là người bất tử. Ta được sinh ra khi mặt trời còn chiếu rọi trên lục địa Atlantis [*Chú: một nền văn minh cổ rất phát triển, được cho là từng tồn tại và đã bị chôn vùi trong lòng biển Địa Trung Hải*], khi thế gian vẫn còn là thuộc về chúng ta. Khi vua Pendarric mở "the Gates of the Universe" [Mấy cánh cửa vũ trụ]. Nhưng rồi đại dương đã nuốt trửng mất Atlantis, và thế giới từ đó đã vĩnh viễn đổi thay. Ở đây, trên " Island of Mist" này [Hòn Đảo Sương mù], ngươi có thể thấy những tàn tích của quyền năng Pendaric, vì đây đã từng làm ranh giới phía bắc của cái đế chế đó. Những tảng đá dựng đứng thành Vòng Tròn vĩ đại đã từng là cánh cổng mở ra cho những chuyến viễn du vào bên trong vương thổ và ra chốn xa xăm đã ngoại của vương quốc. Chúng ta đã khơi dậy tất cả thánh thần và ma quỷ trên thế giới. Người thú, rồng, những kẻ uống máu người- tất cả đều đã được phóng thích từ nơi tay của Pendarric" .

Culain thở dài, dụi mắt:" Ta biết đã đòi hỏi ngươi gánh vác quá nhiều. Nhưng cũng nên biết một phần của lịch sử mà ngày nay không mấy ai nhớ, ngay cả nhớ như là truyền thuyết. Pendaric đã phát hiện mấy thế giới khác, và lúc ngài mở cánh cửa đón những thế giới đó, đã làm phóng thích nhiều chủng loại hoàn toàn khác biệt với con người. Lục địa Atlantis đã bị phá hủy, nhưng hãy còn rất nhiều người của nó đã sống sót. Pendarric dẫn hàng ngàn người đến vương quốc mới - Feragh. Ngài có Sipstrassi, Viên Đá Từ Thiên Đàng. Ngươi từng thấy pháp thuật của nó, cảm ứng được quyền năng của nó. Nó giúp tránh được tuổi già nhưng không thể mang tới trí tuệ và ngăn cản phiền muộn của một nỗi chán chường sâu thẳm. Con người sinh ra để săn đuổi, tranh đấu. Nếu đã không có ham muốn, lúc đó chỉ toàn là những hững hờ và hỗn

loạn. Lúc đó, chúng ta đã thấy có nhiều ham muốn. Nhiều người trong chúng ta từ chỗ vương quốc mới đó đã trở về lại thế giới này và với mớ quyền năng đó chúng ta đã trở thành thần thánh. Chúng ta tạo dựng các nền văn minh rồi lại chìm vào chiến tranh liên miên không dứt. Chúng ta đã biến mơ ước thành hiện thực".

"Vài người trong chúng ta nhìn thấy những nguy hiểm... số khác thì chẳng thấy gì. Từ quyền năng vô hạn đã đưa đến mằm mống của sự điên loạn. Chiến tranh ngày càng trở nên khốc liệt hơn, khủng khiếp hơn. Số người bị tàn sát là đếm không xuể".

"Một người trong bọn chúng ta trở thành Molech, thần của người Cananites và Amorites. Hắn đòi hỏi máu hiến tế của tất cả các gia đình. Mỗi đứa con trai hay gái đầu lòng phải hiến cho ngọn lửa. Tra tấn, Hành hạ và Cái chết là đặc thù của hắn. Hắn nghe tiếng thét đau đớn của nạn nhân với cảm tưởng êm ái như nghe tiếng đàn cầm. Pendarric triệu tập hội đồng Feragh và tổ chức liên minh để chống lại Molech. Cuộc chiến đã kéo dài và đẫm máu, nhưng cuối cùng chúng tay đã hủy diệt được đế quốc của hắn".

"Nhưng hắn vẫn còn sống sót", Cormac nói.

"Không! Ta đung hắn trên tường thành Babel, hắn với đám lính gác ma quỷ. Ta đã xông tới đối mặt với hắn, giao chiến với hắn trên cao, phía dưới là mấy cánh đồng đầy xác chết. Đó là lần duy nhất ta gặp đối thủ tài giỏi như vậy, nhưng nhờ ta đang ở đỉnh cao của quyền lực, cuối cùng ta hạ Molech, chém đầu hắn và ném cái xác xuống núi đá phía dưới".

"Làm sao hắn hồi sinh được?".

"Ta thực tình không biết nhưng rồi ta sẽ tìm ra sự thật, để rồi đối mặt hắn lần nữa".

"Một mình?".

Culain mỉm cười: "Đúng, một mình".

"Ông hiện nay không còn ở đỉnh cao của sức mạnh nữa".

"Rất chính xác, ta đã suýt chết, 25, không là 26 năm trước. Viên đá Síptrassi giúp ta phục hồi nhưng từ đó ta đã không sử dụng quyền năng của nó cho riêng mình nữa. Ta muốn trở thành một con người bình thường. Sống và chết như một con người bình thường".

"Nếu thế thì ông sẽ không thể đánh bại hắn".

"Chiến thắng không quan trọng, Cormac. Sức mạnh thật sự chỉ đạt được khi người ta phấn đấu. Lần đầu tiên, khi người chạy đến cây thông, người đã chẳng thể quay về trước khi bóng nắng vượt qua cột mốc. Lúc đó người đầu có nói: "Vậy hả, chẳng có lý do gì phải thử nữa?". Không, người đã cứ tiếp tục chạy, rồi trở nên mạnh hơn, bền hơn, nhanh hơn. Tương tự như vậy khi

đối mặt ma quỷ. Người không thể mạnh hơn nếu chỉ có là trốn chạy. Đó là sự quân bình. Sự hài hòa".

"Vậy làm thế nào ông thắng nếu hắn giết chết ông", Cormac nói.

"Bằng cách gieo mầm mống của sự nghi hoặc trong đầu hắn. Ta có thể không thắng, Cormac nhưng ta sẽ tiến gần mục đích hơn. Ta sẽ phơi bày nhược điểm của hắn cho thiên hạ thấy, rồi một người nào đó giỏi hơn ta sẽ đến tiêu diệt hắn".

"Ông nói như là ông đang bỏ đi chỉ để tìm cái chết".

"Có lẽ đúng. Người nghĩ người sẽ xoay xử ra sao? Một mình người ở nơi đây".

"Tôi không biết nhưng tôi sẽ bảo vệ Anduine bằng mạng sống của mình".

"Cái đó là ta biết", Culain rút tay vào một cái túi da nhỏ bên hông, lấy ra sợi dây chuyền Sipstrassi mà Cormac đã để rơi trong Vòng Tròn.

Gã thiếu niên trở nên căng thẳng, mắt lộ hung quang.

"Ta không muốn cái đó", nó nói.

"Nó đã cứu mạng người", Culain nói nhỏ nhẹ, "Và dù cho người có nghĩ gì về ta, người nên biết rằng, vì mất người, mẹ người đã không bao giờ trở lại bình thường được nữa. Nỗi đau mất mát đó sẽ ám ảnh bà cho đến ngày cuối của cuộc đời. Hãy tính món nợ này vào trong sổ thù ghét mà người dành cho ta. Nhưng đây không phải món quà của ta- nó là của mẹ người. Với nó người sẽ có thể bảo vệ Anduine tốt gấp bội hơn là với thanh kiếm".

"Tôi không biết cách dùng nó".

Culain vươn về phía trước: "Cầm lấy, ta sẽ dạy người".

"Đưa cho Anduine đi và tôi sẽ suy nghĩ sâu hơn sau khi ông ra đi", Cormac nói, lại đứng lên.

"Người là đứa cứng đầu. Nhưng ta ước gì chúng ta có thể là bạn trước khi ta ra đi".

"Tôi không ghét ông, Culain", gã thiếu niên nói, "vì ông đã cứu tôi thoát khỏi tay bọn Agwaine và đã chống lại bọn ma quỷ giúp Anduine. Nhưng nếu đã không có tay ông nhúng vào thì đời tôi đã không phải chịu biết bao nhiêu đau khổ và tủi nhục. Tôi là con trai của hoàng đế nhưng đã phải sống như một tên cùi hủi. Ông nghĩ tôi sẽ cảm ơn ông đã cho tôi những cái đó à?".

"Không, người là điều hổ thẹn đã xảy đến trong cuộc đời ta. Nhưng ta đã yêu mẹ người và có thể chết vì bà ấy".

"Nhưng ông đã không làm vậy. Grysstha đã có lần nói là con người vốn luôn luôn có biện hộ cho mọi lỗi lầm của mình, nhưng với ông, ông đã chả bao giờ có thể biện hộ. Gắng mà hiểu, Culain, những gì tôi đang nói. Tôi ngưỡng mộ ông. Tôi chia sẻ nỗi buồn khổ của ông. Nhưng ông đã chính là nguyên nhân của sự cô đơn tôi đã phải gánh chịu và tôi với ông, mãi mãi sẽ không thể là bạn".

Culain gật đầu: "Ít nhất thì người không ghét ta, điều đó an ủi ta phần nào". Ông đưa tay ra, Cormac nắm lấy. "Luôn luôn cảnh giác, chàng chiến binh trẻ. Tập luyện mỗi ngày. Và nhớ lấy 3 điều thần bí: cuộc sống, sự hài hòa và linh hồn".

"Tôi sẽ nhớ. Tạm biệt, Revelation".

"Tạm biệt, hoàng tử Cormac".

Chương 6

Trong những tháng sau cuộc nổi loạn Trinovante, xứ Britannia đã được sống yên ổn, nhưng căng thẳng. Uther đi tới đi lui trong đại sảnh lâu đài Camulodunum như một con hổ bị nhốt trong chuồng, rồi từ căn phòng riêng trên toà tháp phía Bắc, sốt ruột đưa mắt theo dõi mấy con đường đưa đến lâu đài. Khi có người đưa tin đến, nhà Vua lại vội vã đến Đại sảnh, xé toạc niêm phong bao thư, rồi ngẫu nhiên đọc lấy nội dung, chủ ý tìm kiếm những tin tức mới nhất về các cuộc nổi loạn hay xâm lăng lãnh thổ. Tuy nhiên, suốt cả mùa hè sang đầu thu, tình hình đất nước yên ổn, mùa màng đã được thu hoạch xong, binh lính được cho về đoàn tụ gia đình.

Lính tuần thân trọng đi tránh Uther, e dè cái lo lắng của ông dường như đang toả quanh ông. Phía bên kia biển Gallic, một đạo quân khủng khiếp đã hoành hành trên các vương quốc Belgica và Gaul vùng Sicambrian, tiêu diệt quân lực của mấy quốc gia này và đốt trụi những thành phố của họ. Quốc vương của kẻ thù, Wotan, đã bị Giám mục của Roma gọi là một Tên Nghịch – Chúa, cái đó chưa phải là một điều bất thường. Nhiều tên Vua của mấy lũ người man rợ cũng đã từng bị gán cho cái tên này để rồi sau đó lại cũng đã được chính Giáo Hội chấp nhận cho nhập đạo.

Ngay chính đế quốc La Mã cũng đã điều 5 quân đoàn đến trợ giúp dân Sicambrian. Rốt cục, số quân này đã bị tiêu diệt hoàn toàn, hiệu kỳ của những quân đoàn này đã bị xoá sạch.

Thế nhưng ở xứ Britain, người dân được hưởng một mùa hè nóng bức, không bị tai ương của chiến tranh. Các nhà kho chất đầy hàng hoá, giá của rượu và bột mì hạ thấp chưa từng thấy. Chỉ có mấy thương nhân là đã than phiền, do thị trường xuất khẩu béo bở đi xứ Gaul bị nhiễu loạn bởi chiến tranh ở đó và chỉ lèo tèo có vài thương thuyền cập cảng nơi Dubris hoặc Noviomagus.

Sáng sáng, Uther hay đi lên toà tháp phía Bắc, khoá cánh cửa bằng gỗ sồi lại, rồi đặt Thanh kiếm Quyền lực vào hốc kiếm trong một khối đá tảng màu xám. Sau đó, ông ta phủ phục trước thanh kiếm và chờ đợi, tập trung tư tưởng. Những giấc mơ và những ảo giác quay cuồng trong tâm trí ông, rồi linh hồn ông bay bổng qua những vùng đất, từ Pinnata Castra ở phương Bắc đến Dubris ở phương Nam, từ Gariannonum ở phương Đông đến Moriodunum ở phương Tây, tìm cách phát hiện các quy tụ tập hợp của mấy nhóm người có vũ trang. Khi không tìm được gì, ông lại bay dọc theo vùng duyên hải, dõi con mắt tâm linh trên làn sóng nước màu xám để tìm kiếm dấu hiệu của những con tàu lớn, của bọn cướp biển Viking.

Nhưng trên biển hoàn toàn yên tĩnh.

Một buổi sáng rực nắng nọ, nhà Vua đã cố gắng vượt qua biển Gallic nhưng ông ta đã bị ngăn chặn bởi một rào cản sức mạnh mà ông ta đã không thể tìm biết được hình trạng, không thể vượt qua được, giống như ông đã bị va vào một bức tường bằng pha lê.

Bối rối và nghi hoặc, ông trở lại toà tháp, mở to đôi mắt thịt của mình và rút thanh kiếm khỏi hốc tảng đá. Bước đến tường thành, ông đón làn gió lạnh mùa thu thổi trên da thịt, và trong một khoảng thời gian, thấy cơn sợ hãi lắng dịu xuống.

Đến trưa, người cận vệ Baldric đem dâng ngài rượu, thịt ngỗng và một đĩa mận đen, món ưa thích của nhà Vua. Uther đang trong tâm trạng không thích nói chuyện, chỉ xua tay cho người cận vệ lui xuống và đến ngồi bên cửa sổ nhìn chăm chăm về phía biển xa.

Ông biết Victorinus và Gwalchmai đang rất lo lắng cho tình trạng tâm trí bất ổn của ông thế nhưng ông cũng không thể tự giải thích nỗi sợ hãi đang lớn dần lên trong lòng. Ông có cảm giác như mình đang đi trong những con hẻm tối tăm, biết một cách chắc chắn dù không hề có một bằng chứng cụ thể nào rằng có một con quái vật đang rình rập đâu đó ở khúc quanh trước mặt, một con quái vật không rõ mặt mũi, không rõ hình dáng nhưng mang một sát khí cực kỳ trầm trọng.

Trong vòng mười năm sau này, đây chưa phải là lần đầu tiên mà Uther đã ước có Maedhlyn ở kề bên. Nếu có ông ta bên cạnh, Vị Đại Pháp Sư đó sẽ trấn an được cơn sợ hãi của nhà Vua hay tệ lắm cũng có thể chỉ ra cho ngài thấy được mối nguy hiểm đó là cái gì.

“Ước mơ chỉ giống như là những cái bánh vẽ” – Uther lẩm bẩm, rũ bỏ ra khỏi tâm trí mấy ký ức về sự ra đi của Maedhlyn. Những lời lẽ chói tai, nóng bỏng hơn cả cường toan đã tuôn ra từ Uther trong ngày hôm đó. Ông ta đã hối hận ngay chỉ trong vòng một giờ đồng hồ, nhưng sự thể đã là không thể vãn hồi. Những lời nói đó đã lửng lơ trong không gian, đã chạm sâu lên những tảng đá vô hình, đã hằn dấu vào trái tim của người nghe. Và Maedhlyn đã bỏ đi.

Laitha cũng đã ra đi. Và Culain...

Uther rót thêm rượu, muốn mượn men rượu để xoá nhoà những kỷ ức đau buồn nhưng lại chỉ càng làm chúng hiện rõ nét hơn. Gian Avur, Fawn of the Forest [Nàng Nai tơ của rừng thẳm], đó là cái tên Culain đặt cho Laitha – một cái tên mà Uther đã không bao giờ được nàng đồng ý cho dùng để gọi nàng. Nhưng ông đã yêu nàng, đã cảm thấy bị lạc loài khi đã mất nàng.

“Thế thì tại sao ngày đó ngươi lại đẩy nàng vào vòng tay người khác?”, nhà Vua thềm nói nhỏ.

Không thể tìm được câu trả lời từ suy luận lô gíc hay bằng trí tuệ con người. Nhưng Uther biết

câu trả lời ở đâu, sâu trong mê cung chỉ chút những đường hầm của những xúc cảm đen tối. Mầm mống của sự mất trí nảy ra từ cái đêm đã thật xa xôi, cái đêm mà chàng trai trẻ Uther lần đầu nếm mùi ái ân với người thiếu nữ ấy, ngay vào lúc chàng trai đạt đến đỉnh cao của những khoái cảm thì nàng đã rên lên tên của Culain. Đó đã là sự đảo ngược của giấc mơ một nhà phù thủy luyện kim, từ vàng đem biến thành chì, đem ánh sáng đổi thành bóng tối. Ngay lúc đó, lẽ ra ông đã phải tha thứ cho nàng, vì Culain đã qua đời rồi. Ông đã chả chịu tha thứ, đã không thể không ghen tuông với người đã chết. Rồi chàng Lance Lord [Ngân Thương Dũng sĩ] đã trở về và Uther đã nhìn thấy lửa tình yêu lại rực sáng trong đôi mắt của Laitha.

Lúc bấy giờ, nhà Vua đã không thể đẩy hắn đi xa, vì điều đó nói lên thất bại của nhà Vua. Nhà Vua cũng không thể giết hắn, vì chính tay Culain đã tạo dựng tất cả mọi thứ mà nhà Vua hưởng bây giờ. Nhà Vua chỉ còn biết hy vọng là mối tình của Laitha dành cho Ngân Thương Dũng sĩ sẽ bị chìm chết bởi lời thề nguyện chung thủy lúc kết hôn với ngài. Thực tế đã là như thế - nhưng nó vẫn chưa đủ. Nhà Vua đã bao lần thử thách lòng trung kiên của nàng, lãnh đạm đến mức kinh khủng trong mọi đối xử với nàng, cố tình đẩy nàng vào chỗ tuyệt vọng đến mức đưa đẩy nàng làm cái hành vi mà bản thân nhà Vua cũng phải hãi sợ hơn tất cả mọi hành vi trên đời.

Nhà Vua Ngu Dân!

Uther, Huyết Vương, Chúa tể Bất khả chiến bại! Chiến thắng biết bao đội quân để mà làm gì khi nhà Vua chìm đắm trong cô đơn lạc loài trên đỉnh toà tháp lạnh lẽo này? Không có một bé trai nào lon ton bên cạnh, không có người vợ nào để yêu dấu. Ông ngắm nhìn bóng mình trong tấm gương đồng treo trên tường, thấy những chân tóc màu hoa râm phía dưới mái tóc nhuộm đỏ, thấy hiện rõ nổi mề đay mỗi trong đôi mắt.

Ông lần bước ra đỉnh tường thành và chăm chú nhìn xuống khoảng sân bên dưới. Ursus – người Sicambrian – đang bá vai bá cổ đi dạo với một cô gái trẻ. Uther không thể nhận rõ cô là ai dù có vẻ quen quen. Ông mỉm cười. Bộ giáp ngựa đã là một thất bại thê thảm, trở thành mềm nhũn và vô dụng khi thấm nước mưa, thế nhưng Ursus đã tỏ rõ tài ba của một tay chỉ huy kỵ binh. Chàng trai có một phong cách dễ thân cận và láu lỉnh hài hước, cộng thêm tính nết thận trọng, và hiểu rõ tầm quan trọng chiến lược của kiên nhẫn và suy tính cẩn kẽ.

Nhà Vua nhìn Ursus thoải mái choàng tay lên vai cô gái, trong mảng tối của ô cửa, kéo sát nàng vào, nâng cằm nàng lên để đặt một nụ hôn vào môi nàng. Uther lắc đầu và quay đi. Lúc sau này, Nhà Vua hiếm khi cho triệu phụ nữ vào lâu đài; chứng kiến cảnh yêu đương của đôi trai gái khiến nhà Vua cảm thấy buồn sâu thẳm và cô đơn, trống trải trong mình.

Ông đảo mắt qua những phong cảnh mang màu xanh, đồi núi trập trùng, ruộng vườn thôn trang, những bầy gia súc và những đàn cừu. Tất cả đều mang vẻ yên lành. Uther rửa thầm. Mấy chục năm ròng, ông cố tạo dựng huyền thoại, rằng ông là chúa tể, linh hồn và trái tim của người Britannia. Chỉ có bạn bè thân thiết mới biết là quyền lực của ông do nơi Thanh kiếm. Vậy mà bây giờ, ngay cả không có trợ giúp của thanh kiếm huyền bí, Uther cũng có thể cảm thấy mối đe dọa quái gở cứ càng ngày càng tăng trong cõi u ám của tâm hồn. Cái sự yên lành quanh ông chỉ là ảo tưởng, máu và lửa càng lúc càng đến gần.

Hay là mình đang trở nên già cỗi, ông tự hỏi mình? Hay là ông vì đã ngụy tạo ra huyền thoại quá lâu cho đến nỗi ngay cả chính mình rất cuộc cũng tin vào nó?

Một làn gió lạnh thổi vào người làm ông rùng mình.

Mối đe dọa này là gì? Nó sẽ đến từ nơi nào?

“Bệ hạ?” - Một giọng nói vang lên và khi Uther quay người ông nhìn thấy Victorinus đứng ở khung cửa. “Thần đã gõ cửa rất lâu nhưng không thấy bệ hạ trả lời”. Người thuộc hạ La Mã đó nói: “Xin thứ lỗi cho thần nếu thần đã làm bệ hạ giật mình.”.

“Ta chỉ đang suy tư”, Nhà Vua nói, “Có tin gì mới không?”.

“Giám mục của Rome đã đồng ý thoả hiệp với Wotan và sẽ chấp thuận những yêu sách của hãn ta về người Gaul và Belgica.”.

Uther cười khê: “Hãn ta có phải là một Kẻ-Chống-Chúa vẫn số không nhỉ?”.

Victorinus gật đầu và tháo chiếc chiếc mũ trụ bằng đồng của mình xuống. Mái tóc trắng làm ông ta có vẻ già hơn cái tuổi 50 của mình. Uther tránh ngang qua ông, tiến vào căn phòng của mình, vẫy tay ra hiệu cho viên tướng ngồi xuống.

“Trông ông vẫn bảnh bao đấy. ” Nhà Vua nói: “Ông sẽ làm gì khi những viên đá bọt (dùng để cạo râu) không được vận chuyển đến nữa?”.

“Thần sẽ dùng dao cạo”, Victorinus cười, nói: “Sẽ không thể trở thành một người La Mã chính hiệu với vẻ ngoài của một tên mọi rợ bản thổ”.

“Đó không phải là cách nói chuyện với nhà Vua đâu nhé. ” Uther vừa nói vừa gãi bộ râu của mình.

“Nhưng thưa ngài, thật rủi ro khi bệ hạ đã không được sinh ra với dòng máu của người La Mã. Thần chỉ có thể gửi đến ngài lòng cảm thông sâu sắc nhất của mình”.

“Thiệt là dai nhách cái tính kiêu ngạo của Rome, ngay cả khi đế chế La Mã là đã tiêu tủng ”, Uther cười cười. “Báo cáo về Wotan đi”.

“Các báo cáo rất mâu thuẫn, thưa bệ hạ. Hãn đã đánh bốn trận lớn tại Sicambria, tiêu diệt quân đội người Merovingians. Hạ lạc của Vua Merovingians rất mờ mịt, một số nguồn tin cho rằng vị Vua đó đã trốn thoát đến Italia, một số khác thì lại nói ông ta đang tìm kiếm cách trốn qua vùng Hispania”.

“Ta muốn hỏi về chiến thuật cơ. Hãn đã có dùng kỵ binh? Hay dàn trận kiểu La Mã? Hay chỉ là cày vào số đông (biển người) để thủ thắng?”.

“Quân đội của hãn được chia thành các đơn vị. Có một số kỵ binh, nhưng chủ lực là quân xử búa rìu và cung thủ. Hãn cũng đích thân tham chiến tại những nơi kịch liệt nhất chiến trường, và người ta đồn rằng không có một vũ khí nào có thể xuyên thủng áo giáp của hãn.”.

“Rõ là một cái thất thố của nhà làm tướng”, Nhà Vua lẩm nhẩm, “Đúng ra là hãn ta phải ở phía sau, chỉ huy trận chiến”.

“Hãn cũng là cóp kiểu của ngài, thưa bệ hạ? ”, Victorinus nhăn mặt hỏi.

Uther cười: “Có ngày ta sẽ làm như vậy”, ông nói, “Ta sẽ chễm chệ trên ghế xếp, xem người và Gwalchmai xả thịt quân địch”.

“Thần mong bệ hạ sẽ làm như vậy, thừa bệ hạ. Ngày đó, tim hạ thần sẽ không còn bị hồi hộp căng thẳng vì thấy bệ hạ liều mạng nữa”.

“Có nghe nói Wotan gửi sứ giả đến gặp các vị Vua khác không?”, Uther hỏi.

“Cái này thì không rõ... chỉ biết tin về Giám mục của Rome và Hoàng đế nhỏ tuổi. Hắn đã hứa không đưa quân xâm phạm Italia”.

“Vậy hắn sẽ đưa quân đi đâu?”.

“Ngài cho là hắn sẽ xâm lược Britain?”.

“Ta cần biết rõ hắn hơn. Hắn từ đâu đến? Làm cách nào hắn đã tụ tập được các bộ tộc German (Đức), Norse (Na Uy) và Goth thành một đội quân có kỷ luật như vậy? Và trong một thời gian quá ngắn như vậy?”.

“Thần có thể tìm gặp hắn dưới tư cách một đại sứ. Hắn đang lập Triều đình ở Martius”.

Uther gật đầu: “Dẫn Ursus đi cùng, tên đó biết địa linh, nhân kiệt và ngôn ngữ ở nơi đó. Còn về lễ vật, ta sẽ cho thu xếp một vài món phù hợp với vị Vua mới”.

“Một lễ vật quá trọng hậu có thể bị hiểu sai là khiếp phục, thừa bệ hạ, và ngài đã từng có thỏa hiệp với Vua Meroveus”.

“Meroveus là một tên đần, đám quân đội của hắn từng làm một trò cười cho Châu Âu. Thỏa hiệp giữa ta và hắn chỉ giới hạn trong thương mại, không gì khác hơn. Người sẽ giải thích cho Wotan rằng thỏa hiệp đó đã được ký kết giữa Vua của Sicambria và Vua của Britain, và ta công nhận thỏa hiệp vẫn còn giá trị, khi cần, ta sẵn sàng công nhận chủ quyền của hắn tại đó”.

“Đây có phải là một việc làm nguy hiểm không thừa bệ hạ? Ngài đang ủng hộ chủ quyền của một kẻ xâm lược chống lại chủ quyền theo huyết thống”.

“Tại vì mình đang sống trong một thế giới nguy hiểm, Victorinus à”.

Ursus thức dậy, toàn thân ướt đẫm mồ hôi, tim đập thình thịch. Cô gái kề bên vẫn say ngủ, dưới chăn ấm, hơi thở đều đặn. Chàng hoàng tử trườn mình xuống khỏi giường, bước đến cửa sổ, kéo tấm màn nhưng đón cơn gió lạnh làm dịu mát da thịt mình. Giấc mơ đó cứ như thật, chàng mơ đã mục kích anh trai bị săn đuổi trên đường phố Martius, bị kéo xềnh xệch vào một cái phòng lớn. Rồi Ursus chứng kiến cảnh một chiến binh cao lớn, râu vàng rạch mòi quả tim ra khỏi cơ thể còn sống của nạn nhân.

Chàng đến gần cái bàn và thấy còn một ít rượu trong bình. Chàng rót rượu ra chiếc cốc đất sứ và uống cạn.

Đó chỉ là một giấc mơ, chàng thầm nhủ, đó là vì quá lo lắng trước cuộc xâm lăng của bọn Gaul.

Một tia chớp loé lên phía sau mắt chàng, làm đầu óc buốt lên vì đau đớn. Chàng thét lên và loạng choạng, mắt tối sầm, khủng hoảng, va vào và làm cái bàn đổ ầm xuống sàn.

“Cái gì vậy?”, cô gái kêu to lên, “Christos anh à, anh bị bệnh hả?”. Thế nhưng tiếng nàng chìm

dần vào một chốn xa xôi nào đó, thay vào đó những tiếng ồn đinh tai. Áo giáp của chàng giờ lại hiện ra rõ nét, một lần nữa lại thấy người chiến binh râu vàng, lần này đang đứng dưới một hố sâu hình tròn. Xung quanh hắn là những chiến binh khác, đầu đội mũ trụ có sừng, tay cầm đại phủ. Một cánh cửa phía bên trên bỗng mở tung, hai người đang lôi một người tù trần trụi xuống mấy cái bậc gỗ, đưa người này xuống dưới cái hố. Chàng quá hãi sợ thấy người tù đó là Meroveus, Vua của Sicambria, râu ria bù xù, tóc tai dính bết những bùn và rác, thân thể gầy gò của nhà Vua hiện rõ dấu vết của những cực hình tra tấn, những dấu roi hằn trên làn da.

“Hân hạnh được gặp người anh em trong hoàng tộc”, người chiến binh cao lớn nắm chặt lấy râu của người tù và kéo ông ta dậy, “Người khoẻ chứ?”.

“Ta nguyên rửa người, Wotan. Người sẽ bị thiêu đốt bởi ngọn lửa của Địa ngục”.

“Đồ ngu ngốc. Ta chính là Địa ngục và chính ta đã thắp ngọn lửa đó lên.

Meroveus bị kéo lê đến một cái cọc nhọn được bôi dầu trơn, rồi bị xóc bồng lên trên cao.

Ursus cố rời mắt ra khỏi quang cảnh ghê rợn đó nhưng đã không thể ngăn chặn những tiếng hét khủng khiếp của ông Vua đang bị bọn người hung bạo đóng cọc xuyên qua mình. Một lần chớp sáng lại loé lên và lúc này chàng đang ở tại một căn phòng vách gỗ rộng lớn. Nhiều chiến binh đang bao vây một nhóm người, cầm giáo nhắm vào đàn ông, đàn bà và trẻ em đang đứng chết lặng, sợ hãi. Ursus thấy toàn là những gương mặt quen thuộc: anh em họ, cô dì, chú bác, mấy đứa cháu họ. Phần lớn những quý tộc của vương triều Merovingian đều bị gom tại đây. Mấy chiến binh mặc áo giáp bắt đầu tát những thùng nước lên đám tù nhân, vừa tát vừa nhạo báng vừa cười cợt. Nhìn thì thấy kỳ quái, nhưng lại có vẻ đe dọa khủng khiếp. Gã chiến binh râu vàng Wotan lại bước ra, trên tay gã là một ngọn đuốc. Những tiếng hét khủng khiếp vang lên từ đám tù nhân khi Wotan cất tiếng cười và ném ngọn đuốc vào đám tù nhân. Ngọn lửa bốc cháy trên đám tù nhân... và Ursus đột nhiên hiểu ra. Đó không phải là nước những con người đó đã bị tắm ... dầu. Đám lính nhanh chóng rút lui khi đám tù nhân cháy như những cây đuốc sống chạy ào ra, lan lửa ra khắp nơi.

Mấy bức vách gỗ bốc cháy rực lên, rồi khói đen bao phủ toàn trường.

Ursus hét vang lên, ngã ngửa vào vòng tay của cô gái, khóc lóc thảm thiết.

“Chúa ơi”, Cô gái xoa xoa vào trán chàng, hỏi, “Chuyện gì vậy?”

Nhưng chàng không thể trả lời. Chàng không cất lên thành tiếng được.

Chỉ toàn là đau thương.

Hai người sỹ quan từ căn phòng kế bên lao vào, đỡ Ursus lên chiếc giường rộng. Những người khác tụ tập trước cửa, trong hành lang bằng đá bên ngoài. Một người đã được cử đi mời y sư; cô gái lặng lẽ thu thập quần áo, mặc vào rồi cúi mặt.

“Anh ta bị gì vậy?”, Plutarchus hỏi, đó là một sỹ quan kỹ binh trẻ tuổi, đồng bạn của Ursus trong suốt mùa hè vừa qua. “Không thấy vết thương nào cả”.

Đồng đội của anh ta, Decimus Agrippa, một chiến binh gầy với mười năm kinh nghiệm trận mạc, lặng lẽ nhún vai, tầm mắt nhìn vào Ursus đang nằm bất động, mắt mở thao láo.

Rồi hẩn nhẹ nhàng vuốt ngón tay khép mí mắt lại.

“Anh ta chết rồi ư?”, Plutarchus hỏi nhỏ.

“Không. Chắc anh ta bị xỉu. Ta đã từng chứng kiến một người đột nhiên cứng đờ rồi run lấy bấy co giật hết như vậy. Julius vĩ đại đã nói cuộc sống thật lắm điều khổ sở”.

“Vậy anh ấy có thể tỉnh lại không?”.

Agrippa gật đầu, rồi quay về phía đám người đang tụ tập ở hành lang: “Tất cả, về giường ngủ”, ông ra lệnh, “Vấn tuồng rồi”.

Hai người đắp cho Ursus khăn giải giường vải lạnh và tấm chăn len mềm. “Anh ta rõ là biết xa xỉ”, Agrippa cười nói. Người đàn ông này hiếm khi nào cười, Plutarchus thấy nụ cười đó làm ông ta có vẻ đẹp trai hẳn lên. Agrippa đúng là sinh ra để chỉ huy – một tay diêm dạm, vẻ phớt đời, kinh nghiệm và thận trọng, đã luôn luôn là một chỉ huy rất được binh lính hâm mộ. Trong các trận đụng độ lớn, ông ít bị hao hụt quân số hơn là các sỹ quan chỉ huy thiếu thận trọng khác, và một điều chắc chắn, đó là ông luôn hoàn thành nhiệm vụ của mình. Trong số Cohors Equitana [Đơn vị chiến sỹ ưu tú], ông mang danh hiệu Dagger in the Night [Trủy Thủ trong Đêm] hay vẫn tắt hơn, gọi là Trủy Thủ.

Plutarchus là Thập phu trưởng (chỉ huy một đội mười binh sỹ), một chàng trai trẻ từ thành phố Eboracum mới vừa nhập ngũ, chưa có dịp trở tài trên chiến trường.

Y sư đến, kiểm tra mạch của Ursus và cố đánh thức chàng dậy bằng cách gỡ bỏ sáp hải cẩu niêm phong một cái lọ đựng thứ thuốc mỡ cực kỳ khó ngửi rồi để dưới mũi người đang bị mê. Ursus không hề có phản ứng gì, trong khi Plutarchus bị nôn ọe và chạy ra xa.

“Anh ta đang bị sốc nặng”, y sư nói, “Đã xảy ra chuyện gì vậy?”.

Agrippa nhún vai: “Tôi đang ngủ ở phòng kế bên thì đột nhiên nghe tiếng thét của hẩn ta, sau đó là tiếng hét của một cô gái. Tôi và Pluta chạy vào thì thấy tên người Sicambrian này đang nằm trên sàn, còn cô gái cực kỳ bối rối. Tôi tưởng đó chỉ là một ca ngất xỉu”.

“Không phải vậy đâu”, y sư nói, “Các cơ bắp không bị co thắt và tim đập chậm nhưng đều đặn. Anh kia, ”, ông bảo Plutarchus, “đem cái đèn đến gần bên giường”. Chàng sỹ quan trẻ vâng lệnh; ông y sư vạch mắt phải của chàng hoàng tử ra xem. Đồng tử đã co lại chỉ nhỉnh hơn một chấm đen trong tròng mắt màu xanh.

“Anh quen biết chàng trai này đã bao lâu rồi?”.

“Không lâu lắm.”, Agrippa trả lời, “nhưng Pluta có ở gần anh ta mấy ngày”.

“Anh ta đã có bao giờ thi thố pháp thuật chưa?”.

“Không. Chưa bao giờ, thưa ngài”, Plutarchus nói, “Anh ta chưa bao giờ nói mình biết phù phép. Có một lần anh kể là dòng Merovee từng nổi tiếng về vận dụng pháp thuật, nhưng anh ấy nói với giọng đùa cợt nên tôi cho là nói giỡn chơi.”.

“Vậy à, ”, y sư hỏi, “Y đã không nói những câu chú kỳ lạ, không đoán mò hậu vận, không bàn

luyện về những điềm báo trước?”.

“Không, thưa ngài”.

“Thật kỳ lạ. Và cô gái đó đâu?”

“Biến mất rồi”, Agrippa nói, “Tôi chắc cô ả chả muốn mình trở thành mục tiêu dòm ngó của mọi người”.

“Bọn gái chơi đúng ra là phải hiểu và phải chịu cái đó! ”, Y sư cáu kỉnh nói, “Được rồi, để anh ta nghỉ qua đêm cái đã. Sáng mai, ta sẽ cho con gái ta mang thuốc đến cho hắn, để hắn ngủ cả ngày đấy”.

“Cám ơn y sư”, Agrippa trang trọng nói, mắt nhìn thấy nụ cười nhả nhở trên môi Plutarchus.

Chờ cho y sư khuất bóng, tay lính trẻ phát cười phá lên.

“Cậu có thể nói cho biết tại sao cậu lại cười?”, Agrippa hỏi.

“Ông ta gọi con gái của chính mình là gái chơi. Cái đó đáng cười lắm chứ? Nửa đám sĩ quan ở đây đã cố dụ cô ả lên giường, cái nửa kia thì cũng nuôi cái ý định dụ dỗ đó. Vậy mà cô ả đã ngủ với cái gã Sicambrian, không một manh vải trên người!”.

“Ta chẳng thấy có gì đáng cười cả, Pluta. Cái gã Sicambrian này mà đạo đức nổi gì, cô ta lẽ là đáng được gặp một chàng trai khá hơn. Cấm cậu tiết lộ chuyện cô ấy với bất cứ ai khác”.

“Nhưng cả đám người ngoài hành lang đã trông thấy cô ấy”.

“Bọn họ cũng sẽ không nói gì hết. Cậu rõ chưa?”

“Dạ rõ”.

“Tốt. Bây giờ để cho cái thằng bê bối này nghỉ ngơi”.

Đầu đuôi cuộc trò chuyện của hai người, Ursus đều nghe biết, mặc dù thân mình bị tê liệt. Sau khi họ đi khỏi, chàng vẫn nằm đó, tay đã không thể sờ đến tấm chăn mềm đang đắp trên người, trong đầu quay cuồng những hình ảnh chết chóc mà con mắt tâm linh đã nhìn thấy, những hình ảnh đó cứ lặp đi, lặp lại.

Chàng nhìn thấy trái tim Balan bị moi ra khỏi lồng ngực và nghe thấy những tiếng hét đau đớn, bất lực nhìn ánh mắt hấp hối của em trai chàng. Tội nghiệp nó quá! Thằng nhỏ thiệt dễ thương! Có lần nó khóc suốt một khi gặp một con nai bị gãy chân. Ursus đã giúp giải thoát con vật, chấm dứt đau đớn, nhưng rất nhiều ngày sau đó, Balan vẫn không nguôi ngoai. Em chàng lẽ ra đã đi tu, nhưng Ursus dựa vào tình thương nó dành cho người anh để thuyết phục thằng nhỏ theo chàng đi làm giàu.

Hai anh em cùng lớn lên trong nhung lụa của lâu đài dòng họ ở Tingis, nhưng khi người cha mất, thanh toán xong nợ nần, Ursus đã va vào ngay viễn cảnh của nghèo khổ. Hai anh em đã bán hết tài sản, tìm đến Sicambrian, dùng tiền để lên lời, cầu thân với những họ hàng thân thích có thế lực. Nhờ đó, Nhà vua Meroveus đã ban cho hai anh em một nông trại nhỏ gần

Martius, gần cung điện, có thu nhập ít ỏi.

Balan thì cảm thấy hoàn toàn hạnh phúc khi được lang thang trên núi, ngâm mình trong những dòng suối bạc, sáng tác thơ văn và vẽ cây cối, phong cảnh. Nhưng cuộc sống này không phù hợp với Ursus, ở đó có quá ít phụ nữ cho chàng và thiếu thốn những chiếc giường rộng phủ nệm gấm êm ái.

Lẽ ra Balan đã có cuộc sống thoải mái ở Tu viện của Revelation ở Tingis, ngủ trên giường gỗ và đọc kinh huyền bí. Giờ đây Balan là đã chết, là nạn nhân của một tên vua ma quỷ và của một người anh hám tiền.

Lúc sắp gần sáng, da của Ursus bắt đầu tê tê và cuối cùng chàng đã có thể mở mắt. Chàng nhìn chằm chằm một lúc lâu vào vào trần nhà được đắp nổi vụng về, giàn giụa nước mắt, những ký ức nóng bỏng lướt qua trong đầu, cho đến khi những đau đớn nóng bỏng đó biến nhanh đi, thay thế bằng thù hận giá băng.

“Cái gã Sicambrian này mà đạo đức nổi gì, cô gái đó lẽ ra đáng được một chàng trai khá hơn”.

Balan lẽ ra đã có một số phận tốt đẹp hơn với một người anh khác hơn là hắn!.

Tay và vai bắt đầu có thể cử động được, chàng đẩy tấm khăn trải giường xuống dưới chân, cố bó buộc mình ngồi dậy, ra sức xoa bóp chân cho đến khi cảm thấy máu huyết đã lưu thông trở lại.

Chàng thấy người yếu, choáng váng, lòng trĩu nặng một nỗi đau buồn đến gần như tuyệt vọng. Cánh cửa phòng mở ra và Portia bước vào, nàng mang theo một cái khay bằng gỗ đựng một tô nước, một lát bánh mì, một ít pho-mát và một cái lọ nhỏ bằng đồng đựng niêm bằng sáp.

“Anh đã đỡ chưa?”, nàng hỏi, đặt một đầu khay vào tường và đầu còn lại lên ngực để dùng tay đóng cánh cửa lại.

“Cũng vậy vậy”, Chàng đáp. Nàng ngồi xuống bên chàng, tựa thân hình bé nhỏ vào sát thân chàng, choàng vòng tay ra ôm chàng. Chàng ngửi thấy mùi nước hoa ngọt ngào từ mái tóc nâu vàng của nàng và bộ ngực mềm mại của nàng tỳ vào ngực chàng. Chàng nâng cằm nàng lên và hôn thật dịu dàng.

“Anh đã đỡ thật chưa? Cha có gửi cho anh một liều thuốc ngủ, ông nói anh cần phải nghỉ ngơi”.

“Anh xin lỗi vì những phiền toái em đã gặp tối qua. Thật là bực cho em quá đi. Hãy tha thứ cho anh nhé”.

“Anh không có gì phải xin lỗi. Chúng mình yêu nhau mà”.

Ursus nhăn mặt khi nghe nàng nói, cố nở một nụ cười, chàng thốt: “Mỗi người quan niệm tình yêu mỗi khác. Agrippa nói là anh chẳng có đạo đức gì hết, và quả là đúng như thế. Ông ấy nói em lẽ ra phải được tốt số hơn là gặp anh, và cái đó cũng đúng. Anh xin lỗi em, Portia”.

“Đừng xin lỗi. Anh không có tội tình gì hết. Ngược lại là khác!”. Nàng nói bằng giọng kiên quyết dù lời tuyệt tình của chàng đang làm nàng tổn thương. Nhưng là một người La Mã, mang kiêu hãnh của dòng họ, nàng là không thể để cho chàng thấy nỗi đau của mình. “Thức ăn ở đằng kia. Anh nên ăn chút gì”.

“Anh phải đi gặp nhà vua”.

“Anh phải thay đồ và tắm rửa trước đã” .

Thoát mình ra khỏi chàng trai, nàng đi ra cửa.

“Anh đúng là đồ ngu ngốc, Ursus”. Nàng nói trước khi cánh cửa đóng lại sau lưng nàng.

Chàng hoàng tử tắm tấp qua loa, mặc sơ-mi, áo quân phục, quần đen dưới áo choàng màu nâu xám. Đôi ủng da cưỡi ngựa của chàng cũng được nhuộm xám và trang trí bằng những vòng bạc. Bộ váy bên ngoài này giá tiền bằng một năm lương bổng của một chỉ huy kỵ binh, thế nhưng lúc này, phục trang đó đã không gây chút thích thú nào cho Ursus, khi chàng đứng trước tấm gương đồng cao bằng thân người.

Mặc dù chàng xin triều kiến khẩn cấp nhưng nhà vua từ chối gặp buổi sáng, chàng hoàng tử đành phải lang thang trong thành phố Camulodunum chờ đến giờ hẹn. Chàng dùng điểm tâm trong vườn của một nhà trọ, sau đó đi trên "Phố vũ khí" , đã mua một thanh kiếm mới có hình dạng kiểu Berber, lưỡi kiếm hơi cong. Kiểu kiếm này càng ngày càng được ưa chuộng trong quân kỵ của Uther, thiết kế để chuyên dùng trên mình ngựa chiến. Lưỡi kiếm cong rõ ràng thuận tay chém vát hơn loại kiếm truyền thống, tầm sát thương rộng lớn nhờ có chiều dài trội hơn.

Chuông nhà thờ đổ báo hiệu 4 giờ chiều, Ursus nhanh chóng quay về toà tháp phía Bắc gặp Baldic, cận vệ của Uther, hắt bắt chàng ngồi chờ tại phòng đợi phía dưới tư dinh của Uther. Chàng phải bực bội trải qua hơn một tiếng đồng hồ chờ đợi, trước khi được đưa đến gặp nhà vua.

Uther, vừa nhuộm tóc và chải râu, ngồi đối diện với ánh nắng hướng nhìn ra những cánh đồng và đồng cỏ bên dưới pháp đài thành phố. Ursus cúi người hành lễ.

“Người đã nói là có chuyện khẩn cấp”, Nhà vua nói, vẫy tay ra hiệu cho chàng ngồi xuống bờ thành.

“Vâng, thưa hoàng thượng”.

“Ta nghe nói người đột nhiên bị ngất xỉu. Người đã khỏe chưa?”

“Thân thể thần đã khỏe mạnh nhưng tâm can thần cực kỳ đau đớn”.

Nhanh chóng và ngắn gọn Ursus kể về những ảo ảnh mà chàng đã bắt gặp và cảnh tượng kinh tởm mà chàng đã được chứng kiến.

Uther không nói gì nhưng đôi mắt nâu của ông trở nên lạnh lẽo và xa xăm. Khi chàng trai trẻ kể xong câu chuyện của mình, ông quay lưng lại và hướng tia nhìn về phía những miền quê.

“Đó không phải là một giấc mơ, thưa bệ hạ”. Ursus nói khẽ, phá vỡ sự im lặng.

“Ta biết điều đó, cậu trai, ta biết”, Uther đứng dậy và đi đi lại lại trên tường thành. Cuối cùng ông quay về phía chàng hoàng tử. “Người có ý nghĩ nhận định thế nào về Wotan?”

“Thần căm thù hấn thừa ngài, trước giờ, thần chưa bao giờ căm thù ai trong đời”.

“Vậy người nhận định thế nào về bản thân mình?”

“Bản thân thần? Thần không hiểu”.

“Chắc chắn là người hiểu”.

Ursus nhìn ra xa rồi hướng tia nhìn của chàng về phía nhà vua. “Thần không còn cảm thấy thích thú ngắm nhìn mình trong gương nữa”, chàng nói, “không còn thấy tự hào về quá khứ của mình nữa”.

Uther gật đầu. “Vậy tại sao người lại đến tìm ta?”

“Thần muốn xin bệ hạ cho phép thần trở về quê hương và giết kẻ tiếm ngôi đó”.

“Không, ta sẽ không cho phép người được làm như thế”.

Ursus tức giận đứng lên, gương mặt tối sầm lại. “Nợ máu phải trả bằng máu, thưa bệ hạ, thần không thể không trả thù”.

“Người sẽ được trả thù”. Nhà vua nói, giọng dịu dàng và có vẻ phiến muộn “Ta sẽ cho người tháp tùng Victorinus đến Martius, ông ta sẽ là đại sứ của ta cử đến ủng hộ gã chiến binh đó trở thành một vị vua mới”.

“Ôi thánh thần ơi! Thần sẽ phải đối mặt với hấn mà không được giết hấn? Phải khom lưng, quỳ gối trước kẻ thù vật khốn nạn đó ư?”

“Nghe đây! Ta không phải là một lão nông dân nào đó, chỉ phải lo cho gia đình và cho vụ lúa mì nhỏ nhoi của mình. Ta là Vua. Ta phải bảo vệ đất nước và thần dân của mình. Người nghĩ Wotan sẽ thỏa mãn với Gaul và Belgica ư? Không, ta có thể cảm thấy sự hiện diện của ác quỷ trong hấn; Ta cảm thấy con mắt lạnh lẽo của hấn đang dòm ngó đất đai của ta. Số phận đã buộc ta và hấn phải đối đầu trong một chiến trường đẫm máu ở một nơi nào đó và nếu ta muốn thắng ta cần phải có đầy đủ thông tin về hấn – về con người, về cách thức, nhược điểm của hấn. Người hiểu chưa?”

“Vậy xin bệ hạ hãy cử một người khác, thưa bệ hạ, xin hãy rủ lòng thương”.

“Không. Hãy giấu lòng căm thù và dồn nén nó. Nó sẽ không mất đi đâu”.

“Nhưng chắc chắn là mọi sự đe dọa từ hắc sẽ kết thúc nếu đơn giản là thần giết hắc”.

“Nếu mà nó đơn giản như vậy, ta cầu Chúa ban cho người may mắn. Nhưng sự thực là không phải như vậy. Con người này có ma thuật, hắc được quân lính của hắc và cả bởi ác quỷ bảo vệ. Hãy tin ta! Và nếu người thất bại, bọn chúng sẽ truy ra người từ đâu đến – và lúc đó sẽ có một cái cớ chính đáng để tuyên chiến với Britain. Mà ta thì chưa sẵn sàng để đối phó với chúng”.

“Thần đã rõ, thưa bệ hạ. Thần sẽ làm hết như những gì bệ hạ vừa nói”.

“Vậy hãy thề trên linh hồn của em trai người”.

“Có cần thiết phải làm vậy ...”.

“Thề đi”. Hai cặp mắt giao nhau, và Ursus biết mình đã thua cuộc.

“Thần xin thề như vậy”.

“Tốt. Người sẽ cần một cái tên mới và cả một gương mặt mới. Wotan đã tàn sát cả vương triều Merovee và nếu hắc nhận ra người, người nhất định sẽ phải chết. Người đến gặp Victorinus ở Dubris. Người sẽ là Galead, một Hiệp sĩ của Uther. Đi theo ta”. Nhà vua dẫn Ursus vào sâu trong phòng của mình và rút Thanh kiếm Quyền lực ra khỏi vỏ. Đặt lưỡi kiếm lên vai Ursus, mắt Uther nheo lại trong sự tập trung cao độ.

Ursus cảm thấy cơn ngứa lan ra khắp da đầu và mặt chàng, răng chàng bắt đầu nhúc. Nhà vua rút lưỡi kiếm khỏi Ursus và dẫn chàng đến trước tấm gương bằng đồng hình bầu dục trên tường.

“Hãy nhìn tân Hiệp sĩ của Uther”. Ông nói với một nụ cười.

Ursus nhìn chằm chằm vào gương, thấy một kẻ xa lạ tóc vàng được cắt sát vào đầu, đôi mắt màu xanh ve đang nhìn chàng.

“Galead”, chàng tân hiệp sĩ nói nho nhỏ, “Được thôi !”.

Chương 7

Ở Caledones, mùa đông đã thật là khắc nghiệt, tuyết tụ thành đồng che lấp những đường mòn, băng giá len qua mấy vết nứt trên vách gỗ lọt vào căn lều. Quanh đấy, những thân cây trút lá đứng khăng khiu, trơ trọi tựa những bộ xương khô, và gió rít từng cơn bên mấy khung cửa sổ đã được lèn chặt.

Cormac nằm trên chiếc giường chật hẹp. Anduine rúc vào bên anh an lành và mãn nguyện. Cánh cửa lắc lạch cách trong khung, và ngọn lửa cháy sáng tạo nên những cái bóng nhảy múa trên bức tường cuối phòng. Cormac trở mình, cánh tay của anh trượt nhẹ qua cái hông đầy đặn của Anduine, cô khẽ nhấc đầu lên và hôn vào ngực anh.

Cô bỗng chợt cứng đờ người ra.

“Có chuyện gì vậy?”, anh hỏi

“Có ai đó đang ở trên núi, ” – cô thì thầm. “Ai đó đang gặp nguy hiểm”.

“Có phải em nghe thấy gì không?”.

“Em cảm thấy nỗi sợ hãi của họ”.

“Họ ?”.

“Hai người, một nam và một nữ. Con đường đã bị nghẽn tuyết. Anh phải đến giúp họ, Cornac, không họ sẽ chết mất. ”

Anh đứng dậy và rùng mình. Ngay cả nơi này, trong căn phòng sáng và ấm áp, những làn gió lùa lạnh lạnh vẫn nhắc đến cái lạnh khủng khiếp ở ngoài. “Họ đang ở đâu?”

“Đằng sau rừng thông, phía bên kia khe núi. Họ đang ở trên dải đất dẫn xuống biển”.

“Chúng ta đâu cần phải lo cho họ”, anh nói, dù biết rằng tranh luận là vô ích. “Và anh có thể chết công ngoài đó”.

“Anh có sức khỏe, và thông thuộc đường lối ở đây. Hãy giúp họ đi! ”.

Cormac rời khỏi giường và bận vào mình chiếc áo len dày, chiếc xà cạp bằng da, chiếc áo khoác bằng da cừu cùng với đôi ủng. Chiếc áo khoác có kèm một cái mũ lót len được anh trùm lên trên mái tóc đỏ, và cột chặt bên dưới cằm.

“Đây là một cái giá khá đắt để có tình yêu của nàng, thừa công nương”, anh đùa.

“Thế à?”, cô hỏi, ngồi nhồm dậy, mái tóc đen dài xoa xuống đôi bờ vai.

“Không đâu, ”, anh thú nhận. “Giữ lửa cháy đều. Anh sẽ ráng trở về lúc rạng sáng”.

Cormac liếc nhìn thanh kiếm của mình đang nằm trước lò sưởi và suy nghĩ xem có nên mang theo không, nhưng có lẽ nó chỉ thêm vướng tay. Thay vào đó, anh giắt con dao săn lười dài vào thắt lưng và bước ra vùng bão tuyết, sau khi chặt vật đóng cánh cửa lại.

Từ ngày Culain ra đi 3 tháng trước đây, Cormac theo sát cách thức rèn luyện của ông đề xuất –

tăng quãng đường chạy, làm việc với rìu và cưa để tập cơ bắp, chuẩn bị củi để sưởi mùa đông, một đồng cao chừng 6 bộ (gần 2 mét) nằm theo chiều dài theo căn lều, cản gió, tăng cường mức độ chắn lạnh của bức tường phía bắc. Cơ thể anh rắn rỏi và khỏe mạnh, vai nở rộng, eo thon. Anh tiến bước chậm chậm về phía núi, dùng một cây gậy dài 6 bộ thăm dò chiều dày của tuyết dưới chân. Đi nhanh sẽ đổ mồ hôi, với độ lạnh như vậy, mồ hôi sẽ đóng thành băng trên lớp da phía trong quần áo và sẽ nhanh chóng giết anh tuồng như anh đang trần trụi. Những lối đi nhằm thẳng đến đây đã bị tuyết tụ ngập hết, và Cormac bắt buộc phải theo đường vòng để tìm đến rừng thông, đi hướng nam xuyên rừng, vượt qua những suối và hồ nước đã đóng băng. Những con sói xám khổng lồ lảng vảng trên núi, còn cách khoảng khá xa với anh. Anh di chuyển từ từ và đều bước độ hai giờ, dừng lại nghỉ dưỡng sức, rồi tiếp tục cho đến khi anh vượt khỏi rừng thông và bắt đầu quãng đường nguy hiểm xuyên qua dải đất bên trên khe núi. Lối đi ở đây chỉ rộng chừng 5 bộ, dưới là băng trên phủ tuyết, mặt trên lại nghiêng nghiêng. Chỉ cần một bước xẩy chân hay bất cẩn là sẽ rơi xuống vực và va vào đá núi bên dưới. Anh dùng chân trong một hang động nhỏ tránh gió và xoa bóp trên mặt giúp máu lưu thông. Cầm và gò má tuy được che phủ bởi râu măng nâu đỏ, nhưng mắt và mũi cảm thấy nhức buốt vì gió rét.

Bão tuyết quay cuồng dữ dội xung quanh, và tầm nhìn chỉ có vài bộ trước mặt. Khả năng tìm thấy những người lạ càng lúc càng thu hẹp. Cất tiếng nguyên rửa thật to, anh lại đâm đầu vào trong gió bão, tiếp tục đi dọc theo dải đất.

Tiếng Anduine vọng đến anh, thì thầm sâu trong tâm khảm: “Đi thêm một tí nữa thôi, phía bên trái, có một cái hang động không sâu. Họ đang ở đó.”

Anh đã quen với những quyền năng đó của cô. Từ sau khi anh nhường thị giác cho cô – dấu chỉ một thoáng ngắn – quyền lực thần bí của cô đã được gia tăng. Cô bắt đầu có những giấc mơ rõ rệt đầy màu sắc rực rỡ, và anh thường để cô dùng mắt của anh để nhìn thấy những kỳ quan lạ và mới - thiên nga tung cánh bay lượn, hươu chạy nước đại, sói săn mồi, bầu trời vỡ nứt dưới cuồng bão.

Đi lên tới, anh thấy cái hang. Có một người đàn ông đang nằm cuộn tròn phía cuối hang, và một cô gái trẻ đang quỳ cạnh đây. Người đàn ông thấy anh trước và đưa tay chỉ, cô gái đứng phắt dậy, trong tay hươu một con dao.

“Bỏ dao xuống, ”, Cornac nói to, và bước vào nhìn xuống người đàn ông. Ông ta đang ngồi dựa lưng vào tường, chân phải để xoãi ra trước mặt, chiếc giày quay ngược lại một cách kỳ cục. Cormac rảo mắt nhìn quanh. Chỗ trú ẩn này thật thiếu thốn đủ thứ, không có củi để đốt lửa, và ngay cả khi nhóm được lửa thì gió cũng sẽ thổi nó tan tành.

“Mình phải đi khỏi nơi đây”, anh nói.

“Tôi không thể bước đi được ”, người đàn ông lắp bắp trả lời. Băng kết lại trong hàm râu sẫm màu của ông, và da dễ bị xước và thâm tím nhiều chỗ. Cormac gật đầu.

Cúi xuống, anh nắm cánh tay của ông và kéo ông đứng lên, rồi nghiêng đầu để cho thân hình của ông ta nằm vắt ngang vai, nâng ông ta lên.

Cormac càu nhàu với khối sức nặng rồi từ từ quay lại. “Đi theo tôi, ” anh nói với cô gái.

“Nhưng ra ngoài đó, ông ấy sẽ chết mất”, cô phản đối.

“Ông ấy nhất định là sẽ chết nếu tiếp tục ở lại đây ”, Cormac trả lời. Anh cố bước ra phía dải đất

và bắt đầu quãng đường dài trở về nhà: anh gần như không chịu nổi gánh nặng, những thớ thịt ở cổ căng ra dưới sức nặng của người đàn ông bị thương. Nhưng cơn bão tuyết bắt đầu nhẹ đi và nhiệt độ có vẻ ấm hơn. Sau một giờ đồng hồ, Cormac bắt đầu đổ mồ hôi nhiều, anh hơi lo sợ. Anh cảm thấy băng đang đóng dần và bắt đầu thấy mê mệt. Hít một hơi thật sâu, anh bảo với cô gái trẻ.

“Đi bên cạnh tôi đi. ”.

Cô làm theo.

“Rồi, nói chuyện tôi nghe”.

“Tôi quá mệt.... quá lạnh”.

“Nói đi, Phải nói bất cứ giá nào. Các người từ đâu tới?”, anh loạn choạng.

“Chúng tôi sống ở Pinnata Castra, nhưng chúng tôi đã phải ra đi. Cha tôi bị gãy chân khi té. Chúng tôi chúng tôi...” cô trượt ngã.

“Đứng lên, đồ chết tiệt! Cô muốn tôi chết sao?”.

“Đồ con hoang!”.

“Nói tiếp đi. Cô tên gì?”. “Rhiannon”.

“Hãy nhìn cha cô xem. Ông ấy còn sống không?”. Cormac hy vọng là không. Anh muốn thoát khỏi cái gánh nặng này; đôi chân anh nhức buốt và lưng thì ngày càng đau. “Tôi còn sống, ” người đàn ông thì thào. Nguyên rửa ông ta một cách hung dữ, Cormac tiếp tục tiến lên. Họ tới rặng thông sau hai giờ đày đọa và bắt đầu tụt xuống con dốc dài hướng về cánh rừng. Bão tuyết bắt đầu mạnh trở lại và tuyết vùn vủ xung quanh họ, nhưng trong rừng thì ít gió. Cormac trở về căn nhà vừa lúc tảng sáng. Anh thả cái gánh nặng xuống cái giường kêu kè kệt dưới sức nặng.

“Cô gái, ”, Anduine nói, “Cô ta đã không đi theo anh”. Cormac đã quá mệt để có thể chửi thề khi bước ra khỏi nhà dẫn thân vào trong cơn bão. Anh tìm thấy Rhiannon đang bò qua một đống tuyết và nhắm về hướng rời xa ngôi nhà. Cô chống chọi yếu ớt lúc anh nhắc cô lên, rồi đầu của cô gục dựa vào vai anh.

Cormac đặt cô nằm bên cạnh lò sưởi, chà xát làm nóng cánh tay và mặt của cô.

“Cởi đồ cô ấy ra”, Anduine ra lệnh, nhưng những ngón tay của anh lạnh cóng đã lóng ngóng không làm theo ý muốn lúc anh định gỡ những cái nút thắt dây da, cô bèn đến giúp anh. Anh tự trút quần áo của mình, ngồi xuống bên cạnh lửa sưởi, trùm mình trong một cái chăn ấm và chăm chú nhìn ngọn lửa.

“Xê ra nào”, Anduine nói, “Để cho hơi ấm của lửa dễ tới cô ấy hơn”. Cormac quay lại và nhìn

thấy người con gái trần truồng. Cô có mái tóc vàng, thân hình mảnh khảnh, với khuôn mặt hình trái xoan và một cái cằm bạnh trông thật đầy nam tính.

“Hãy giúp em với, ”, Anduine yêu cầu, và hai người chuyển cô gái tới gần bên lửa. Anduine nhắc cái chăn ra khỏi vai Cormac và đắp nó lên người Rhiannon. “Bây giờ đến lượt mình lo cho cha cô ta”.

"Để anh mặc quần áo trước đã! ”.

Anduine mỉm cười. “Anh thật là dũng cảm, cưng à. Em thật hạnh diện vì anh”.

“Chờ đến sáng đã rồi hãy nói cái đó! ”.

Tiến đến cạnh giường, Anduine kéo tụt cái chăn ra cho thấy cái chân bị thương giờ đã sưng tấy lên và bầm tím bên dưới đầu gối. Khi Cormac mặc xong quần áo, cô bảo anh nắn lại cái chân về đúng vị trí. Người đàn ông rên lên đau đớn nhưng không tỉnh dậy. Trong lúc Cormac giữ nó, Anduine đặt đôi tay của cô lên hai bên chỗ gãy, vẽ mặt hiện nét tập trung tinh thần cao độ. Sau vài phút cô bắt đầu run rẩy, đầu ngả về phía trước. Cormac buông cái chân của người đàn ông ra và quay sang giúp cô đứng lên.

“Chỗ gãy đã bị nát thịt và xương bị vỡ vụn”, cô nói. “Rất khó mà nối lại. Bây giờ nó đang lành lặn lại, nhưng anh cần bó lại bằng mấy thanh nẹp để giữ chỗ đó bất động”.

“Em coi bộ mệt lắm lắm rồi. Đi nghỉ đi – Anh sẽ lo cho họ”.

Cô mỉm miệng cười với anh. “Còn anh, anh đã hoàn toàn lại sức chưa?”.

“Đồ giết người! ”. Bên cạnh lửa, cô gái chột thét lên, rồi ngồi bật dậy. Đôi mắt cô dần định thần, rồi cô khóc ngất. Anduine quỳ xuống bên cạnh cô, ôm cô vào lòng và vuốt tóc cô.

“Em sẽ được an toàn ở đây, chị hứa với em”.

“Không có ai được an toàn đâu”, cô gái nói. “Không ai hết! ”.

Gió lại gào hú bên ngoài cửa, khua cánh cửa kêu lạch cạch trên những bản lề bằng da thú.

“Chúng nó sẽ tìm ra mình ”, Rhiannon khẽ nói. Anduine đưa tay vuốt lên mặt cô gái, xoa nhẹ nhẹ trên trán cô.

“Em ngủ đi”, cô thì thào, rồi Rhiannon ngả mình xuống sàn.

“Kẻ nào đang truy nã họ?”, Cormac hỏi.

“Ý tưởng của cô ta còn khá lộn xộn. Em dò tìm thấy nhiều tên mặc áo choàng đen cầm dao dài;

cha cô đã giết chết hai đứa trong bọn, rồi họ tẩu thoát vào nơi núi rừng hoang dã. Mình sẽ dò hỏi thêm lúc cô ấy ngủ dậy".

"Đáng lẽ là ta không nên đem họ về đây".

"Mình bó buộc phải làm vậy. Họ đã rất cần được trợ giúp".

"Có lẽ họ cần được giúp đỡ thực. Nhưng chính em mới là người anh lo nhiều nhất, không phải là họ".

"Nếu anh nghĩ thế, lúc còn ở trên núi cao, sao anh đã không bỏ rơi cái gánh nặng đó xuống khi anh tưởng là anh sắp kiệt sức mà chết?".

Cormac nhún vai: "Anh cũng không biết nữa. Nhưng điều chắc chắn là, nếu anh thấy họ trở thành nguy hiểm cho em, anh sẽ không ngần ngại mà cắt đứt họng của họ liền!".

"Em biết", cô nói một cách buồn bã. "Đó là một khía cạnh khác của anh mà em đã cố tránh nghĩ đến". Cô quay trở lại giường và không nói gì thêm về hai cha con người lạ mặt.

Cormac ngồi xuống bên đống lửa và bỗng cảm thấy buồn bã và nặng trĩu trong lòng. Sự xuất hiện của hai cha con đã giăng một bức màn nhuộm màu u ám trên khu rừng núi. Cái xấu xa tệ hại của thế giới bạo lực là đã trở về, đem theo cùng với nó nỗi lo sợ sẽ đánh mất Anduine.

Cầm thanh kiếm lên, anh bắt đầu mài bằng cách miết hòn đá mài vào lưỡi kiếm nhiều lần.

Anduine ngủ muộn hơn mọi ngày, và Cormac không đánh thức cô dậy khi anh ra khỏi giường. Lửa củi đã tàn thành than đỏ, và anh tiếp thêm gỗ vụn đến khi ngọn lửa lại bùng lên. Anh cho thêm nhiều súc củi to và hơi ấm lại lan khắp căn phòng. Cormac quỳ đằng sau cô gái tóc vàng; màu tóc của cô thật đẹp, cô thở đều đặn. Cha cô đang ngáy nhè nhẹ và Cormac tiến lại gần nhìn xuống khuôn mặt ông. Đó là một khuôn mặt trông mạnh mẽ và gần như vuông vức bởi hàm râu đậm, lấp lánh tựa như bôi mỡ.

Cái mũi tẹt và mang dấu vết những vụ va chạm quá khứ, vài vết sẹo xung quanh mắt và trên trán. Nhìn xuống phía dưới cánh tay phải nằm ngoài chăn của người đàn ông, anh nhìn thấy chi chít những vết sẹo.

Tiếng ngáy chợt dừng và người đàn ông mở mắt. Chẳng hề có nét thần thờ trong tia mắt ông nhìn chàng trai.

"Ông thấy trong người ra sao?", Cormac hỏi.

"Hãy còn sống", người đàn ông trả lời, chống tay xuống giường và ngồi dậy. Ông bỏ cái chăn ra và nhìn xuống chân mình, được ràng chặt bằng những thanh nẹp cứng.

“Chắc anh là một người chữa thương giỏi. Tôi không cảm thấy đau. Nó như là chưa bị gãy vậy”.

“Đừng quá tin vào điều đó”, Cormac nói. “Tôi sẽ chặt cho ông một cây gậy”.

Người đàn ông gật đầu, cúi nhìn cô con gái nằm cạnh đồng lửa. Hải lòng khi thấy cô đang ngủ, ông lộ vẻ thư giãn, rồi mỉm cười, cho thấy cái răng cửa đã gãy.

“Hai cha con tôi thật mang ơn anh”. Ông kéo cái chăn đắp lên tấm thân trần. “Giờ xin ngủ lại”.

“Ai đã săn đuổi cha con ông?”.

“Cái đó không đáng đến anh”, ông ta trả lời nhẹ nhàng, chấm dứt câu nói với một nụ cười ngờ nghệch.

Cormac nhún vai và rời bước. Anh mặc vào một chiếc áo len, quần xà cạp và đi ủng bằng da cừu rồi bước ra ngoài. Những thanh băng trụ đổ dài xuống từ mái nhà, bầu trời xám xịt đang chuyển biến để lộ những mảng xanh. Anh dùng búa, bữa cử trong khoảng một giờ đồng hồ, rồi trở vào nhà khi ngửi thấy mùi thịt heo xông khói đem chiên đang dần loang trong không khí.

Người đàn ông đã thay quần áo và ngồi vào bàn, cô gái ngồi kế bên, mình khoác tấm chăn. Anduine đang cẩn thận cắt thịt, thấy rõ là cô bị mù. Cô cúi đầu, tầm mắt như nhìn về cuối phòng.

Cô cười đón Cormac bước vào. “Hôm nay trời có đẹp không?”.

“Chắc sẽ đẹp”, anh trả lời, cảm thấy không khí có vẻ xa lạ. Người đàn ông đang suy tư, mặt trầm lặng, đôi mắt chăm chú nhìn về phía Anduine.

Cormac ngồi vào bàn, và họ dùng điểm tâm trong im lặng.

“Bây giờ, dự định ông ra sao, Oleg Hammerhand?”, Anduine hỏi, khi bữa ăn đã chấm dứt.

“Cô làm sao biết tên của tôi?”.

“Vậy thì làm sao ông được biết tên tôi?”, cô hỏi lại.

Oleg dựa lưng trở lại vào chiếc ghế. “Ở đâu đâu, ai người ta cũng tìm kiếm công nương Anduine, người 'ban phát sự sống'. Người thì nói rằng Wotan đã bắt cô, người thì bảo là cô đã chết. Tôi có gặp một tay đã có mặt lúc cha cô ấy bị giết. Hắn kể rằng một người ăn mặc kiểu thầy tu, dùng 2 thanh kiếm, đã đột phá qua đám sát thủ và cứu thoát nàng công chúa. Người đó có phải là anh không?”, ông hỏi, mắt nhìn Cormac.

“Không. Thiệt là cũng muốn là tay đó hết sức!”.

Oleg quay lại Anduine. “Wotan hứa thưởng 1000 đồng vàng cho ai có tin tức về nơi tọa lạc của cô. Cô có tưởng tượng được không? 1000 đồng vàng! Mà không có một tin tức gì. Không một dấu vết”.

“Cho đến bây giờ”, Anduine nói.

“Vâng”, ông ta đồng ý. “Nhưng chúng tôi sẽ không phản bội cô, công nương – cho dù được 10 lần, 10 lần số đó”.

“Tôi biết. Đó không phải là tính cách của ông, Oleg”, Anduine nhào người về phía cô gái và đưa tay ra, nhưng cô gái co rúm người lại. “Hãy nắm lấy tay chị, Rhiannon”.

“Không”, cô gái thì thào.

“Con hãy nắm tay cô ta đi”, Oleg ra lệnh.

“Cô ta là quý sứ”.

“Nói bậy!”, Oleg gầm lên.

Anduine lùi trở lại và rút tay về. “Không sao đâu; chúng ta ai cũng đều có cái lo sợ riêng. Bọn săn đuổi ông còn ở xa lắm không?”.

“Chúng tôi đã đánh lạc hướng chúng trên vùng núi”, Oleg nói, “nhưng bọn chúng sẽ không ngưng tìm kiếm”.

“Chúng muốn bắt Rhiannon”, Anduine nói, “Vì cô ấy cũng có quyền phép đặc biệt”.

“Sao cô lại biết?”, Oleg hỏi, mắt ánh nét sợ hãi.

“Cô ấy đã kêu cứu từ trong hốc núi; đó là lý do tại sao Cormac đã đến giúp hai người”.

“Tôi xin lỗi đã đem phiền phức đến. Chúng tôi sẽ nhanh chóng ra đi khi chân của tôi lành hẳn lại”.

“Ông tưởng sẽ thoát khỏi tay Wotan sao?”.

“Tôi thật không biết, thưa cô. Cả cuộc đời tôi, tôi là một chiến binh, một thứ sói biển. Tôi chưa hề sợ một con người nào cả. Vậy mà...Wotan này không phải là người. Những đứa đi theo hắn toàn là bị cuồng. Bọn nó tôn thờ hắn – và những đứa nào mà kém tôn thờ một chút là đã bị lọc ra và huỷ diệt. Một bệnh dịch điên khùng đang lây lan trong cư dân xứ Northlands. Lão Tà Thần

đã lại trở về. Cái lão Tà Thần xám xịt, tàn ác đã lại quay về với loài người. Có thể thoát khỏi tay lão ư? Sợ là không thể được !".

“Ông đã bao giờ nhìn thấy Wotan chưa?”, Cormac hỏi.

“Còn phải nói!. Tôi đi lính cho hắn 3 năm. Hắn có tài, đó là điều chúng tôi trông đợi nơi người thủ lĩnh. Nhưng hắn còn hơn thế nữa. Hắn có quyền phép, trong giọng nói và trong ánh mắt. Tôi đã từng thấy nhiều người tự cắt cổ chết dưới mệnh lệnh của hắn...và họ đã vui vẻ thi hành mệnh lệnh, tuồng như cảm thấy đã được rất hân hạnh giúp hắn hài lòng . Hắn giống như rượu cực mạnh – nghe hắn thuyết giống như được hưởng trọn cảm giác vinh quang”.

“Ông nói cũng giống như một kẻ vẫn đang còn sùng bái hắn”, Anduine nói nhỏ.

“Đúng như vậy. Nhưng tôi cũng hãy còn là người – là một người cha. Những Cô dâu của Wotan thế nào cũng chết. Rhiannon của tôi không thể lọt vào tay hắn”.

“Làm sao mà hai người thoát được?”, Cormac hỏi.

“Tôi được lệnh đưa Rhiannon đến lâu đài của hắn ở Raetia. Tôi nhận lệnh, nhưng chúng tôi đáp một chiếc thuyền buôn để đi Hispania. Gặp gió lớn, và sợ bị bão, người thuyền trưởng phải tìm một nơi ẩn tránh gần Pinnata Castra, nhưng gió bão đó chính là do Wotan tạo ra, và đám sát thủ của hắn tấn công chúng tôi bên ngoài tòa lâu đài. Tôi đã giết chết hai tên, rồi chúng tôi bỏ chạy trong cơn bão tuyết”.

“Có bao nhiêu kẻ theo truy nã?”, Cormac hỏi thêm.

“Chỉ có 5 đứa tấn công chúng tôi, nhưng rồi sẽ có thêm viện binh. Và hắn còn có nhiều đám lính khác để sai khiến, nhưng trước mặt cô Anduine, xin lỗi tôi không dám nói”.

“Đừng lo cho tôi, Oleg. Tôi biết là có cả ma quỷ; lũ chúng cũng đã từng tìm cách bắt tôi”.

“Vậy làm sao mà cô đã thoát được?”.

“Nhờ dũng cảm của những người khác. Cormac đã cứu tôi, và ông thầy tu mà ông đã từng nghe nói đến”.

“Vậy bọn ma quỷ không phải là bất khả chiến bại ư?”.

“Chả có gì là bất khả chiến bại cả. Không có một thứ ma quỷ nào mà không thể bị khuất phục, ngay cả chính Wotan cũng vậy”.

“Tôi rất muốn – ham muốn vô cùng – tin vào điều đó. Nhưng hắn bây giờ là vua trên khắp các vùng đại dương, và tất cả các quốc gia đều thần phục hắn – ngay cả Rome cũng gửi lễ vật và đại

sứ đến cúi đầu và quỳ gối".

"Uther là sẽ không cúi đầu và quỳ gối", Cormac nói. "Wotan rồi sẽ phải đối mặt với Huyết Vương".

"Chuyện đó tôi có nghe nói. Đó là lời đồn đại trong nhân gian, Cormac. Ở mỗi quán rượu, ai cũng nói về cái kết cục. Họ đồn rằng Uther có một thanh kiếm pháp thuật, một món quà tặng của thần linh – rằng đã một lần nó rạch đôi bầu trời như người ta sả đôi một tấm màn, rồi người ta chứng kiến hai vầng mặt trời sáng chói trên thiên thể. Tôi ước mong có ngày sẽ được thấy ông ta và Wotan trực diện giao tranh".

"Và tôi cũng vậy", Cormac đồng ý. "Huyết Vương và Huyết Tà Thần".

"Rhiannon có vẻ căng thẳng, đầu cô giật giật, rồi cô lấy đôi tay che mặt.

"Có chuyện gì vậy?", Oleg hỏi, đưa cánh tay to lớn của ông choàng qua vai cô.

"Những kẻ săn đuổi đã đánh hơi ra được chúng ta", cô nói nhỏ,

Trong giây phút im lặng sau đó, Cormac thấy tim mình đập mạnh trong lồng ngực. Nỗi sợ trào lên như đờm nghẹt trong cổ họng, đôi tay đang run. Cả đời, anh đã là cái đích cho kẻ khác chế nhạo; bị mắng nhiếc và đánh đập, không có được một cơ hội để đứng thẳng người lên và cho người ta thấy kiêu hãnh của mình; chưa được kinh qua tính cách tăng lực chỉ có được từ hành vi phản kháng. Đối mặt với Culain, cái giận dữ đã giúp anh lẽ sống và sức mạnh để chống trả lại ông ta, nhưng bây giờ, khi kẻ thù càng lúc càng đến gần, anh bị một nỗi tuyệt vọng gặm nhấm dưới làn da, chỉ đang tìm cách đánh gục anh xuống.

Anduine đến đứng cạnh anh, bàn tay mềm mại của cô sờ lên làn da nơi cổ anh, mấy ngón tay xoa dịu sự căng thẳng trên hai vai anh. Giọng của cô vang thầm thì trong đầu anh.

"Em yêu anh, Cormac". Cái sâu đậm của tình cảm cô làm anh ấm lại hết như ngọn lửa sưởi mùa đông, làm tan đi tảng băng sợ hãi trong anh.

"Chúng có bao nhiêu đứa?", anh hỏi lớn.

"Ba", Rhiannon vẫn nói nhỏ.

"Còn bao xa?".

"Chúng đang ở nơi sườn đồi phía nam, và đang lại gần ngôi nhà", cô gái trả lời.

"Mà tôi lại không có gươm trong tay!", Oleg gầm lên, đập nắm đấm xuống bàn.

“Tôi có”, Cormac nhẹ nhàng nói. Anh đứng dậy, cầm tay Anduine và hôn vào lòng bàn tay nàng, rồi bước về phía lò sưởi, nơi mà thanh kiếm của Culain được đặt dựa vào bức vách cuối phòng.

“Để tôi đi với anh”, Oleg nói, đưa tay cầm lấy một con dao dùng chạm khắc đặt trên bàn và cố đứng lên.

“Không”, Cormac nói. “Hãy đợi đấy– rồi ông sẽ đối phó với mấy đứa còn sống sót”.

“Anh không thể nào đánh bại cả 3 tên được!”.

Cormac không để ý gì đến ông ta, bước ra bên ngoài, vào cái lạnh ban ngày. Anh di chuyển nhanh chóng đến nơi bổ củi, đặt thanh kiếm ở bên cạnh và cầm cái búa rìu lên. Lưỡi búa nặng 6 cân ăn sâu vào thớ gỗ, gợn gang chẻ nó ra làm đôi; anh nhắc một khúc củi to khác và tiếp tục làm việc. Sau vài phút anh nghe thấy tiếng chân của bọn săn người đang đi ngang qua khoảnh sân, và quay lại. Như Rhiannon đã nói, chúng có 3 tên, cao và rậm râu, tóc được tết thành bím dưới mũ miện bằng đồng. Chúng mặc áo choàng da cừu, và tên đi đầu có một cái khiên tròn bằng gỗ viền đồng và một thanh trường kiếm.

“Có phải các ông muốn tìm nơi trú ẩn?”, Cormac hỏi, bỏ cái búa rìu xuống bên dưới đồng củi.

“Mày có một mình thôi hả?”, tên đi đầu hỏi, giọng khò khè thoát ra từ cổ họng, đôi mắt hằn lạnh băng như tuyết ở xung quanh.

“Các ông làm nghề dò đường”, Cormac nói. “Các ông bị lạc à?”.

Hai đứa tiến về phía ngôi nhà và Cormac nhắc lưỡi kiếm lên khỏi mặt đất, phủi tuyết bám trên lưỡi kiếm. “Ở trọ sẽ tốn tiền,” anh gọi với và bọn chúng dừng lại, đưa mắt nhìn tên mang khiên.

“Kiếm tốt”, hắn nói. “Rất tốt.” Hắn quay lại phía hai tên kia và nói bằng một thứ ngôn ngữ Cormac chưa từng nghe. Hai tên kia cười dần dần. “Tao thích thanh kiếm”, hắn nói, quay lại phía Cormac.

“Ông thật tinh mắt. Nào bây giờ mấy ông chịu trả tiền trọ, hay đi tiếp?”.

“Mày nghĩ là chúng tao sẽ trả tiền để vào ở cái chuồng lợn đó à?” .

“Các ông không thể vào nếu không chịu trả tiền”.

“Đừng làm tao điên tiết, thằng nhóc. Tao đang lạnh và tao đã đi bộ khá xa. Có đàn bà trong đó không?”.

“Sẽ phải trả thêm tiền đấy”.

Tên chiến binh gầm gừ. “Có phải mọi thứ đều là đem bán ở cái nơi đáng nguyên rủa này không?”.

“Đúng vậy”, Cormac trả lời.

“Tao không muốn đàn bà. Tao muốn thức ăn nóng và tin tức”.

“Cái làng gần đây nhất là Deicester. Các ông nên quay ngược về, xuống đồi và đi về phía đông theo lối mòn chân nai. Mấy ông sẽ tới đó sáng ngày mai. Ngoài ra chỉ còn Pinnata Castra”.

“Chúng tao đang tìm một người đàn ông và một đứa con gái – và sẽ trả tiền cho tin tức đó”.

“Tại sao các ông lại tìm ở đây? Ở trên núi này chả có ai khác ngoài tôi và vợ tôi thôi”.

“Nếu vậy, tao không cần gì ở đây cả”. Hắn nói, rồi quay về phía hai đứa kia và khẽ ra lệnh, giọng nói của Anduine vang lên trong đầu Cormac.

“Hắn bảo hai tên kia giết anh đấy”.

Cormac hít một hơi thật sâu và tiến lên, mỉm cười. “Có một nơi mà có lẽ các ông nên tìm”, anh nói và cả ba gã đàn ông đều không cảnh giác trong lúc anh tiến gần.

“Ở đâu?”, tên đứng đầu hỏi.

“Ở địa ngục”, anh trả lời, môi vẫn mỉm cười.

Bất ngờ thanh kiếm của Cormac vung lên cắt qua cổ của tên gần nhất và máu hắn phun thành vòi lên trên. Tên thứ hai cố sức nhắc kiếm lên, nhưng đã muộn. Cormac quay ngược lưỡi kiếm, cầm hai tay chém xuống qua xương cổ sâu xuống lồng ngực. Tên chỉ huy nháy ngược lại, quảng chiếc khiên sang một bên và dùng cả hai tay cầm thanh trường kiếm.

Cormac tấn công thật nhanh, nhưng tên Viking đã dễ dàng ngăn chặn, và một cú phản công nguy hiểm lướt sát làn da dưới cổ chàng trai.

“Thanh kiếm chỉ có giá trị trong tay người biết sử dụng”, tên chiến binh nói trong lúc hai người vờn nhau. Cormac tấn công thêm lần nữa, chém một cách điên cuồng, nhưng tên Viking vẫn chặn được và phản công – lần này cắt đứt toang tấm áo da hoẵng và sượt qua làn da ngực của Cormac. Cormac lùi lại, nuốt sự giận dữ và đè nén nó xuống rồi cố gắng tập trung tinh thần. Tên Viking rất khôn ngoan, có kinh nghiệm chiến đấu và tự tin. Hắn nhìn Cormac lùi lại, cười khùng khục và bằng một động tác nhanh như chớp giật, thanh kiếm rút lên nhắm vào đầu chàng trai. Cormac chặn đứng nhát kiếm, xoay hông và thúc cùi chỏ vào đầu gã đàn ông, làm gã lảo đảo xuống đất. Anh chạy lại chém một cú đoạt mạng, nhưng trượt chân trên nền băng.

Tên Viking lăn một vòng, rồi đứng dậy. “Một chiêu hay đấy. Tao sẽ nhớ suốt đời”. Máu tuôn ra từ một vết sâu trên má hấn.

Hai người lại vờn nhau và tên Viking tấn công 3 lần, nhưng lần nào Cormac cũng đáp trả nhanh chóng. Rồi Cormac thành lĩnh đâm ra, nhưng thanh kiếm của tên Viking chặt xuống và xoáy lên khi hấn xoay cổ tay. Kiếm của Cormac bị đánh bật khỏi tay.

“Một chiêu nữa rất hay”, tên Viking nói, tiến lại gần chàng trai tay không.

“Nhưng mày sẽ không còn sống để mà nhớ !”. Nhào về phía trái, Cormac lăn xuống đất về phía nơi bổ củi, rồi đứng lên. Nhặt cây búa lên, anh một lần nữa đối mặt với tên Viking. Gã đàn ông gầm gừ và lùi lại nơi thanh kiếm của Cormac rơi trên tuyết. Dừng lại, hấn nhặt thanh kiếm lên, nhấc nó trong tay. Bỏ thanh kiếm của mình đi, tên Viking đối mặt với Cormac.

“Chết dưới ngay thanh kiếm của mình...không phải là một cái chết đẹp. Rồi các thần thánh là sẽ cười nhạo mày mãi mãi”.

Cormac nheo mắt, cơn thịnh nộ lại trào dâng, nhưng anh cố dẫn nó xuống. Ướm thử sức nặng của cây búa, rồi anh vung lên tấn công một cách hung dữ. Tên Viking lùi lại. Nhưng nửa chừng của nhát chém xuống, Cormac buông dây ràng, và lưỡi búa vụt ra, cái lưỡi búa nặng 6 cân đập vào mặt tên Viking. Hấn ngã xuống, đánh rơi thanh kiếm. Cormac nhảy đến, nhặt kiếm và đâm vào ngực tên Viking. Hấn chết không kịp ngáp. Rút thanh kiếm lên, Cormac chùi sạch máu và trở về ngôi nhà.

“Đấu kiếm giỏi đấy”, Oleg nói. “Nhưng anh cần phải luyện thêm cách cầm kiếm; tay anh nắm chuôi kiếm quá chặt”.

Cormac mỉm cười. “Lần tới tôi sẽ nhớ”.

“Lần tới sẽ không khó lắm đâu, anh bạn à”.

“Nhờ đâu vậy?”

“Lần sau 'Trọng Phủ Thủ' (hammerhand) sẽ ở bên cạnh anh. Rồi thì anh sẽ học được đôi điều”.

Chương 8

Culain lach Feragh đã đến vùng hoang phế Stone Circle of Sorviodunum [Vòng Tròn Đá vĩ đại] sau chuyến viễn du dài nhiều tuần lễ. Vào lúc bình minh, dưới bầu trời đang dần sáng, ông đến bên Tế Đàn trung ương, và đặt cây gậy bằng bạc lên trên. Vàng dương lên cao và toả ánh sáng chói lọi trên các tảng thạch đài, cây gậy bạc rực rỡ lên như bốc lửa.

Culain nhắm mắt và khế niệm ba chữ thần chú Pháp Quyền. Tiếng nứt vỡ rào rào quanh ông, lửa xanh chớp bùng lên từ áo chùng và áo choàng ngoài. Rồi bầu trời đột nhiên tối xầm lại, một thể hư không vụt đến đập ông bất tỉnh, một vàng hắc ám bùng lên nuốt trọn linh hồn của con người ông vào trong.

Bừng tỉnh dậy, ông thấy yếu ớt và choáng váng.

"Culain, nhà ngươi quả thật là quá sức liều lĩnh", một giọng nói vang lên, ông quay đầu lại. Thị giác ông trôi bồng bềnh, tìm gan lộn ngược. "Ngươi biết là không ai dám vượt Môn Đạo mà trong tay không có Stone[Pháp Thạch] hộ thể?".

"Hãy còn thuyết pháp đấy ư, thưa Ngài Pendarric?", ông cầu nhàu, cố nhóm người dậy trong tư thế ngồi. Cơ thể ông nằm dài trên một cái giường mềm mại phủ đầy gấm lụa. Ngoài khung cửa sổ vòm tròn, vàng ó chói rực trên nền trời màu tím thẫm. Đôi mắt dần dần định thần, ông liếc về một nhân dạng vai rộng đang ngồi cạnh giường.

"Lúc sau này, ta không mấy khi thuyết pháp", vị Hoàng Đế Atlantean trả lời, nụ cười nở rộ qua hàm râu màu hoàng kim cắt tỉa gọn gàng. "Bọn thần dân táo tợn là đã đang mải mê phiêu lưu nơi vùng dã ngoại của The Mists[Vùng Sương khói], mấy đứa còn ở lại đây chỉ thích lao đầu vào luyện bí kíp".

"Thần đến xin Ngài giúp đỡ".

"Cái đó đã là quá rõ ràng", Đức Vua nói. "Ngươi tính khi nào sẽ ngưng mấy cái trò chơi đó ở vùng Cự Địa?".

"Thưa, với thần, đó không phải là những trò chơi! "

"Ừa... Ít ra cái đó còn dễ nghe hơn. Thăng nhỏ ra sao rồi?"

"Thăng nhỏ? Dạ thăng nhỏ nào?"

"Uther, thăng nhỏ xách cây Kiếm đó[the Sword]. "

Culain cười rộ. "Thăng nhỏ đó bây giờ râu tóc bạc phơ rồi. Nó mang danh Blood King[Huyết Đế], nhưng trị vì khá giỏi! "

"Cái đó là như ta từng đoán trước. Còn đứa nhỏ, Laitha?"

"Thưa Ngài muốn đùa hạ thần, Ngài Pendarric?"

Mặt đức Vua tối sầm lại, đôi mắt lạnh băng. "Ta là chủ đùa cợt với ai hết, Culain - ngay cả với mấy tay du đảng bạt mạng như ngươi và Maedhlyn, bọn ngươi đã từng làm tiêu tan cả một Thế Giới. Làm sao ta lại dám đùa cợt chớ? Ta từng là vị Hoàng Đế nhấn chìm lục địa 'Atlantis'. Ta là không bao giờ quên Quá Khứ, và Ta không kết án, buộc tội ai hết. Tại sao ngươi lại hỏi như

vậy?".

“Bởi Ngài đã không theo dõi tình hình ở Cựu Địa ?”

“Mà ta theo dõi để làm chi? Người đã tiêu diệt cái nguy hiểm cuối cùng là mục Goroien thắng con trai 'bất tử' của mục ta. Và ta cũng nghĩ là Maedhlyn vẫn hãy còn đi hòa theo đám mây Hoàng Gia và Hoàng Tử, nhưng rất ít có khả năng y sẽ ra tay huỷ diệt thế giới. Còn người? Cho dù người có làm chuyện kinh thiên động địa gì đi nữa, Ta biết người vốn là một kẻ biết hành xử chính đáng”.

“Molech đã lại trở về rồi”, Culain thốt.

“Chuyên vô lý! Ở Babel, người đã chặt đầu hắn, rồi xác hắn đã bị thiêu rụi”.

“Dạ hắn đã trở lại. “

“Maedhlyn có cùng định kiến đó như người?”

“Thần chưa hề gặp Maedhlyn suốt 16 năm qua. Nhưng Ngài hãy tin thần đi, tên Ác Quỷ đó đã trở về rồi”.

“Nếu người thấy có thể đi bộ được, chúng mình hãy dạo một vòng trong vườn. Có nhiều chuyện thảo luận dưới ánh dương vẫn là tốt hơn!”.

Culain gắng sức tụt xuống khỏi giường, cố đứng lên, nhưng cảm giác choáng váng hãy còn trụ nặng trong mình. Ông hít một hơi thở thật sâu, rồi gượng đứng lên..

“Người là còn bị bệnh ít nhất hai ngày nữa. Cơ thể người là đã bị vô số bầm dập trong hành trình đến đây, và lúc người tới nơi, thiệt mười phần, hết chín phần cảm chắc là vong mạng”.

“Thần cứ nghĩ là cây thương trong tay còn khá đủ quyền năng! ”.

“Có thể tạm đủ cho một kẻ còn trẻ! Nhưng mà nè, Culain, tại sao người lại cứ muốn già đi vậy? Già rồi chết đi thì được cái lợi lộc gì chứ?”.

“Tại thần muốn thực thụ là một con người, thừa ngài Pendarric: để được kinh qua những thay đổi trong cuộc đời một nhân sinh, để được hoàn toàn hoà mình vào thế giới chung quanh. Và thần đã thấy ngán cái 'bất tử'. Đúng như Ngài đã có nói, thần đã nhúng tay vào chuyện huỷ diệt một thế giới. Nam thần, Nữ thần, Ma quỷ, Truyền thuyết - mỗi lần diệt một thứ trong cái sổ đỏ, là thần đã lại tăng thêm phần bạo lực và bất đồng vào cái thế giới vị lai. Thần muốn biết già cổ ra sao! Thần muốn biết xem cái chết là thế nào!”.

“Cái chết, cái điều mà người nói sau cùng, ít nhất rồi cũng sẽ là sự thực!”, Hoàng đế trả lời. Ngài đưa Culain đi xuyên qua một cửa bên, dọc theo một hành lang ngắn, đến một khoảnh vườn trên sân thượng. Một người hầu trai trẻ bưng đến một khay rượu và trái cây; đức Vua đến ngồi lên một ghế băng hình vòng cung đặt bên một luống hoa hồng. Culain đến ngồi cạnh Ngài.

“Được rồi đây, thuật cho ta nghe về Molech đi”.

Culain tường thuật lại cảnh xảy ra trong Tu Viện, về tia chớp sấm sét đã đốt cháy cánh tay. Ông

thuật lại từng chi tiết bước tiến nhảy vọt của Wotan lên ngai vàng, những cuộc chiến chinh phục Belgica, Raetia, Pan-nonیا và Gaul. Kể xong, Culain ngồi ngả người dựa vào lưng ghế, nhắm nháp rượu, đưa tầm mắt nhìn xuyên qua khoảnh vườn đến mấy rặng đồi cây xanh phía bên ngoài xa thành phố.

“Nhà ngươi đã chẳng đả động gì đến Uther và vị phu nhân của hắn”, Pendarric hỏi.

Culain thở một hơi thật sâu. “Thần đã phản hắn. Thần đã là người tình của vợ hắn”.

“Vậy hắn có giết nàng ta không?”.

“Không. Hắn tính giết nàng, nhưng chúng thần đã trốn thoát đi Gaul, và nàng đã qua đời ở đấy”.

“Ồ, Culain... Trong cái đám nam nhân mà ta quen biết, ngươi là kẻ ta cho là ít khả năng nhất để đi phản bạn kia! ”.

“Thần không có lời bào chữa! ”.

“Ta cũng nghĩ vậy!. Rồi, cuối cùng là Molech đã trở về. Ngươi muốn Ta giúp ngươi thế nào?”

“Giống như lần trước. Một đạo quân để tiêu diệt hắn”.

“Ta hiện không có quân đội, Culain. Ngay dù ta có đi nữa, ta cũng không tán thành chiến tranh”.

“Chắc chắn là Ngài cũng biết là hắn rất muốn hạ sát Ngài? Hắn sẽ chiếm Britain rồi dùng the Great Gate at Sorviodunum [Khung Cửa lớn tại Sorviodunum] để tìm cách xâm nhập Xứ Feragh [chú: *Thượng Giới của vua Pendarric*] ?”

“Dĩ nhiên là ta biết”, đức Vua ngắt lời. “Đừng trở lại chuyện chiến tranh nữa. Vậy ngươi sẽ hành động ra sao?”

“Thần nhất quyết tìm cho ra hắn, rồi quyết đấu.”

“Để làm gì ? Tay Culain thời xưa là có thể thắng hắn... và đã thắng hắn. Bây giờ, ngươi chẳng còn là tên Culain ngày xưa đó nữa. Trong cái xác phàm hiện tại, ngươi là bao nhiêu tuổi - 40 hay 50 ?”

“Dạ còn nhiều hơn thế nữa”, ông ngượng ngập trả lời.

“Vậy thì kệ xác hắn, Culain à, hãy trở về cái Tu Viện đó. Hãy chuyên cần tụng học kinh điển cho đến hết đời, cho qua hết mọi giai đoạn của đời người! ”.

“Thần là không thể làm vậy được”, Culain trả lời ngắn gọn.

Trong một lúc lâu, hai người im lặng, rồi vua Pendarric đặt bàn tay lên vai Culain. “Bạn à, mình sẽ không còn có dịp gặp nhau nữa,, vậy Ta phải nói điều này: Ta quý trọng ngươi, luôn luôn quý trọng ngươi. Ngươi là một quân tử. Ta chưa hề nghe ngươi đổ lỗi lên đầu người khác, hay là đổ tại vận mệnh, hay tại số trời, mỗi khi gặp trắc trở. Cái đó hiếm thấy, và là một đức tính thật tuyệt hảo. Ta chúc ngươi sớm tìm được bình an trong cuộc sống”.

“Bình an.... Tử vong... Có lẽ chúng cũng chỉ là một”, Culain nói nhỏ nhỏ.

Uther thức giấc giữa đêm khuya, hai tay quờ quạng trên không, như muốn bầu vịu vào một thứ gì đó, cơn ác mộng quấn chặt người ông vào tấm chăn hầu như đầm mồ hôi. Ông tung chăn ra, rồi lăn người tụt xuống khỏi giường. Trong những giấc mơ đó, ông thấy tường vách của Pháo đài nứt toác ra nhiều lỗ lớn, từ đó chui ra nhiều quái vật gót chân cong queo, máu me đang nhỏ giọt từ những răng nanh lởm chởm đang tìm kiếm nạn nhân để cắn giết. Ông hít một hơi thở sâu, bước ra phía cửa sổ; Các lối đi tuần trên mặt tường thành hoàn toàn không một bóng người.

“Chỉ có người già và con nít mới hãi sợ bóng tối”, Huyết Vương lầm nhấm, cố nặn một nụ cười trên môi.

Tiếng gió rít dọc theo tường thành, và trong một thoáng, ông tưởng như nghe thấy có ai đó đang gọi khe khẽ tên ông trong mấy luồng gió đó. Ông rùng mình. Uther, bình tĩnh đã nào!

Tiếng gọi tên ông lại chập chờn vọng đến, nhỏ đến mức ông phải nhắm mắt lại, thò cổ ra ngoài cửa sổ mới nghe được. ... Nó cứ vắng vắng...

“Uther... Uther... Uther...”

Cho rằng đó là ảo tưởng trong đêm tối, ông quyết định trở về giường ngủ tiếp. Lúc ngược mặt ra cửa sổ, ông chợt thấy một khối hình thể nhoang nhoáng đang vật vờ nơi đó.

Ngay khi nhận rõ ràng đó là hình dạng một người, Uther lập tức ra tay. Ông nắm lấy Thanh Kiếm đang đặt trong vỏ kế bên giường, hươi mạnh lưỡi kiếm trên không trung. Ông chạy nhanh ra cửa sổ, và sững người lại. Mặc dù cái khối hình thể vẫn còn đấy, nhưng toàn bộ nó đã trở thành trong suốt, vật vờ trong không khí như làn khói dưới ánh trăng.

“Bọn chúng nó đang trên đường đến đây”, cái hình thể đó nói lầm thảm...

Rồi biến mất.

Bối rối và nghi hoặc, Uther ném thanh Kiếm lên giường, rồi bước đến cái bàn ở cuối phòng, trên có đặt một bình rượu và đôi ba cái cốc. Đưa tay nhắc bình rượu, đột nhiên óc ông loé sáng, làm ông té quỵ xuống sàn nhà, và chỉ khi đó mới thấy một làn khói đang lẫn quần trên sàn nhà. Đầu óc mụ mị, nhưng trong một cố gắng gần như tuyệt vọng, ông đã đứng thẳng người lên được, loạng choạng bước về phía giường. Tay ông sờ soạng tìm nắm chuôi kiếm, hầu như cùng lúc với một màn tối đen tiềm nhập vào ông. Thanh Kiếm Quyền Lực chói sáng lên như một ngọn đèn lồng, làn sương mù vội vàng triệt thoái về phía cửa, và chui xuyên qua dưới khe cửa ra ngoài. Minh trần trụi, đức Vua đẩy cánh cửa mở rộng ra, và bước vào hành lang bên ngoài, thấy Gwalchmai đang nằm ngủ trên một cái chõng hẹp.

“Dậy đi nào...”, đức Vua lên tiếng, đưa tay lay vai người lính hầu cận đang ngủ. Người lính không có chút động tĩnh gì. Nhà Vua lay mạnh hơn nữa. Vẫn chẳng cử quảy.

Nhà Vua bắt đầu hoảng sợ, bước theo mấy bậc thang xoáy vòng xuống khoảnh sân bên dưới. Bốn người lính gác nằm bất động trên mặt đất lát đá xanh, vũ khí nằm vất vưởng bên cạnh.

“Lạy Chúa tôi!”, Uther lầm nhấm. “Vậy là giấc mơ có thực! “

Quay người về phía trái, ông vung tay lên, Thanh Kiếm lại lướt vào trong không khí. Cái hình dạng ma quái lại vật vờ bên cạnh ông lần nữa, mặt bị mũ trùm đầu che khuất, thân hình không ngớt di động đầy vẻ mơ hồ, huyền ảo.

“Thanh Kiếm”, nó nói nho nhỏ. “Hắn ta muốn chiếm Thanh Kiếm”.

“Người là ai?”

Đột nhiên, một lưới lửa bốc nhanh từ cái hình dạng đó, sức nóng mãnh liệt đẩy nhà Vua té xuống đất. Vai vừa chạm đất, nhà Vua lăn nhanh sang một bên. Nhiều quãng bóng đen hiện ra trên tường, tối ám như những hang động, càng ngày càng mở rộng ra...

Uther chạy nhanh đến bên xác một người lính gác, rút đoản kiếm của anh ta ra khỏi vỏ. Rồi đặt Thanh Kiếm của mình lên thanh gươm đó, nhà Vua nhắm mắt, tập trung tư tưởng cao độ. Lửa nháng lên từ hai lưỡi gươm, đẩy nhà vua loạng choạng, và lúc nhìn xuống, trong hai tay ngài là hai Thanh Kiếm Quyền Lực giống hệt nhau, lưỡi lấp lánh sáng ánh thép.

Mấy cái hang động càng ngày càng mở to ra, và những con quái vật đầu tiên bắt đầu xuất hiện từ trong đó. Uther hất ngược Thanh Kiếm thực thụ về phía sau, rồi vung mạnh tay, ném nó lên tít trên cao. Sấm chớp ào ào qua bầu trời, rồi Thanh Kiếm Quyền Lực biến mất dạng.

Con quái vật gầm rú, tiến vào trong sân, hai hàm răng khủnh khiếp không ngớt gầm gừ. Đám những con khác chen chúc phía sau nó, tiến vào trong sân và bao vây vòng quanh vị vua đang trần trụi. Binh lính mặc áo choàng đen đứng phía sau cùng, trong tay là gươm màu xám. “Thanh Kiếm”, một tên trong bọn hô lớn. “Đưa Thanh Kiếm đây.”

“Đây này, giỏi thì đến mà lấy”, Uther đáp trả. Tên đó ra hiệu, và con quái thú lướt ào tới. Cao đến bảy bộ, cầm đại phủ màu đen, mắt sòng sọc đỏ màu máu, răng nanh vàng khè nhe dài ra. Người bình thường mà gặp nó chắc chắn sẽ hãi sợ đến chết khiếp, nhưng Uther chẳng phải là người bình thường. Ông ta là Huyết Đế.

Ông vọt đến đương đầu với con thú, né tránh nhát đại phủ, thanh gươm đâm suốt qua bụng con vật. Một tiếng rú kinh khiếp phá vỡ cái yên ắng của buổi đêm, mấy con thú kia hét ầm lên giận dữ, nhào tới, nhưng tên thủ lĩnh áo choàng đen ra lệnh cho chúng lùi lại.

“Đừng giết chết hắn!”, Tên đó lớn tiếng ra lệnh, và Uther lùi lại, không hiểu ý định của đối thủ. Ông cúi nhìn thanh gươm trên tay, và nhận ra rằng máu con thú đã làm nhơ lưỡi kiếm, đánh tan pháp thuật trên đó, và biến nó trở lại nguyên trạng là một đoản kiếm tầm thường bằng thép, cán bằng gỗ bọc da thuộc.

“Thanh Kiếm đó đâu?”, Tên chỉ huy lớn tiếng chất vấn, trong ánh mắt đầy vẻ e ngại.

“Nó đã được giấu ở cái chỗ bí mật mà bọn ngươi đừng hòng tìm thấy”, Uther trả lời, nụ cười khoái trá.

“Đập nó đi!”, Tên chỉ huy hét to lên, đưa tay vén vạt áo choàng ra phía sau, rồi giương cao thanh gươm lấp lánh màu xám. Những đứa khác trong bọn đồng loạt bắt chước thủ lĩnh. Có đến hơn chục đứa, và Uther lập quyết tâm sẽ thanh toán càng nhiều càng tốt cho có bạn đồng hành đi theo xuống địa ngục với mình. Cả bọn quây thành vòng chung quanh, rồi đồng loạt ủa vào. Uther xông ra đột phá vòng vây, đưa gươm gạt một nhát chém mãnh liệt, thọc sâu lưỡi kiếm ngấn vào trong ngực một tên. Một mũi kiếm nhọn đã đâm xuyên qua lưng ông, nhưng Uther

rướn người rút nó ra, rồi vung lưỡi đoản kiếm chặt vào cổ một tên đối thủ. Lại có thêm hai mũi kiếm khác đâm vào người ông, làm lồng ngực ông đau nhói, nhưng ngay lúc đang ngã xuống, tay ông còn vươn ra chém đứt mặt một đứa khác nữa. Rồi cảm giác tê liệt lan ra khắp người, Tử thần điểm ngón tay vào linh hồn ông. Ông có cảm tưởng người mình bay bổng lên trên, đôi mắt chợt mở ra.

“Cuối cùng thì nhà ngươi cũng lọt vào tay bọn ta”, đứa đầu lĩnh rít lên, đôi mắt xám tro bùng bùng nét hân hoan chiến thắng. Uther nhìn xuống cái xác đang nằm đấy, dưới chân tên thủ lĩnh; đó chính là thân xác của ông, và trên đó không hề có một dấu vết thương tích nào. Ông chăm chú nhìn bọn lính đang khua lưỡi kiếm của chúng trong không khí, và các lưỡi kiếm đó tan ra như sương khói trong gió sớm.

“Cho mi biết mùi vị của cơn hấp hối như thế nào”, tên thủ lĩnh nói, đồng lúc một vầng lửa hiện ra, cuốn hút linh hồn ông vào trong đó, rồi tất cả tan biến vào màn đêm. Bỏ mặc cái xác bất động của ông ở đó, đám quái vật và toán binh lính chui trở vào mấy lỗ hổng lớn trên tường, rồi tường thành khép lại, trở về hình dạng của những viên đá chồng chất lên thành bức vách như cũ của cái pháo đài yên tĩnh.

Galead, chàng hiệp sĩ tóc vàng mà tiền thân là Ursus, hoàng tử dòng vua Merovee, thức giấc trong cái giá buốt của buổi sớm. Căn phòng lạnh ngắt, giường nệm trống trải. Chàng ngồi dậy, ớn ớn lạnh, thầm nghĩ chả hiểu lạnh tại vì bị gió lùa hay vì dư âm của giấc mộng thấy mấy đôi mắt đầy nét lạnh lùng băng giá...

Đã ba tuần nay, phái đoàn đại sứ bị buộc phải chờ đợi tại thành Lugdunum, với lời hứa hẹn sẽ được triều kiến tân Hoàng Đế khi Ngài có dịp thuận tiện.

Victorinus đã nhần nại chờ đợi trong tư thế của một lão già Roman đầy kiên nhẫn, chả bao giờ phàn nàn trước công chúng cái sự bất mãn nội tâm ngày càng gia tăng. Tuỳ viên liên lạc từ phía vua Wotan là một tên Saxon còn trẻ, tên Agwaine, thân hình cao lớn, tóc vàng như rơm, thái độ kiêu kỳ ngạo mạn.

Đưa tên Agwaine này làm tuỳ viên quả là có dụng ý xỏ xiên, vì hãn gốc vùng Nam Saxon, vốn là cựu lãnh thổ của Uther, càng làm rõ tính chất phản loạn của hãn, càng làm ngứa mắt Victorinus.

Nhưng lão Roman đã tận dụng quãng thời gian bị vô công rồi nghề đó, cùng Galead đi thăm nom thành phố, nghe ngóng dư luận trong mấy quán rượu, xem bọn lính Gothic tập trận, thu thập tài liệu, tin tức sẽ rất hữu ích cho Uther trong một cuộc chiến tranh thấy trước là không thể tránh khỏi.

Trên đường tới đây từ vùng duyên hải, họ đã chứng kiến nhiều tàu ba buồm vĩ đại đang được kiến tạo, và nhiều cái bè to lớn, có thể chở đủ bộ nguyên cả hàng quân đoàn vào vùng biển phía nam, với dự kiến là số quân đổ bộ này sẽ nhanh chóng gia tăng quân số từ đám dân bất mãn Saxon hay Jutes, lúc nào cũng tìm cách lật đổ thống trị của Huyết Đế.

Đến tảng sáng ngày thứ 22 của cuộc chờ đợi, Agwaine đem đến lệnh triều kiến của Wotan. Victorinus nhã nhặn cảm ơn hãn, rồi mặc chiếc áo lễ phục đơn giản màu trắng, trong khi Galead vận áo giáp bằng da, xà cạp và giáp chân theo đẳng cấp của chỉ huy Cohors Equitana, đoản kiếm đeo bên hông, áo ngắn mang phù hiệu đơn giản là một chữ thập đỏ trên ngực áo.

Hai người được đưa đến trung tâm cung điện, đi vào một đại sảnh dài dọc tường là những trường thương bêu thủ cấp người.

Galead liếc nhìn mấy cái đầu lâu đã thối rữa, cổ nén cơn giận khi thấy một trong những thủ cấp đó là của vua Meroveus, cựu vương của thần dân Merovingians. Cố trấn tĩnh, hắn chậm bước theo sau Victorinus về phía cái ngai cao, trên đó là chễm chệ tân Hoàng đế. Hộ vệ chung quanh là những vệ sĩ mặc giáp bạc, Wotan ngồi yên và dõi nhìn hai người đang tiến lại gần, mắt không rời Victorinus trong lễ phục màu trắng.

Đến gần cái bệ cao, Victorinus khom mình xuống chào.

“Kính dâng Bệ Hạ lời chúc tụng của đấng Hoàng Đế huynh đệ bên kia đại dương! ”.

“Ta không có huynh đệ với ai cả!”, Wotan lên tiếng, giọng nói mạnh và vang. Galead đưa mắt nhìn, thấy nề cái quyền uy toả ra từ người hắn. Bộ mặt đẹp, hàm râu óng vàng, vai nở rộng, cánh tay gân guốc. Trên người là áo giáp bạc như đám cận vệ, áo choàng đen.

“Quốc vương hạ thần”, Victorinus nhẹ nhàng ôn tồn nói, “ kính gửi phẩm vật đến mừng lễ đăng quang của Bệ Hạ”. Ông quay người lại, và ra hiệu cho hai người lính khiêng đến một cái rương vuông bằng ngà đánh bóng.

Hai người quỳ gối, và mở rương. Victorinus cúi xuống, nhấc ra một mũ miện bằng bạc. Một đường chỉ viền vàng làm trang sức cho cái mũ, hai cái cánh quạ bằng bạc dính về phía sau như là hai món che tai.

“Đẹp đấy”, Wotan nói, ném nó qua cho tên cận vệ, để đưa xuống ngay bên cạnh ngai vàng. “Bây giờ, mình nói chuyện thực tế. Ta đã để cho các ngươi ba tuần để xem quyền lực của Wotan. Ngươi đã tận dụng thì giờ đó khá tốt, Victorinus, đúng theo chức năng và kinh nghiệm của một tay quân sự cỡ nhà ngươi. Bây giờ, hãy trở về Britain và thừa với mấy người cầm quyền ở đó rằng ta sẽ đến thăm viếng, với lễ vật của ta”

“Đức vua Uther...”, Victorinus bắt đầu lên tiếng.

“Uther đã chết”, Wotan cắt lời, “và bọn ngươi đang cần một vị vua mới. Tại ở đó, không có ai kế vị, và đám mấy người dân Saxons đã có khẩn cầu ta giúp họ được thoát khỏi ách thống trị của bọn La Mã, ta đã quyết định cứu giúp bọn chúng, và sẽ làm một chuyến đi Britannia xem xem mấy lời kêu cứu đó có cơ sở hay không”.

“Và cùng đi với Bệ Hạ là quân đội của Ngài?”, Victorinus hỏi.

“Bộ ngươi tưởng Ta cần có quân đội đi theo à, Victorinus?”

“Thưa Bệ hạ, cái đó còn tùy thuộc vào ý của quốc vương của thần”.

“Ngươi dám nghi ngờ lời nói của ta à?”, Wotan chất vấn, và Galead thấy bọn hộ vệ trở nên căng thẳng, tay chúng nhích dần về chuôi kiếm đeo trên người.

“Không, thưa Bệ Hạ, với tất cả sự kính trọng Bệ hạ, Thần chỉ đề cập đến khía cạnh rằng Britain có chủ quyền. Khi một vị Hoàng đế băng hà, sẽ có Hoàng đế khác kế vị”.

“Ta đã có đưa thỉnh nguyện tới ngài Phó Vương ở Rome”, Wotan trả lời, “và Ta hiện nằm trong tay một sắc lệnh hồi báo của Ngài từ Rome cho Ta toàn quyền trọng trách vương quốc

Britannia, nếu ta đồng ý đảm nhiệm chức vụ đó".

"Người ta vẫn có thể dị nghị rằng Rome từ lâu đã không còn thẩm quyền về các vấn đề tại phương Tây", Victorinus đối đáp lại, "nhưng chuyện đó là người khác bàn. Thần chỉ là còn nhà binh".

"Thật đáng khen cái khiêm nhường của ngươi, nhưng ngươi còn có nhiều ưu điểm hơn nữa kia. Victorinus, Ta rất muốn có ngươi phục vụ dưới trướng. Nhân tài thời nay thật khó kiếm! "

Victorinus khom mình đáp lễ. "Thần cảm ơn Bệ hạ. Và được Bệ hạ chuẩn y, Thần xin được phép chuẩn bị cho cuộc hành trình trở về xứ".

"Đương nhiên", Wotan, vừa nói, vừa đứng lên. "Nhưng trước hết, hãy đưa trình diện tùy viên của ngươi. Hẳn đã làm ta có tò mò đôi chút".

"Bẩm Bệ hạ, đây là Galead, Knight of[Hiệp sĩ đã có tuyên thệ] của Uther.". Galead khom mình, và nhà Vua bước xuống ngai, đến đứng trước mặt hắn. Galead gồng trăn trĩnh, đưa mắt nhìn vào cặp mắt xanh đậm, lạnh như băng. "Và ngươi, quan điểm của ngươi ra sao, chàng Hiệp sĩ của Uther?".

"Thần không có quan điểm, thưa Bệ Hạ, chỉ có Thanh gươm. Và khi Quốc vương hạ thần ra lệnh thần sử dụng nó, Thần sẽ hết lòng tuân lệnh".

"Và khi ta trở thành Quốc Vương của ngươi?".

"Khi nào tới cái ngày đó, Bệ hạ cứ hỏi lại Thần câu đó, ".

"Rồi sẽ có ngày đó, Galead. Mùa Xuân này, là sẽ có ngày đó. Mà này,", Wotan nói, miệng cười, tay chỉ mấy cái thủ cấp, "Ngươi thấy mấy món đồ trang trí đó ra sao?".

"Thưa Bệ hạ, Thần nghĩ rằng chúng sẽ thu hút nhiều ruồi nhặng khi mùa Xuân tới".

"Ngươi nhận ra được một người trong đám đó, phải không?".

Galead chớp mắt. "Quả thực là vậy, và óc quan sát của Bệ Hạ thật là sắc bén". Galead đưa tay chỉ cái đầu rửa nát của vua Meroveus. "Thần có gặp ông đó một lần, lúc tháp tùng cha thần đi chơi xứ Gaul. Ông đó là... cựu vương thì phải".

"Lẽ ra ông ta có thể thần phục ta. Ta thấy thiệt là lạ khi hắn ta thay vì từ giã cõi đời này trong hấp hối đau đớn, đã có thể ở lại hưởng thụ cuộc sống sang giàu khoái lạc. Mà để làm gì kia chứ? Ai trên đời cũng thần phục người khác, ngay cả các bậc vương hầu... . Galead nè, chống đối cái bất khả kháng để làm gì vậy?"

"Thần đã được dạy rằng cái bất khả duy nhất trên đời này là cái chết, và người ta sẽ cố gắng hết sức để đương đầu nó hàng ngày! "

"Ngay cả cái chết chưa chắc đã là bất khả cho đám cận thần phục vụ ta đang hoàng nghiêm túc - mà chưa chắc đã là giải thoát cho những kẻ đã dám chống đối ta. Phải vậy không, Meroveus?".

Cái thủ cấp thối rửa dường như trĩu nặng xuống trên đầu ngọn dáo, miệng mở to ra như để hét

lên một tiếng hét câm nín. “Đó, người thấy chưa”, Wotan nhẹ nhàng nói, “Lão cự vương đồng ý đó. Galead nè, người có muốn thấy ta là kẻ thù của người không?”.

“Trong cuộc sống, , thừa bệ hạ, một quân nhân ít khi nào có được xảo hợp với những điều anh ta mong muốn. Như bệ hạ đã nói, tất cả mọi người đều là tuý thuộc vào ý định của một người khác. Riêng bản thân thần, thần không muốn một kẻ thù nào cả, nhưng cuộc đời là không đơn giản! ”.

“Nói rất hay, chàng quân nhân”, nhà vua trả lời, rồi quay gót trở về ngai vàng.

Hai người đi lùi xuống cuối đại sảnh, rồi quay gót, lặng thinh bước trở về quán trọ. Về đến nơi, Victorinus ngồi phịch xuống một cái ghế bành lớn, đưa hai tay ôm đầu.

“Có thể đó không là sự thực”, Galead lên tiếng.

“Hắn ta chả việc gì phải nói láo. Uther đã chết, Xứ Britain đã mất. “

“Ngài cho rằng Wotan sẽ lên làm vua?”

“VẬY CHỜ MÌNH LÀM SAO NGĂN CHẶN ĐƯỢC? THÀ LÀ ĐỂ ÔNG TA LÊN NGÔI, VÀ GIẢM THIỂU SỰ CHẾT CHÓC.”

“Và ngài muốn thuộc hạ hiểu theo chiều hướng đó?”

“VẬY CẬU CÓ CÁCH NÀO TỐT HƠN?”

Chàng trai vừa định lên tiếng thì thấy tay Victorious xua nhẹ, mấy ngón duỗi ra, rồi nhanh chóng khép lại thành một nắm đấm. Đó là dấu hiệu của những quân thám báo tiền trạm báo động nhau giữ im lặng khi đánh hơi được có địch thủ lảng vảng kế bên. “Không, thưa ngài. Thuộc hạ không có cách nào khác cả. Ngài hoàn toàn đúng”, hắn trả lời.

Hôm sau, trong nắng sớm, Galead thức giấc, mình trần trụi, bước ra sau quán trọ, dẫm mình vào trong giòng suối nước lạnh do tuyết tan từ mấy đỉnh núi cao chung quanh chảy xuống thung lũng bên dưới. Mát mẻ trong người, chàng trở về phòng vận quân phục cho chuyến viễn hành trở về. Đoàn có 12 người, họ dùng chung bữa điểm tâm trong phòng khách quán trọ. Victorinus, lại vận quân phục chỉ huy áo giáp da, có mảnh chắn bằng đồng che ngực, yên lặng ngồi ăn. Cả đoàn đều đã được báo tin cái chết của Uther, làm ai nấy đều thần sắc nặng nề u ám.

Tên chăn ngựa trẻ của quán trọ bước vào, báo cho Victorinus hay là tất cả các ngựa đều đã yên cương sẵn sàng, cả đoàn liền tiến ra sân, lên ngựa bắt đầu cuộc hành trình rời thành phố, vào lúc mặt trời bắt đầu lên khỏi mấy rặng núi xung quanh đó. Victorinus ra hiệu cho Galead đi lên phía trước, và chàng trai trẻ cho ngựa đi song song bên cạnh vị lão tướng.

Hai kỵ sĩ phóng nhanh tới trước, xa khỏi tầm nghe của đám người đằng sau, rồi Victorinus tìm cương ngựa lại, quay qua chàng trai trẻ người vùng Merovingian.

“Ta muốn cậu đi về phía Belgica, rồi đáp tàu từ đó.”

“Thưa ngài, tại sao vậy?”

Victorinus thở dài: "Suy nghĩ đi, chàng hoàng tử trẻ kia. Wotan có thể bị ta lừa bịp theo cái kiểu

cách khúm núm, cái điệu bộ chịu thua của ta. Nhưng có thể là không! Nếu ta mà là hắc, ta sẽ tìm cách không để Victorinus sống sót mà ra đến được bờ biển”.

“Lại càng có lý do để sát cánh bên nhau hơn”, Galead trả lời.

“Cậu tưởng thêm một tay kiếm là có thể xoay được tình thế ư?”, vị lão tướng gắt lên.

“Dạ không”, Galead khuất phục.

“Xin lỗi nhé, cậu trẻ. Ta đã quá bức mình khi có kẻ muốn tìm cách giết ta. Khi cậu về đến Britain, hãy đi tìm Prasamaccus - lão ta là một tay cự thần sừng sỏ - và Gwalchmai. Cả hai người đó sẽ có chỉ thị thích đáng cho cậu. Thật tình, Ta cũng chưa biết ai là sẽ tạm nhiếp chính, có thể là Petronius, mặc dầu lão ấy hơn ta đến 10 tuổi. Hay có thể là Geminus Cato. Ta mong lão này đứng ra quản việc nhiều hơn, ít ra lão có nhiều kinh nghiệm về chiến tranh và phương thức đối phó. Xem mấy cái bè đủ biết là bọn chúng đã sẵn sàng để khởi chiến vào đầu Xuân, và chúng mình có quá ít thì giờ để chuẩn bị ứng chiến. Ta đoán là bọn chúng sẽ đổ bộ ở gần vùng Anderita, nhưng có khả năng là chúng sẽ tiến xa hơn, cập bờ về phía bắc. Wotan thể nào cũng kiếm được đồng minh ở cả hai nơi đó. Cái lão Uther chết tiệt! Sao lại lựa cái lúc này mà chết vậy chứ?”.

“Và ngài sẽ tiến hành ra sao, thưa ngài?”.

“Ta sẽ tiếp tục hành trình như dự tính, nhưng ta sẽ rẽ ra khỏi quan đạo lúc trời tối. Rồi ông trời chống mắt ra mà xem, bộ dễ lấy mạng bọn ta lắm sao chứ! Cậu có để ý quan sát cái đám lính La Mã trong hành dinh của Wotan?”

“Dạ... thiệt là chẳng có vẻ oai hùng tí nào, phải vậy không, thưa ngài?”.

“Tụi nó là chẳng có mũ trụ, chẳng có miếng giáp ngực bằng đồng! Ta đã có dịp nói chuyện với một tên trong bọn, và hình như đám đầu sỏ quyết định loại bỏ mũ và giáp ngực, tại vì mấy món đó quá nặng! Trời ạ! Không biết nhờ đâu mà quân đội La Mã đã từng hoành hành khắp cả thế giới?”.

“Một xứ sở chỉ hùng mạnh theo cái cách trị vì của người cầm quyền”, Galead nói. “Bọn Goths sẽ chẳng thể nào đi xâm lăng nước khác được nếu đã không có Wotan đến tụ tập chúng lại, rồi khi nào hắc ta chết đi, tụi nó sẽ lại tan tác ra lần nữa mà thôi”.

“Vậy chúng mình hãy hy vọng Wotan sẽ sớm lià đời”, Victorinus nói. “Khi mình hoàn toàn ra khỏi thành phố, cậu hãy đi về phía bắc, và cầu xin thánh thần gắn thêm đôi cánh vào ngựa của cậu”.

“Và cầu xin các vị thánh thần phù trợ Ngài an lành trở về, thưa ngài”.

Victorinus không nói gì nữa, ông cởi áo choàng ra, xếp nó lại rồi đặt ngay ngắn trước yên ngựa, một nghi thức mà các chỉ huy kỵ binh thường làm lúc bắt đầu dẫn thân vào vùng địch.

“Nếu đến mùa Xuân, mà cậu không thấy ta trở về, Galead à, cậu hãy đến đền thờ thần Mithras thắp cho ta một ngọn đèn trên bàn thờ nhé.”

Culain đứng tại giữa Vòng tròn Đá vĩ đại, cây thương bạc trong tay.

“Người có chắc là những dự định này là khôn ngoan không, hỡi anh bạn quý?”, đức Vua Pendarric cất tiếng hỏi.

Culain mỉm cười. “Thần là chẳng bao giờ khôn ngoan cả, thưa ngài. Người khôn ngoan biết dừng lại trước ngưỡng cửa của ranh giới khôn ngoan của anh ta. Nhưng thần thì thần cho là định mệnh đã buộc thần phải đương đầu với tên ác quỷ Wotan. Đôi gươm của thần có khi không đủ sức giành phần thắng, nhưng biết đâu đấy! Chỉ khi nào thần ra tay, thì mới biết được là kết quả sẽ ra sao thôi”.

“Ta cũng vậy, ta cũng sẽ chống cái Tà”, Vua Pendarric nói, “nhưng theo cái phương thức của ta. Cầm lấy này, ta nghĩ là sẽ có lúc ngươi sẽ cần đến nó”. Culain đưa tay ra và nhận được một viên đá Pháp Thuật bằng hoàng kim lớn cỡ trứng chim sẻ.

“Đa tạ đức ngài. thưa ngài Pendarric. Thần nghĩ rằng sẽ không còn dịp gặp lại Ngài”.

“Cái ngươi vừa nói đó, đúng đấy, Ngân Thương Dũng sĩ. Cầu mong Đấng Toàn Năng phù trợ ngươi suốt đời”.

Đức Vua Pendarric giơ cao hai tay, miệng niệm câu thần chú Pháp Quyền.

Chương 9

Lúc Revelation về đến cổng phía nam, Thành Eboracum đang chìm trong không khí tang tóc. Thấy ông là một tu sĩ râu bạc trắng không vũ trang, chỉ có mỗi một cây gậy gỗ dài, người lính canh bước tránh sang một bên và vẫy cho phép ông đi qua.

“Đức Vua có ở trong thành không?”, Revelation hỏi.

“Ông không biết gì sao?”, người lính gác cửa, một chàng trai trẻ mà vũ khí duy nhất là một cây thương, đáp.

“Tôi đã ở trên đường trường ba ngày nay. Và đã không hề gặp một ai”.

“Đức Vua đã băng hà”, người lính đáp. “Bị chết trong tay phù thủy”.

Thấy nhiều người khác đang đợi phía sau, người lính giục Revelation đi. Ông vượt qua bên dưới tòa tháp canh, bước trên những con đường nhỏ hẹp, đầu óc lan man với nhiều kỷ ức: Uther trẻ tuổi, cao lớn và mạnh mẽ ở Caledones, vị Huyết Vương dẫn đầu đợt tấn công vào địch quân, là đứa trẻ con hay là người đàn ông, ở đâu cũng tràn đầy sức sống. Một nỗi buồn nặng trĩu đè lên tâm tư. Ông định đến đây để giàn hoà với người mà ông phản bội, để cầu xin được tha thứ.

Revelation bước đi trong phố như người trong mơ, hờ hững xuyên qua những gian hàng và quầy mua bán để tiến tới pháo đài Hoàng gia, nơi có hai người lính đang đứng gác, cả hai đều mặc lễ phục áo choàng đen và đội mũ có cắm lông đen.

Hai mũi giáo đan chéo trước mặt ông, chặn lấy lối đi.

“Hôm nay cấm vào”, một người lính nói khể. “Hãy trở lại vào ngày mai.”

“Ta cần phải gặp Victorious”, Revelation nói.

“Ông ấy không có ở đây, hãy trở lại vào ngày mai”.

“Vậy còn Gwalchmai hay Prasamaccus thì sao?”.

“Ông bị điếc à, ông già? Tôi nói ngày mai”.

Cây gậy của Revelation vung lên, gạt hai cây giáo sang bên cạnh. Hai người lính nhào ra phía trước tấn công, nhưng cây gậy đã nhanh chóng quét vào đầu tên thứ nhất, đánh hấn ngã xuống, rồi quét vào hông tên thứ hai, làm hấn cúi gập người xuống, một cái đánh tiếp theo vào cổ hạ hấn gục tức thì.

Revelation bước vào phía sân trong. Từng nhóm từng nhóm người ngồi bất động xung quanh,

khuôn mặt nặng nề hiện rõ nét u sầu.

“Này anh kia!”, Revelation chỉ về phía một chiến binh đang ngồi trên thành giếng. “Gwalchmai đang ở đâu?”. Người đàn ông nhìn lên và ra dấu về phía tòa tháp phía bắc. Revelation đưa chân bước lên những bậc của chiếc cầu thang lượn vòng tròn ốc đi về phía những biệt phòng của nhà Vua. Ở trong phòng, trên chiếc giường phủ vải trắng là thi hài của Uther trong bộ giáp trụ và chiếc mũ có cánh. Cạnh giường, Gwalchmai, người hầu của đức Vua, đang cầm tay ngài. Nước mắt chảy tràn dựa trên gò má, đôi mắt anh ta mọng đỏ.

Anh không nghe tiếng bước chân Revelation, cũng không phản ứng ngay cả khi tay của ông đặt lên vai, nhưng lại bật dậy khi nghe tiếng nói của Revelation như thể đã bị cái gì châm chích vào người.

“Chuyện đã xảy ra như thế nào, Gwal?”.

“Ngài!”, tay của Gwalchmai sờ sang bên hông, nhưng không có thanh kiếm ở đó. “Làm sao ngài dám đến đây?”.

Revelation lờ anh ta và đến bên giường. “Ta hỏi: chuyện đã xảy ra như thế nào?”, ông khẽ nói.

“Xảy ra thế nào thì có gì khác biệt đâu? Cái gì đã xảy ra, nó đã xảy ra. Một làn sương ma quái trùm kín khắp tòa lâu đài và tất cả đều ngủ thiếp đi. Khi chúng tôi tỉnh dậy, đức Vua đã nằm chết trong sân bên cạnh xác của một con quái vật có vảy. Và Thanh Kiếm đã biến mất”.

“Chuyện xảy ra bao lâu rồi?”.

“Ba ngày”.

Revelation nhắc cánh tay của nhà Vua lên. “Vậy tại sao không thấy dấu hiệu bị cứng cơ bắp thịt?”. Ông rê những ngón tay lên cổ tay của nhà Vua và nghe ngóng. Không có nhịp đập, nhưng da thịt vẫn còn hơi ấm.

Ông lấy ra từ trong túi áo choàng viên đá của Pendarric và để nó lên trán nhà Vua. Không có một chuyển động rõ rệt nào, nhưng ở dưới những ngón tay ông thấy xuất hiện nhịp đập.

“Ngài hãy còn sống”, Revelation nói.

“Không thể nào!”.

“Anh hãy tự mình đi xem đi”. Gwalchmai đi về phía bên kia của chiếc giường và ấn những ngón tay vào chỗ cổ nhà Vua, ngay bên dưới cằm. Mắt anh sáng lên, nhưng rồi tia hy vọng lại tắt ngấm.

“Đó có phải chỉ là một trò phù thủy không, Culain?”

“Không, ta bảo đảm với anh”.

“Có giá trị gì những lời nói của một kẻ đã phản bội lời thề?”

“Vậy anh hãy thử tự suy nghĩ xem, Gwalchmai. Cơ bắp không bị cứng đờ, sắc mặt vẫn hồng hào

và mắt không bị sưng. Anh nghĩ tình trạng này là như thế nào?”

“Nhưng không có hơi thở, không có nhịp tim đập”, người đàn ông bộ tộc Canti nói.

“Đức Ngài đã rất gần với cái chết, nhưng chưa vượt qua ngưỡng cửa Tử thần”.

Revelation đặt cả hai tay lên mặt của nhà Vua.

“Ngài đang làm gì vậy?”, Gwalchmai hỏi.

“Yên lặng nào”, Revelation ra lệnh trong lúc nhắm mắt.

Linh hồn của ông trôi đi, tiếp xúc với Uther thông qua phép màu của viên đá quyền lực cầm trên tay.

Bóng tối, sự tuyệt vọng và một đường hầm đá đen... Một con quái vật.... Nhiều con... một thân ảnh cao lớn và dũng mãnh...

Revelation thét lên và ngã ngửa người, thân hình bị bắn tung về cuối phòng – phía trước áo choàng bị rách toang, máu tuôn ra từ vết cào trên ngực. Gwalchmai đứng chết sững trong khi Revelation từ từ gượng đứng dậy.

“Ôi Đức Thánh Mithras”, Gwalchmai thì thào. Revelation lấy viên đá ra và để nó lên ngực. Vết thương ngay lập tức lành lại.

“Chúng đã mang đi linh hồn của Uther”, ông nói

“Ai cơ?”

“Kẻ địch, Gwalchmai à: tên hắc là Wotan. ”

“Chúng mình phải đi cứu Đức Ngài. ”

“Revelation lắc đầu. “Việc đó vượt quá năng lực của ta. Tất cả những gì chúng ta có thể làm là bảo vệ thân xác của ngài. Chừng nào cái xác còn ở đây, chúng ta còn hy vọng”.

“Một thể xác không có linh hồn – để làm gì kia chứ?” .

“Thể xác và linh hồn là hai phần tương quan với nhau, Gwalchmai à, phần này hấp thu sức mạnh từ phần kia. Wotan bây giờ đã biết rằng thể xác này vẫn còn sống và sẽ tìm cách tiêu hủy nó; cái đó là lẽ tất nhiên. Tuy nhiên chỉ có một điều hơi khó hiểu, là tại sao chúng lại mang linh hồn đi. Ta có thể hiểu ham muốn huỷ diệt Uther của Wotan, nhưng lại không hiểu điều này. ”

“Tôi không cần biết đến mục tiêu của hắc”, Gwalchmai rít lên, “nhưng hắc sẽ phải trả giá cho việc này. Tôi thề”.

“Ta e rằng hắc quá mạnh so với anh”, Revelation nói. Ông bước về phía cuối phòng và vẽ một lần trên đó với Viên Đá, tiếp tục vẽ qua cửa, đến bức tường phía bắc rồi đi vòng quanh căn phòng cho đến khi trở về điểm xuất phát. “Chúng ta sẽ thấy hành động của hắc, không lâu đâu”, ông nói .

“Tại sao ngài quay trở lại?” .

“Ta đã hy vọng trở về đây để cầu mong Uther tha thứ. Nhưng bây giờ ta cho rằng Đấng Tạo Nguồn (Source) đã hướng ta về đây để bảo vệ nhà vua”.

“Nếu đức Vua còn sống... có lẽ đức Hoàng Thượng đã cho giết chết ngài rồi”.

“Có lẽ vậy. Mà cũng có lẽ không. Hãy chuẩn bị vũ khí, Gwal, và áo giáp. Anh sẽ sắp sửa cần chúng đấy”.

Không nói một câu, Gwalchmai rời phòng. Revelation kéo chiếc ghế và ngồi xuống cạnh giường. Tại sao nhà Vua bị mang đi? Molech hẳn sẽ không lười nhác phung phí năng lượng như vậy chỉ để giày vò một kẻ thù. Và năng lượng thoát ra từ viên đá Sipstrassi của hắn sẽ bị tiêu hao quá lớn để mạo hiểm như vậy. Ông bó buộc phải suy luận rằng hắn muốn đoạt một cái gì đó, một món thật đáng giá với yêu thuật đã bị tiêu hao đi. Và còn phần thể xác – tại sao lại bỏ nó lại?”.

Revelation nhìn xuống nhà Vua. Bộ áo giáp được chạm nổi bằng vàng, chiếc mũ gắn kèm vương miện của Anh Quốc và con đại bàng của La Mã, giáp che ngực theo kiểu Hy Lạp được chạm nổi biểu tượng của con gấu. Chiếc váy giáp chạm đồng thau mặc bên ngoài cái xà cạp và đôi ủng cao đến đùi, gia cố bằng đồng để bảo vệ đầu gối người kỵ sĩ khỏi va chạm với ngựa cưỡi lúc xung trận. Bao kiếm được khảm đá quý, món quà từ một thương gia giàu có ở Noviomagus, là vỏ chứa thanh kiếm vĩ đại xứ Cunobelin.

Thật đáng ngại khi nghĩ đến chuyện thanh kiếm Quyền Lực đang lọt vào trong tay Wotan. Vì đã có một thời là sở hữu của Culain, ông đã chứng kiến nó được tạo ra từ Khối Bạc Sipstrassi nguyên chất, phần quý hiếm nhất của Hòn đá pháp thuật – có uy lực gấp hàng trăm lần hòn đá bằng vàng ông đang nắm trong tay. Lúc chưa có Thanh Kiếm, Wotan cũng đã là rất mạnh rồi – nhưng bây giờ có nó, còn có ai đủ khả năng đương đầu chống lại hắn đây?

Cánh cửa mở ra và Gwalchmai bước vào, mặc đầy đủ áo giáp và mang theo hai thanh kiếm ngắn bên hông. Đằng sau anh là Prasamaccus với chiếc cung kỵ binh cong cong và một ống tên.

“Thật vui được gặp lại anh”, Revelation nói. Prasamaccus gật đầu và khập khiễng bước vào phòng, đặt cái cung và ống tên bên cạnh chân tường.

“Thiệt tình”, ông già Brigante nói, “tôi cũng không tin rằng cái ngã nhào từ trên vách đá đã giết chết được anh. Nhưng khi anh biệt tích giang hồ...” .

“Tôi đã đi tới xứ Mauretania bên bờ biển châu Phi”.

“Còn Hoàng hậu thì sao?” .

“Bà ấy đã ở lại Belgica, và đã chết cách đây mấy năm”.

“Thật là một sự điên rồ khủng khiếp”, Prasamaccus nói. Ông giơ cánh tay về phía Revelation, và ông này nắm lấy bàn tay đó một cách biết ơn.

“Anh không căm ghét tôi chứ?”.

"Trong suốt cuộc đời, tôi chưa cảm ghét ai cả. Nếu mà phải bắt đầu, thì sẽ không phải là với anh đâu, Culain à. Tôi đã có mặt cái đêm đầu tiên khi Uther ân ái với Laitha; tại vùng Pinrae. Sau đó, tôi gặp hoàng tử, lúc đó y hãy còn là hoàng tử, và anh ta kể tôi nghe rằng trong lúc làm chuyện đó – khi cảm xúc của họ đạt đến cao điểm – Laitha đã gọi tên anh. Anh ta đã không bao giờ có thể quên điều đó... nó gặm nhấm anh ta như một thứ bệnh ung thư. Anh ấy không phải là người xấu, anh có hiểu không. Anh ấy đã cố tha thứ cho cô ta. Nhưng vấn đề là ở chỗ nếu người ta không thể quên, người ta không thể tha thứ. Tôi rất buồn nghe tin bà Hoàng hậu đã chết".

"Tôi thật nhớ các anh trong mấy năm đó", Revelation nói. "Còn Victorinus. Anh ấy đâu rồi?" .

"Uther cử anh ấy đến Gallia để đàm phán hiệp ước với Wotan", Gwalchmai trả lời. "Đã một tháng nay không có tin tức gì cả".

Revelation yên lặng, Prasamaccus kéo một chiếc ghế và ngồi xuống cạnh giường. "Bao giờ chúng đến?", ông hỏi.

"Tôi nghĩ tối nay. Hoặc có thể ngày mai".

"Làm sao chúng biết được thể xác còn sống?" .

"Tôi đã có tiếp xúc với linh hồn của Uther. Wotan cũng có mặt lúc đó và một trong những con quái thú của hắn đã tấn công tôi. Wotan sẽ đoán là tôi đã lần theo dấu sinh cơ của Uther, và chúng sẽ đi theo ngược lại đường đó để đến đây".

"Chúng mình có thể ngăn cản chúng không?", người Brigante hỏi khẽ.

"Chúng ta có thể thử. Hãy nói cho tôi biết tình trạng nhà Vua lúc các anh phát hiện ra xác ngài".

"Ngài nằm trong sân", Gwalchmai nói. Đằng sau có xác một con quái thú khủng khiếp, lòe ruột và chết, nó mục rữa nhanh đến mức khó tin. Đến tối thì chỉ còn xương và mùi hôi thối đọng lại".

"Chỉ có thể thôi sao? Chỉ có một xác thú chết và thi thể nhà Vua?" .

"Đúng... à không... có một thanh đoản kiếm bên cạnh thi thể; kiếm của một trong những người lính gác".

"Một thanh đoản kiếm ư? Có phải người lính gác đã đánh rơi nó tại đó không?" .

"Tôi không biết. Tôi sẽ đi hỏi lại".

"Đi hỏi ngay bây giờ đi, Gwal".

"Bộ điều đó có gì quan trọng lắm sao?" .

"Nếu nhà vua đã xử dụng thanh kiếm đó, thì hãy tin tôi đi, cái điều đó rất quan trọng".

Sau khi Gwalchmai đi ra, Prasamaccus và Revelation cùng tiến về phía bức tường tròn có lỗ châu mai vòng quanh tòa tháp phía bắc, nhìn ra ngoài về phía những quả đồi xung quanh

Eboracum.

“Vùng đất thật xanh tươi và thơ mộng”, Revelation nói. “Tôi tự hỏi đến bao giờ mới có sự yên lành, không có chiến tranh nơi đây”.

“Vẫn sẽ còn chiến tranh khi vẫn còn con người định cư ở đây”, Prsamaccus nói, dừng bước để cho cái chân tàn tật được nghỉ, rồi ngồi tựa vào bức tường. Gió ở đây khá lạnh, ông đưa tay kéo vạt áo choàng màu xanh che cái thân hình mảnh khảnh của ông. “Tôi cứ tưởng những người bất tử như anh sẽ không bao giờ già”, ông nói.

Revelation nhún vai. “Mọi thứ đều có thời, có lúc của nó. Helga thế nào?” .

“Bà ấy chết rồi. Tôi rất nhớ bà ấy”.

“Anh có con cái gì không?” .

“Chúng tôi có một trai một gái. Thằng bé chết bị bệnh dịch ban đỏ lúc lên 3, nhưng đứa con gái thì còn sống. Nó giờ là một cô gái xinh xắn; nó đang có bầu, hy vọng sẽ đẻ một đứa bé trai.”

“Anh có được hạnh phúc không hả Prsamaccus?” .

“Tôi còn sống... và mặt trời còn chiếu sáng. Tôi không có gì để phàn nàn, Culain ạ. Còn anh thì sao?” .

“Tôi cho là tôi được mãn nguyện. Hãy nói cho tôi biết, có tin tức gì về Maedhlyn không?” .

“Không. Anh ấy và Uther chia tay cách đây vài năm. Tôi không biết tại sao, nhưng nó bắt đầu từ lúc Maedhlyn bảo rằng phép thuật của anh ấy không thể giúp tìm ra chỗ trốn của anh và Laitha. Uther lại cho rằng chính vì đã thương tưởng anh nên anh ấy không hết lòng ra tay giúp đỡ.”

“Không phải vậy đâu”, Revelation thốt. “Tôi dùng viên đá của mình để che dấu chúng tôi”.

Prsamaccus mỉm cười. “Tôi rất tiếc về vụ con chó săn. Tôi đã cầu mong nó không tìm ra anh. Nhưng Uther là vua của tôi, và là bạn của tôi. Tôi không thể nghịch ý anh ấy”.

“Tôi không để bụng đâu, anh bạn. Tôi chỉ đã ước mong anh đã có tìm kiếm kỹ hơn một chút sau khi chúng tôi rơi xuống từ vách đá”.

“Tại sao vậy?” .

“Con trai sơ sinh của Uther lúc đấy đang ở trong cái hang. Laitha đã sinh ra nó ở đó và nó hãy còn sống sót”.

Mặt ông già Brigante bỗng tái nhợt. “Một đứa con trai? Anh có chắc đó là con của Uther không?”.

“Không một chút nghi ngờ. Nó được đám người Saxons nuôi dưỡng – họ tìm thấy nó ở chỗ con chó săn và bày chó con mới đẻ, họ gọi thằng nhỏ là Daemonsson [con của quỷ]. Khi nào anh gặp nó, anh sẽ nhận ra ngay. Cậu ta chính là hình ảnh của Uther”.

“Chúng mình phải đón cậu ấy về đây. Cậu ấy sẽ là vị Vua mới”.

“Không được”, Revelation phản đối gay gắt. “Nó chưa sẵn sàng. Đừng nói gì cả với Gwal hoặc ai khác. Đến thời điểm thích hợp, Uther sẽ đứng ra xác nhận cậu ta là con ruột của mình”.

“Chỉ nếu mà nhà Vua còn sống”, Prasamaccus khế nói.

“Chúng ta nhất định phải giúp cho Uther sống lại để làm chuyện đó”.

“Hai chiến binh già và một người bất tử đang tìm cách đi đến cõi chết ư? Đó chắc chắn chẳng phải là một lực lượng đáng sợ được tạo lên ở cái miền đất Mù sương [the Mist] này!”

Gwalchmai trở về vào lúc mặt trời đang lặn, Revelation và Prasamaccus cùng gặp ông trong phòng của nhà Vua.

“Thế nào rồi?”, Revelation hỏi.

Người Cantii tóc trắng nhún vai. “Tên lính gác nói rằng khi màn sương phủ xuống, thanh kiếm của anh ta còn nằm trong vỏ, nhưng khi anh ta tỉnh lại nó đã ở bên nhà Vua. Chuyện gì vậy?”.

Revelationi mỉm cười. “Có nghĩa là Uther đã giết con thú bằng thanh kiếm của người lính gác. Điều đó có gọi lên cho các anh cái gì không?”.

Mắt Gwalchmai sáng lên. “Ngài đã không dùng Thanh Kiếm của mình”.

“Đúng vậy. Ngài biết mục đích của bọn chúng và giấu Thanh Kiếm một nơi chúng không thể tìm thấy. Vì vậy, chúng buộc phải bắt ngài... để hành hạ tra tấn.”.

“Có thể tra tấn hành hạ một linh hồn ư?”, Prasamaccus hỏi.

“Còn hơn là hành hạ thể xác”, Revelation trả lời. “Anh hãy nghĩ về những vết thương lòng anh phải chịu đựng sau cái chết của người thân – có phải là đau đớn hơn so với vết thương đau thể xác?”.

“Chúng ta có thể làm gì, hả Culain?”, Gwalchmai nói nho nhỏ, ánh mắt của ông động lại trên cơ thể bất động của nhà Vua mà ông đã phục sự một phần tư thế kỷ.

“Đầu tiên chúng ta phải bảo vệ phần thể xác, sau đó tìm cho ra Thanh Kiếm Quyền lực.”

“Nó có thể ở bất cứ đâu”, Prasamaccus thốt.

“Tệ hơn nữa”, Revelation đồng ý, “nó có thể là bất cứ thứ gì”.

“Tôi không hiểu ngài đang nói gì”, người Cantii nói. “Nó là một thanh kiếm cơ mà”.

“Nó được tạo nên từ Chất Bạc Sipstrassi, nguồn năng lượng có uy lực lớn nhất của thế giới cổ. Chúng tôi đã xây dựng những Cửa ngõ bằng năng lượng của nó, đã tạo nên những Tảng đá dựng, đã làm ra những lối đi mà loài người các anh vẫn dùng. Cùng với nó, chúng tôi đã rời khỏi những Cổ Đạo, vượt qua bao nhiêu vương quốc, đạt đến được những cảnh giới của pháp thuật. Nếu Uther muốn, Thanh Kiếm có thể biến thành một hòn sỏi, thành một cái cây, thành một

lưỡi giáo hay là một bông hoa".

"Vậy chúng mình đi tìm cái gì bây giờ?", Prasamaccus hỏi. "Liệu chúng mình có thể sai đám hiệp sĩ của Uther đi tìm kiếm một bông hoa trong toàn bộ vùng đất của cương triều được không?".

"Cho dù nó ở đâu, Pháp Thuật của Thanh Kiếm cũng đều dễ nhận thấy. Ví dụ như nếu nó là một bông hoa: thì cây cối ở vùng đó sẽ phát triển tốt đẹp chưa từng thấy, sẽ cho nhiều hoa quả, và bệnh tật ở chung quanh vùng đó sẽ biến mất. Những hiệp sĩ sẽ phải cố phát hiện những biểu hiệu đó".

"Nếu nó ở Britannia thì sao?", Gwalchmai hỏi.

"Nếu nó ở nơi dễ tìm thấy, thì Wotan sẽ đoạt được nó", Revelation đáp lại. "Nhưng hãy suy nghĩ thế này: khi Uther gặp nguy hiểm, ngài chỉ có một ít thời gian để giấu Thanh Kiếm. Hai anh đều biết về nhà Vua, các anh cho rằng ngài sẽ giấu nó ở đâu?" .

Prasamaccus nhún vai. "Có lẽ là Caledones, nơi lần đầu tiên ngài gặp anh và Laitha. Hoặc ở Pinrae, nơi ngài đã đánh bại đội quân của Goroien. Hoặc Camulodunum".

"Wotan sẽ đi tìm ở những nơi đó, vì tiêu sử cuộc đời nhà Vua đã được nhiều người biết. Uther sẽ không để cho việc tìm kiếm đó quá dễ dàng", Revelation nói, "Ồi thánh thần ơi! " .

"Gì vậy?", Gwalchmai hỏi.

"Không thể để Wotan tìm thấy hai người đang ở Caledones. Tôi không thể đến giúp họ, tôi không thể rời bỏ đây". Ông đứng dậy khỏi ghế, mặt tái nhợt, ánh mắt ảm đạm. Prasamaccus nhẹ nhàng đặt tay lên vai ông.

"Có phải cậu bé mà anh nói tới không?", Revelation gật đầu.

"Bây giờ anh phải chọn giữa...", Prasamaccus bỏ lửng câu nói. Ông đã biết sự đau khổ giày xé trong tim. Cứu cha hay cứu con. Hoặc, giống như Culain đã nghĩ theo kiểu của ông ta, phản bội một người để cứu một người khác.

Phía sau, Gwalchmai đã thắp sáng những ngọn đèn và rút ra một thanh kiếm, đang mài lưỡi kiếm bằng một hòn đá mài cũ. Revelation cầm lấy chiếc gậy và nhắm mắt. Bộ áo len nâu biến mất, và thay đó là bộ giáp đen và trắng bạc của Culain lach Feragh. Bộ râu quai nón xám biến mất và tóc trên đầu ông chuyển sang màu đen. Chiếc gậy biến thành làm bằng bạc và Culain xoay một nửa, tạo nên hai thanh kiếm ngắn lấp lánh ánh bạc.

"Anh đã quyết định rồi sao?", Prasamaccus hỏi nhỏ.

"Tôi đã quyết định rồi, thánh thần sẽ tha thứ cho tôi", vị Ngân Thương Dũng sĩ trả lời.

Mùa xuân tươi đẹp đang trở lại vùng đất Caledones, những ngọn núi ngời lên màu sắc, những dòng suối róc rách lấp lánh trong nắng mai, những khu rừng đầy tiếng chim hót líu lo. Cormac chưa bao giờ thấy hạnh phúc đến thế. Oleg và Rhiannon đã tìm thấy và sửa sang lại một căn nhà cũ ở cao hơn trên núi, để lại cho Anduine và Cormac sự riêng tư cần thiết cho những đôi tình nhân. Oleg cùng tham gia với Cormac hầu như tất cả các bài tập buổi sáng, và chỉ cho anh thêm nhiều tuyệt kỹ trong phép đánh kiếm. Ông quay trở lại căn nhà của mình khi đã quá trưa.

Cormac hiếm khi nhìn thấy Rhiannon, nhưng cũng đủ để biết cô không vui. Cô không tin cha mình lo nghĩ về Wotan, và tin rằng ông đã ngăn cản không cho cô trở thành Hoàng hậu xứ Goths, khiến giờ đây cô phải ở trên núi cao, lang thang giữa các ngọn đồi và tìm sự yên bình trong tâm.

Nhưng hiếm khi Cormac để ý đến cảm nghĩ của Rhiannon. Anh đang hưởng thụ cuộc sống, được đắm mình bên người đẹp và tràn ngập tình yêu.

“Anh có hạnh phúc không?”, Anduine hỏi anh khi họ ngồi cạnh nhau bên hồ trong ánh chiều tà, trên thân không một mảnh vải.

“Làm sao có thể không được cơ chứ?”, anh đáp, vừa vuốt má nàng và ngả người qua hôn nhẹ lên môi. Cánh tay của nàng vòng qua cổ anh, vịn xuống cho đến khi anh cảm thấy ngực mình đang áp lên làn da ngực êm dịu của nàng. Tay anh xoa nhẹ xuống eo nàng và lại ngạc nhiên trước làn da mịn màng như lụa của nàng. Rồi anh ngồi dậy.

“Anh sao vậy?”, nàng hỏi.

“Không sao cả”, anh cười nói, “anh chỉ muốn ngắm nhìn em thôi”.

“Nói cho em biết anh thấy gì ?” .

“Em muốn anh nói gì bây giờ nào, em yêu?” .

“Anh có thể tặng bốc em thật nhiều. Hãy nói rằng đẹp – em là cô gái đẹp nhất trên thế gian”.

“Em là cô gái đẹp nhất mà anh đã gặp. Như vậy đã đủ chưa?” .

“Và có phải chàng yêu em chỉ vì sắc đẹp của em không, hỡi chàng? Hay bởi vì em là công chúa?” .

“Còn ta, ta là con của một vị vua”, Cormac nói. “Có phải vì thế mà nàng yêu ta không?” .

“Không”, nàng thì thầm. “Em yêu anh vì anh là anh, vì cái tính chất đàn ông trong anh.”.

Họ ân ái một lần nữa, lần này chậm rãi và bớt cuồng nhiệt. Cuối cùng thì họ cũng rời nhau, Cormac hôn lên trán nàng. Anh thấy những giọt nước mắt vương trên mắt và kéo nàng vào lòng.

“Có chuyện gì thế em?” .

Nàng lắc đầu rồi quay đi.

“Nói cho anh nghe đi... anh van em” .

“Mỗi lần chúng ta ở bên nhau, em lại sợ đó sẽ là lần cuối. Rồi sẽ có một ngày nào đó sẽ xảy ra như vậy”.

“Không! ”, anh nói. Chúng ta sẽ mãi ở bên nhau. Không có gì có thể ngăn cách”.

“Mãi mãi ư?” .

“Cho đến khi những ngôi sao rơi rụng khỏi bầu trời”, anh hứa với nàng.

“Chỉ cho đến khi đó thôi phải không?”.

“Chỉ cho đến lúc đó thôi, thưa cô nương. Và sau đó, có lẽ anh sẽ tìm một cô khác trẻ trung hơn”.

Nàng cười và ngồi dậy, với tay tìm quần áo. Anh đưa qua cho nàng, rồi gom quần áo của mình cùng thanh kiếm luôn mang theo bên mình từ vụ đánh nhau vừa qua.

“Cho em mượn đôi mắt của anh, Cormac”, nàng nói.

Anh ngả người về phía nàng, cho nàng chạm tay vào mi mắt. Bóng tối lại bao phủ, nhưng lần này không cảm thấy sợ hãi nữa.

“Em sẽ chạy thi về nhà với anh”, nàng hét lên, và anh nghe tiếng bước chân. Cormac cười mỉm rồi bước sáu bước về phía hòn đá tròn, bàn tay sờ tìm cái hốc chỉ hướng nam. Chuyển thân mình theo hướng đó, rồi anh bắt đầu vừa chạy vừa đếm bước. Khi được 30 bước anh bèn chậm lại rồi lần mò thận trọng về phía cây thông bị sét đánh, nơi mà cành bên trên chỉ xuống căn nhà, rồi chạy băng qua vùng đất trống.

Vừa về đến nhà anh bỗng nghe tiếng Anduine thét lên thất thanh, tiếng thét như đâm vào tim anh, khiến anh cảm thấy sợ hãi khủng khiếp.

“Anduine! ”, anh la lên, nỗi khổ đau vang vọng khắp các ngọn núi. Anh mò mẫm rút kiếm trên tay, không để ý thấy mình đã rời khỏi con đường cho đến khi vấp phải một cái rễ cây nhô ra. Thanh kiếm tuột khỏi tay lúc anh ngã xuống. Vội về, anh quờ quạng trên mặt đất để tìm lại thanh kiếm.

Cormac cố gắng giữ bình tĩnh và tập trung nghe ngóng động tĩnh xung quanh, trong lúc những ngón tay vẫn tiếp tục tìm kiếm. Cuối cùng anh cũng cầm được thanh kiếm, và đứng dậy. Đoạn dốc của ngọn đồi hướng lên phía trái, vì vậy anh chậm rãi quay sang phải và đi xuống, tay trái lần mò về phía trước. Tới khi mặt đất không còn dốc và anh ngửi thấy mùi khói đốt củi từ ống khói của căn nhà.

“Anduine! ”

Có tiếng chuyển động phía bên phải, nặng nề và chậm chạp. “Kẻ nào đó! ”

Không có tiếng trả lời, nhưng tiếng động tăng lên khi những bước chân vội vã tiến về phía anh. Cormac đợi đến tận những giây cuối, rồi vung thanh kiếm rít lên một đường vòng; lưỡi kiếm ngấp vào người kẻ tấn công và đi qua. Càng nhiều tiếng động về phía Cormac, rồi những tiếng quát giận dữ, những tiếng bước chân xê dịch. Anh cầm thanh kiếm bằng hai tay và giơ nó lên trước mặt.

Một chuyển động bất ngờ bên trái – và một cảm giác đau đớn khủng khiếp bên hông. Anh xoay người chém ra, nhưng trượt mất kẻ tấn công

Cạnh bức tường của căn nhà, Anduine lấy lại tỉnh táo để nhận ra nàng đang bị giữ chặt trong hai tay của một tên có râu quai nón. Mắt nàng mở to và nhìn thấy Cormac, mù mắt và đơn độc trong vòng vây.

“Không! ”, nàng thét lên, trong lúc nhắm mắt trả lại ánh sáng cho anh.

Thị lực trở lại với Cormac ngay lúc tên thứ hai âm thầm tiến về phía trước. Hắn cười nham hiểm. Cormac chặn đứng nhát kiếm, rồi vung lưỡi gươm lên cắt đứt cổ họng tên Viking. Bảy tên còn lại đồng loạt tấn công, Cormac bị nhấn chìm, nhưng trong lúc ngã xuống, anh vẫn cố chém về phía kẻ thù. Một lưỡi kiếm cắt dọc lưng anh, một lưỡi khác khắc một vết thương lớn lên ngực.

Anduine hét lên và đưa bàn tay ấn vào ngực kẻ đang bắt giữ mình. Áo của hắn lập tức bùng cháy rồi lửa bốc lên bao phủ cả khuôn mặt hắn. Gào lên trong đau đớn, hắn buông nàng ra, hai tay phủ lên hàm râu trong lúc lửa bắt đầu bắt lên tóc.

Nàng ngã xuống, rồi đứng dậy và chạy về phía đám người đang bao vây Cormac, bàn tay rực sáng ngọn lửa trắng. Một tên Viking tiến về phía nàng với thanh kiếm giơ cao, nhưng từ tay nàng ngọn lửa đã phóng ra nhận chìm hắn. Một tên khác đâm một lưỡi dao vào ngực nàng. Nàng loạng choạng, lảo đảo muốn ngã nhưng vẫn tiến lên, tuyệt vọng hướng về phía Cormac. Từ đằng sau một tên khác tiến lại, lưỡi kiếm của hắn thốc vào sau lưng nàng rồi xuyên ra phía trước ngực. Máu trào ra khỏi miệng, và nàng ngã xuống.

Cormac cố gắng bò lại phía nàng, nhưng một thanh kiếm xả xuống lưng, và bóng tối bao phủ lấy anh.

Từ phía bên trên đồi, Oleg Đại Thủ Phủ vung tay trong giận dữ. Những tên Viking quay lại khi ông lao xuống khoảng đất trống với hai thanh kiếm trong tay.

“Tao nhận ra mày Maggin”, Oleg kêu lên.

“Tao nhận ra mày, đồ phản bội”, một tên có râu quai nón đen rít lên.

“Đừng giết ông ấy! ”, Rhiannon thét lên từ phía ô cửa căn nhà.

Oleg và Maggin lao về nhau, kiếm của họ giao nhau, những đốm lửa bắn ra từ sự va chạm. Oleg xoay mình trên gót chân, đâm lưỡi kiếm thứ hai như một con dao găm vào bụng gã đàn ông. Khi Maggin ngã xuống, bốn tên còn lại cùng lúc tấn công. Oleg phóng về phía chúng, đỡ và chém một cách hung dữ điên cuồng mà chúng không thể nào bì lại. Từng tên từng tên ngã xuống trước người chiến binh với đôi mắt lạnh lùng và lưỡi kiếm khủng khiếp. Tên cuối cùng vùng bỏ chạy tránh khỏi số mạng, nhưng Oleg ném theo một thanh kiếm, cán kiếm đập vào đầu hắn từ đằng sau, và hắn ngã xuống. Trước khi hắn kịp đứng lên, tay của Đại Thủ Phủ đã vươn tới, và đầu của hắn lập tức lặn long lóc rời khỏi vai.

Oleg đứng trong khoảng đất trống, thở hổn hển, nỗi giận dữ điên cuồng dần lắng xuống. Cuối cùng, ông quay lại phía Rhiannon.

“Đồ phản bội! ”, ông nói. “Với tất cả những điều xấu hổ mà mày đã gây ra, đây là điều tệ hại nhất. Hai người họ đã không màng tới nguy hiểm để cứu mày... và đây là những gì mà họ nhận được. Hãy rút cho khuất mắt tao! Rút đi! ”.

“Cha không hiểu đâu! ”, cô kêu lên. “Con đâu có muốn chuyện xảy ra như thế này. Con chỉ muốn đi rời khỏi đây thôi”.

“Mày đã gọi chúng đến đó. Đây chính là tác phẩm của mày. Bây giờ thì rút đi! Đừng để cho tao thấy mày lần nữa, tao sẽ giết mày bằng chính đôi tay trần này. Rút đi! ”.

Cô chạy về phía ông. “Cha ơi, làm ơn đi! ”. Bàn tay to lớn của ông tát mạnh chéo qua mặt cô, lật cô lại đằng sau.

“Tao không quen mày. Mày đã chết rồi”, ông nói. Rhiannon cố gắng đứng lên, tránh xa dần khỏi ánh mắt lạnh lẽo của ông, rồi chạy xuống đồi.

Oleg tới bên Anduine trước, rút thanh kiếm ra khỏi lưng cô.

“Cô sẽ không bao giờ biết được, công nương à, nỗi đau khổ của tôi đến thế nào. Xin thần linh phù hộ cho cô được yên nghỉ”. Ông vuốt mắt cho cô rồi bước sang phía Cormac đang nằm trong vũng máu.

“Anh đã chiến đấu rất giỏi, anh bạn trẻ”, ông nói trong lúc quỳ xuống. Cormac phát ra một tiếng rên. Oleg nâng anh lên và mang anh vào căn nhà, cởi bỏ bộ quần áo đầm máu của chàng trai và kiểm tra những vết thương. Có hai vết ở trên lưng, một ở hông, một trên ngực. Tất cả đều sâu hoắm và vết nào cũng có thể làm một con người bình thường mạng vong. Oleg biết vậy. Nhưng bằng ấy tên Viking? Cormac làm sao mà chống chọi được.

Dù biết là có thể vô vọng, nhưng Oleg vẫn thu gom kim chỉ và khâu lại những vết thương. Khi những vết thương đã kín miệng, ông quấn Cormac bằng một cái chăn và nhóm lửa lên. Khi căn nhà ấm lên, và sáng sủa với những ngọn nến, Oleg quay lại bên giường. Mạch của Cormac đập yếu ớt, và sắc diện của anh rất kém – có những vết xám ở trên mặt và những vòng thâm tím dưới mắt.

“Anh mất quá nhiều máu, Cormac”, Oleg thì thầm. “Tim anh đang cố đập... và tôi chẳng thể giúp ích được gì cả! Hãy cố gắng lên, anh bạn. Từng ngày từng ngày... rồi anh sẽ khá lên. ”. Đầu của Cormac lệch về một bên, hơi thở òng ọc trong cổ họng. Trước đây Oleg đã từng nghe thấy những âm thanh như vậy. “Anh không thể chết, này, đồ con hoang!”

Tất cả những hơi thở đã ngừng lại, nhưng Oleg ấn tay mình xuống ngực Cormac. “Thở đi, mẹ kiếp! ”. Có thứ gì đó nóng bỏng chạm vào lòng bàn tay Oleg, ông bèn nhấc tay lên. Hòn đá trên vòng dây chuyền quanh cổ Cormac đang bùng lên như vàng cháy sáng, và một hơi thở mạnh mẽ tràn ngập lồng ngực chàng trai.

“Tạ ơn tất cả những vị thần ở trên cao”, Oleg nói. Đặt tay của mình lên hòn đá một lần nữa, ông nhìn chăm chăm vào vết thương trên ngực Cormac. “Mày có thể làm nó lành lặn lại không?”. Nhưng không có gì xảy ra. “Thôi được, hãy giữ cho cậu ấy sống”, ông nói khẽ.

Rồi ông đứng lên và đi lấy một cái xẻng ở phía sau căn nhà. Đất có lẽ còn rất cứng, nhưng Oleg còn nợ Anduine, người Đem Lại Sự Sống, công chúa vùng Raetia, ít nhất là chuyện này.

Chương 10

Đêm về khuya, Gwalchmai ngủ gà ngủ gật trên chiếc ghế cạnh giường, đầu dựa vào tường. Prasamaccus và Culain ngồi lặng yên. Lão già Brigante hồi tưởng lại lần gặp gỡ đầu tiên với Dũng sĩ Ngân Thương[Lance Lord], trên vùng núi cao miền Caledones, vào lúc tên Dơi Quỷ[Vam-pyres] vận áo choàng đen đang tìm cách hút máu bọn họ, và chàng hoàng tử trẻ đã trốn thoát qua lối cửa đi vào vùng đất Pinrae. Cậu trai, lúc đó có tên là Thuro, đã trở thành gã Uther trong cuộc chiến tranh khốc liệt chống lại Nữ Hoàng Phù Thủy. Chàng và Laitha đã kết hôn ở đó, và nàng đã mang tặng chàng Thanh Kiếm. Đôi nhân tình trẻ tràn đầy sức sống, vững tin rằng cái chết là một viễn cảnh còn ở xa vô tận. Vậy mà hiện giờ, chỉ mới trôi qua có 26 mùa hè, Huyết Vương nằm bất động ở đây, còn nàng Gian Avur – Laitha xinh đẹp đã vĩnh viễn ra đi, vương triều mà Uther đã cứu vãn được, đang có nguy cơ bị hủy diệt trong tay một kẻ thù kinh khiếp. Những lời tiên tri của các nhà Phù Thủy[Druids] đang vang vọng lên trong tâm trí của Prasamaccus.

“Vì đó là những công trình quá to tát của loài người, nên chúng đã được vẽ lên không gian bằng sương mù, để rồi sẽ bị những cơn lốc của lịch sử thổi tan biến đi”.

Dòng tư tưởng Culain bị tắc tị vì những điều đang xảy ra trong hoàn cảnh hiện tại. Tại sao bọn chúng đã không giết hắc Nhà Vua khi chúng đã nắm được trong tay linh hồn của ngài? Trong số toàn bộ các bọn ma quỷ mà Culain từng biết, Molech là kẻ có trí thông minh siêu đẳng. Tin tức về cái chết của Uther sẽ làm suy sụp tinh thần toàn bộ vương quốc, giúp kế hoạch xâm lược của hắc ta thêm được nhiều cơ may đi đến thành công. Ông xem xét cái vắn nạn trên tất cả mọi phương diện.

Những tên giáo sĩ phù thủy của Wotan đã tới để giết Nhà Vua và chiếm lấy Thanh Kiếm. Nhưng Thanh Kiếm đã biến mất. Vì thế, chúng bắt đi linh hồn của Uther. Có lẽ chúng tưởng – không phải là không có cơ sở – là thể xác rồi sẽ chết.

Culain gạt bỏ ra ngoài tâm trí cái vắn nạn đó. Cho là với bất cứ lý do gì, đó đã là một sai lầm và Dũng Sĩ[Lance Lord] hết lòng cầu mong rằng đó là một sai lầm nghiêm trọng. Mặc dù tên giáo sĩ phù thủy đã không hiểu tại sao, cái sai lầm đó đã quả là hết sức trầm trọng tới mức hắc ta đã phải trả một giá quá đắt bằng chính mạng hắc, thì thể hắc hiện đang treo lủng lẳng trên tường thành Raetian, da dẻ rạn nứt, điều quạ xúm lại rửa cặp mắt.

Một quả cầu sáng rực lửa trắng xuất hiện ngay giữa căn phòng và Prasamaccus lấp một mũi tên lên nó. Culain giơ thanh kiếm qua bên kia giường và đập vào vai Gwalchmai. Anh ta thức giấc tức thì. Cầm hòn đá vàng, Culain miết nó vào trên lưỡi của 2 thanh gươm của Gwalchmai, rồi đến bên Prasamaccus, trút hết các mũi tên trong bao đựng tên ra, dùng hòn đá miết vào đầu của mỗi 20 mũi tên. Quả cầu lửa đó tự tan ra và biến thành một màn sương mờ ảo lan ra khắp phòng. Culain chờ một lát rồi nâng Hòn Đá lên và tụng một chữ Thần Chú Quyền lực. Một vầng sáng vàng chói bùng ra quanh ông, rồi che phủ hai chiến binh và xác Nhà Vua. Làn sương tràn ngập khắp phòng và rồi biến mất. Một vùng bóng tối xuất hiện tại bức tường cuối phòng, càng lúc càng sâu, càng lúc càng lan rộng cho đến khi trở thành miệng của cái hang. Một làn hơi lạnh thổi từ bên ngoài vào đẩy chiếc đèn lồng lắc lư. Ánh trắng chiếu qua khung cửa sổ mở rộng và trong vầng ánh sáng bàng bạc đó, Gwalchmai thấy một con thú từ dưới hố sâu trời lên ra khỏi cửa hang, da bọc vẩy, đầu có sừng, mấy cái răng nanh cong dài, trườn mình vào trong phòng. Nhưng khi nó chạm vào vòng ma thuật mà Culain đã vạch ra, một luồng chớp sáng thiêu đốt cái thân màu xám, lửa bùng lên quanh mình nó. Con thú bị tụt trở lại vào hang, rít lên trong đau đớn.

Ba tên sát thủ lao vào trong phòng. Tên đầu tiên gục xuống vì bị trúng một mũi tên vào cổ họng. Culain và Gwalchmai lao mình về phía trước và chỉ trong khoảnh khắc, những tên sát thủ còn lại đều đã nằm chết trên sàn.

Hai chiến binh chờ đợi, kiếm trong tay giơ cao, nhưng miệng hang co lại thành một mảng tối rồi từ từ biến mất.

Gwalchmai dí mũi ủng vào một tên sát thủ đã chết và lật ngược xác hắn lại. Da mặt đã thối rữa và chỉ còn lại cái xác nát rữa nằm đó. Chiến binh Cantii già lùi lại và khẽ kêu lên: “Bọn mình đã đánh nhau với mấy cái xác chết”.

“Đó là cách Wotan đã làm để kiểm trung thành từ thuộc hạ. Những chiến binh dũng cảm nhất của hắn là không bị đe dọa bởi cái chết.... hay đó là điều mà bọn chúng đã bị thuyết phục đến tin tưởng”.

“Nhưng ít ra, bọn mình đã đánh bại chúng”, Gwalchmai nói.

“Bọn chúng sẽ trở lại và lúc đó mình sẽ không cự lại được. Bọn mình phải mang Nhà Vua đến một nơi an toàn”.

Prasamaccus hỏi: “Vậy nơi nào mới là nơi an toàn tránh khỏi các pháp thuật của Wotan”.

Culain trả lời: “Đảo Tinh Thể”.

Gwalchmai cãi lại: “Chúng mình là không thể khiêng xác Nhà Vua đi xuyên qua vương quốc và ngay cả nếu làm được như thế thì Cõi Thần Thánh đó cũng sẽ không nhận chứa chấp đức Ngài. Ngài đã từng chiến đấu, và nơi đó là chẳng muốn dính dáng đến những kẻ đã từng gây đổ máu”.

Culain nhẹ nhàng nói: “Họ sẽ chứa chấp ngài vì đó là một phần trong những nhiệm vụ của họ”.

“Ông đã từng tới ở đó rồi sao”.

Culain mỉm cười: “Ta đã cắm xuống đất ở đó một cây gậy và nó đã mọc lên thành một đại thụ. Nhưng đó là một tích xưa của một thời đã qua. Không nơi nào khác trên thế gian mà pháp thuật bản địa lại cao cường bằng, và không nơi nào có những biểu tượng huyền hoặc đến như vậy. Wotan là không thể đem bọn quý sứ của hắn đến hòn đảo đó. Nếu tự hắn mà bèn mảng đến nơi đó, hắn sẽ trở thành một thường nhân, bị tước đoạt mất hết tất cả pháp thuật. Hắn ta sẽ không dám đâu”.

Gwalchmai đứng dậy và nhìn thi thể hầu như không còn sự sống của Uther: “Cái vấn đề đưa ra hoàn toàn vô nghĩa. Chúng mình là không thể khiêng ngài đi khơi khơi được”.

“Ta thì ta có thể, ta sẽ di chuyển theo Con Đường Cổ Xưa, con đường của linh hồn”.

“Vậy còn tôi và Prasamaccus thì sao”.

“Các anh đã hết lòng phục vụ cho Nhà Vua, và từ giờ chẳng thể trực tiếp làm gì hơn cho ngài. Nhưng quân đội của Wotan sẽ sớm tìm đến gây hấn. Ở tư thế của ta, ta không thể đề nghị sách lược hành động, nhưng có lời khuyên là các anh nên tập hợp càng nhiều người càng tốt dưới

cờ Uther. Hãy nói với họ là Nhà Vua vẫn sống và sẽ trở về lãnh đạo họ vào Ngày Ragnorak”.

“Đó là ngày gì vậy”, Prsamaccus hỏi.

“Đó là ngày khi tuyệt vọng đạt đến tột cùng”, Culain khẽ nói. Ông đứng dậy và đi tới bức tường phía tây, rồi quỳ xuống, nắm Hòn Đá trong tay và rồi sau khoảnh khắc hầu như tĩnh lặng kể đó, hai người nghe thấy tiếng rì rào của một dòng sông sâu, tiếng sóng nước vỗ vào những bờ sông ẩn dật. Bức tường tỏa sáng và rồi mở ra một lối đi.

“Nhanh lên nào! ”, Culain nói, Gwalchmai và Prsamaccus nâng cái xác nặng trĩu của Huyết Vương lên và khiêng qua lối đi mới mở. Những bậc thang hiện ra, đưa họ xuống một hang động lớn rồi đến một dòng sông tối đen và sâu thẳm. Một chiếc thuyền đã được buộc neo gần cầu tàu bằng đá. Hai người Britons nhẹ nhàng hạ thấp nhà vua và đặt ngài vào thuyền. Culain cởi neo và bước vào chỗ đuôi thuyền.

Trong lúc con thuyền lướt dần ra xa, Culain quay lại và nói: “Hãy mau quay về tầng tháp càng nhanh càng tốt. Nếu cánh cổng đóng lại, các anh sẽ bị chết trong vòng một giờ”.

Rất nhanh, bằng tất cả cố gắng trên đôi chân tàn tật, Prsamaccus và Gwalchmai nhảy trở lại cầu thang. Từ phía sau lưng, họ nghe thấy những tiếng rì rầm quái dị và tiếng lạo xạo của bước chân trên đường rải đá. Khi cả hai tới gần cánh cửa, Gwalchmai thấy nó tỏa sáng. Nhắc Prsamaccus lên, anh ta ném mạnh ông về phía trước rồi tự nhào xuống theo, lăn mình và quỳ lên tấm thảm trong căn phòng của Uther. Sau lưng họ bây giờ chỉ còn bức tường sáng ánh nắng vàng rực rỡ, mặt trời đã lên quá mấy ngọn núi phía đông và đang chiếu qua khung cửa mở rộng.

Victorinus và mười hai người trong đoàn của ông di chuyển một cách thận trọng, nhưng đã không gặp một sự cố nào trong suốt ba ngày đầu của cuộc hành trình. Nhưng vào ngày thứ tư, khi họ đến gần một khu rừng rậm trên một con đường hẹp, Victorinus ghìm cương ngựa lại.

Viên hầu cận tùy tùng của ông ta, Marcus Bassicus – một gã Romano-British trẻ tuổi đang đi bên cạnh cất tiếng hỏi:

“Có gì bất thường sao, thưa ngài”.

Mặt trời phía trên họ vẫn chiếu sáng, con đường tiến vào rừng che rợp dưới những tán lá cây phía bên trên. Victorinus hít một hơi thở sâu. chợt linh cảm một thoáng sợ hãi. Ông đột nhiên mỉm cười.

“Anh có yêu đời không, Marcus”.

“Thưa ngài, có”.

“Anh thấy mình đã sống trọn vẹn chưa”.

“Thuộc hạ nghĩ là đã đủ rồi, nhưng tại sao ngài lại hỏi như vậy”.

“Ta tin rằng cái chết đang giấu mình dưới những cái cây kia, chờ đợi chúng ta. Sẽ không có sự hào hùng nào và không có mấy may cơ hội để thắng, chỉ có nỗi đau, bóng tối và kết thúc của cuộc đời”.

Gã trai trẻ nghiêm nét mặt, đôi mắt xám nheo hẹp lại: “Vậy chúng ta sẽ làm gì thưa ngài?”.

“Anh và những người kia có thể có lựa chọn, nhưng ta thì buộc phải đi vào đám rừng đó. Hãy thông báo mọi người và giải thích với họ là chúng ta đã bị phản phúc. Hãy bảo họ rằng bất cứ ai muốn rời đoàn thì cứ việc đi, không cần ái ngại xấu hổ vì đó không phải là hèn nhát”.

“Vậy tại sao ngài lại phải đi vào đó”.

“Bởi vì Wotan đang theo dõi bọn mình, và ta muốn cho hắn biết là ta không hề sợ phản phúc và ta đang sẵn sàng đối đầu nó. Ta muốn hắn biết được tính cách của những người dám chống lại hắn. Hắn đã chiếm được Belgica, Raetia và Gaul và cả La Mã cũng đã quỳ gối trước hắn nhưng Britannia sẽ không chịu thần phục hắn như những dân đó”.

Marcus quay trở lại với đồng đội đang chờ đợi, để vị tướng đứng đấy nhìn vào lối đi xuống mồ chôn ông ta. Victorinus nhắc tấm khiên từ phía sau yên ngựa, lồng nó trong tay trái rồi cuộn chặt dây cương con ngựa chiến vào phần núm tròn trước cái yên ngựa, tuốt gươm và thúc ngựa tiến tới, không nhìn một tí gì về phía sau. Đằng sau, mười hai chiến binh cũng cầm khiên, gươm lên đi theo sau ông ta.

Cách đó một quãng trống trải ngay phía sau hàng cây, hai trăm tên Goths đã vũ khí trên tay, sẵn sàng chờ đợi bọn họ.

o o o

“Quý vị nói là Nhà Vua vẫn còn tại thế”, Geminus Cato nói, đưa tay đẩy tấm bản đồ sang một bên trên mặt bàn, đứng dậy rót rượu vang pha nước vào chiếc cốc, “xin thứ lỗi cho ta đã dám nghi ngờ điều đó! ”.

Gwalchmai nhún vai và quay lại từ phía cửa sổ: “Ta không có gì khác để bảo đảm điều đó ngoài lời nói của ta, thưa đại tướng. Nhưng trong quá khứ lời của ta đã từng được đáng tin cậy”.

Cato mỉm cười, tay vuốt hàm râu đen rậm bóng lộn như mảnh da có bôi dầu: “Để ta tóm tắt lại sự việc mà ai cũng đã rõ. Một gã cao lớn, trong bộ áo thầy tu đã đánh ngã hai lính gác và đi thung dung đi tới Tháp của đức Vua. Người này, thể theo ngài, là Dũng sĩ Lancelot huyền thoại. Ông ta tuyên bố là thể xác Nhà Vua còn sống rồi dùng pháp thuật mang xác này ra khỏi tháp”.

“Về cơ bản, đúng là như thế”, Gwalchmai thừa nhận.

“Nhưng ông ta chẳng phải là kẻ thù nổi tiếng của Đức Vua sao? Chẳng phải là tên Phản Bội Vĩ Đại vĩ đại sao?”.

“Đích thực là thế”.

“Vậy tại sao quý vị lại đi tin ông ta?”.

Gwalchmai quay nhìn về phía Prasamaccus, tới giờ vẫn đang ngồi yên lặng bên chiếc bàn. Người đàn ông tàn tật Brigante hắng giọng: “Với tất cả lòng thành kính ta đặt nơi ngài, thưa đại tướng, đó là ngài chưa hiểu rõ Lance Lord. Hãy bỏ qua mấy cái truyện bất tận về sự phản bội của ông ta. Thật ra ông ta đã làm gì chứ?. Ngủ với một người đàn bà!. Ai trong chúng ta chưa từng làm điều đó. Một mình ông ta đã ra tay cứu Nhà Vua vào khi những kẻ nổi loạn tàn sát vua

cha của Uther. Cũng là một mình ông ta đã làm một chuyến hành trình đến lâu đài của Nữ Hoàng Phù Thủy và giết chết tay Lãnh chúa của Những bọn Vị Vong Tử. Ông ta còn hơn cả một chiến binh trong truyền thuyết. Ta đặt lòng tin tuyệt đối vào lời nói của ông ấy".

Cato lắc đầu: "Nhưng ngài cũng đã tin vào một con người đã sống mấy thiên niên kỷ, một con người bán thần bán nhân, đến từ một vương quốc giờ đang chìm sâu dưới đáy Đại Tây Hải!".

Prasamaccus cố nén cơn giận. Geminus Cato không chỉ là một vị tướng có tài mà còn là một chiến binh khôn ngoan và lão luyện, được quân sĩ dưới quyền hết lòng kính trọng, dù rằng chẳng được ái mộ gì lắm và ngoài Victorinus – là người có khả năng cao nhất để điều động chỉ huy lực lượng chống lại bọn Goth. Nhưng ông ta cũng là một người thuộc trường phái Roman thuần túy, và không rảnh lắm về tính cách của dân Celt hoặc về truyền thuyết hình thành nền văn hóa của bọn họ. Prasamaccus cân nhắc kỹ những lời nói tiếp theo.

"Thưa đại tướng, chúng ta hãy tạm đặt sang một bên quá khứ của Culain lach Feragh. Wotan đã thử và cố lẽ đã thành công trong việc ám sát Nhà Vua. Bước tiếp theo của hắn là đem quân xâm lược và khi hắn đổ bộ, hắn sẽ nhanh chóng kiểm được đồng minh ở những kẻ tin rằng Uther sẽ không có mặt trong hàng ngũ địch thủ. Culain đã tạo cho chúng ta thời gian để lên kế hoạch. Nếu chúng ta lan truyền tin là Nhà Vua vẫn còn sống và sẽ quay về, điều đó sẽ khiến đám dân Saxons, Jutes và Angle phải đắn đo. Bọn chúng biết về sức mạnh của Wotan, nhưng cũng biết được những hiểm nghèo chờ đợi chúng khi dám chống đối Huyết Vương..".

Đôi mắt đen của Cata nhìn trừng trừng vào Prasamaccus, trong vài phút sự im lặng kéo dài, rồi cuối cùng vị đại tướng trở về chỗ ngồi.

"Đồng ý với ngài Mã Sư. Về mặt chiến thuật, ta chấp nhận ý kiến là một Uther còn tại thế sẽ tốt hơn là một Uther đã chết. Ta sẽ cho loan truyền chuyện này. Nhưng ta sẽ không có dư hiệp sĩ nào vào việc đi tìm Thanh Kiếm. Tất cả những sĩ quan có khả năng đều đã được phái đi toàn quốc để chiêu mộ chí nguyện quân, và toàn bộ dân phòng đã được lệnh trình diện". Đại tướng kéo mớ bản đồ về, chỉ vào tấm lớn nhất, tấm bản đồ đã được Ptolemy cho tổ chức thăm dò thực địa và vẽ ra mấy trăm năm trước đây. "Các ngài đã từng đi qua vùng đất này nhiều lần. Dễ đoán biết Wotan sẽ đổ bộ lên nơi nào ở vùng phía nam, nhưng hắn có trong tay nhiều quân đoàn. Nếu ta mà là hắn, ta sẽ cho xâm nhập vào hai nơi khác nhau, hoặc thậm chí có thể là ba địa điểm. Chúng mình không có đủ quân số để bảo vệ hữu hiệu toàn bộ vương quốc. Vì thế, đâu sẽ là địa điểm mà hắn ta sẽ chĩa mũi dùi tấn công?".

Gwalchmai chăm chú nhìn vào vùng đất có tên gọi là Albion trên bản đồ và nói: "Đám quân Sói Biển thường hay đổ bộ vào bờ biển ở đây", rồi dí đầu ngón tay vào Humber, "ở Petvaria. Nếu Wotan theo dự đoán này, hắn ta sẽ xâm nhập phía dưới Eboracum và cắt đứt chúng ta khỏi lực lượng của mình ở phía nam".

Cato gật đầu: "Và nếu bọn Brigantes và Trinovantes nổi loạn, đi theo phe hắn, toàn bộ Britain sẽ chia thành ba vùng chiến: từ tường thành Hadrian tới Eboracum, từ Eboracum tới Petvaria hoặc thậm chí Durobrivae nếu bọn chúng đổ bộ bằng tàu thuyền ở Wash rồi tấn công lên Anderita hoặc Dubris".

"Chúng ta chỉ có thể bổ sung tối đa mười ngàn lính nữa, nâng quân số lực lượng cơ động của chúng ta lên 25 ngàn. Có tin đồn là Wotan có thể quy tụ gấp năm lần số đó, chưa kể đám phản loạn Saxon hoặc đám Brigante ở miền bắc. Ta sẵn sàng trả bất cứ giá nào để có được tin tức tình báo đáng tin cậy của Victorinus do ông ta đem về". Ông ta ngược mắt lên từ tấm bản đồ và nói tiếp: "Gwalchmai, ta muốn ông đi Gaius Geminus trong vùng Dubris...".

“Không được đâu, thưa đại tướng!”, Gwalchmai nói.

“Sao vậy?”.

“Tôi còn phải đi truy lùng tìm lại Thanh Kiếm”.

“Mình không còn nhiều thời giờ để chơi trò đuổi hình bắt bóng nữa”.

“Có lẽ là không đủ thì giờ thật”, Lão Chiến binh Cantii thừa nhận, “nhưng tôi vẫn cứ phải làm cái chuyện tìm kiếm”.

Cato ngả người vào lưng ghế, khoanh hai cánh tay rắn chắc lên tấm giáp da che ngực: "Và ông định tìm nó ở đâu?".

"Ở Camulodunum. Khi Nhà Vua còn là một cậu trai nhỏ, Ngài đã say mê chơi trên những ngọn đồi và khu rừng bao quanh thành phố đó. Có một số chỗ cậu ta đã từng chạy đến trú ẩn để trốn khỏi truy tìm của Vua cha cậu ta. Tôi biết những chỗ đó".

“Vậy còn ngài thì sao?”, Cato quay lại và hỏi.

Prasamaccus mỉm cười: “Ta sẽ tới vùng núi đồi Caledones, nơi đức Ngài đã gặp gỡ người yêu của mình”.

Cato tắc lưỡi và lắc đầu: “Bọn Celts các ngài quả đã là một bí ẩn đối với ta, nhưng ta đã học được một kinh nghiệm là đừng bao giờ tranh cãi với một người Anh đang mơ mộng. Ta chúc các ngài may mắn trong công tác của quý ngài. Rồi các ngài sẽ làm gì với Thanh Kiếm sau khi tìm thấy nó?”.

Gwalchmai nhún vai và nhìn Prasamaccus. Cặp mắt xanh xám bắt gặp cái nhìn của người Roman. “Chúng tôi sẽ đem nó tới Đảo Pha Lê, nơi Nhà Vua hiện đang nằm chờ”.

“Rồi sao nữa?”.

“Tôi không biết, thưa đại tướng”.

Trong một lúc lâu, Cato không nói gì, chìm đắm trong suy tư... cuối cùng lên tiếng: “Khi ta còn trẻ, ta đồn trú tại Aquae Sulis và thường cưỡi ngựa dạo quanh vùng quê gần Đảo Pha Lê. Lệnh của Nhà Vua cấm lên đảo, nhưng có một lần, hiểu kỳ bởi sự cấm đoán, ta đã cùng ba gã sĩ quan khác chèo thuyền vượt hồ và lên đảo ở chỗ có ngọn đồi cao nhất. Các ngài biết đấy, đó là cuộc phiêu lưu của tuổi trẻ. Bọn ta đã đốt lửa trại, cười đùa rồi đi ngủ. Trong mơ, ta đã thấy cha ta đến gặp ta, rồi chúng ta đã trò chuyện rất lâu. Đại khái ông ấy nói rất hối tiếc là hai cha con đã không còn ở gần bên nhau sau khi mẹ ta mất. Đó là một giấc mơ đẹp. Hai cha con đã ôm hôn nhau và ông ấy chúc ta mọi điều tốt đẹp, hãnh diện vì ta. Sáng hôm sau, ta thức dậy rất khỏe khoắn. Sương mù buông quanh chúng ta và bọn ta chèo thuyền trở lại nơi buộc ngựa để đi về Aquae Sulis. Ngay lập tức, chúng ta đã bị nhiều rắc rối vì trong tay không còn một thanh kiếm nào. Không ai trong chúng ta đã nhớ là đã có tháo kiếm ra khỏi người, và cũng chẳng ai đã để ý tới việc cưỡi ngựa trở về mà bên mình lại không có đeo kiếm”.

“Đảo Pha lê là nơi đã được bí yểm bùa chú”, Prasamaccus nói nhỏ, “Và cha ngài đã mất vào thời kỳ nào?”.

"Ta hiểu ý ngài, Prasamaccus. Ta cũng có một thằng con và hai ta cũng không gần nhau lắm", Cato mỉm cười, "Có lẽ sẽ có một ngày nào đó rồi nó cũng sẽ đáp thuyền tới Đảo Pha Lê".

Prasamaccus khom mình chào từ biệt, rồi hai người Britons đi ra ngoài.

"Chúng mình không thể đơn độc hoàn thành công tác này", Gwalchmai nói khi cả hai bước ra ngoài trời. "Khu vực cần phải tra xét quá lớn".

"Ta biết chứ, bạn à. Nhưng Cato có lý, Để đương đầu với quân đội của Wotan, ông ta cần dùng toàn bộ quân số mà ông ta có, và chỉ có đám già như bọn mình là ông ta không trưng dụng thôi".

Prasamaccus chột ngừng lại: "Câu trả lời là ngay ở đây đây, Gwal, ở ngay đám cựu chiến binh đó. Ông còn nhớ cái ngày mà Uther đã ra tay cắt đôi bầu trời và đã xuất hiện từ trong 'Màn Sương' để điều khiển chỉ huy quân đoàn số Chín?"

"Nhớ chứ, ai mà quên được ngày đó chứ".

"Hồi đó, tay chỉ huy của "Quân Đoàn Thất Tung" là Severinus Albinus. Ông ta hiện có một ngôi biệt thự tại Calcaria cách đây chưa đến nửa ngày đường".

Lão Cantii phản đối: "Nhưng ông ta đã hơn 60 tuổi rồi còn gì".

Prasamaccus cắt ngang: "Vậy chứ ông hiện thời là bao nhiêu tuổi?".

"Không cần phải mỉa mai ta", Gwalchmai nói, "Nhưng ông ta là một tay Roman giàu có, hiện thời chắc có lẽ béo phì và đang sống sung sướng".

"Ta chẳng nghĩ vậy. Nhưng ông ta sẽ biết hạ lạc của đám quân lính còn sống sót của Quân đoàn Chín, những người đã từng chiến đấu bên cạnh Uther, đã từng thề trung thành gắn bó với Uther còn hơn là bằng một quan hệ máu mủ. Đức Ngài đã cùng bọn họ trở về từ Thung Lũng của Tử Thần".

"Đã qua hơn một phần tư thế kỷ rồi! Phần lớn trong số họ bây giờ có lẽ đã chết".

"Nhưng vẫn còn những người chưa chết, có thể là mười, có thể là một trăm, chúng mình phải đi tìm nhờ bọn họ giúp sức".

Severinus Albinus trông vẫn giống như vị tướng Roman của năm năm trước đây. Lưng ông ta thẳng và cặp mắt đen sắc như mắt điều hâu. Ông ta thấy 25 năm vừa qua hết như một giấc mơ, sau khi ông và lính dưới quyền – thuộc Quân Đoàn Chín - bị vây khốn nhiều thế kỷ trong cái địa ngục của xứ Void, cho tới khi hoàng tử trẻ Uther Pendragon tới và cứu họ, đưa họ về nhà, vào một thế giới đã trở thành điên loạn. Sức mạnh hầu như siêu việt của Rome khi Severinus cùng quân đoàn của mình tiến vào trong "Màn Sương"[the Mist] nay chỉ còn là cái bóng mờ và bọn man rợ đang ngự trị những vùng đất mà xưa kia thuộc về Rome, những vùng đất mà việc trị an được giao phó cho những quân đoàn mà kỷ luật sắt đá đã biến chúng thành những quân đoàn bất khả bại trong suy nghĩ của người đương thời. Severinus đã thề quyết tâm phục vụ Uther, và ông ta đã làm rất tốt điều đó, tổ chức, huấn luyện quân đội British bản xứ của hoàng gia, chiến đấu cho một mảnh đất mà ông ta chẳng có gì phải quan tâm đến. Bây giờ ông ta đang bình yên sống trong biệt thự của mình đọc những sách viết trong những thời đại cổ, mà ít ra là đối với

riêng ông, nhắc lại những ngày qua, những ngày tháng đã cướp đi người vợ và các con của ông, cướp đi tất cả những gì mà ông ta từng quen biết và từng yêu quý. Một người đứng ngoài lề của sinh hoạt hiện tại, Severinus Albinus đang ở trạng thái hầu như mãn nguyện đó khi ông ta ngồi đọc những trước tác của Plutarch trong vườn.

Nô lệ riêng của ông ta, Nica một người gốc Do Thái mua từ Hy Lạp, bước lại gần.

“Thưa chủ nhân, ở ngoài cổng có hai người muốn được gặp ngài”.

“Hãy bảo họ trở lại đây ngày mai, lúc này, ta không thấy thích thú gì với mấy cái chuyện làm ăn”.

“Họ không phải là thương gia đến từ thành phố, thưa chủ nhân, họ nói họ là bạn của ngài”.

Severinus cuộn tròn mảnh da quyển sách lại, đặt nó lên ghế đá bên cạnh. “Họ có xưng tên của họ không?”.

“Prasamaccus và Gwalchmai”.

Severinus thở dài: “Hãy dẫn họ đến đây, đồng thời cho sửa soạn rượu và hoa quả. Họ sẽ qua đêm cùng ta, vì thế hãy lo chuẩn bị phòng cho họ”.

“Con có cần phải đun nóng nước cho họ tắm không thưa ngài”.

“Không cần đâu, những vị khách Britons đó hiếm khi tắm. Nhưng cho gọi hai cô gái trong làng đến làm bạn với họ đêm nay”.

“Vâng thưa ngài”, Nica trả lời, cúi đầu chào rồi đi ra ngoài, Severinus đứng dậy, vuốt phẳng phiu chiếc áo dài, và mất đi tâm trạng thoải mái. Ông ta quay lại, thấy Prasamaccus đang cực nhọc lê bước dọc theo lối đi lát đá, đằng sau là một người Cantii cao lớn, lưng thẳng, từng được mệnh danh là “Chó săn của Nhà Vua”. Ông ta đã từng tôn trọng cả hai, như ông đã từng rất tôn trọng các bạn của Nhà Vua, nhưng ông thật đã không muốn gặp lại họ lần nữa. Ông không thấy thoải mái khi gặp gỡ những người Britons.

“Chào mừng các vị đến chơi”, Ông nói rồi cúi chào một cách khó nhọc, “tôi đã cho mang rượu tới cho các ngài”. Ông chỉ tay về phía chiếc ghế bằng đá hoa. Prasamaccus trang trọng ngồi xuống, và Gwalchamai vẫn đứng đó, khoanh tay trước ngực. “Tôi đoán là các ngài tới để mời tôi đi dự đám tang”.

“Nhà Vua chưa chết”, Prasamaccus nói, Severinus khéo léo che giấu ngay cái ngạc nhiên tột độ đúng lúc một người hầu bước đến, bưng theo một cái mâm bạc trên đó có hai cốc rượu và một bình nước. Anh ta đặt nó lên chỗ đặt tay rộng của cái ghế đá hoa, rồi lặng lẽ lui ra.

“Chưa chết ư, Ngài đã nằm dài từ ba ngày rồi mà”.

“Ngài hiện đang phục hồi sức khoẻ trên Đảo Pha Lê”, Gwalchmai nói.

“Tôi rất vui khi nghe tin đó. Tôi được biết tụi Goths đang muốn tiến đánh chúng ta và Nhà Vua là rất cần thiết trong tình hình này”.

“Chúng tôi đang cần sự giúp đỡ của ngài, và của cả quân đoàn Chín”, Gwalchmai nói thẳng thừng.

Severinus mỉm cười: “Quân Đoàn Chín không còn tồn tại nữa. Các chiến sĩ đã nhận phần đất được chia và nay là những người dân thường và không ai trong số họ có dưới năm mươi tuổi. Như các ngài đều biết, Nhà Vua đã cho giải thể Quân đoàn Chín, cho phép họ giải ngũ, cho họ về nghỉ với hưu trí mà họ xứng đáng được hưởng. Ra trận chiến đấu là chuyện thử thách dành cho bọn trẻ, thưa ngài Gwalchmai”.

“Chúng tôi không cần họ ra trận đánh nhau. Thanh Kiếm Quyền Lực đã bị thất lạc và cần phải tìm cho ra”, Prasamaccus nói.

Lão già Brigante thuật cho vị tướng nghe chuyện đức Vua bị vây công, và giả thuyết của Culain về Thanh Kiếm. Trong suốt câu chuyện, Severinus vẫn giữ vẻ điềm tĩnh bất động, đôi đôi mắt đen thẳng vào khuôn mặt của Prasamaccus.

Severinus nói: “Ít người biết và hiểu quyền lực của Thanh Kiếm. Ta đã chứng kiến cái cảnh nó rạch ngang bầu trời như xé đôi một tấm màn vải, để giải thoát bọn ta ra khỏi 'Màn Sương', và Uther đã có lần giải thích về bí ẩn tại sao ngài luôn biết trước nơi đối phương sẽ tấn công. Thanh Kiếm cũng có giá trị như Nhà Vua vậy. Nhờ Quân Đoàn Chín thì được thôi, nhưng mình không đủ thời gian để sục sạo tìm khắp nơi. Anh đã có nói về hiện tượng của một nơi bị ma thuật cho thể hiện quyền lực của nó. Trong thời bình có lẽ cuộc tìm kiếm có thể có lý, nhưng đến lúc chiến tranh thì sẽ khác. Có biết bao đoàn người chạy loạn, có hàng hàng lớp lớp quân thù, bao điều cực nhọc, bao đau khổ và bao cái chết. Không, một cuộc tìm kiếm hú họa không phải là đáp án cho vấn đề”.

“Vậy phải làm thế nào”, Gwalchmai hỏi.

“Chỉ có một người biết Thanh Kiếm đang nằm ở đâu, và chúng ta phải đi hỏi ông ta”.

“Nhà Vua đã ở trong trạng thái gần tử vong, ngài không thể nói ra miệng được”.

“Ngài đã không thể nói vào lúc cuối cùng anh ở cạnh ngài, Prasamaccus. Nhưng bây giờ Culain đã mang ngài đến Đảo Pha Lê ma thuật, có lẽ bây giờ ngài đã tỉnh lại”.

“Vậy ông có ý kiến gì?”.

“Tôi sẽ cho thông báo Quân Đoàn Chín. Nhưng đừng hy vọng sẽ có thể triệu tập được nhiều; phần lớn đã chết, có người trở về Ý, ước muốn có thể tìm thấy bà con dòng họ. Và ngày mai chúng ta sẽ bắt đầu lên đường đi tới vùng tây nam”.

“Tôi không thể tháp tùng ngài, thưa đại tướng”, Prasamaccus nói, “Tôi phải đi tới Caledones”.

Severinus gật đầu: “Vậy còn ngài, Gwalchmai?”.

“Tôi sẽ đi cùng ngài. Chẳng có việc gì cho tôi làm ở đây”.

“Ở đây là chẳng có việc gì cho bất cứ ai trong chúng ta”, Severinus nói, “Thế giới đang thay đổi. Có đế chế mới đang hình thành, có cái cũ bị tiêu vong. Chính sự quốc gia cũng giống như cuộc đời của một con người, không ai và không đế chế nào có thể thoát khỏi sự suy sụp”.

“Ngài cho là bọn Goth sẽ thắng à?”, Gwalchmai lớn tiếng.

“Nếu không phải là bọn Goth thì là bọn Saxon hoặc Jutes. Ta đã từng có lần đề nghị Uther tuyển các chiến binh Saxon vào hàng ngũ của ông ta và cho phép họ có một quyền tự trị nhất định nào đó, nhưng nhà vua đã không nghe. Ở miền nam, hiện có hơn 30 nghìn thanh niên tới tuổi quân dịch, những kẻ có sức mạnh, có lòng tự hào. Vương quốc này sẽ không tồn tại lâu sau khi Uther lìa đời”.

“Bọn ta đã chưa hề gặp chiến bại trong suốt hai mươi lăm năm qua”, Gwalchmai nói.

“Điều đó thì có ý nghĩa trong lịch sử. Khi ta còn trẻ, vào thời đại của Claudius, Rome thống trị cả thế giới, vậy bây giờ những người La Mã đó đang ở đâu?”.

“Tôi thấy là tuổi tác đã làm ông bớt dũng cảm đi”.

“Không đâu, Gwalchmai, bốn trăm năm bị vây khốn trong 'Màn Sương' đã làm ta khôn ra nhiều. Có phòng sửa soạn sẵn cho quý ngài, hãy đi nghỉ đi, rồi chúng mình sẽ bàn tiếp”.

Hai người khách Britons trở vào nhà, để lại vị tướng một mình trong vườn, và Nica đến gặp ông : “Ngài có cần gì khác không, thưa chủ nhân”.

“Có tin tức gì từ bọn nhà buôn không?”.

“Họ nói là có tập trung binh lực bên kia biển và Wotan sẽ đặt chân tới đây trong vài tuần nữa”.

“Các nhà buôn đó đã có kế hoạch gì?”.

“Phần lớn tìm cách cất giấu tài sản. Một số mang đi đầu tư tại Hispania và Châu Phi. Có một số thì tìm cách tiếp đón bọn Goth. Đó là tính cách của thế giới mà”.

“Thế còn người thì sao, Nicodemus?”.

“Tôi ư, thưa chủ nhân, tôi sẽ ở lại sát cánh bên ngài”.

“Đừng nói xàm!. Người đã chẳng bỏ ra mười năm cóp nhặt cho mình một gia tài để rồi chỉ sẽ chết theo ta như là một nô lệ?”.

“Hạ thuộc không hiểu?”.

“Đây không phải là lúc chối cãi đâu. Người đã liều lĩnh đặt tiền vốn của ta vào thương vụ của Abrigus, và hẳn ta đã nhập về một kiện hàng tơ lụa, kiếm lãi cho ta một khoản tiền khá lớn. Người đã được hưởng hoa hồng 100 đồng bạc và đem đầu tư rất khôn khéo”.

Nica nhún vai: “Ngài đã biết cái đó từ hồi nào?”.

“Khoảng 6 năm. Ta sẽ ra đi vào ngày mai và ta không nghĩ là sẽ có dịp trở về. Nếu ta không về nhà trong vòng một năm, căn biệt thự này là thuộc về người cộng chung toàn bộ tài sản của ta. Có một văn kiện niêm phong đang gửi ở chỗ Cassius. Trả tự do cho các nô lệ, tặng một khoản tiền cho cô Trista, cô ta đã rất tốt với ta. Người sẽ đảm bảo thực hiện tất cả mấy điều này?”.

“Tất nhiên, thưa chủ nhân, nhưng tôi thành thật mong rằng, ngài sẽ sống lâu và mau chóng trở về”.

Severinus cười nhạt: “Và người thì vẫn cứ còn nói láo, đồ khốn!. Hãy lo chuẩn bị cho ta thanh gươm, bộ giáp trận, không phải bộ trang trí mà là bộ da cũ và lấy cho ta con ngựa Camis”.

“Nhưng nó đã già, thưa chủ nhân. ”

“Tất cả bọn mình đều đã già, Nica nhưng con ngựa đó lanh lợi và không hề biết sợ”.

o O o

Chiếc thuyền từ từ lướt vào dòng nước tối đen, Culain ngồi yên lặng tại bánh lái cho đến khi đường hầm mở rộng ra thành một cái động trên trần bám đầy những thạch nhũ trắng toát. Dòng nước sủi bọt và kêu xì xì, rồi vách đá rực trắng lên với một luồng sáng kỳ quái. Culain điều khiển chiếc thuyền qua một mê lộ những cột đá dựng thiên nhiên để tiến vào một cái hồ đầy sương mù. Tinh tú trên cao ngời sáng, mặt trăng đang chiếu rọi xuống một quả đồi phía xa trên đó in hình một ngọn tháp tròn. Không khí thoáng mát, lành lạnh và Dũng Sĩ Ngân Thương[Lance Lord] vươn vai, hít một hơi dài trong lúc sự yên bình của Đảo Pha Lê thấm dần vào ông. Cặp mắt của ông đảo quanh tìm lại những hình dạng đã từng rất quen thuộc của Những Người Khổng Lồ Đang Ngủ, Quỷ Đổ, Nhân Mã, Bồ Câu và Sư Tử, tất cả đã ẩn mình trong hai ngàn năm qua, nhưng vẫn còn uy lực như xưa.

Con thuyền đi vào một cái vịnh phủ đầy bóng cây, về phía ngọn lửa trại đang nhấp nháy như ánh sáng từ một vì sao. Khi chiếc thuyền lại gần bờ, bảy nhân dạng trùn mủ đứng lên từ phía đồng lửa và tiến lại phía ông.

“Tại sao người lại đến thăm chúng ta?”, một giọng phụ nữ cất tiếng hỏi.

“Tôi có một người bạn ở đây đang được giúp đỡ”.

“Người bạn đó có phải là một người chủ trương hòa bình không?”.

“Đó là một vị vua”.

“Đó là một câu trả lời sao?”.

“Ngài là người đã ra lệnh đặt Đảo Pha Lê thành một nơi linh thiêng, và đã bảo vệ tính thần kỳ và tự chủ của nó”.

“Đảo Pha Lê không cần bất kỳ ai đặt cho nó linh thiêng và không cần bất kỳ thế lực nào bảo vệ tự do của nó”.

“Vậy thì đơn giản coi ông ta như là một người mà linh hồn đã bị tước đoạt và thân xác đang trong cơn hiểm nghèo”.

Người phụ nữ hỏi: “Vậy ông muốn chúng ta mang hắn đi đâu?”.

“Tới Đại Sảnh Tròn trong Vòng Tròn của Đại Nguyệt, nơi không một thứ quỷ dữ nào có thể đặt

chân tới, nơi hai thế giới giao nhau tại dấu hiệu của Con Cá Linh Thiêng".

"Ông thật biết rất nhiều bí mật của bọn ta".

"Tôi biết tất cả các bí mật của quý vị và còn nhiều cái khác nữa". Không nói một lời nào, đám phụ nữ tiến lại gần và không cần dụng lực đã nhấc Nhà Vua từ chiếc thuyền lên. Thân xác nhà vua gần như trôi nổi giữa bọn phụ nữ trùm đầu, họ đang kết thành hai hàng bắt đầu tiến vào khoảng bóng tối, Culain đi theo sau. Một nhân dạng trắng xóa xuất hiện từ những cái cây, mũ trùm kín khuôn mặt cô ta.

"Chiến binh, người không thể đi xa thêm nữa".

"Tôi phải ở sát bên ông ấy".

"Không được! "

"Cô nghĩ là có thể ngăn cản tôi sao?"

"Tự người phải kiềm chế người", cô ta nói, "vì sự hiện diện của người sẽ làm giảm bớt năng lực duy trì sự sống của nhà Vua".

"Tôi không phải là tà ma".

"Không, Culain Lach Feragh, ông không phải là tà ma".

"Vậy là, cô biết tôi. Thế thì tốt, vậy hẳn là cô biết tôi đã trồng cây "Thorn" và đã khởi đầu công việc mấy cô hiện đang làm".

"Ông đã khởi đầu, nhưng không phải là với lòng tin, mà đó chỉ là một trong những trò chơi của ông. Ông đã bảo với Các Tử Muội là ông rành biết tất cả Bí Mật, và nhiều điều khác. Cái đó ngày xưa là sự thật, nhưng bây giờ thì không còn đúng nữa. Ông tưởng là tự ông đã lựa chọn nơi này hả Culain, không phải đâu, chính là nó đã chọn ông".

"Hãy thứ lỗi cái ngạo mạn của tôi, nhưng xin cho tôi được ở lại, tôi có nhiều chuyện cần chuộc lỗi. Vả lại, tôi đang lạc hướng, và không còn nơi nào để dung thân".

Ánh sáng trắng tràn ngập vùng vịnh, biến vị nữ chủ tể trong bộ đồ trắng thành vẻ siêu thoát, người dũng sĩ chỉ còn cách chờ đợi cô ta suy ngẫm lời nói của mình. Cuối cùng cô ta lên tiếng.

"Ông có thể ở lại Đảo, Culain - nhưng không phải là ở Đại Sảnh Tròn". Cô ta chỉ về phía Ngọn Đồi lớn nơi có cái tháp. "Ông có thể nghỉ ngơi ở đó và ta sẽ cho mang thức ăn đến đó".

"Cám ơn cô, thật đã cắt bỏ gánh nặng trong lòng tôi".

Cô ta quay người và đi mất. Culain trèo lên con đường cổ xưa chạy vòng quanh Ngọn Đồi, càng lúc càng lên cao mãi so với mặt đất và mặt hồ. Tòa tháp đã cổ xưa, cổ từ khi ông ta còn là một đứa trẻ ở Atlantis. Các sàn gỗ đều đã mục nát và chỉ còn trơ lại những viên đá tảng lớn, những tảng đá được thiết kế cẩn thận với mức độ chính xác cao không còn tìm thấy ở thế giới này, được nối kết vào nhau mà không cần tới bất kỳ loại vôi vữa nào. Culain đốt một đồng lửa bằng những gỗ mục nát và nằm xuống ngủ lộ thiên dưới những vì sao.

Chương 11

Cormac tỉnh dậy và thấy mình đang nằm giữa một khu vực toàn cây cối trụi lá và những hố sâu đầy bụi đất. Kế bên là thanh gươm, và đằng sau lưng là một con đường hầm đi cao dần lên, xuyên qua lòng một quả núi. Ngồi thẳng người dậy, cậu đưa mắt nhìn vào trong đường hầm. Phía đầu bên kia, cao tận trong trung tâm của ngọn núi, cậu thấy một đốm sáng lập loè; cậu nảy ý định bước đến tận nơi, để hòa mình vào vùng ánh sáng ấy.

Vừa lúc đó, thoáng thấy một nhân ảnh, cậu chụp lấy gươm, và xoay người lại. Đó là một ông lão ngồi trên một tảng đá nhẵn, râu bạc phơ, vận một cái áo chùng màu xám

"Ông là ai?", Cormac cất tiếng hỏi.

"Chả là ai cả", ông lão cười buồn bã, trả lời. "Nhưng mà thuở xưa, ta cũng có chút danh vọng, và cũng đã từng có một cái tên".

"Đây là đâu vậy?".

Ông lão nhún vai. "Nơi đây chả giống ta lắm. Nó có thật nhiều tên, và nhiều điều bí ẩn. Thế nhưng, giống ta ở chỗ là chẳng thuộc về đâu cả! Cậu làm sao mà lạc đến đây?".

"Tôi... có dám đánh nhau... Tôi... chẳng còn nhớ rõ nữa".

"Đôi khi, không còn nhớ gì lại là một ân huệ nên cảm tạ mà nhận lãnh. Ta thiệt có quá nhiều điều muốn xoá bỏ khỏi ký ức!".

"Tôi đã bị đâm nhiều nhát", Cormac nói, "nhiều, nhiều lắm". vén áo lên, cậu đưa mắt nhìn vùng da thịt nhàn nhạt ở ngực và lưng. "Không có lấy một cái sẹo".

"Mấy vết sẹo là đã đi ở chỗ khác cả rồi", lão già nói. "Cậu có sử kiếm giỏi trong trận đánh nhau không?".

"Không. Lúc đó tôi đang bị mù mắt... Anduine đâu rồi! Tôi phải đi tìm cô ấy". Cậu đứng vụt lên, cất bước tiến về phía đường hầm.

"Cậu không tìm thấy cô ta ở chỗ đó đâu", lão già nhỏ nhẹ nói, "Lối đó chỉ đưa tới máu, lửa và kiếp sống".

"Xin lỗi, lão trượng nói gì ạ?".

"Ta đang chỉ cho cậu thấy sự thực hiển nhiên, hỡi Cormac, con của Uther. Cô nàng của cậu đã đi trước cậu trên con đường dài xám xịt kia kìa. Liệu cậu đủ can đảm đi theo bước chân cô ấy không?".

"Can đảm? Lão chỉ làm cho đầu óc tôi thêm rối rắm thôi. Cô ấy đang ở đâu?".

Lão già đứng lên, đưa tay chỉ về mấy rặng núi phía xa, bên kia bờ con Hắc Giang đang uốn mình chảy trong thung lũng phía bên dưới. "Cô ta đang ở chỗ đó, Cormac, chỗ các linh hồn phải đến

tụ tập. 'Rặng Núi những Linh Hồn bị đoạ đầy' ".

"Xin lỗi hỏi lão trượng một lần nữa: tôi hiện đang ở đâu vậy?".

"Nơi đây, thừa hoàng tử trẻ của ta, là vùng đất của Ác Mộng. Chỉ có người chết mới lai vãng nơi này. Đây là cõi của Hư Không, và là chốn ngụ trị của Hỗn Độn".

"Vậy là... Tôi... ".

"Cậu đã chết rồi đấy, hoàng tử Cormac".

"Không thể nào! ".

"Nhìn xung quanh đi ...", ông lão nói. "Cậu có thấy dấu hiệu gì của sự sống không? Có thấy cỏ xanh, cây cối sinh động không. Có thấy dấu vết gì của thú vật, chim chóc không? Mấy ngôi sao hằng đêm lấp lánh trên bầu trời, đâu cả rồi?".

"Vậy chứ tại sao tôi còn suy nghĩ được, còn có nhận thức, còn sử dụng được. Đây rõ là một giấc mơ, lão trượng.. tôi không thấy sợ hãi chút nào".

Ông lão đứng dậy, vuốt cho phẳng phiu cái áo màu xám. "Ta sắp sửa lên đường đi tới mấy ngọn núi đó. Cậu có muốn ta chuyển hộ nhắn tin gì đến cô nàng của cậu không?".

Cormac quay lại nhìn đường hầm và chỗ vàng sáng mời gọi đó. Tâm tư cậu chỉ háo hức muốn chạy ào ngay về phía đó, để trốn thoát khỏi cái tang thương của quang cảnh nơi này. Nhưng nàng Anduine hiện không có ở đây. Cậu lại đưa mắt nhìn về mấy rặng núi.

"Lão trượng bảo là nàng đang ở đấy, nhưng làm sao tôi tin lời lão được chứ?".

"Đơn giản là cậu phải tin ta thôi. Ta chẳng nói dối cậu đâu, hoàng tử trẻ ời. Ta đã từng phục vụ cha cậu, cha của ông ấy, và ông nội của ông ấy nữa. Ta là Tước Gia Triển Thi Ma Pháp_[Lord Enchanter]. "

"Maedhlyn?".

"Ờ... đó cũng là một trong những tên của ta thời còn lộ diện. Giờ đây , ta là 'Bất Hiện Hữu' nhân".

"Nghĩa là, ông cũng đã chết từ lâu rồi?".

"Thì cũng đã chết như cậu vậy thôi, Cormac. Cậu có muốn theo ta đi lên con đường xám đó không?".

"Và tôi sẽ chắc chắn gặp lại được Anduine?".

"Ta quả tình không rõ. Nhưng cậu sẽ đi cùng hướng với cô ấy".

"Vậy thì tôi sẽ tháp tùng lão trượng".

Maedhlyn nở một nụ cười, dẫn bước lên đường về phía dưới dốc đồi, đến bên giòng sông Đen. Ông giơ cao hai tay, và cất tiếng gọi ; một chiếc thuyền đen sậm hiện ra , chèo lái bởi một thân ảnh quỉ mị, đầu sói, cặp mắt đỏ rực trong quầng sáng ảm đạm của buổi hoàng hôn vĩnh cửu. Cormac giơ cao thanh gươm.

"Không cần động võ đâu", Maedhlyn nói nhỏ vào tai cậu. "Hắn chỉ là 'Gã Lái Đò' ,và sẽ không làm tổn thương cậu đâu".

"Mà làm sao hắn ta lại có thể tổn thương một người đã chết?", Cormac hỏi.

"Chỉ có thân xác cậu là đã chết thôi. Linh hồn cậu vẫn còn có thể bị đánh đau, và tệ hơn nữa, bị tuyệt diệt. Chỗ này còn nhiều quái vật khác nữa, và mấy cái tên 'Once-men' sẽ tìm cách đả thương cậu. Tay kiếm lúc nào cũng phải sẵn sàng, Cormac. Cậu sẽ cần đến thanh kiếm đó lắm đấy".

Cả hai cùng xuống thuyền, rồi từ từ thuyền lướt ra ngoài sông dưới bàn tay điều khiển chèo chống thành thạo của 'Gã Lái Đò'.

Thuyền cập bến vào một gờ đá, Maedhlyn trèo lên trước, ra hiệu cho Cormac đi theo ông. 'Gã Lái Đò' vẫn ngồi yên trên thuyền, dương cặp mắt đỏ nhìn chăm chăm vào cậu trai, bàn tay đưa ra.

"Hắn ta muốn gì vậy?".

"Cái đồng tiền màu đen", Maedhlyn nói. "Ai qua đò cũng đều phải trả tiền cho 'Gã Lái Đò'".

"Tôi chả có đồng xu nào cả ".

Ông già chột bối rối. "Tim kỹ trong túi coi, cậu hoàng tử", ông nhấn mạnh. "Thế nào cũng có nó ở trong túi".

"Thưa lão trượng, quả tình là tôi không có gì cả!".

"Cứ tìm thử xem ".

Cormac đưa tay lục lọi trong túi, theo lời yêu cầu của lão già, rồi dang rộng hai tay. "Tôi đã nói rồi mà, chả có gì khác ngoài thanh gươm".

Maedhlyn đột nhiên co rúm người lại . "Rõ ràng là ta đã làm cho cậu bị rắc rối to rồi, Cormac". Ông day qua Gã Lái Đò, cất tiếng giải thích bằng một thứ ngôn ngữ cậu chưa từng nghe qua. Quái nhân dường như mỉm cười, rồi đứng dậy và quày thuyền, chống trở về bờ bên kia.

"Chuyện rắc rối gì vậy?".

"Dường như cậu chưa chết, nhưng vì sao và bằng cách nào cậu lại ở đây quả là một bí ẩn. Tất cả các linh hồn người chết đều có một đồng tiền màu đen trong túi".

"Chắc chả có gì xảy ra đâu. Rồi hắn ta sẽ lại chèo thuyền cho mình trở về bên kia thôi".

"Nhưng hắn ta sẽ không chở cậu về nữa đâu, và điều đó mới là cái rắc rối to đấy".

"Sông không rộng lắm, Maedhlyn. Nếu cần, tôi vẫn có thể tự bơi về bên kia".

"Đừng! Đừng bao giờ đụng vào nước sông! Đó tự nó chính là cái gay nhất ở Địa Ngục. Nó sẽ làm bùng cháy vật gì chạm vào nó, và vết bỏng sẽ làm đau đớn suốt đời".

Cormac tiến lại gần lão già, đưa tay đặt lên vai ông ta.

"Chả có gì là trầm trọng lắm đâu. Tôi là không muốn sống một mình không có nàng Anduine, mà cô ấy đã được đưa qua sông rồi. Thôi, mình đi nhanh lên, kéo trời tối trước khi mình đến chỗ mấy rặng núi kia".

"Tối? Ở đây không có đêm tối. Đây là tính cách của cái chốn "Vô Vọng", lúc nào cũng thế cả. Không có mặt trời, mặt trăng, tinh tú chỉ là những ký ức mơ hồ đã quá xa xăm".

"Thì cũng đi đi thôi", Cormac cắt ngang. Maedhlyn gật đầu, và cả hai cùng cất bước.

Họ đi rờn rã nhiều tiếng đồng hồ, cuối cùng cậu trai cũng đuối sức vì mệt. "Bộ ông không bao giờ mỏi mệt ư?", cậu hỏi ông lão.

"Chỉ ở đây là ta không mệt thôi, Cormac. Cậu mệt, vậy có thêm một dấu hiệu chứng tỏ cậu hãy còn vướng mắc với sự sống. Mình đi lên trên đồi kia kiếm chỗ ngồi, để ta đốt một đồng lửa, rồi mình sẽ trò chuyện".

Hai người ngồi nghỉ bên trong một cái vòng tạo bằng nhiều tảng đá lớn. Maedhlyn kiểm cành cây khô và đồng lửa nhỏ cháy rực thật sáng. Lão Thi Pháp có vẻ chìm đắm suy tư, và Cormac để yên cho ông. Một lúc lâu sau, Maedhlyn duỗi chân dài ra và nở một nụ cười buồn.

"Nếu giá thử mình gặp nhau dưới ánh dương quang, trong rừng quanh vùng Eboracum hay trên mấy toà cung điện ở Camulodunum, chưa hẳn là sẽ tốt hơn nhiều. Nhưng con người ta phải thích ứng với tất cả mọi hoàn cảnh đưa đẩy. Chính tay ta đã dạy dỗ bố cậu lúc ông ấy bằng tuổi cậu bây giờ, và ông ta đã học rất nhanh. Rồi ông trở thành một người có thể bắt mọi tình huống phải biến chuyển theo ý của mình. Có thể cậu cũng là một người như vậy chăng?".

Cormac lắc đầu. "Tôi lớn lên trong sự ghê tởm kinh thị của mọi người chung quanh, họ nói tôi là con của quỷ. Ông lão nuôi dưỡng tôi đã bị họ giết chết, tôi đã phải bỏ trốn, gặp được Culain cứu giúp. Rồi ông ta đã ra đi, giao nhiệm vụ coi sóc Anduine lại cho tôi, và tôi đã không làm tròn nhiệm vụ đó. Đó là chuyện đời của Cormac. Tôi tự thấy không thể bằng được Uther như hồi ông ta còn trẻ".

"Cậu chớ quá tự khe khắt với mình. Kể ta nghe tất cả đầu đuôi câu chuyện, rồi ta sẽ có ý kiến".

Bên cạnh ánh lửa chập chờn của củi đang tàn lụi, Cormac thuật lại quãng đời niên thiếu sống cùng Gryssta, từ cái hôn thân mật với ả Alf-truda đưa đến cái chết thảm của Gryssta, cuộc gặp gỡ Culain rồi trận chiến chống ác quỷ để bảo vệ Anduine. Sau rốt, cậu lược thuật lần đi cứu Oleg và đưa con gái của ông, dẫn đến chuyện đụng độ bọn Viking, kết thúc bằng trận đánh nhau cạnh căn lều.

Maedhlyn lặng im lắng nghe cho đến hết câu chuyện, rồi bỏ thêm củi vào đồng lửa.

"Uther thể nào cũng sẽ rất tự hào về cậu, nhưng thật tình, cậu quá ư khiêm tốn, cậu Cormac; ta đoán có lẽ đó là vì những gian truân của thời niên thiếu. Trước hết, lúc mấy đứa anh của Alf-truda xúm lại đánh cậu, cậu đã đánh bại lũ chúng nó - đó là hành vi của một chiến sĩ, một biểu hiện của dũng cảm. Kể đó, lúc bọn ác quỷ đến tấn công, cậu đã chiến đấu như một nam tử trưởng thành. Và lúc cậu vác Oleg về từ trên núi, cậu đã cho thấy một ý chí quật cường. Và dù cậu đã bị thất bại, đó là vì lực lượng của địch thủ đã quá mạnh hơn cậu. Nhưng, nên biết điều này, hỡi chàng trai con của Uther, thất bại không có gì là ghê gớm lắm đâu. Kẻ hèn nhát chính là kẻ không bao giờ dám chịu thử thách".

"Tôi thấy, Maedhlyn, chả thà tôi bớt đi một chút cái anh dũng, thì thêm được nhiều cái thắng lợi hơn. Nhưng bây giờ, nói mấy cái đó cũng không ích gì, tại tôi chẳng còn cơ hội nào để xoay lại nữa".

"Cậu đừng nên nghĩ như vậy", lão già Thi Pháp nói nho nhỏ. "Cái thế giới này này, dù có quý quái đi nữa, cũng hãy còn vài điểm tương tự như cái thế giới mà cậu vừa rời xa đó".

"Lão trượng thử kể vài điểm đi?".

"Chủ tể của cõi thế gian này là Molech, xưa kia là người, nhưng bây giờ là ác quỷ. Có lẽ cậu biết hẳn nhiều hơn dưới cái tên Wotan. Thế giới này đã là lãnh thổ của hắn hơn hai ngàn năm nay".

"Wotan? Sao lại như thế được?".

"Do lỗi của sự xuân ngọc của một người. Chính là ta đó. Nhưng mà để ta thuật lại đầu đuôi câu chuyện theo trình tự thời gian của ta. Chắc cậu có biết 'the Feragh', cái phần đất sinh khí cuối cùng của 'Atlantis'?"

"Dạ có, Culain có kể cho tôi nghe".

"Vậy đó, trong quãng thời gian cực thịnh đó, có rất nhiều chàng trai trẻ say mê dẫn thân vào phiêu lưu mạo hiểm. Bọn ta nhờ những Viên Đá Thần Kỳ, đã trở thành thần thánh của lũ người bình thường đó. Một trong bọn ta là Molech. Hắn miệt mài khai thác những xúc cảm hắc ám, những trò ưa thích của hắn là làm người ta muốn lợm mửa: tra tấn, hành hạ và giết người là món ăn hàng ngày của hắn. Hắn biến đổi thế giới quanh hắn thành địa ngục trần gian. Hắn trở thành một cái ung nhọt trong bọn ta, và Feragh đứng lên chống lại hắn. Đức Vua thời bấy giờ, Ngài Pendarric, phát động một cuộc chiến nhằm triệt hạ Molech. Culain quần thảo với hắn trên tháp Babel và giết được hắn, chặt đầu rồi quăng xác hắn xuống dưới triền đá, dùng lửa hoá thiêu".

"Vậy làm sao hắn ta lại tái hiện?".

"Chờ tí đã!", Maedhlyn cắt lời. "Molech, giống như cả đám bọn ta, đã có thể dùng hòn đá Thần Kỳ để trở thành bất tử. Nhưng hắn còn đi thêm một bước cao hơn bọn ta, đã cấy cả một cái vòng bằng bạc 'Silver Sipstrassi' vào bên trong sọ, dưới da, tựa như một vòng vương miện. Hắn đã trở thành Sipstrassi, không cần dùng Hòn Đá Thần kỳ nữa. Khi Culain đả tử hắn, ta đã nhặt cái thủ cấp đó. Không ai biết ta đã lấy cái đầu đó cả. Ta đã đốt cháy tiêu tất cả da thịt của cái thủ cấp, giữ cái xương sọ lại như một linh phù, một cái bùa với quyền năng siêu việt. Cái linh phù đó giúp ích ta rất lớn trong mấy thế kỷ sau đó. Ta vốn biết là linh hồn của Molech vẫn còn tồn tại, và ta đã tương thông với nó, lợi dụng vào chỗ lãnh thổ của hắn đã bị huỷ diệt, đã học hỏi được rất nhiều bổ ích và đã dùng kiến thức đó thu hoạch được nhiều thắng lợi. Nhưng trong cái tự hào của thành công, ta đã không biết rằng Molech đã lợi dụng ngược lại ta và tích tụ quyền năng ngày một lớn".

"Vào mấy năm trước đây, ngay sau ngày cậu chào đời, Uther và ta xảy ra xích mích, đưa đến chỗ hai ta chia tay nhau. Ta lang thang đến xứ Norse, gặp ở đó một cô gái muốn xin theo làm đệ tử. Ta nhận cô, đem cô về sống chung, và sa vào lưới tình của cô. Nhưng cô chính là một ả hầu cận của Molech, vào một đêm, đã phục thuốc mê ta, rồi đặt cái xương sọ lên trên đầu ta. Molech chiếm đoạt thân xác ta, giam linh hồn ta ở chốn này. Hắn đầy đoạ ta, làm ta sống trong hối hận vì đã quá ngu xuẩn, cái kẻ sát nhân thái thâm mà chúng ta đã khổ công huỷ diệt nay đã trở lại gieo tang tóc trên trần gian. Mà lần này thì hắn sẽ không thể bị đánh bại nữa".

"Culain hãy còn sống kia mà. Ông sẽ ra tay huỷ diệt hắn", Cormac nói.

"Không, Culain chỉ còn là cái bóng mờ của tay dũng sĩ xưa kia. Ta cứ tưởng Uther với thanh Kiếm Quyền Lực là có đủ sức đối đầu với hắn, nhưng Wotan lại còn cao hơn ta một nước cờ ở điểm đó. Hắn đã đoạt được luôn cả Huyết Vương nữa".

"Đã giết cả đức Vua ư?".

"Không. Thà mà giết như vậy còn hơn!".

"Tôi không hiểu ông muốn nói gì", Cormac nói.

"Uther đang ở đây, Cormac à, đang trong cái chốn Vô Vọng này. Bị cùm xích trong dây xiềng hoả linh 'soulfire'".

"Tôi chỉ chú tâm tới Anduine thôi", Cormac nói. "Cho dù tôi đã rất ngưỡng mộ dũng cảm và tài năng của người đã tạo ra tôi, điều duy nhất mà tôi biết là chính ông đã ráo riết săn đuổi mẹ tôi, cuối cùng đưa bà đến chỗ chết. Tôi thấy kẻ tất cả những đau khổ gì mà ông ta đang phải gánh chịu". Cậu nhẹ nhàng đứng lên. "Tôi nghĩ như vậy cũng đã đủ rồi, Maedhlyn".

"Tốt lắm", Ngài Thi Pháp nói nhỏ. Ông dang tay bên trên đồng lửa, làm củi lửa tắt ngấm tức thì. "Quãng đường trước mắt rất dài, và đây cam go nguy hiểm. Phải luôn luôn ở trên mặt đường, dấu xảy ra chuyện gì đi nữa, cậu phải cố bám vào mặt đường".

Cả hai đồng tiến bước trên con đường khá rộng. Hai bên đường là quang cảnh tiêu điều, trải dài đến tận chân trời xám xịt, đó đây là những thân cây mục nát, những đá tảng đen ngòm, nhám và sắc cạnh. Bụi đường tung lên theo gót chân của họ, làm Cormac thấy khô cổ và xốn mắt.

"Đây quả là một nơi không hồn", cậu nói, làm Maedhlyn hứ nhẹ giọng.

"Ngược lại nữa là khác, cậu nhỏ à. Những gì vất vưởng nơi đây là linh hồn của những kẻ đã khuất. Cái lo lớn nhất của chúng mình là phần lớn những kẻ tù đầy nơi đây toàn là bọn ác độc. Nơi đây, bản năng chân thực là bị phơi trần. Lấy thí dụ 'Gã Lái Đò'. Xưa kia, hắn từng là người, nhưng giờ đây phải khoác hình dạng của con ác thú mà hắn từng nuôi dưỡng trong tâm thức lúc còn sống".

"Vậy đây đâu phải là chỗ của Anduine", Cormac trả lời. "Cô ấy là thủy mị và khả ái, không hề làm hại bất cứ ai".

"Vậy thì cô ấy sẽ đi hết con đường này để qua cảnh giới khác. Đừng quá lo lắng cho cô ấy, Cormac. Định luật vũ trụ cân bằng vẫn còn áp dụng nơi đây, đến ngay cả Molech cũng chẳng thể

nào giờ trò lũng đoạn quá lâu".

Khi hai người vượt qua khỏi một khúc quanh của con đường, họ thấy một cô gái trẻ đang bị kẹp chân trong một cái bẫy rập. "Cứu tôi với!", cô kêu la và Cormac bước ra khỏi mặt đường tiến đến chỗ cô gái, nhưng khi cậu lại gần cô, một cái bóng khổng lồ lù lù hiện ra từ sau một vung đá.

"Coi chừng!", Maedhlyn hét to lên và Cormac xoay nhanh người, thẳng tay đưa một nhát chém quyết liệt và chặt đứt toác bên sườn của con quái thú có mọc vẩy.

Trong tiếng gầm rú, máu đen bắn tung toé lên áo của Cormac, con thú biến mất dạng. Phía sau, cô gái lặng lẽ nhô người lên, mấy ngón tay dương dài ra như nanh vuốt. Maedhlyn phóng một lưỡi dao găm mỏng đúng vào khoảng giữa hai vai nó, Cormac nhảy lùi lại, con thú ngã quy xuống. Đôi mắt nó đỏ ngầu như máu, nhe răng nanh nhọn hoắt lờm chớm trong miệng, một cái lưỡi rắn độc thập thò giữa hai cái môi xanh ngắt. Rồi nó cũng biến mất tích.

"Trở lại trên đường, nhanh lên", Maedhlyn ra lệnh, "và nhặt cho ta lưỡi dao". Con dao nằm trên mặt đất, Cormac thò tay nhặt nó lên rồi trở về bên cạnh Lão Pháp Sư.

"Bọn chúng ngày xưa là gì vậy?".

"Hai cha con. Bọn nó từng chuyên môn cướp của, giết người trên quãng đường giữa Verulamium và Londinium. Cả hai đứa đều đã bị xử tử bằng trói cột, hoả thiêu vào cỡ hai mươi năm trước khi cậu ra đời".

"Bộ không có người đàn ông hoàng ở đây sao vậy?".

"Con người ta cũng có lúc gặp hảo sự ở ngay những lúc, những nơi bất ngờ nhất đấy, cậu Cormac à. Hãy chờ mà xem".

Họ tiếp tục đi, gần như là một cuộc hành trình bất tận. Không có trăng sao để định giờ, Cormac hoàn toàn mất ý niệm về thời gian, rồi cuối cùng họ cũng lên đến vùng núi, đi theo một lối mòn dẫn đến một hang động to lớn, bên trong sáng rực ánh lửa đuốc.

"Phải hết sức cảnh giác, tại không có gì để chở che cho cậu đâu", Maedhlyn căn dặn.

Bên trong洞, ngổn ngang người ngồi, nằm ngủ hay trò chuyện. Chả ai để ý hai kẻ mới vào, Maedhlyn dẫn cậu đi xuống nhiều đường hầm có cắm đuốc soi sáng, chập ních những linh hồn, cuối cùng dừng lại ở một cái洞 trung tâm nơi có đốt một đống lửa thật lớn.

Một ông già trong bộ áo nâu sờn cúi chào lão Pháp Sư. "Cầu Thượng Đế ban an lành cho ngài, huynh đệ", ông cất tiếng chào.

"Và cho ông nữa, Albain. Ta có dẫn theo đây một người bạn trẻ đang cần được trợ giúp nhiều hảo sự".

Albain mỉm cười, đưa tay ra. Ông lão người mảnh khảnh, thấp bé, vàng tóc rời rạc trắng mọc vòng quanh cái đầu hói như một thứ vương miện đội bên trên hai tai. "Chào cậu, Cái cậu đang cần tương đối bị thiếu hụt ở đây. Ta có thể làm gì giúp cậu?".

"Tôi đang tìm vợ tôi; tên cô ấy là Anduine". Cậu tả hình dạng của cô cho ông thầy tu già đang chăm chú nghe.

"Cô ấy có đến đây, nhưng thật đáng tiếc, ta e rằng cô ấy đã bị dẫn đi chỗ khác rồi".

"Dẫn đi? Ai dẫn?".

"Bọn Bảo Hoàng đã đến lòng tìm cô ấy. Chúng ta là đã không kịp giấu cô ấy!".

"Vệ sĩ của Molech", Maedhlyn giải thích. "Bọn chúng phục vụ cho hắc hủ như xưa kia đã từng làm lúc còn sống, đổi lấy lời hứa sẽ được hắc hủ cho tái sinh".

"Cô ấy bị dẫn đi đâu vậy?".

Albain không trả lời, đưa mắt nhìn Maedhlyn.

"Bọn chúng đem giam cô ấy ở Pháo Đài 'The Keep', cứ địa của Molech. Cậu không thể đi đến đấy được, Cormac".

"Vậy chớ cái gì ngăn cản tôi đi đến đó?", cậu hỏi, mắt hắc hủ học.

"Rõ ràng là con trai của Uther", Maedhlyn than, bị lúng túng giữa nỗi tiếc và kiêu hãnh.

Một vài thân ảnh tiến đến từ vùng bóng tối.

"Ai nhắc đến con trai của Uther vậy?", Victorinus hỏi. "Mà có phải Maedhlyn đó không?".

"Vậy là chiến cuộc đã bùng nổ ra rồi", Maedhlyn than nhỏ.

"Chưa đâu, nhưng cũng sắp xảy ra rồi, lão phù thủy kia. Nói lại đi, cậu này đúng là con trai của Uther hả?".

"Thực vậy. Hoàng tử Cormac, xin giới thiệu Victorinus, đại tướng giỏi lừng danh của Uther".

"Thiệt ta muốn nói là một cuộc hạnh ngộ, thừa Hoàng tử Cormac". Ông quay trở lại phía Maedhlyn. "Albain bảo bọn ta là linh hồn của đức Vua hiện đang bị quản thúc tại Pháo đài 'the Keep', là bọn chúng nó đang tra tấn hành hạ ngài. Điều đó đúng hay sai?".

"Ta thiệt là rất buồn, Victorinus, ta vốn biết ông đã từng là bạn thân nhất của đức Vua".

"Đã từng? Cái chết không thay đổi chút nào tình bạn đó đâu, Maedhlyn. Bọn ta hiện là mười ba người, và chúng ta muốn tìm gặp và cứu đức Vua".

"Đằng trước Pháo đài 'the Keep'", Maedhlyn lên tiếng, "là có đám chó săn to lớn tuần tiễu. Răng lũ chó đó nhọn sắc như dao, da thịt chúng cứng rắn hơn thép, không gươm đao nào giết được chúng. Rồi trong tầng cửa thứ nhất, có hơn hai trăm bọn lính Bảo Hoàng, toàn là những chiến binh đáng nể sợ hãi chúng còn sống. Sau lần tường thành thứ hai, ta cũng không biết là có gì, nhưng ngay cả bọn lính Bảo Hoàng cũng không dám léo hánh".

"Nhưng đức Vua bị giam ở đó", Victorinus, nói, vẻ mặt cương quyết, mắt quắc lại.

"Và nàng Anduine nữa", Cormac tiếp lời.

"Điên hết rồi á! Làm sao tiếp cận với Pháo đài? Bộ 13 tay kiếm là đủ để mở một đường máu đến đó à?".

"Ta không biết, Maedhlyn; ta chỉ là một quân nhân. Nhưng xưa kia ta nghe đồn là ông đã từng nổi tiếng là nhà Quân sư đại tài nhất thế giới, hay có khi chính ông đã nói với ta không chừng".

"Địa ngục đây không có chỗ cho nịnh bợ nhau", lão Pháp Sư nói. "Nhưng để ta suy nghĩ kế hoạch đã".

Bộ Molech không có kẻ thù hay sao?", Cormac hỏi.

"Dĩ nhiên là có, nhưng toàn là một giuộc như hân: Tà ma, ác quỷ".

"Tà ... Cái đó đối với tôi không quan trọng. Thế lực bọn đó có hùng mạnh không?".

"Can cậu đấy, Cormac à, tụi đó là không giây giụa vào được đâu".

"Thì hãy cứ trả lời đi đã nào !".

"Đúng, bọn đó thế lực hùng mahn", Maedhlyn to tiếng. "Nhưng chúng cũng nguy hiểm chết người! Và đến gặp chúng nó có khi là dâng linh hồn cho bọn chúng. Tệ hơn nữa, cậu có thể đi đến chỗ sẽ bị hết như cha cậu : xiềng xích trong lửa đỏ, hành hạ đến khi chả còn gì, bên ngoài là cái vỏ rách nát, bên trong thối ruỗng".

"Có gì mà chúng nó lại đối xử với tôi như vậy?".

"Tại vì cậu là con của cha cậu. Và kẻ thù lớn nhất của Molech là Goroien, bà Hoàng Phù thủy 'the Witch Queen', đã từng thất bại dưới tay ông Uther cha cậu, và thằng con kiêu người tình của bà, Gilgamesh, đã bị Culain giết chết. Vậy bây giờ cậu đã hiểu chưa?".

"Tôi chỉ có nói là tôi muốn gặp bà ấy. Liệu ông có thu xếp được cho tôi hay không?".

"Bà ta sẽ huỷ diệt cậu đấy, Cormac".

"Chỉ khi nào bà ấy thù ghét ta hơn là cái ý muốn đánh bại Molech".

"Nhưng cậu đem lại lợi lộc gì cho bà ấy chứ? Bà nắm trong tay quân đội, có bọn quái thú nô lệ sẵn sàng làm mọi thứ chuyện cho bà ta".

"Tôi sẽ hứa cho bà Pháo đài ' the Keep ' và linh hồn của Wotan".

"Cố nói cho bọn họ hiểu đi, Albain", Maedhlyn bảo ông già thầy tu, nhìn đám người đang ngồi trong góc động đầy thạch nhũ trên tường.

"Nói cho họ hiểu những hiểm nguy mà họ đang dẫn thân vào" . Ông già đưa mắt nhìn

Victorinus, vẻ mặt hiện rõ nét ái ngại.

"Ở tại đây, có nhiều kẻ sẽ không tiếp tục đi tới trên con đường đó nữa. Họ sẽ chung thân làm quái thú trong cái chốn nhập nhোang kinh hoàng này. Số khác sẽ bị cuốn hút về nơi mà vài kẻ hy vọng là đất lành tốt đẹp, với ánh dương quang chói sáng trên bầu trời xanh. Tự ta cũng có niềm tin như vậy, và ta khuyến khích mọi người tiếp tục hành trình về nơi ấy. Quan trọng là phải bám vững vào con lộ đó".

"Đức Vua hiện đang bị giam cầm tại đây", Victorinus nói. "Chúng ta có một nhiệm vụ phải thi hành cho ngài".

"Nhiệm vụ đó là hiến dâng cuộc sống cho ngài, và các vị đều đã làm xong. Nhưng không phải là hiến dâng cả linh hồn nữa".

"Đây là ta không nói thay cho những người khác, là ta nói về phần của ta thôi, Albain, ta không thể nào tiếp tục hành trình trong khi đức Vua còn cần ta, dầu cho phía trước là hứa hẹn của Thiên đường. Ông xem thử xem, ở Thiên Đường mà làm gì nếu suốt đời cứ phải sống trong hối hận, tủi nhục?".

Albain đưa tay ra nắm lấy bàn tay của Victorinus. "Cái đó là ta không thể góp ý được. Điều chắc chắn mà ta biết, tại cái nơi của Tử thần và vô hy vọng này, vẫn còn có tia sáng hy vọng cho những ai dẫn bước tiếp tục hành trình. Một số sẽ không thể đi, giản dị là cái tà của họ đã chọn ở lại đây. Một số khác lại vì sợ hãi quá mức. và họ nghĩ rằng sống lẫn trốn trong bóng tối vĩnh hằng ở đây là dễ dàng hơn nhiều. Cái chốn tà ma hắc ám này không hoàn toàn là cái lẽ duy nhất, và các người đừng tự mình chối bỏ sự tiếp tục hành trình".

"Thế tại sao ông lại không tiếp tục đi tới vậy?", Cormac chất vấn.

Albain nhún vai. "Rồi có ngày ta sẽ lên đường. Hiện thời, ta còn nhiều việc phải làm cho những linh hồn lạc loài, và những linh hồn bị quỷ ám".

"Cũng như bọn chúng tôi có việc phải làm vậy", Cormac nói. "Tôi không phải là hiền triết, Albain, nhưng người yêu quý của tôi đang ở đây, và ông nói là nàng bị Molech quản thúc. Cái đó là tôi chống đến cùng. Hết như Victorinus, tôi là không thể sống nơi Thiên Đường với cái món nợ đó đè nặng lên lương tâm".

"Tình yêu là một xúc cảm tươi đẹp, Cormac, và nơi đây rõ ràng là thiếu thốn cái khoản đó dữ lắm. Để ta biện luận theo một khía cạnh khác. Muốn đánh bại Molech, cậu tìm đồng minh với Goroien - bà ta cũng tà ma như cái kẻ mà cậu đang tìm cách huỷ diệt. Cậu hỏi đặt ra là liệu người ta đi chơi với ma quỷ và có thể ngăn chặn không để cho tà khí xâm nhập? Chuyện gì sẽ xảy ra khi ngọn lửa thuần túy thiện lương của cậu tiếp cận với cái băng giá quỷ quyết của bà ấy?".

"Tôi không biết nữa, nhưng kẻ thù của Molech là tôi có thể làm bạn đồng minh được".

"Bạn? Cậu hiểu biết Goroien tới mức nào?".

"Không một tí gì ... ngoài những điều Maedhlyn kể tôi nghe bà ta từng là một đối thủ của Uther".

"Bà ta là một Bất Tử, duy trì sắc đẹp bằng cách giết hại hàng ngàn cô gái trẻ, thản nhiên nhìn

máu đỏ của bọn họ chảy thấm qua Hòn Đá Thần kỳ của bà. Bà ta tạo hồi sinh cho đứa con trai, và biến nó trở thành người tình của mình. Tên hắn ta là Gilgamesh, Tước Gia của Vị Vong Nhân. Đó là những kẻ mà cậu có ý định đến kéo đồng minh đấy".

Cormac lắc đầu, cười. "Ông đã không hiểu ý tôi, Albain. Ông nói về cái thuần túy lương thiện của tôi ? Tôi sẵn sàng hy sinh cả một thế giới để giải thoát Anduine; Tôi cam lòng nhìn cả triệu sinh linh quần quai hấp hối miễn là nàng được an toàn".

"Và nếu đó đúng là cái mà cô ấy muốn thì sao?".

Cormac ngoảnh nhìn ra chỗ khác một lúc lâu. "Không, cô ấy sẽ không muốn như thế đâu", cậu ta quả quyết, "và có thể đó là cái lý do khiến tôi đã yêu nàng quá sâu đậm như vậy. Nhưng chắc chắn là tôi sẽ đến gặp Goroien".

"Thế nào bà ta cũng sẽ giết cậu - vào trường hợp mà cậu có đến gặp được bà ấy. Muốn gặp vậy, cậu phải rời xa con đường, tiến hành qua vùng Hắc Ám 'the Shadowlands'. Đó là hang ổ của những ác thú hung bạo nhất, bọn chúng sẽ rình rập cậu từng bước".

Victorinus giơ tay cao lên, và tất cả mọi ánh mắt đều hướng về ông. "Thật cảm ơn ông đã có lời khuyên, Albain, và mấy lời răn đe trước. Nhưng Hoàng Tử và ta sẽ bước ra ngoài khỏi con đường để đi tìm bà Hoàng Phù Thủy". Quay về phía người tùy viên Marcus, ông hỏi: "Anh có đồng ý theo ta không?".

"Chúng tôi đã cùng thọ tử với ngài rồi", chàng trai trẻ nói. "Từ giờ, chúng tôi sẽ không rời xa ngài nữa".

"Vậy là xong, còn ông thì sao, Maedhlyn?".

"Bà ấy thù ghét ta hơn tất cả các người, nhưng được rồi, ta sẽ đi với các vị. Ngoài chuyện đó ra, ta còn có thể làm gì khác hơn được chứ?".

Albain đứng lên, buồn bã nhìn nhóm mười lăm người. "Cầu chúc Thượng Đế phù trợ quý vị. Ta không còn gì khác để nói nữa".

Cormac dõi mắt nhìn ông lão luồn lách đi qua cái hang động đầy người. "Làm sao mà ông ấy lại hạ lạc chốn này, Maedhlyn?".

"Ông ấy đã theo gót một vị chính thần tới đây vào cái thời mà La Mã còn bị bọn tà thần ngự trị. Thôi mình lên đường".

Chương 12

Ba đoàn thuyền xâm lăng đã đổ bộ lên bờ biển vùng Britannia vào tuần lễ thứ tư của mùa Xuân.

Mười một ngàn binh sĩ đã lên bờ tại Segundunum, gần cái pháo đài tận cùng phía đông của Tường Thành Hadrian hầu như không người trấn giữ. Thành phố đó đã bị cướp phá, hàng trăm cư dân bị chết chém.

Đoàn thuyền thứ hai, dưới sự chỉ huy của tay tướng lĩnh giỏi nhất của Wotan, đại tướng Alaric, đã đưa lên bờ tại Anderita vùng biển phía nam tám ngàn binh sĩ, con số đó đã mau chóng được thêm lên hai ngàn quân Saxons do tên phản loạn Agwaine đứng ra chiêu mộ. Những người chạy loạn ủa ra chạt các lộ giao thông và các lối mòn dẫn về thành phố Londinium, trước sự triển khai ồ ạt của bọn Goths từ biển tiến vào vùng Noviomagus.

Đoàn thuyền thứ ba cập bờ tại bãi Petvaria, không hề gặp bất cứ một sự cản trở nào dọc theo eo biển của cửa khẩu sông Humber. Hai mươi hai ngàn chiến binh đã đổ bộ, và lực lượng một ngàn hai trăm quân phòng thủ Britons đã bỏ chạy trước đoàn quân xâm lược đó.

Tại Eboracum, cách đây không quá hai mươi lăm dặm, tình hình là một sự hoang mang sợ hãi trong thành phố.

Tướng Geminus Cato, không có cách nào khác, phải tụ tập hai binh đoàn quân số mười ngàn người để tiến ra chống địch. Giông bão kinh hoàng đổ ập xuống khắp chỗ đóng quân của hai binh đoàn, và trong đêm đầu tiên của chiến dịch, nhiều người quả quyết đã thấy một cái đầu ác quỷ hiện ra trên nền trời đầy mây mù sấm sét, loé sáng qua những tia chớp. Đến sáng hôm sau, lính đào ngũ đã làm giảm quân số của Cato hơn một nghìn người.

Sau bình minh, thám báo tiền trạm đưa tin quân địch đang tiến đến gần, Cato điều động quân đội lên chiếm lĩnh đỉnh một quả đồi thấp, cách đó nửa dặm về phía tây. Các hầm hào được cấp tốc khai triển, cắm chông, ngựa của sĩ quan được đem tập trung đằng sau một hàng rào gỗ trong khu rừng kề cận, ngay sau chiến trường.

Mây mù, sấm chớp nhanh chóng tan biến như khi chúng xảy đến, bọn Goth hiện ra dưới ánh mặt trời, nắng phản chiếu từ những ngọn dáo và những lưỡi đại phủ đang giương cao. Cato chợt thấy nét sợ hãi lan rộng ra trong hàng ngũ của ông, trước cái áp lực tạo ra do số lượng quá hùng hậu của quân địch.

Quỷ thần ơi ... bọn nó đông quá xá hè!", Cato nói to. Một vài người cười khẩy, nhưng cái áp lực đó vẫn còn đè nặng.

Một người lính trẻ tuột tay đánh rơi thanh gươm, chân lùi lại một bước. "Nhặt nó lên đi kìa, cậu nhỏ", Cato nhỏ nhẹ nói, "Để nằm đấy lâu quá nó sẽ bị han rỉ đấy". Người lính trẻ run rẩy, hầu như muốn khóc: "Tôi không muốn bị chết".

Cato đưa mắt nhìn bọn Goth đang chuẩn bị tấn công, rồi bước đến trước người lính trẻ, cúi xuống nhặt thanh gươm lên: "Không ai muốn chết cả đâu", ông bảo anh ta, nhét cán gươm vào tay anh, dịu anh trở lại hàng ngũ.

Đồng thanh hét lớn lên như sấm sét vừa qua, bọn Goths ào tới.

"Cung thủ! ", Cato cất to giọng, "Vào tư thế sẵn sàng! ". Số năm trăm cung thủ, áo choàng bằng da nhẹ, chạy đến đứng giữa các đồng đội đang cầm khiên phía đằng trước, tạo thành một hàng vòng quanh ngọn đồi. Một loạt mưa tên phóng lên không trung, rồi trút xuống về phía đám quân đang xung phong. Bọn Goth dù được che chắn bằng áo giáp dày, cũng có một phần bị trúng tên ngã xuống, thân hình làm cản trở đội hình toán xung phong đang chực lại.

"Lui về sau, lấy dao!".

Các cung thủ lui về, bỏ cung và túi tên xuống, cứ hai người một nhấc lên ngọn dao dài mười bộ (3 mét) nằm trên mặt đất đằng sau hàng quân mặc áo giáp thật dày. Người thứ nhất quỳ chân sau lưng một chiến sĩ mặc áo giáp bọc sắt, giữ ngọn dao khoảng ba bộ sau mũi nhọn. Người kia nắm chặt cán dao tại đầu cuối, chờ lệnh của Cato.

Quân xung phong Goth hầu như sắp chạm vào hàng quân mặc áo giáp sắt, Cato giơ cao hai tay.

"Phóng!" .

Những người phóng dao nhào về phía trước, các ngọn dao đang bị che giấu lập tức bay ra trước, hướng nhắm do ngừng người quỳ chân điều khiển, đâm thẳng vào hàng tiền quân của bọn xung phong, đập vỡ những tấm khiên thành mảnh vụn, đâm xuyên qua những vòng sắt trên áo giáp của quân địch. Những cây dao trượt địch lập tức được kéo về, và lại được liên tục phóng ra.

Cảnh tượng chết chóc thật là hãi hùng, và bọn Goth rút lui, khiếp sợ.

Bọn chúng còn tấn công ba lần nữa, nhưng những ngọn dao chết người đó đã ngăn chặn chúng rất hữu hiệu. Khoảng đất trước hàng quân đầy rẫy xác chết địch quân, hay những kẻ thù đang co quắp hấp hối vì xương cốt bị đập nát, máu me chảy thấm đầy trên mặt đất .

Một viên sĩ quan đi vào trong đám quân Goth đang tụ tập tại phía trước, chỉ thị một khẩu lệnh. Năm trăm quân địch đồng lúc vứt bỏ cái khiên xuống, và tiến lên.

"Bọn chúng đang làm gì thế?", tùy viên của Cato, Decius cất tiếng hỏi. Cato không trả lời. Sĩ quan đang chỉ huy trong trận không thể nào thú nhận mình đang mù mờ.

Bọn Goth chạy ào lên đồi, miệng hét vang tên của Wotan. Dao lại tiếp tục được phóng ra, nhưng mỗi tên địch bị dao đâm vào người đều đưa tay nắm lấy ngọn dao, giữ chặt lấy nó trong xác của hắn. Quân địch chủ lực lại lao vào xung phong, lần này vượt qua hàng tiền quân phòng ngự với một mãnh lực tốt đỉnh.

Trong một khoảnh khắc, phòng tuyến đó bị thủng, và một số chiến binh địch xâm nhập vào phía sau. Cato tuốt gươm và nhào ra chặn bọn chúng lại, theo ngay đằng sau là một người lính trẻ, và cả hai vá chỗ bị thủng, tái lập hàng phòng vệ. Lúc bọn Goth rút lui, Cato quay sang nhìn người lính trẻ, và nhận ra đó là cậu trai đã đánh rơi thanh gươm trước đây.

"Đánh đấm giỏi đấy, cậu trẻ". Ngay trước khi hắn có thể trả lời, một tiếng hét xung phong lại trỗi lên từ phía địch quân, và một đợt xung phong khác lại tiếp diễn.

Hai bên giao tranh suốt ngày, không bên nào giành được thắng lợi, nhưng đến chiều tà, Cato bó buộc phải rút quân khỏi ngọn đồi. Ông bị thiệt hại hai trăm bốn mươi một người chết và 94 người bị thương. Bên địch quân ước chừng hai ngàn năm trăm tử thương. Theo quân sự mà nói, đó là một chiến thắng, nhưng trên thực tế, Cato biết là mình đã chẳng được gì nhiều. Bọn Goth bây giờ đã hiểu là quân của Uther không phải hoàn toàn nhu nhược, kém người giỏi chỉ huy như quân đội Merovingian bên kia biển. Và quân đội Briton thấy là bọn Goth không phải là bất bại. Ngoài hai điểm đó ra, không thu lượm được gì khác sau một ngày chiến đấu, và Cato đang điều động quân triệt thoái về hướng Eboracum, trong đầu đã dự tính sẵn nơi giao tranh

cho ngày hôm sau.

"Thưa Ngài, có phải đúng là ...", Decius cất tiếng hỏi trong khi hai người đang cưỡi ngựa dẫn đầu đoàn quân, " đức Vua hãy còn tại thế?".

"Đúng thế", Cato đáp.

"Thế thì đức Vua đang ở đâu vậy?".

Cato chột dạ, và thầm ước, đây chẳng phải là lần thứ nhất, có một tùy viên khác chàng này. Nhưng Decius lại là con của một thương gia giàu sụ, đã mua chức tùy tướng cho con bằng một toà biệt thự tráng lệ ngoài thành Eboracum.

"Đức Vua sẽ thông báo kế hoạch lúc cần thiết. Từ giờ đến khi đó, chúng ta cứ việc làm những nhiệm vụ đã được Ngài giao phó".

"Nhưng thưa ngài, vài đồng đội quả quyết đã nhìn thấy thi thể. Và các nghi thức tang ma đang được lo liệu".

Cato làm ngơ trước lời bàn đó. "Tối nay, khi lều trại dựng xong, Ta muốn anh đi một vòng các chỗ lửa trại. Hôm nay, quân chúng ta đã chiến đấu giỏi. Ta muốn anh đến gặp gỡ họ, khen họ giỏi, nói rằng anh chưa từng được thấy một quân đội quả cảm như vậy".

"Tuân lệnh ngài. Và thuộc hạ sẽ phải làm như vậy cho đến bao giờ?".

Cato kìm hãm cơn giận, nghĩ tới cái biệt thự. "Thôi được, Decius. Anh lo lều trại cho ta đi . Chính ta sẽ đi gặp gỡ binh sĩ".

"Tuân lệnh".

o O o

Những cơn mộng mi của Galead toàn là hắc ám và tang thương. Thức giấc vào giá lạnh của buổi sớm mai, anh dõi mắt vào đồng tro tàn của củi lửa đêm qua. Trong mơ, anh thấy Victorinus và mười hai chiến sĩ cưỡi ngựa tiến vào rừng, bị lọt vào vòng vây của bọn Goth - dưới sự chỉ huy của tên phản tặc Agwaine - và anh đã mơ thấy vị tướng già đã chết một cái chết hết như tác phong khi sống, hào khí thâm trầm và không một chút nhượng bộ địch quân.

Rét run, anh cời tro và gầy lửa. Tin tức anh mang về giờ đây chẳng có ích lợi là bao cho phe Britain. Quân xâm lăng sẽ đáp xuống tàu trong vòng vài ngày sắp tới, đức Vua đã bằng, quyền lực của Wotan là bất khả kháng. Thế nhưng anh đã không nhuộm một chút thù hận, chỉ thấy một gánh nặng những nỗi buồn đang nhấn chìm ý chí của mình.

Kề bên anh là thanh gươm, anh dõi mắt nhìn nó, thấy góm ghiếc nghĩ đến phải cầm lấy nó. Là cái gì vậy, anh tự hỏi, đã khiến người ta phải ham muốn có vũ khí như thế trong tay, làm người ta thấy nhu cầu triệt để cần phải sử dụng nó chống lại đồng chủng, chém, cắt và giết chóc?

Và để cho cái gì? Để được cái gì? Ít quân nhân nào làm giàu nhờ chiến tranh, phần lớn lại sẽ trở về với các nông trại, các làng mạc nghèo nàn, nơi họ đã lớn lên, và một số trong bọn họ sẽ sống những ngày còn lại với tàn tật què cụt, với những vết sẹo xấu xí làm bằng chứng luôn nhắc nhở về quá khứ đen tối của những ngày chinh chiến.

Một chú chim sẻ đáp xuống đậu bên cạnh anh, mổ mấy vụn bánh bột lúa mạch anh đã ăn vào bữa tối hôm qua. Một con chim khác đến nhập bọn. Galead ngồi bất động, nhìn lũ chim nhảy loi choi bên cạnh thanh gươm đang nằm yên trong vỏ. "Điều đó báo cho cậu điều gì?", một giọng nói cất lên. Galead ngược mắt qua phía bên kia đồng lửa, thấy một người đang ngồi đấy, trùm mình trong một tấm áo choàng màu đỏ xạm. Hàm râu ông ta vàng óng, xoắn tít lên, đôi mắt màu xanh đậm.

"Chả nói điều gì cả!", anh nhẹ nhàng trả lời, "nhưng chúng nó vốn hiền lành và tôi rất thích được nhìn ngắm chúng".

"Liệu bọn chúng có dám mổ vụn bánh một cách thoải mái nếu biết là đang ở bên cạnh Ursus, cậu hoàng tử trẻ đã từng khát khao làm giàu?".

"Nếu giả thử chúng có biết thế chẳng nữa, hoàng tử đó cũng sẽ chả thèm để ý đến chúng. Ông là ai vậy?".

"Ta không phải là thù địch".

"Điều đó tôi đã biết rồi".

"Tất nhiên. Quyền năng của cậu ngày càng phát triển lớn mạnh, và cậu đang vươn lên, vượt qua những trò góm ghiếc của thế gian này".

"Xin lỗi ông khách lạ, tôi đã có hỏi ông là ai".

"Tên ta là Pendarric".

Galead rùng mình khi nghe cái tên đó, vì sâu thẳm trong nội tâm, cái tên đó khuấy lên như tiếng vang vọng về từ một cõi quá khứ xa xôi. "Đáng lẽ ra tôi phải biết Ngài".

"Không đâu, dù rằng ta đã có dùng nhiều cái tên khác nữa. Nhưng hai ta là đang đi cùng một hướng, cậu và ta. Cái hiện tại của cậu, ta đã từng trải qua, và những hành vi của ta đều chắc chắn như sương mù buổi sớm, và cũng tồn tại bền lâu như sương sớm đó".

"Và bây giờ Ngài đang định làm gì?".

"Chưa định làm gì cả. Ta là chỉ hành động theo cái gì trái tim ta ước muốn, và ta đã đến đây trên đường đi tìm an bình".

Galead mỉm cười. "'Tìm an bình ở chỗ nào trên mấy cái vùng đất này? Vả giả dụ tôi có muốn đi chẳng nữa, đó chẳng phải là quá ích kỷ ư? Bọn bè, đồng đội của tôi đang bị hiểm họa xâm lăng, và chỗ đứng của tôi là ở vào cùng hàng ngũ với họ".

"An bình không phải là cứ ở mãi một lãnh thổ, một thành phố, một tiểu trấn hay ngay cả một túp lều nhỏ của một nông dân thấp bé", Pendarric đáp. "Nhưng cậu cũng đã hiểu điều đó rồi mà. Bây giờ cậu định làm gì?".

"Tìm cách trở về Britain. Rồi tôi sẽ đứng lên chống lại quyền lực của Wotan".

"Nếu huỷ diệt được hắn, liệu cậu có thấy thoải mái chẳng?".

Galead suy nghĩ kỹ câu hỏi. "Không", cuối cùng cậu trả lời. "Nhưng phải chống lại tà ma".

"Với thanh kiếm?".

Galead nhìn xuống thanh kiếm, vẻ ngán ngẩm. "Thế còn có cách nào khác chẳng?".

"Nếu có cách nào khác, cậu sẽ tìm ra được thôi. Xuyên qua một cuộc đời dài, Ta đã phát hiện một sự thực lý thú: Kẻ nào thực tâm muốn đi tìm thường thường đều đã tìm thấy cái mà họ đang theo đuổi".

"Thiệt hữu ích biết bao nếu tôi biết rõ là tôi đang đi tìm cái gì!".

"Cậu đang nói về chống đối tà ma, về thực chất đó là một vấn đề của sự quân bình. Nhưng tương quan lực lượng không phải là thẳng đuồn đuột. Một thế lực tà ma to lớn không cần thiết phải dùng một lực tương xứng Chính đạo để cân bằng hai bên".

"Làm sao chúng mình điều đó?", Galead hỏi.

"Một con gấu điên có thể bị trúng nhiều mũi tên, mà vẫn còn nguy hiểm chết người... nhưng chỉ cần một tí độc chất là đủ để triệt hạ nó. Đôi khi, một sự kiện tưởng chừng vô nghĩa lại có thể mào đầu cho một chuỗi những diễn biến đưa đến một kết thúc cực kỳ đau thương hay cực kỳ hoan hỷ".

"Và Ngài ngụ ý có thể triệt hạ Wotan mà không cần gươm đao?".

"Ta chẳng hề nói sự việc lại có thể đơn giản như vậy. Nhưng đó là một vấn nạn lý thú cho một triết gia, phải vậy không? Wotan duy trì quyền lực dựa vào gieo rắc hận thù và chết chóc, mà cậu lại tìm cách chống lại hắn bằng gươm và đao. Trong chiến chinh, một quân nhân sẽ thấy là không thể nào không thù hận địch quân. Như vậy, chẳng phải là cậu đã đem đưa cho Wotan còn nhiều hơn là hắn mong muốn ư?".

"Thế nhưng nếu mình không chống lại hắn?".

"Như thế thì hắn sẽ thắng, và sẽ đem lại nhiều chết chóc và tang thương cho xứ sở của cậu và nhiều nơi khác nữa".

"Vấn nạn của Ngài vượt quá sức hiểu biết của tôi, Pendarric. Nếu chúng tôi chống lại hắn, chúng tôi sẽ thất bại. Còn nếu không làm gì cả, cũng lại bị thất bại ! Triết lý của Ngài là một thứ triết lý vô hy vọng".

"Chỉ vì cậu chưa nhìn thấy kẻ thù thực sự".

"Bộ còn cái gì khác tệ hại hơn cả Wotan à?".

"Luôn luôn là có đấy, Galead".

"Ngài thuyết như một nhà đại thông thái, và tôi linh cảm nơi Ngài có đầy quyền lực. Vậy Ngài sẽ dùng quyền lực đó chống lại Wotan?".

"Đó chính là cái ta đang làm đấy thôi. Còn có gì khác để đưa ta đến nơi này?".

"Vậy Ngài có thể ban cho tôi một món vũ khí để chống lại hắc chẳng?".

"Không".

"Vậy Ngài đến đây làm gì?".

"Để làm gì nhỉ?", Pendarric trả lời. Thân ảnh ông từ từ nhoà đi, rồi Galead lại cô độc, một lần nữa. Mấy con chim vẫn tiếp tục mổ vụn bánh bên cạnh thanh gươm, chàng hiệp sĩ quay về phía chúng, và khi chàng bước đến gần, chúng hốt hoảng cất cánh bay đi. Chàng đứng đấy, buộc thanh gươm vào bên hông, lấy đất phủ lấp lên đồng lửa, rồi quay ra đóng yên cương con ngựa.

Bờ biển nằm cách quãng rừng chùng tám dặm, và chàng hy vọng có thể tìm được một chiếc thuyền giúp mình trở về Britain. Chàng cưỡi ngựa dọc theo lối mòn trong rừng, chìm đắm trong suy tư, tai nghe chim hót, sung sướng được sưởi ấm trong mấy tia nắng mặt trời thỉnh thoảng chiếu lọt qua tán lá bên trên. Tâm tư chàng tương đối bình tĩnh hơn từ sau lần gặp gỡ Pendarric, thế nhưng những phiền muộn vẫn hây còn vương vấn.

Vào khoảng giữa buổi sáng, chàng gặp một ông già và hai phụ nữ, đứng ven đường, cạnh một cái xe tay bị tụt bánh. Trên xe chất đầy vật dụng, quần áo, tủ và một cái ghế rất cũ kĩ. Ông già cúi chào lúc chàng tiến đến gần, hai người đàn bà rõ là hết sức căng thẳng khi Galead xuống ngựa.

"Tôi có thể giúp mấy người không?", chàng hỏi.

"Thật là quý hoá", ông lão mỉm cười, trả lời. Râu tóc ông bạc phơ và dài, một vài lọn màu đen hấy còn sót lại trên hàm râu chẻ hai. Một trong hai phụ nữ đã đứng tuổi, người kia còn trẻ và khá duyên dáng, tóc nâu nhạt có lẫn vài lọn màu vàng; mắt bên phải của cô bị sưng, môi vều lên, trên môi có vài vết cắt nẻ. Galead quỳ xuống bên cạnh cỗ xe, và thấy cái bánh bị tụt ra vì cái chốt đã bị long tại trục bánh.

Chàng giúp họ dỡ đồ xuống khỏi xe, rồi nâng cái xe lên để có thể đẩy cái bánh vào trục. Dùng phần lưng của một cái riu, chàng đóng cái chốt vào trục, rồi xếp đồ đạc lên xe trở lại.

"Thật cảm ơn ông nhiều lắm", ông già nói. "Mời ông dùng bữa trưa với chúng tôi?".

Galead gật đầu, và ngồi xuống vệ đường, chờ người phụ nữ trẻ nhóm lửa. Bà già lo nhận nhíp sửa soạn, lấy nồi niêu, chén bát từ phía sau xe.

"Không có gì nhiều", ông già nói, ngồi xuống bên cạnh Galead. "Chút đỉnh lúa mạch và một ít muối. Nhưng tạm đủ no bụng và thức ăn sẽ đem lại sức lực quý báu".

"Dạ vậy là đủ rồi. Tên tôi là Galead".

"Và tôi là Caterix. Đây là vợ tôi, Oela, và con gái tôi Pilaras".

"Cô ấy có vẻ đang bị thương".

"Đa. Chuyển đi là không suôn sẻ chút nào. Lão cầu Thượng đế phù hộ, cho mấy cái tai nạn đó chấm dứt luôn đi".

"Chuyện gì đã xảy ra cho cô ấy?".

Caterix ngoảnh mặt nơi khác. "Có ba người cướp bọn ta 2 hôm trước đây. Bọn chúng ... vây con gái lão, giết mất chồng của nó, Doren, lúc hắn định đến tiếp tay với vợ".

"Xin chia buồn cùng lão", Galead ưu sầu nói.

Caterix lên tiếng cầu nguyện, cảm ân cho bữa ăn, rồi tắt cả đèn bữa trong yên lặng. Galead cảm ơn gia đình đã hiếu khách, và đề nghị được thắp đèn họ trên đoạn đường đi đến bờ biển, nơi họ có bạn bè. Caterix cúi mình chấp nhận lời đề nghị, và đoàn người chậm rãi đi theo sau Galead cưỡi ngựa dẫn đường đằng trước.

Vào lúc nhập nhoạng tối, Galead, sau một khúc quanh của đường mòn, nhìn thấy một gã đàn ông ngồi dựa lưng vào một thân cây. Chàng ruổi ngựa tới, xuống yên. Gã đàn ông bị chảy mất nhiều máu từ vết thương trên ngực, mặt mày, môi lợi và mí mắt xanh xám, biểu hiệu của sự bị mất máu. Xé rách vạt áo ngực do bắn của hắn, Galead đưa tay ra sức chặn vết thương. Vài phút sau, Caterix đến nơi, quỳ xuống bên cạnh, đưa tay bắt mạch người đàn ông.

"Khiêng hắn đến cỗ xe đi", ông già bảo, "Lão có ít vải dùng làm băng quấn, kim và chỉ". Hai người xúm lại, vừa khênh, vừa kéo người bị thương đến một quãng trống bên cạnh một con suối. Hai người đàn bà giúp lau sạch sẽ vết thương, rồi ông Caterix khéo léo may liền da chỗ vết thương lại. Sau đó họ quấn gã đàn ông vào một mảnh chăn, đem đặt sưởi hắn gần bên đồng lửa.

"Liệu hắn ta qua khỏi không?", Galead hỏi.

Caterix nhún vai. "Cái đó còn tùy vào Thượng Đế. Hắn ta đã mất quá nhiều máu".

Nửa đêm, Galead thức giấc và thấy cô gái, Pilaras, đang quỳ bên cạnh gã đàn ông bị thương. Ánh trăng phản chiếu lấp lánh trên lưỡi dao trong tay cô.

Cô gái ngồi bất động một lúc lâu, rồi giơ cao con dao, chĩa mũi nhọn vào nơi cổ gã đàn ông đang ngủ. Đột nhiên, đầu cô gục ra phía trước, và Galead thấy cô đang tức tưởi khóc. Cô nhắc con dao lên, dứt nó trở lại vào vỏ bên hông, rồi trở về chỗ tắm chân của cô bên cạnh cỗ xe.

Galead nằm xuống, và trở lại với giấc mộng. Trong mơ, chàng thấy nhiều chiến thuyền đổ bộ quân xuống dọc theo bãi biển xứ Britain, thấy bọn Goth triển khai về phía nội địa, và đặc biệt nhớ nhất hai cảnh : một cái đầu ác quỷ hiện trên nền trời, chung quanh là sấm chớp ầm ầm giữa mấy vùng mây giông bão, và một thanh Gươm sáng chói như một ngọn đèn rạng tỏ vào nửa đêm.

Dù mộng mị nhiều, chàng thấy người khoẻ khấn lúc thức giấc. Gã đàn ông bị thương đang còn say ngủ, nhưng thần sắc đã khá hơn. Galead xuống suối rửa mặt, rồi tiến lại gần Caterix, lúc ấy đang ngồi kế bên người bị thương.

"Xin cáo từ lão trượng", Galead nói. "Tôi phải tìm cách đáp tàu trở về nhà".

"Nguyện cầu Thần linh phù hộ và hướng dẫn ông trên hành trình đó".

"Và cũng cầu chúc Thần linh phù trợ quý vị, Caterix. Quả là một việc thiện tốt đã cứu sống gã đó".

"Chả có gì là tốt đâu. Mình sẽ là giống gì nếu không trợ giúp các huynh đệ đang trong thời buổi khó khăn này?".

Galead đứng lên, tiến bước về phía con ngựa, rồi đột ngột quay trở về với Caterix.

"Đêm hôm qua, tôi thấy con gái lão kề dao vào cổ gã này".

Ông lão gật đầu. "Nó có kể lại cho ta nghe sáng nay. Và ta đã rất tự hào về nó".

"Tại sao cô ta lại làm vậy?".

"Đây là một trong ba người đã hiếp nó và giết chết chồng nó".

"Vậy mà lão đã ra tay cứu hử? Quý thần ơi, hử đáng tội chết lắm mà! "

"Hử còn nặng tội hơn là đáng tội", Caterix, mỉm cười trả lời.

"Bộ lão nghĩ hử ta sẽ lên tiếng cảm ơn ư?".

"Câu cảm ơn của hử không có gì là quan trọng cả".

"Vậy là lão đã cứu hử để rồi hử lại ra tay hiếp đáp, giết chóc những người vô tội khác à?".

"Ta không chịu trách nhiệm về hành vi của hử, Galead, chỉ chịu những gì tự tay ta đã làm. Không một con người nào tự ý muốn cho người thân mà mình yêu quý phải bị đau đớn".

"Cái đó thì tôi không phủ nhận", Galead nói. "Thương yêu là một tình cảm cao quý. Nhưng hử ta đã không phải là một người thân mà ông đã thương yêu từ trước".

"Đúng hử là một người thân mà. Hử là một huynh đệ".

"Ông có họ hàng với hử?".

"Không, lão không muốn nói huynh đệ có quan hệ máu mủ. Nhưng hử ta, giống như ông đây, là một huynh đệ của ta. Và ta phải giúp đỡ hử. Đơn giản là vậy thôi".

"Đó không phải là cách đối xử với kẻ thù, Caterix".

Ông lão nhìn xuống tên kẻ cướp bị thương. "Còn gì hay hơn là làm cho kẻ thù của mình trở thành bạn?".

Galead đi trở về con ngựa, leo lên yên. Chàng giật cương, và con vật bắt đầu bước trên đường mòn. Pilaras đang hái rau thơm bên cạnh đó, và cô mỉm cười với chàng lúc đi ngang qua cô.

Thúc nhẹ gót giày vào hông ngựa, chàng cưỡi nó ra phía bờ biển.

Vào tối thứ mười sáu trên đảo Pha Lê, Culain ngồi dưới ánh sao. Mỗi buổi sáng, ông thức giấc và thấy có sẵn một khay thức ăn và nước uống đặt bên ngoài tòa tháp, mỗi tối, chén bát được thu gọn đi. Thường thường, ông thoáng thấy thân ảnh mờ ảo trên con đường mòn phía dưới, nhưng ông luôn luôn trở vào trong tháp, để cho người ấy được tự nhiên với cái sự đơn độc mà họ rõ ràng muốn duy trì.

Nhưng tối nay, dưới ánh trăng, một cái bóng hiện ra trước mặt chỗ ông ngồi, ông ngược lên và thấy một phụ nữ áo trắng, gương mặt che khuất dưới cái mũ trùm cao.

"Chào bà", ông nói, đưa tay mời bà tự ngồi xuống. Lúc bà ngồi xong, ông thấy dưới mũ trùm là một cái mạng che mặt. "Bộ cần thiết phải giữ kẽ như vậy, ngay tại chốn này hay sao?", ông hỏi.

"Nhất là ngay tại đây, Culain". Bà đưa tay vén cái mũ ra sau, mở mạng che mặt, và ông chợt nghẹn thở khi nhìn thấy gương mặt tái nhợt dưới ánh trăng, một gương mặt đã quá quen thuộc với ông.

"Gian?", ông thì thầm hỏi, dợm đứng dậy và tiến về phía bà.

"Ngồi yên tại chỗ đó đi", bà bảo ông, giọng cứng rắn, không một chút tình cảm nào.

"Nhưng sao bọn họ lại bảo ta là nàng đã chết".

"Tôi đã quá chán chường mấy cuộc viếng thăm của ông, nên tôi bảo họ nói thế". Ông thấy có vài lọn tóc bạc trong mái tóc của bà, và vài nếp nhăn quanh mắt và quanh miệng, nhưng với Culain, bà hoàng đã không sút giảm tí nào nhan sắc của mình. "Vậy mà ông lại lần mò đến đây một lần nữa", bà nói tiếp, "và một lần nữa ông lại hành hạ làm khổ tôi. Có sao ông lại mang chàng đến đây".

"Tại ta không hề biết nàng đang ở đây".

"Tôi đã trải qua mười sáu năm ròng tìm cách chôn vùi quá khứ và những bi ai của quá khứ đó. Tôi tưởng là tôi đã thành công. Ông, tôi nhìn ra, chỉ là những huyền mộng của thời thiếu nữ. Lúc còn bé, tôi đã yêu ông, và tình yêu đó đã huỷ diệt những cơ hội tốt giúp tôi tìm được hạnh phúc. Dưới thân phận của một bà hoàng, tôi đã yêu ông, và đưa đến huỷ diệt con trai của tôi. Trong nhiều năm, tôi đã thù ghét ông, Culain, nhưng những cái đó đã qua rồi. Bây giờ chỉ còn là cái lãnh đạm cho cả hai người, cho ông và cho Huyết Vương mà định mệnh đưa đẩy thành chồng của tôi".

"Nàng, dĩ nhiên là nàng biết rằng con trai nàng đã không hề chết?".

"Tôi bây giờ biết nhiều chuyện lắm, Dũng sĩ Ngân Thương à. Nhưng cái mà tôi tha thiết muốn biết nhất, là khi nào ông sẽ rời Hòn Đảo này?".

"Nàng giờ đã trở thành một người đàn bà cứng rắn đấy, Gian".

"Tôi không còn là Gian Avur, không còn là Nàng Hươu sao của Rừng rậm_[Fawn of the Forest]. Bây giờ tôi là Morgana của hòn Đảo, dù rằng còn mang nhiều cái tên khác nữa như người ta đã nói. Ông chắc hẳn biết rành cái cảm tưởng đó lắm, Culain - ông từng là Apollo, và là Aeneas, và

là Cunobelin the King và còn bao nhiêu là cái tên gây cảm kích khác nữa".

"Ta đã từng nghe rằng thủ lĩnh của cộng đồng sống trên đảo này có tên là bà Phù Thủy Fey_[Fey Witch]. Ta đã không thể tưởng tượng ra rằng đó chính là em. Chuyện gì đã xảy đến cho nàng vậy, nàng Laitha?".

"Thế gian đã làm biến đổi tôi, Dũng sĩ à, và tôi cũng không cần biết cái tôi đó là gì, và là ai đang sống trong đó".

"Vậy tại sao nàng lại đến ở cái chỗ thần thánh này? Đây là nơi hàn gắn những vết thương và đem lại an bình".

"Và nơi đây cũng vẫn sẽ giữ mãi hai điều đó. Các Tỉ Muội đã thành công hết sức là vẻ vang, nhưng tôi và những người khác dành toàn thì giờ vào nghiên cứu các Bí Ẩn thực thụ: những sợi dây đã nối các vì sao lại với nhau, những thể thức đang đan chồng chéo nhau liên kết sinh mạng con người với nhau, chập nhau, cắt nhau, dẫn đến thành hình của vận mệnh của thế giới. Xưa kia tôi gọi đó là Thượng Đế, nhưng giờ đây, tôi đã thấy là nó còn to tát hơn bất cứ mơ ước trường sinh bất tử nào của thế nhân. Ngay tại nơi đây ...".

"Nàng ơi ... Nghe vậy đủ rồi ... Thế còn phần Uther sẽ ra sao?", Culain ngắt lời bà.

"Ông ta đang sắp chết", bà nghiêng răng rít lên, "và đối với thế gian, cái chết đó sẽ chẳng làm mất mát gì cả".

"Ta chưa hề tưởng tượng có ngày sẽ thấy cái bề trái tà ác nơi em, Gian; nàng xưa kia luôn luôn là một giai nhân có một nhan sắc tuyệt vời". Ông cười buồn bã, "nhưng cái tà ác là thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, mà cũng không phải lúc nào cũng là khó nhìn. Đã nhiều đêm, ta đã ngồi lặng yên nơi đây để ăn năn hối lỗi, vì lúc tạo dựng cái cộng đồng này trên đảo, ta đã làm do những ước muốn quá ích kỷ. Đúng thế, nàng hỡi, có thể chúng là ích kỷ, thế nhưng hòn Đảo này vẫn cứ mãi là của tình thương, cho tình thương, mà nàng, trong cái say mê đi tìm Bí Ẩn mà ta đã thông hiểu cả ngàn năm trước khi nàng chào đời, nàng đã làm cho cái mục tiêu đó trở thành bại hoại. Ta sẽ không ở lại toà Tháp này thêm một phút giây nào nữa, và cũng chẳng chờ đợi trông mong gì ở nơi nàng". Ông khoan thai đứng lên, đưa tay cầm cây gậy và bắt đầu bước xuống những bậc thang dài để đi về mấy căn lều quây vòng phía xa.

Giọng nàng vang lên phía sau, hiện rõ nét chiến thắng lạnh lùng trong đó.

"Chiếc thuyền của ông đã sẵn sàng đấy, Culain. Nếu ông cưỡi thuyền ra đi trong vòng một giờ đồng hồ, tôi sẽ không để cho Huyết Vương bị chết đâu. Còn không, tôi sẽ bắt các Tỉ Muội chăm chút chăm sóc cái xác đó, và ông muốn đem nó đi đâu thì mặc ông".

Ông dừng bước, nghe thấm thía nỗi đau của sự bại trận. Rồi ông quay lại.

"Nàng luôn luôn là bướng bỉnh, không khi nào chịu nhận lầm lỗi. Được rồi, ta sẽ ra đi, để Uther hoàn toàn do nàng định đoạt. Nhưng mỗi khi dừng nghiên cứu những Bí Ẩn, hãy suy nghĩ về điều này: Ta đã nuôi nàng từ trứng nước, đóng vai trò cha đẻ của nàng. Ta chưa hề dâng tặng nàng cái gì khiến nàng lại còn muốn được hơn thế nữa. Nhưng đã chính là nàng đã gọi nhỏ tên ta trong khi đang mận nong với Uther. Chính là nàng đã nài nỉ ta ở lại Camulodunum cùng nàng. Chính những cái đó là khởi đầu của tội lỗi của ta - và ta sẽ chấp nhận mang nó suốt đời. Nhưng dịp nào nàng từ trên tháp ngà nhìn xuống, nàng sẽ thấy cái mảnh nhỏ nhỏ đó của chính tội nghiệt của nàng, và mong nàng có đủ can đảm mở mắt ra nhìn nó".

"Nói xong chưa, Dũng sĩ?".

"Xong rồi đấy, Morgana".

"Vậy thì đi khỏi cái Đảo của tôi đi".

Chương 13

Lên đến đỉnh ngọn đồi thấp đầy đất cát bụi mù, Maedhlyn nói: "Chúng mình rời đường cái ở đây", và chỉ tay về phía vùng cấm địa của mấy rừng núi nơi xa, ông nói tiếp: "Chỗ đó là lãnh địa của Goroen".

Quang cảnh vùng đất là mấp mô, lồi lõm; nhiều bóng ma âm thầm di chuyển giữa các thân cây đã chết và những tảng đá nứt vỡ. Một số lẫn lút bò trên cả tứ chi, một số bay lượn trên những đôi cánh màu đen, lại còn nhiều con trườn mình hay chạy trên mặt đất.

Cormac hít một hơi thở dài, chuẩn bị rời bỏ khu vực an toàn của mặt đường. Cậu đưa mắt nhìn Victorinus, ông ta bèn nhún vai và mỉm cười.

"Chúng mình đi". Cậu hoàng tử lên tiếng, tay rút thanh kiếm ra. Mười lăm người, vũ khí trên tay, tiến sâu vào cõi u ám đó, ngay lập tức các bóng ma ùa đến bao vây xung quanh. Có những quái vật nhe răng nanh đầy nước dãi, có những con mang hình người nhe răng nanh rồng toác và mắt viền quầng đỏ ngầu, những chó sói với bản mặt không ngừng thay đổi như sương mù cuộn cuộn... khi thì mang mặt người, lúc thì mặt sói. Bay bên trên là những con dơi khổng lồ đang nhào lộn, giương đôi cánh da lợt trong bầu không khí phía trên đầu đoàn lữ hành. Nhưng chẳng có con nào đến vào tầm của mấy thanh kiếm sáng loáng.

"Còn bao xa vậy?", Cormac đang đi bên cạnh Meadhlyn ở đầu đoàn, cất tiếng hỏi.

"Không ai có thể ước lượng được thời gian ở đây cả?", vị Pháp sư trả lời, "Nhưng cũng sẽ khá lâu đấy".

Bụi đất xám xịt tung lên theo từng bước chân họ, ở hai bên sườn, đám quân ma đang càng lúc càng đến gần hơn.

"Liệu lũ chúng sẽ tấn công mình chẳng?", Victorinus hỏi nhỏ.

Maedhlyn dang tay ra, vẻ không rành lắm. Người đang đi ở cuối đoàn hét lên khi vạt áo choàng của hắn bị một bàn tay đầy móng vuốt túm lấy, làm hắn ta té nhào xuống.

Victorinus xoay người, miệng quát: "Lập thành vòng đai!". Lập tức các chiến sĩ giương cao kiếm, xông thẳng vào hàng ngũ ác thú, quây lại thành vòng tròn bảo vệ người đồng đội vừa bị

ngã.

Con thú đang nín cậu ta lập tức biến mất khi bị mũi đoản kiếm đâm vào tim. "Đội hình hành quân!", Victorinus hô to, và khi đoàn người chia thành hai hàng, những bóng ma liền lui về phía sau.

Họ cứ tiếp tục đi, con đường khuất dạng phía sau và đám mây bụi mù mịt vật vờ vây quanh cả đoàn, làm tầm nhìn bị hạn chế, che khuất mấy rặng núi nơi xa.

Những bóng ma tấn công thêm hai lần nữa, nhưng lần nào cũng bị những thanh kiếm rực sáng của đoàn người Britons đánh lùi.

Cuối cùng, họ lên đến một vùng đất cao hơn, nơi có quây quần thành một vòng nhiều đá tảng cũ kỹ, đen sạm và đổ vỡ. Mấy bóng ma bao vây quanh chân đồi. Đoàn người mệt lử này thấy nhẹ nhõm trong mình hơn khi cùng ngồi xuống giữa mấy tảng đá.

"Tại sao bọn chúng không lên đây nhỉ?", Victorinus hỏi.

"Ta vốn chẳng phải là kho chứa kiến thức nhân loại đâu", Meadhlyn bức tức.

"Tại vì ông thường hay khoe khoang như vậy mà".

"Nói cho ông biết điều này, Victorinus, trong đám người trung thành với Uther ở đây, ông là người ta ít thích gần gũi nhất".

"Lời lẽ gay gắt quá, Pháp sư", Victorinus nhe răng cười đáp trả. "Có lẽ từ giờ trở đi ông là dính vĩnh viễn vào tôi đấy".

"Quả là địa ngục", Maedhlyn bình luận.

"Nơi này xưa kia hẳn đã có người sinh sống", Cormac nói. "Đã từng có nhiều cây cối và mình đã có đi ngang qua rất nhiều lòng suối cạn. Điều gì đã làm thay đổi nơi này?".

"Đã chẳng có gì thay đổi cả, Cormac", Maedhlyn trả lời. "Bởi vì thật ra nó chưa hề tồn tại. Nó chỉ là dư âm của quá khứ; nó chỉ là một ác mộng thôi".

"Sự hiện diện của chúng ta không phải là bằng chứng về sự tồn tại của nó sao?", Marcus Bassicus hỏi, cậu vừa bước đến ngồi nhập bọn.

"Chẳng lẽ cậu chưa từng mơ thấy mình ở một nơi mà cậu chưa hề đặt chân đến sao?", Maedhlyn hỏi vặn lại.

"Dĩ nhiên".

"Và giấc mơ ấy đủ chứng tỏ là có hiện hữu nơi chốn của giấc mơ đó à?".

"Nhưng chúng mình đang có cùng giấc mơ này mà", Marcus cãi lý.

"Thật sự chúng mình cùng mơ à? Sao cậu biết? Có lẽ bọn ta chỉ là những thứ tưởng tượng trong cơn ác mộng của cậu thôi, chàng Marcus trẻ kia. Hoặc có khi là tất cả các vị cùng lúc xuất hiện

trong giấc mơ của ta”.

Victorinus cười khì. “Ta vốn biết sớm muộn gì ông cũng giở cái mảnh đó ra”, quay sang những người đang ngồi gần đó, tai lắng nghe. “Ta đã từng thấy ông bỏ ra hai giờ đồng hồ để thuyết rằng Caligula là người duy nhất chưa hề bị điên trên thế gian này. Và cuối cùng thì cả đám đều tin cái thuyết đó, để rồi sau đó ông cười giễu cả bọn”.

“Sao ông còn chưa tin ta?”, Maedhlyn hỏi. “Caligula đem con ngựa của chàng vào làm Nghị viên Thượng viện, vậy ta hỏi ông, con ngựa đó đã có đưa ra quyết định sai lầm nào chưa? Nó có tìm cách đứng lên thâu tóm hết quyền lực vào tay nó không? Nó có đứng ra biện hộ cho mấy cái dự luật chỉ chăm chăm móc túi người nghèo đem đưa cho nhà giàu hay không? Đó chính là vị Thượng Nghị Sĩ số dách của lịch sử La Mã đấy”.

Cormac ngồi nghe trò chuyện tán gẫu và trong lòng cậu một cơn phẫn nộ chột nố lên. Suốt cuộc đời cậu là đã phải sống trong sợ hãi- nỗi sợ hãi bị trừng phạt, bị sỉ nhục, bị đồng bọn chối bỏ. Những món xiềng xích đó đã trói buộc cậu từ lúc cậu bắt đầu biết nhận thức, nhưng lửa căm hờn đã giúp cắt đứt chúng. Đến giờ, chỉ có hai người là đã thực lòng yêu thương Cormac 'con của quỷ' _[Deamonsson] – và cả hai đều đã bị giết chết. Từ tận cùng của tâm khảm, một con người Cormac mới đã trỗi dậy và vạch ra cho cậu một nhân sinh quan dưới một khía cạnh khác. Maedhlyn đã nói rất đúng, Cormac Deamonsson không phải là một thất bại hay một sự thua cuộc. Đó là một nam tử – và là một vị hoàng tử chính danh và chính thống.

Mãnh lực trào lên từ trái tim, đôi mắt bốc lửa với niềm tin sắt đá.

“Dẹp hết đi!”, Cormac lớn tiếng. “Nói chuyện tầm xàm như gió thổi xào xạc trong đám lá. Nó chả làm được gì, chỉ gây ồn ào. Chúng mình hiện đang ở đây và cái nơi này là có thật. Đứng lên tiếp tục hành trình đi thôi”.

“Cậu ta sẽ là một vị vua cừ đấy”, Victorinus nói nhỏ, rồi ông và Meadhlyn theo bước Cormac xuống đồi.

“Đây là một nơi tốt để luyện học thói ngạo mạn”, vị Pháp sư bàn thêm vào.

Xuống đến chân đồi, Cormac tiến thẳng vào một lũ bóng ma. “Lui ra!”, cậu ra lệnh, bọn chúng tách ra hai bên, để ở giữa một lối đi tối mù. Cậu bước thẳng vào đấy, mắt không hề nhìn ngang nhìn ngửa, làm ngơ những tiếng gào rít và những gót chân nhập nhạng lập loè của bọn chúng. Cậu tra kiếm vào vỏ, sải bước chân, mắt dõi về phía những ngọn núi.

Một thân ảnh cao lớn mang tấm giáp ngực đen bước ra chặn lối cậu. Hắn đội mũ chóp có sừng, che trùm hụp gương mặt, chỉ cho thấy đôi mắt ánh lên nét lạnh lùng. Trong tay hắn là hai thanh đoản kiếm, quanh thắt lưng quấn dây nịt bằng da đậm màu và bấp chân quấn xà cạp đen. Hắn đứng tấn vững vàng trên hai gót chân, trong tư thế chuẩn bị tấn công.

Cormac tiếp tục đi cho đến khi cậu đối mặt với tên chiến binh.

“Rút kiếm ra”, hắn nói, giọng rồn rảng như tiếng sắt thép vọng ra từ bên dưới cái mũ chóp. Cormac cười, thận trọng suy nghĩ lựa lời nói, rồi lên tiếng với giọng dứt khoát:

“Một khi ta rút kiếm, là sẽ để giết người”.

“Ta đã từng bị chết dưới guơm rồi, nhưng không phải là chết trong tay những cái ngừ như bọn

nhà người”.

Cormac lùi lại và thanh kiếm của Culain loé sáng trong tay cậu.

Tên chiến binh đứng bất động, chăm chú nhìn thanh kiếm. “Người đã kiếm được cái món binh khí đó ở đâu vậy?”.

“Nó thuộc về ta”.

“Ta không muốn hỏi sở hữu chủ của nó là ai?”.

“Và ta đã chán ngấy cái trò vớ vẩn này. Tránh ra, hay là đấu kiếm với ta! ”.

“Người đến đây làm gì?”.

“Để gặp Goroien”, Maedhlyn trả lời, ông bước nhanh lên, đứng chen vào giữa hai đối thủ.

Gã đàn ông tra gươm vào vỏ và bảo Cormac: “Thanh gươm này đủ để cho người cái đặc ân đó, nhưng ta với người sẽ lại có dịp tiếp tục chuyện này, sau khi Nữ Hoàng giải quyết chuyện bọn người. Hãy đi theo ta”.

Gã chiến binh cao lớn dẫn họ đi xuyên qua một thung lũng khô cằn, đến một cốc khẩu rộng lớn trở giữa lòng núi, bên trong có ánh đuốc sáng và nhiều lính canh cầm búa màu bạc. Họ tiến sâu vào lòng núi đến một cánh cửa khổng lồ, đằng trước có hai con chó săn to lớn đứng canh. Gã chiến binh làm ngơ lũ chó, đẩy hai cánh cửa mở ra. Bên trong là một đại sảnh vòm tròn, phủ thảm dày, trên tường treo những tấm thảm dệt, chung quanh che màn và bình phong. Ở giữa phòng là một phụ nữ đẹp thanh tú đang nằm dài trên trường kỷ. Mái tóc vàng óng ả, điểm tuyết những lọn tóc ánh bạc; mắt xanh nhạt tiếp màu với cái váy ngắn trên người, làn da nhàn nhạt và mượt mà diệu kỳ. Cormac nuốt ực nước miếng khi thấy gã chiến binh đến gần trường kỷ, quỳ xuống đằng trước bà. Bà vẫy tay cho hắn lui sang bên cạnh và ra hiệu gọi Cormac đến.

Đến gần, cậu bỗng thấy bà thấp thoáng hiện hình là một sinh vật mờ ảo, phù thủy, vẩy trên người đang từng mảng bong ra, dáng bệnh hoạn và rữa nát, rồi thoáng chốc chuyển nhanh trở lại thành người đẹp mảnh mai mà cậu đã trông thấy lúc nãy, bước chân cậu chột ngẩn lại, thế nhưng cậu vẫn tiến tục đi tới gần.

“ Hôn tay ta đi”, bà ta bảo cậu. Cậu đưa tay nắm những ngón tay khẳng khiu, và chột rùng mình khi thấy chúng đang sưng lên, ứa ra những con giòi trong lòng bàn tay. Cậu tập trung nghĩ về Anduine, người cứng đơ lại như sắt đá, cúi đầu xuống, đưa môi chạm vào cái khối bèo nhèo ấy.

“Quả là có can đảm đấy”, bà nói. “Tên người là gì?”.

"Cormac Daemonsson".

“Và đích thực người là con của quý?”.

“Tôi là con trai của Uther, Đại đế của Anh quốc”.

“Đúng là một cái tên không tạo được bạn bè nào nơi đây”, bà đáp.

“Ông ta cũng chẳng là bạn bè gì với tôi; ông đã xua đuổi sẵn lòng mẹ tôi đến gây ra cái chết của bà ấy”.

“Chàng đã có làm thế thực ư?”. Tia mắt của bà chạm vào Maedhlyn đang đứng ở cuối đại sảnh và nói, “Ồ, kia là người bạn cũ của ta kìa, thánh thần ời. Người đã đi từ Olympus xa xôi đến đây đây à.... Xa thật đấy. Thật ta không biết nói sao để tả nỗi vui mừng khi gặp lại người”.

Maedhlyn cúi chào kính cẩn: “Và hạ thần cũng ước có thể bộc lộ cho lệnh bà thấy cái tình cảm của hạ thần dành cho lệnh bà”.

Bà quay mắt lại nhìn Cormac: “Lúc đầu ta chỉ định sẽ làm cho người thét lên vì đau đớn, sẽ được nghe người rên rỉ vì sầu khổ, nhưng nay người đã làm cho ta quá tò mò. Những sự kiện đáng cho ta quan tâm càng ngày càng hiểm. Nào hãy nói ta nghe, hoàng tử đẹp trai kia, sao người lại tìm đến gặp ta?”.

“Tôi cần bà giúp sức để tấn công Pháo đài 'the Keep'[Bảo vệ]”, cậu nói ngắn gọn.

“Và cái chuyện đó ăn nhằm gì tới ta chứ?”.

“Đơn giản bởi vì Wotan - Molech – là kẻ thù của bà”.

"Thế vẫn chưa đủ".

“Người ta đồn rằng hắc có pháp lực làm hồi sinh những thuộc hạ của hắc. Nếu bà nắm được Pháo đài the Keep, có phải là bà cũng sẽ có cái quyền năng đó đúng không, thưa nữ hoàng?”.

Bà đuổi mình lần nữa trên trường kỷ. Cormac ước gì có thể ngoảnh mặt đi khỏi cái màn chuyển biến từ đẹp để qua rữa nát.

"Người tưởng rằng ta đã không cố gắng hết sức mình để đánh bại hắc à? Người mang gì đến cho ta để ta có thể thay đổi được cục diện nào?”.

“Trước hết, xin được hỏi điều gì ngăn cản lệnh bà không ra tay chiếm lấy 'the Keep'?”.

“Quyền lực của Molech mạnh hơn ta nhiều”.

“Và nếu hắc ta hiện thời không có mặt ở đây?”.

"Vậy hắc ta đang ở đâu cơ chứ?”.

“Trong thế giới trần tục, thưa lệnh bà”.

“Phi lý. Ta từng là một trong những người huỷ diệt hắc tại Babel; ta chính mắt thấy Culain chặt đứt đầu hắc”.

“Vậy mà hắc đã trở lại, toàn là nhờ vào gã Maedhlyn. Chuyện trở lại đó cũng có thể áp dụng cho lệnh bà”.

“Tại sao người lại đưa cho ta cái món hời đó, mặc dù dòng máu chảy trong người người là chất chứa đầy thù hận với ta?”.

"Bởi vì người con gái tôi yêu đã bị hại chết theo lệnh của Molech, rồi hiện nay hắn còn giam cầm linh hồn nàng trong 'the Keep'".

"Nhưng còn cái gì khác nữa, phải vậy không? Cái gì đã khiến Meadhlyn đến đây gặp ta – cũng như mấy người khác kia của nhóm 'Other' nữa?".

"Hắn cũng đồng thời giam giữ cả linh hồn của đức Vua bằng xiềng xích lửa đỏ".

"Bây giờ thì ta đã rõ rồi. Người muốn Goroien giúp người giải thoát cho Uther? Người điên rồi". Bà ta giơ cao một tay lên, và lính cận vệ tiến vào từ khắp mọi ngõ ngách trong phòng.

"Molech vẫn còn sống", Cormac nói khẽ. "Hắn hiện nay xưng tên là Wotan và đang âm mưu xâm lăng Anh quốc. Chỉ có duy nhất Uther là có sức mạnh để diệt hắn. Nếu điều đó xảy ra, bà sẽ độc chiếm 'the Keep', linh hồn Molech sẽ còn chờ gì mà không rơi vào tay bà?".

Bà vẫy tay xua lính canh lùi lại. "Ta sẽ cân nhắc đề nghị của người. Maedhlyn! Hãy theo ta và hoàng tử vào trong mật thất của ta. Các người khác chờ tại đây".

Trong suốt một giờ tại phòng riêng của nữ hoàng, bà nằm trên giường trải nệm bằng gấm lụa, nghe Maedhlyn thuật lại cuộc hồi sinh của Molech. Cormac nhận thấy rằng câu chuyện lần này có khác đôi chút với lần Meadlyn kể cho cậu nghe. Ở lần này, lỗi không hoàn toàn do Maedhlyn, ông đã chỉ bị phản phúc. Trong lúc pháp sư kể, Cormac chẳng nói lời nào, cậu im lặng theo dõi nữ hoàng trong hình dạng mờ ảo, cổ đánh giá biểu cảm trên gương mặt luôn xoay chuyển của bà.

Khi Meadlyn dứt lời, Goroien ngồi dậy. Nữ hoàng nói: "Người luôn luôn là một kẻ kiêu căng ngu ngốc, và cuối cùng thì người đã phải trả cái giá cho ngu ngốc đó. Nhưng lần này thì không có Culain đến cứu người đâu. Đi ra chờ ở bên ngoài đi". Maedhlyn cúi chào và rời khỏi mật thất. "Bây giờ thì đến phiên người, hoàng tử Cormac".

"Tôi nên bắt đầu từ đâu?".

"Bằng cách nào mà con trai của Uther lại bị coi như là con của quỷ dữ?".

Và cậu kể cho bà nghe. Đôi mắt bà sáng lên khi nghe kể về mối tình của Culain dành cho hoàng hậu, nhưng bà vẫn ngồi yên, lặng thinh, cuối cùng, khi cậu kể về ngày đám người Vikings lên núi và Anduine bị giết hại.

"Vậy là người đến đây vì động lực là tình yêu sao? Thật ngu xuẩn, Cormac ạ", bà ta nói nho nhỏ.

"Tôi chưa bao giờ khoe mình là khôn ngoan cả, thưa lệnh bà".

"Hai ta hãy kiểm tra sự thông thái của người nào", bà ta nói, chồm người tới, đưa mặt kề sát mặt của cậu. "Người đã cho ta mọi thứ người sở hữu, đúng hay không?".

"Đúng thế".

"Vậy với ta, người sẽ chẳng còn chút công dụng nào khác nữa?".

“Thật vậy”.

“Meadhlyn đã có bảo người rằng ta chẳng đáng tin cậy chút nào sao? Là ta rất xảo trá mưu mô sao?”.

“Đã có nói”.

“Vậy sao người lại còn tìm đến đây?”.

“Ông ta cũng có nói Culain lach Feragh xưa đã từng yêu bà”.

“Điều đó thì có làm thay đổi được gì?”, Bà ta nạt.

“Có lẽ là chẳng thay đổi được gì cả. Nhưng tôi yêu Anduine và tôi biết điều đó có ý nghĩa ra sao. Nàng là một phần của tôi, cũng như tôi là một phần của nàng. Không có nàng, tôi chẳng là gì cả. Tôi không biết những kẻ độc ác có thể yêu được không - nếu yêu được thì làm sao họ có thể tiếp tục ác độc. Nhưng tôi không tin rằng Culain đã có thể đi yêu một người không có chút phẩm giá tốt đẹp nào”.

“Như người đã có nói, người là không khôn ngoan, hoàng tử Cormac ạ. Culain yêu ta vì ta có nhan sắc và đầy mưu mô. Và chàng đã phản bội ta giống như chàng đã phản bội Uther. Chàng đã cưới một cô gái khác..... và ta đã giết ả. Chàng có một đứa con gái tên Alaida; chàng đã cố cứu nó bằng cách để nó lấy nhà vua Anh quốc, nhưng ta đã tìm ra nó, và nó cũng đã bị chết. Rồi ta lại tìm cách giết con trai của hắn, Uther, nhưng lần này ta bị thất bại. Và bây giờ, người nói đi, Uther đó đang bị cầm tù và sắp bị giết chết... rồi con trai của Uther lại đến quỳ trong hang ổ của ta cầu xin ta giúp đỡ. Người có món gì có thể hiến dâng cho ta, khiến ta thỏa thuận giúp người? Nghĩ kỹ đi, Cormac. Câu trả lời của người quan trọng lắm đấy”.

“Thế thì tôi thua rồi, thưa lệnh bà, vì tôi chẳng còn gì khác dâng cho bà cả”.

“Chẳng còn gì”, bà ta lặp lại. “Chẳng còn gì cho Goroien? Lui ra, đến chờ ta ở chỗ mấy bạn đồng hành của người. Một lát nữa ta sẽ có câu trả lời cho người”.

Cậu nhìn vào đôi mắt long lanh của bà và thấy tim mình se thắt lại.

---o O o---

Dưới ánh trăng, chiếc thuyền đánh cá cập vào bờ của một cái vịnh vòng tròn gần xứ Anderita. Galead cảm ơn người lái thuyền, đưa cho ông ta hai đồng tiền vàng nhỏ, bước qua mạn thuyền, lội bì bõm trong nước biển ngang bắp chân vào bãi biển lởm chởm đá. Sau khi theo một lối mòn lên đỉnh vách đá, chàng quay người lại nhìn chiếc thuyền đang bập bênh trôi quay trở ra biển Gallic.

Không khí ban đêm mát lạnh, bầu trời không một đám mây. Galead kéo chiếc áo choàng lên khỏi vai và tìm một nơi tạm trú dưới rừng cây, chọn một chỗ quang đãng, nơi ánh lửa trại sẽ không bị phát hiện trong phạm vi không quá vài bộ quanh đấy. Chàng ngủ vật vờ, mơ thấy một thanh kiếm nổi trôi trên mặt nước và ánh sáng chói của một khối cầu màu bạc bay vút nhanh trên không qua thiên đạo. Tỉnh giấc dậy giữa nửa đêm, chàng thêm củ vào đồng lửa, rồi ăn nốt mẩu cá sấu người lái thuyền đã đưa cho.

Mười hai ngày đã trôi qua kể từ khi Caterix cứu tên cướp và tâm trí Galead không ngừng tản

mạn về ông già nhỏ con đó. Chàng khẽ vuốt những cọng râu lởm chởm trên cằm và tưởng tượng đến một bồn nước nóng có pha nước hoa, rồi một nàng nô lệ lau khô và tắm dầu lên người chàng, đôi bàn tay mềm mại xoa dịu những bắp thịt mệt mỏi. Khẽ rên vì khoái cảm trào dâng trong lòng, chàng mạnh bạo trấn áp nó xuống.

Trời, đã lâu lắm rồi chàng chưa được lại cảm giác của một thân thể mềm mại nằm phía dưới, đôi tay ấm áp choàng qua lưng. Trong vòng dăm phút vị hoàng tử Ursus quay trở về với chàng, chiếm lĩnh thần trí chàng.

“Người đang làm gì ở cái vùng đất thổ tả này?”, Ursus hỏi chàng.

“Vì danh dự ràng buộc”, Galead trả lời.

“Đồ ngu xuẩn, làm như thế được cái lợi ích gì?”.

Chàng chuyển ánh mắt vào đồng lửa, không biết trả lời thế nào. Chàng thầm mong Pendarric sẽ xuất hiện, rồi im lặng ngồi chờ đợi cho đến bình minh, nhưng không thấy gì cả.

Bầu trời buổi sớm mai đầy mây, Galead lên đường theo phía người chèo thuyền đã chỉ, đi dọc theo bờ biển về hướng tây. Đã ba lần chàng nhìn thấy nai, và một lần thấy con thỏ mập mạp, nhưng vì không có cung tên nên mất cơ hội săn bắn. Mặc dù chàng biết cách gài bẫy, nhưng lại không đủ kiên nhẫn để ngồi im đợi hàng mấy giờ đồng hồ bên cạnh bẫy.

Chàng cứ đi như vậy suốt buổi sáng cho đến khi nhìn thấy về gần hướng bắc, khói bốc cuộn lên không trung. Chàng đi về phía đó, và khi lên đến trên đỉnh một ngọn đồi, nhìn thấy một ngôi làng đang cháy, nhiều xác người nằm la liệt dưới đất. Galead ngồi thụp xuống và dõi nhìn đám chiến binh đội mũ sắt có sừng đang đi từng căn nhà lôi kéo đàn bà và trẻ con ra ngoài, vừa cướp bóc, vừa chém giết. Có khoảng năm mươi tên, bọn chúng hoành hành đến hơn một tiếng đồng hồ. Cuối cùng, khi bọn chúng bỏ đi về hướng bắc, ngôi làng nằm bất động, chỉ còn có khói bốc lên từ những xác nhà đã bị thiêu hủy.

Galead dè dặt đứng dậy và tiến vào ngôi làng Saxon, dừng lại bên cạnh từng thi thể. Không còn ai sống sót. Một cái nồi bị đập bẹp vẫn còn chứa một ít bột mì, Galead vét bột vào một mảnh vải, buộc túm lại và đeo vào thắt lưng. Đi một quãng nữa, tại trung tâm của cái làng mới bị tàn phá này, chàng tìm thấy một tảng thịt sấy bị cháy đen thành than ở một bên, bèn rút dao thái vài lát và nhanh chóng nuốt trọn.

Quay qua bên phải, chàng nhìn thấy xác hai đứa trẻ nằm giữa lối đi vào một túp lều, tay chúng vẫn nắm lấy nhau, đôi mắt mất thần nhìn trừng trừng vào chàng. Chàng quay đầu đi.

Đây là chiến tranh. Không phải là vinh quang hoàng kim của những trai trẻ trong áo giáp sáng choang đang viết tên vào lịch sử. Không phải những người hùng dũng cảm làm thay đổi bộ mặt của thế giới trong truyện truyền thuyết của Homer. Không, đây chỉ là tịch mịch khủng khiếp, im lặng tuyệt đối, một thế lực tàn bạo đã quét ngang qua, để lại phía sau là những xác trẻ thơ.

Xé thêm vài lát thịt dày lớn, chàng ném phần xương còn lại sang bên cạnh, ra khỏi cái làng, tiếp tục cuộc hành trình về hướng tây. Lên đến đầu một con dốc, chàng quay đầu nhìn lại, thấy một con cáo đã lần mò vào làng và đang riả vào một xác chết. Bên trên cao, lũ quạ đang lượn quanh...

Có cái gì đó động đậy trong một bụi cây phía bên phải, chàng lập tức bật kiếm. Tiếng một đứa

bé khóc to và chàng ném thanh kiếm xuống.

“Không sao đâu, em bé à”, chàng nhỏ nhẹ, đưa bé gái đang đưa tay che mặt. Cúi khom người vào bụi cây, Galead ẵm đứa bé lên, ôm nó vào lòng. “Em được an toàn rồi”. Tay đứa bé ôm vòng vào cổ chàng, tận lực bám chặt không rời. Cúi người xuống, chàng nhặt thanh kiếm, đút vào vỏ, rồi tiếp tục bước đi.

Đứa bé không quá sáu tuổi, hai cánh tay nó gầy còm một cách thảm hại. Tóc nó màu vàng, với những vệt hoàng kim. Chàng vừa bước đi vừa vuốt nhẹ mái tóc đỏ, đứa bé giữ im miệng, hầu như bất động trong vòng tay của chàng.

Đến giữa trưa, Galead đã đi được khoảng 12 dặm. Đôi chân buốt nhức vì đi bộ đoạn đường dài, hai tay mỏi rã rời vì bế đứa bé. Lên đến trên đầu một con dốc nhỏ, chàng thấy một ngôi làng phía dưới: 18 căn lều được vây quanh bằng hàng rào gỗ. Có thấy ngựa trên bãi cỏ, gia súc đang gặm cỏ trên đồi. Chàng chậm chậm tiến xuống dốc. Một đứa bé trai nhìn thấy, chạy vào trong làng, rồi một toán đàn ông tay cầm rìu ủa ra gặp chàng. Người thủ lĩnh là một chiến binh to béo râu xám.

Ông ta nói với chàng bằng thứ tiếng âm ừ trong cổ họng của người Saxon.

“Tôi không hiểu tiếng của ông”, Galead trả lời.

“Ta hỏi ông là ai”, người thủ lĩnh nói với giọng đặc sệt.

“Tôi là Galead. Đứa bé này cũng là người Saxon; ngôi làng của nó bị bọn Goths tàn phá và cả làng đều bị giết chết”.

“Tại sao người Goths lại tấn công chúng tôi? Chúng tôi và họ là chung một kẻ thù kia mà?”.

“Tôi không phải là người địa phương”, Galead trả lời, “Tôi là dân Merovingian đến từ xứ Gaul. Tôi chỉ biết rằng những chiến binh đội mũ sắt có sừng đã giết sạch dân làng của đứa bé này. Bây giờ tôi có thể mang nó vào làng, hay là chúng tôi nên đi tìm nơi khác?”.

“Ông không phải là người phe Uther đấy chứ?”.

“Tôi đã nói tôi là ai rồi”.

“Vậy thì ông có thể vào. Tên tôi là Asta. Hãy mang đứa bé này đến nhà tôi; vợ tôi sẽ lo cho nó”.

Galead bồng đứa bé đến ngôi đại sảnh ở trung tâm ngôi làng, nơi một người đàn bà chắc nịch định đưa tay bế lấy đứa bé, nó thét to và ôm chặt lấy chàng, mặc dù Galead đỡ dành nhỏ nhẹ thế nào, đứa bé cũng không chịu rời chàng. Người đàn bà mỉm cười và đi rót sữa ấm vào một cái cốc bằng sành. Galead ngồi xuống bàn, con bé uống sữa trong lòng hân. Asta đến ngồi bên cạnh.

“Ông chắc chắn bọn đó là người Goth chứ?”.

“Trong đám quân tấn công đó không có người La Mã”.

“Nhưng tại sao?”.

“Bây giờ không nói được”, Galead ra dấu chỉ đứa bé đang nằm im, “nhưng trong làng đó đã có rất nhiều phụ nữ”.

Đôi mắt màu xanh dương của Asta ánh lên vẻ hiểu biết, mặt ông ta sa sầm lại, “Thì ra là vậy, ông chứng kiến cảnh đó?”.

“Thiệt là khổ tâm, đúng là tôi đã phải chứng kiến”.

Asta gật đầu. “Tôi đã gửi một kỵ sĩ đi thám thính ngôi làng, và theo dõi lũ đó, còn cử ba người khác nữa đến những ngôi làng kế cận. Nếu như lời ông nói là sự thật thì bọn Goths sẽ phải ăn năn cho cái hành vi ngày hôm nay”.

Galead lắc đầu, “Ông không có đủ nhân lực, nếu như muốn chống lại bọn chúng thì chỉ thêm người bị tàn sát mà thôi. Tôi khuyên ông, tổ chức cho canh gác và khi thấy bọn Goths đến, thì trốn vào những đồi núi đó. Đức Vua của các ông không có quân lính đồn trú gần đây sao?”.

“Đức Vua nào?”, Asta ngắt lời. “Khi tôi còn là một chiến sĩ trẻ tuổi, Huyết Vương đập tan lực lượng của chúng tôi, rồi đưa thằng oắt con Wulfhere lên làm vua của Nam Saxon. Thằng nhóc đó mà là vua gì? Nó sống như là đàn bà, và có cả chồng nữa chứ! Còn tên Huyết Vương? Hẳn có cần biết là có những phụ nữ Saxon bị... xâm phạm à?”.

Galead không nói gì. Chàng nhẹ nhàng đặt đứa bé đang ngủ say trong tay vào chiếc giường em bé ở cuối phòng gần lò sưởi, nơi ba con chó săn nhỏ đang nằm ngủ dưới mặt đất trải rơm. Chàng kéo chăn đắp cho đứa bé, rồi hôn lên má nó.

“Ông cũng là người biết giúp đỡ người khác”, Asta nói khi chàng quay trở lại bàn.

“Ông có thể cho tôi biết tình hình bọn Goths?”, Galead hỏi.

Asta nhún vai: “Cũng chẳng có gì nhiều, khoảng 8, 000 tên đổ bộ ở đây, và đã đập tan một binh đoàn La Mã. Phần lớn trong số đã đi về hướng tây, chỉ để lại khoảng một ngàn tên ở quanh đây”.

“Tại sao lại đi về hướng tây? Ở đó có gì cho bọn họ chứ?”.

“Tôi cũng không hiểu. Một chiến sĩ trẻ của tôi đã ở trong hàng ngũ bọn họ một thời gian và cho biết rằng đại soái của họ muốn biết đường nào là tốt nhất để đi đến Sorviodunum. Thành phố đó nằm tuốt phía bên kia lãnh thổ”.

“Vua Wotan có trong đoàn quân đó không?”.

Người đàn ông Saxon lại nhún vai: “Ông quan tâm đến cái đó làm gì?”.

“Wotan đã cho giết tất cả gia đình tôi tại Gaul, tôi rất muốn chứng kiến cái chết của hắn”.

“Người ta đồn rằng Wotan là một thần thánh! Vậy là ông điên rồi!”

“Tôi không còn có cách gì khác”, Galead trả lời.

Chương 14

“Thưa đức Vua, Miền Nam hầu như nằm trong tay chúng ta”, Tsurai nói, đôi mắt xéch màu nâu của hắn nhìn vào sàn lát đá cẩm thạch. Wotan không nói gì, chăm chú nhìn gã đàn ông đó, thấy vẻ căng thẳng trên gương mặt Á Châu, gân cổ cương cứng. Mồ hôi đọng thành giọt trên trán, Wotan hầu như thưởng thức nỗi sợ hãi của hắn ta.

“Còn miền Bắc thì sao?”

“Thật ngoài dự tính, người Brigantes đã nổi dậy chống lại chúng ta. Một đơn vị quân ta đã đi lạc đến một trong những thánh địa của họ, đúng lúc đang có phụ nữ của họ nhảy múa ở đó”.

“Chả phải là ta đã chặn dừng gây rối với mấy người bộ tộc đó à?”.

“Thưa đức ngài, đúng là Ngài đã có lệnh như thế. Đơn vị đó bị truy nã ra, và quân lính trong đám đó đã bị xử đâm cọc xuyên người”.

“Chưa đủ đâu, Tsurai, ngươi hãy đem tất cả những tên chỉ huy đơn vị đó ra đóng cọc luôn nữa. Đơn vị đó thuộc quân đoàn nào?”.

“Haiders, thưa đức Vua”.

“Một trong số hai mươi chỉ huy đó sẽ bị xử trảm”.

“Thưa đức Vua, Ha thần biết ngài là người thông thái trên mọi lãnh vực, nhưng xin cho phép hạ thần được nói là lính tráng thời chiến dễ bị lôi cuốn vào đam mê nhục cảm”.

“Đừng lên giọng thuyết giáo ta”, Wotan trầm giọng nói. “Ta biết hết những gì lính tráng dễ bị lôi cuốn. Cái chính không phải là chuyện hiếp đáp một ít phụ nữ, nhưng mà phục tùng mệnh lệnh của ta mới là nghĩa vụ tối cao cho tất cả thần dân. Một ngôi làng của người Saxon cũng đã bị xâm phạm ngày hôm qua”.

“Bị xâm phạm? thưa đức Vua?”.

“Đúng thế, Tsurai. Phải có sự trừng phạt tương tự, một cách công khai về vụ đó. Đồng minh Saxon của chúng ta phải nhìn thấy là công lý của Wotan được thực thi một cách mau lẹ và cứng rắn. Bây giờ hãy tường trình cho ta về tình hình Cato ở miền trung bộ [Midle Land]”.

“Hắn là một tướng giỏi. Đã ba lần rồi, hắn chiến đấu dưới thế phòng thủ, và tiến độ của quân đội chúng ta về Eboracum vẫn chưa được nhanh chóng như chúng ta đã tưởng”, Tsurai vội nói tiếp, “Thế nhưng, quân ta vẫn tiến, và sẽ chiếm cái thành phố đó trong vài ngày tới”.

“Ta đã từng ngờ ý là tấn công Eboracum sẽ không đạt thành quả nhanh chóng như các đại

tướng của ta cứ tưởng", Wotan nói, "Nhưng không sao, người đã tìm ra được chỗ cất giữ thi thể Huyết Vương chưa?"

"Nó nằm trên hòn đảo Pha Lê, thừa đức Vua, gần thành phố Sorviodunum".

"Người chắc chắn chứ?".

"Vâng, thừa đức Vua. Geminus Cato có một tùy viên tên là Decius và anh ta có tình nhân ở Eboracum. Anh ta kể với cô rằng một gã tên là Lance Lord đã đưa thi thể Huyết Vương đến hòn đảo đó để tìm cách phục sinh nó".

"Culain", Wotan lầm nhấm. "Thiệt là ta muốn gặp lại hân hết sức! "

"Culain. Thần không hiểu, thừa đức Vua".

"Một bạn cũ. Bảo Alaric cứ tiếp tục tiến về Sorviodunum, và cử hai trăm lính đến hòn đảo đó. Ta muốn chúng đem về cho ta cái đầu của Uther cắm trên ngọn dáo, thi thể của hân bám thành mảnh vụn ngay trong lần tấn công đầu tiên".

"Thừa đức Vua, phía kẻ thù đang nói là Huyết Vương sẽ trở về cầm quân lần nữa".

"Tất nhiên là chúng phải nói như thế. Không có Uther và Thanh Kiếm, bọn chúng sẽ chỉ là như những đứa bé quờ quạng trong bóng tối".

"Xin cho thần được hỏi, thừa đức Vua, tại sao ngài không thủ tiêu linh hồn hân đi? Cái đó sẽ giải quyết tất cả vấn đề về sự trở lại của hân".

"Ta muốn thanh kiếm đó và chỉ mình hân ta biết nó đang ở đâu. Ngày nào thi thể hân còn tồn tại, ngày đó hân ta còn giữ được hy vọng, và còn sẽ tiếp tục đương đầu ta. Khi nào cái thi thể đó bị tiêu hủy, hân sẽ thấy thất vọng vì hết cách, và ta sẽ khai thác cái tuyệt vọng đó. Thôi, người đi đi".

Sau khi còn lại một mình, Wotan khóa cửa căn phòng ngủ không trở cửa sổ, và nằm dài xuống chiếc giường rộng. Nhắm mắt lại, hân đưa linh hồn mình chìm sâu vào bóng tối....

Đôi mắt hân mở ra, và thấy mình đang ở trong một gian phòng thấp đước, tường đá lạnh lẽo, hân đứng dậy nhìn xung quanh, những bức tượng với mắt không tròn, những chiếc thảm và rèm không màu sắc. Hân thật chán ghét nơi này từ cái bóng tối mờ nhạt của Sự Thực. Trong góc phòng có một cái bình và ba cái cốc. Trong biết bao thế kỷ dài hân đã phải trú tại đây, hân đã thường tự rót vào ly cái chất lỏng màu đỏ vô vị đó, tự dối mình rằng đó là rượu nho. Tất cả mọi thứ ở đây đều là sự tự dối trá giả vờ.

Hân sải bước ra hành lang bên ngoài. Nơi nơi, lính canh nhảy nhồm lên vì giật mình, rồi quỳ xuống trên hai gối trong sợ hãi. Mặc kệ tất cả bọn họ, hân rảo bước nhanh đến bệ đặt ngai vàng Molech. Trong một khoảng thời gian, hân nghe những thỉnh nguyện từ đám người phục vụ hân tại nơi này: những lời cầu xin được cải tử hoàn sinh đổi lại bằng những thẻ thốt trung thành vĩnh cửu. Đôi kẻ được chấp thuận, phần lớn bị từ chối. Sau đó, hân rời ngai vàng và theo mấy bậc thang lượn vòng đi xuống tầng hầm. Một quái thú khổng lồ, đầu sói, cúi chào khi hân đi ngang, lưỡi thè ra từ cái mõm dài, nhỏ nước dãi xuống sàn đá.

Wotan đi xuống tầng hầm sâu nhất nơi Uther đang bị đóng treo vào tường cuối phòng. Những

lưỡi lửa tấp vào thân thể ông, làm mỡ chảy xèo xèo, cháy khét, thịt da lại phục hồi ngay lập tức, rồi lại bị đốt cháy ngay sau đó. Wotan dập tắt ngọn lửa- Huyết Vương rũ người dựa vào tường.

“Người chịu được tới đâu rồi, Uther? Người lại muốn lừa gạt ta lần nữa chẳng?”

“Ta không nhớ đã ném nó đi đâu”, Uther thều thào.

“Người phải biết, chính người đã ném nó đi mà! ”.

“ Ta lúc đó không có thời gian. Ta đã ném nó, chỉ muốn vứt nó đi”.

“Một trong những gã tay sai của ta hồi lúc mới vừa gặp người có nghe người kêu tên một người. Tên của ai vậy?”

“Ta không nhớ, thề có Chúa làm chứng”.

“Có phải là tên một người bạn? Có phải là Culain”.

“Có lẽ thế”.

“À, vậy thì đã không phải là Culain. Tốt! Vậy là ai kìa! Ai là người mà người tin cậy nhất, Huyết Vương. Đó không phải là Victorinus. Tên kẻ mà người đã gọi là gì?”.

“Người sẽ không bao giờ tìm ra Thanh Gươm đó đâu”, Uther nói, "Ngay nếu ta được thoát ra khỏi nơi đây lúc này, chính ta cũng chẳng thể tìm ra nó. Ta đã gửi Thanh Gươm đến một cõi mơ bất khả hiện hữu”.

“Nói ta nghe về cõi mơ đó đi! ”.

Uther mỉm cười và nhắm mắt lại. Wotan giơ tay lên, và một lần nữa ngọn lửa trào lên mình Uther, hắt ra những tiếng gào thét đầm máu của sự đau đớn cùng cực như đang cơn hấp hối. Ngọn lửa tắt rụi, da thịt cháy đen lập tức biến mất.

“Người tưởng người dễ giỡn mặt với ta à?”, Wotan rít lên.

"Ta luôn luôn là vậy", Uther nói, chuẩn bị đón một lớp tra tấn sắp tái diễn.

"Rồi người sẽ thấy "luôn luôn" là một cái quãng thời gian dài lắm, dài lắm lắm đấy, Uther à! Ta đã thấy chán cái trò lửa tấp này rồi. Sẽ cho người một ít bạn". Khi Wotan quay ra đến cửa nhà giam, rất nhiều lỗ hồng hiện ra trên mấy bức tường nhà ngục và chuột ồ ạt xông ra từ đấy, ào đến gặm nhấm vào cơ thể chơ vơ trơ trọi của Huyết Vương.

Wotan rảo bước nhanh ra khỏi nhà ngục, tiếng gào thét vọng đến tai hần từ phía đằng sau của cái hành lang.

Hần lên đến mấy tầng bên trên, gặp tay chỉ huy của Cận Vệ Bảo Hoàng đang chờ hần gần bên ngai vàng. Anh ta cúi gặp người chào khi hần bước vào.

“Người muốn gì, Ustread?”.

"Hạ thần có tìm được một món này cho ngài, thưa đức vua. Hạ thần hi vọng nó sẽ sửa chữa lại được cái lỗi lầm thất bại của hạ thần ở Raetia".

"Cái món đó bó buộc là phải to lớn, tốt hơn thứ mà người đã có thể tìm thấy ở đây". Wotan nói, giọng vẫn mang nỗi bức tức còn sót lại từ những đối thoại với tên Huyết Vương cứng đầu.

"Thưa đức vua, hạ thần hi vọng ngài sẽ thấy hạ thần không quá khoa trương". Ustread vỗ tay và hai người lính bước vào, lôi theo một cô gái.

"Một con đàn bà? Dem nó đến đây làm gì? Ta sẽ...", Wotan ngừng nói khi hắn nhận ra nàng công chúa, "Anduine? Thế này là thế nào?". Hắn bước về phía trước vẫy tay ra hiệu cho bọn lính gác ra ngoài và cô gái đứng im lặng trước hắn.

"Chuyện gì đã xảy ra vậy, công chúa?".

"Lính của ông đã giết tôi. Tôi lúc đó đang ở trên rặng núi Caledones và chúng đã đâm chém tôi".

"Chúng sẽ phải đền tội, Nhất định chúng sẽ phải bị trừng trị đích đáng! "

"Tôi không muốn chúng phải đền tội. Tôi chỉ muốn được thả ra khỏi đây. Tôi không còn có giá trị gì cho ông; Không còn sót gì lại để đem làm con vật hi sinh".

"Cô hiểu sai ý ta, Anduine. Chả khi nào ta muốn cô làm con vật hi sinh cả. Hãy theo ta đến chỗ này".

"Đi đâu vậy?".

"Đến một chốn riêng tư, sẽ chả có gì nguy hại cho cô đâu! ". Hắn cười xoa. "Thực ra, lại là hoàn toàn trái ngược nữa là khác! "

Đứa trẻ khóc thét giữa đêm khuya, và Galead thức dậy ngay lập tức. Chui ra khỏi tấm chăn cạnh đồng lửa sưởi đang sắp tàn, anh đến bên cô bé, bế nó lên trong tay mình. "Ta đây mà, em nhỏ. Đừng sợ".

"Mudder tod", Cô bé nói, lặp đi lặp lại. Bà vợ ông chủ nhà Asta, bước đến từ phía hành lang, một cái mền khoác ngang vai. Quỳ cạnh giường, bà ta trò chuyện với đứa trẻ đôi ba phút bằng ngôn ngữ mà chàng trai Merovingian không hiểu được. Gương mặt đứa bé gái dịu lại, bà đưa tay lau mặt nó và Galead lại đặt cô bé xuống giường. Đôi tay nhỏ nhắn của cô bé túm chặt lấy vạt áo ngực của Galead, cặp mắt sợ hãi. "Voder! Vader! "

"Ta sẽ không rời bé đâu", Anh nói, "Ta hứa với bé". Cô bé nhắm mắt lại rồi chìm vào giấc ngủ.

"Anh là người một đàn ông dịu dàng, hiếm thấy nơi một chiến binh", bà nói. Bà đứng dậy, đi về phía ngọn lửa, cho thêm củi và thổi cho lửa bùng lên. Galead đến ngồi cạnh bà, cùng tấm mình vùng không khí ấm áp mới toả ra đó.

"Trẻ con thường thích chơi với tôi", anh nói, "Và cái đó đem lại cảm giác dễ chịu".

"Tên tôi là Karyl".

"Tôi là Galead", anh trả lời. "Bà ở đây lâu chưa?".

"Tôi là từ miền Raetia, đã đến ở đây tám năm trước, lúc Asta trả tiền cho cha tôi. Nơi đây đất tốt. Nhưng tôi vẫn cứ nhớ hoài vùng sơn cước đó. Rồi anh sẽ làm gì với đứa bé?".

"Làm gì ư?. Tôi định sẽ gửi cô bé lại ở đây, mong rằng cô bé sẽ được trông nom nuôi nấng".

Karyl nở một nụ cười buồn nhè nhẹ. "Anh hứa với cô bé sẽ không rời bỏ nó. Nó tin anh vì nó đã trải qua nhiều gian khổ. Lẽ ra, không một đứa trẻ nào bị chịu những đòn đau đớn vật vã mà cô bé đã đó phải trải qua".

"Nhưng tôi không thể lo cho nó được. Tôi là một người lính, đang bị đẩy vào trong một cuộc chiến".

Karyl đưa tay xoa lên mái tóc đen dày của bà; khuôn mặt nhìn nghiêng trông không xinh, nhưng cái nét khỏe mạnh tạo cho bà một nét đẹp phụ nữ.

"Anh chắc chắn là có được ân sủng Sáng Tạo, phải vậy không, Galead?". Bà nói nhỏ giọng, và anh rung mình, một luồng hàn khí chạy dọc trong xương sống của anh!

"Quả là có được đôi lần", anh thú nhận.

"Tôi cũng vậy. Bọn đàn ông ở đây là dự định đi theo phe quân Goths, nhưng tôi đã khuyên Asta cố đợi, vì đã có những điềm lạ xảy ra. Rồi anh xuất hiện, một anh đàn ông khoác một bộ mặt của một người khác, không phải mặt thật của anh ta, nhưng anh lại quan tâm chăm sóc một đứa bé Saxon. Tôi biết anh là một người lính của phe Uther, nhưng tôi đã không báo với Asta. Anh biết tại sao không?".

"Không".

"Bởi vì Asta cũng sẽ về phe của Uther trước khi mấy cái điềm này biến đi. Chồng tôi là người tốt, một người đàn ông cường tráng. Còn cái bọn Goth bị ma quỷ dụ dỗ. Asta sẽ triệu tập đại hội Fyrrd khi ông ta đã rõ rằng những lời anh kể lại là đúng sự thực. Lúc đó, người Saxon sẽ nổi dậy".

"Thế nhưng họ không có gươm đao gì cả", Galead nói, "Uther đã có lệnh cấm người Saxon mang vũ khí".

"Nhưng gươm đao là gì? Một khí cụ để cắt, chém. Người Saxon chúng ta đầy mưu trí, và lính của chúng ta bây giờ sử dụng những cái rìu rất thiện nghệ. Họ sẽ nổi dậy - và giúp đỡ Huyết Vương".

"Bà cho là chúng mình sẽ có thể thắng?".

Người đàn bà nhún vai: "Tôi không biết. nhưng anh, Galead, anh có một vai trò trong vở bi kịch đó... và vai của anh là sẽ không cần gươm đao gì cả".

"Bà làm ơn nói rõ ràng hơn. Karyl. Tôi chưa khi nào hiểu được ba cái câu thách đố hết! ".

"Hãy mang đứa bé theo. Rồi anh sẽ được gặp một người đàn bà: một phụ nữ lạnh lùng, cứng rắn. Bà ta sẽ là người mở cửa chỉ đường".

"Mở cửa chỉ đường đi đâu?"

"Đi đâu, tôi không thể nói rõ hơn được. Đứa bé tên là Lectra, nhưng mẹ nó gọi nó là Leckky".

"Tôi phải đem nó đi đâu? Bà ít ra cũng phải nói là đi tới chỗ nào chứ".

"Hãy tận tâm giúp cô bé đi, chàng chiến binh. Con bé đó bây giờ là con gái anh, và chính nó cũng nhận anh là cha. Chồng của mẹ nó đi lính cho Wotan ở Raetia lúc mẹ nó đang mang thai nó, và Lekky đã chờ đợi mấy năm nay để gặp lại cha mình. Trong khủng hoảng của tâm trí, nó đã cho rằng anh là người cha đó, đã trở về để lo toan cho nó. Giờ đây, thiếu anh, tôi nghĩ con bé sẽ khó lòng sống sót được".

"Nhờ đâu bà biết tất cả những điều này?".

""Tôi biết là vì tôi chạm đến người nó, mà anh biết là tôi không nói dối".

"Lúc con bé tỉnh giấc, nó đã nói cái gì vậy?".

"" 'Mudder tod' nghĩa là mẹ đã chết".

"Còn 'Voder', có nghĩa là cha ư?".

Karyl gật đầu. "Đưa bàn tay anh cho tôi xem".

"Xem tay tôi, bà rồi sẽ nắm hết tất cả bí mật của tôi".

"Điều đó làm anh e sợ ư?".

"Không", chàng đáp, và đưa bàn tay ra, "nhưng rồi sẽ làm cho bà bớt thấy tôi cao thượng".

Người đàn bà cầm tay hắn, ngồi lặng yên một lúc rồi buông ra.

"Chúc anh ngon giấc, Galead", bà vừa nói vừa đứng dậy.

"Còn bà thì sao?".

"Chắc chắn là tôi sẽ ngủ yên giấc hơn", bà mỉm cười nói với chàng. Chàng dõi mắt nhìn theo người đàn bà đi về cuối hành lang, rồi nhòa bóng vào màn đêm tối của mấy căn phòng. Lekky rên nhẹ nhẹ trong giấc ngủ, và Gadead đem chăn của mình đến nằm cạnh cô bé. Cô bé mở mắt và rúc vào người chàng.

"Ta đây mà, Lekky".

"Vader?".

"Vader?", chàng nói hoạ theo.

Goroien đang ở một mình trong căn phòng không có đặt gương soi, tâm trí trôi bồng bềnh về những ngày đầy lạc thú yêu đương và vinh quang. Với bà, lúc đó Culain đã còn hơn là người tình, hơn là bạn. Bà còn nhớ bố đã ngăn cấm mình gặp chàng chiến binh trẻ tuổi đó. Và cái run rẩy sợ hãi khi nghe chàng kể lại với bà là cha bà đã ra lệnh cho lính tráng săn đuổi để giết chàng. Ba mươi người lính thiện nghệ truy lùng hạng nhất của cha bà đã ra đi về phía những rặng núi vào cái Mùa Thu đó. Chỉ còn có 18 người sống sót trở về; Họ kể lại rằng họ đã dồn anh ta vào bên trong một cốc núi sâu. Rồi tuyết rơi đã làm đứt đoạn các nẻo đường đèo và không con người nào có thể sống sót ở lâu trong đó, giữa hoang vu và băng giá.

Tưởng rằng người yêu đã chết, Goroien nhất quyết từ chối các thức ăn uống. Cha bà đã đe dọa bà, đánh đập bà, nhưng ông ta đành chịu thua bà. Chầm chậm, dần dần, sức khoẻ bà sa sút và tử thần đã lãng vãng đến rất gần vào cái đêm Trọng Đông đó.

Chìm đắm trong cơn mê sáng gần hấp hối và nằm liệt giường, bà đã không được chứng kiến cái vở bi kịch diễn ra sau đó.

Giữa mùa lễ hội Trọng Đông, cánh cửa đại sảnh bị mở toang ra, và Cunain lach Feragh tiến nhanh vào giữa đại sảnh, đến đứng ngay trước đức Ngài Thane.

"Tôi đến đây tìm cô con gái của ngài", anh nói, bộ râu ria đen nhánh hãy còn bám trĩu nặng những băng giá.

Một vài lính cận vệ đứng vụt dậy, kiếm tuốt sẵn trong tay, nhưng Vua Thane vẫy tay lệnh cho họ lui lại.

"Cái gì đảm bảo cho ngươi rằng ngươi sẽ sống sót để ra khỏi đây?", vua Thane hỏi.

Culain trợn mắt vào dãy bàn dài, nhìn vào bọn lính cận vệ; Rồi anh ta cười to, vẻ khinh khi châm chọc làm bọn họ nổi giận.

"Ông dựa vào cái gì mà nghĩ rằng tôi không thể?", Chàng đáp lại. Một loạt tiếng kêu thét giận dữ gầm lên trước cái thách thức đó, nhưng một lần nữa vua Thane lại ra hiệu cho bọn họ im lặng.

"Đi theo ta", ngài nói, và dẫn người chiến binh đến chỗ Goroien nằm. Culain quỳ xuống bên cạnh giường, cầm tay bà, và rồi bà đã nghe tiếng của chàng.

"Đừng bỏ anh, Goroien, anh đã đến bên em đây; Từ giờ trở đi, anh sẽ ở lại đây mãi mãi".

Và sức khoẻ bà đã phục hồi lại, rồi họ làm đám cưới. Nhưng đó là dạo trước khi Lục địa Atlantis bị chìm, trước khi các hòn đá thần kỳ Sipstrassi biến họ thành thần tiên. Và trong biết bao thế kỷ sau đó, mỗi người trong đôi lứa đó đã tự tìm hàng tá tình nhân cho riêng mình, dù rằng cuối cùng là họ luôn về lại trong vòng tay người kia.

Vậy cái gì đã làm thay đổi họ, bà tự hỏi? Đó là quyền lực, hay là sự trường sinh bất tử. Bà hoài thai và sinh cho Culain một đứa con trai, mặc dù chàng chưa hề biết chuyện đó, và Gilgamesh

thừa hưởng từ cha những kỹ năng về xử dụng vũ khí. Tiếc thay, con bà cũng thừa hưởng từ mẹ cái tính kiêu ngạo và thói vô luân dung tục.

Luồng suy tư của Goroien giờ quay về những năm gần đây. Coi thường tất cả đạo lý, bà đã đem Gilgamesh trở về từ cõi chết, dùng đứa con trai thay chỗ cho người tình. Hành xử đó đã đưa bà đến chỗ vong thân, làm cho Gigamesh mắc phải một căn bệnh hiểm thấy về máu huyết mà thậm chí hòn đá thần kỳ Sipstrassi cũng bó tay không cứu chữa được. Và cái trường sinh bất hoại tử của bà chẳng thể nào chỉ dùng hòn đá thần kỳ Sipstrassi mà duy trì được. Do đó bà đã phải dựa vào máu huyết và giết chóc để duy trì mạng sống. Chính trong giai đoạn đó, bà kể cho Cormac nghe, bà đâm ra thù ghét Culain, đã giết hại người vợ kế của ông ta và giết cả đứa con gái của ông nữa.

Nhưng đến rốt cùng, khi Culain nằm hấp hối sau trận chiến với Gilgamesh, bà đã đem cả mạng sống của mình ra cứu ông ta, đưa bà đến chỗ bất hạnh phải bị giam cầm vĩnh viễn trong cái địa ngục vô cùng tận này.

Bây giờ lựa chọn của bà thật đơn giản. Bà sẽ ra tay cứu giúp Cormac hay là sẽ hủy diệt anh ta? Tất cả những cái thông thái của cựu Nữ Hoàng Phù Thủy kêu gào đòi bà ra tay hủy diệt chàng trai đó, chàng trai hậu duệ của Uther, cũng chính là là hậu duệ của Culain thông qua đứa con gái Alaida của ông ta. Căn nguyên của tất cả những cái đã làm hủy hoại bà! Nhưng trái tim bà lại nghiêng về phía chàng trai trẻ đó, kẻ đã dám dẫn bước vào Cõi Vô Vọng chỉ vì để tìm cứu cô con gái người yêu của hắn. Culain chắc hẳn cũng sẽ làm y hết như vậy.

Vì để đi cứu Goroien....

"Chàng trai đó đã nói gì?. Một cơ hội tái sinh trở lại trần thế? Anh ta nghĩ rằng điều đó có sức hấp dẫn với bà ư? Làm sao mà anh ta biết được rằng đó chỉ là cái kế sách tệ nhất mà bà có thể suy tính đến?"

Gilgamesh bước vào phòng, gỡ bỏ cái mũ miện ra. Gương mặt của y đóng vẩy, và mươn mướt như da của loài bò sát. Cái nét thẩm mỹ tuyệt vời từng làm y nổi tiếng là đã hoàn toàn mất hẳn.

"Cho con cái sinh mạng của tên trai trẻ đó đi", Y nói, "Con tha thiết ham muốn lấy cái mạng sống đó".

"Không được đâu, con không lấy được cái mạng sống của anh ta đâu, Gilgamesh à. Chúng mình sẽ lên đường đi đến Pháo đài Keep, sẽ tấn công chiếm đoạt nó. Con sẽ sát cánh bên anh ta trong cuộc chiến, và dù hiểm nguy đến đâu cho con, con luôn phải bảo đảm mạng sống cho anh ta".

"Không, con không chịu".

"Nếu con có lòng yêu mẹ, nếu con đã từng yêu mẹ, lúc này, con phải nghe lời mẹ".

"Tại sao vậy, thưa mẹ?".

Bà nhún vai và ngoảnh mặt ra chỗ khác. "Cái đó không giải thích được! "

"Rồi sau khi chiếm được Pháo đài Keep, nếu thực sự chúng mình có thể chiếm được?".

"Kể đó, chúng mình sẽ giải thoát cho Uther".

"Làm những chuyện đó thì được cái gì?".

"Sẽ chả được gì cả. Đó là cái phần thưởng, Gilgamesh: 'Không Được Gì Hết', và ta không nghĩ ra được những cái gì khác mà ta muốn ngoài cái đó! ".

"Mẹ nói lung tung, chẳng có nghĩa lý gì hết! ".

"Con đã từng bao giờ yêu mẹ chưa?".

Y nhấc cái mũ miện lên, đầu cúi xuống. "Con chưa hề yêu bất cứ gì khác", Y trả lời, "Chẳng yêu cả mạng sống, cũng chẳng yêu cả chinh chiến".

"Vậy con sẽ đồng ý làm cho mẹ nhé".

"Mẹ biết đấy mà... Con sẽ làm bất cứ điều gì mẹ muốn".

"Xưa kia, ta đã từng là một Nữ Hoàng trong đám thần tiên", bà nói. "Ta là một mỹ nhân, và bọn đàn ông đều thấy là ta khôn ngoan. Ta đứng về phía Culain tại trận chiến ở Babel và chúng ta hạ bệ Molech, và chúng ta tin tưởng đã chiến thắng một tà thần cực ác, rồi bọn họ hứa rằng họ sẽ ca tụng thành tích của ta muôn đời. Bây giờ, ta tự hỏi không biết là họ có vẫn làm điều đó hay không".

Gilgamesh đội mũ lên đầu, và bước thụt lùi ra khỏi phòng.

Goroien đã không hề nhìn thấy con mình đi ra. Bà đang hồi tưởng về những ngày Mùa Xuân tươi đẹp lúc bà và Culain làm đám cưới bên khu Great Oak, khi mà đất trời còn tươi tắn và tương lai là không mờ mịt.

Chương 15

Trong suốt năm ngày, lực lượng gần như đang tan rã của hai quân đoàn của Germinus Cato vẫn đương đầu được các cuộc tấn công vũ bão của bọn Goth, lùi quân dựa vào bóng tối ban đêm, chiếm lĩnh những cứ điểm mới dọc theo con đường đi về hướng Eboracum. Các chiến sĩ đều mệt mỏi đến độ kiệt sức. Đêm thứ năm của chiến dịch, Cato mở cuộc họp với những sĩ quan chỉ huy.

"Bây giờ", ông bảo họ, "là lúc cần can đảm. Bây giờ chúng ta phản công".

"Rõ là Ngài điên rồi! ", Decius ngạc nhiên tốt độ. "Bây giờ mình phải rút lui. Mình không còn quá sáu ngàn người, trong đó có người mệt đến độ không đưa nổi tấm khiên lên cao được".

"Vậy bọn mình rút lui đi đâu? Đi Eboracum ư? Nơi đó không thể tổ chức phòng thủ. Hay đi thêm về phía bắc đến Vinovia? Tại đó sẽ đụng quân đoàn khác của tụi Goth. Không. Đêm nay chúng mình tấn công! ".

"Tôi không muốn tham gia vào cái trò này! ", Decius dứt khoát.

"Vậy thì hãy rút về Eboracum đi! ", Cato nạt, "Mười cái biệt thự cũng không đủ để ta giữ người thêm một phút nào nữa! ".

Gã trai trẻ đứng dậy, bỏ đi và Cato quay về phía tám viên sĩ quan còn lại. "Còn ai nữa không?". Không ai nhúc nhích. "Tốt. Ròng rã năm ngày qua, đối với bọn Goth, tụi mình chỉ có một chiến lược duy nhất: phòng thủ và rút lui. Tụi nó cắm trại ở chỗ giữa hai con sông và bọn ta sẽ tấn công tụi nó từ cả hai bên. Agrippa, cậu sẽ chỉ huy đoàn quân cánh bên phải. Hãy chọc thẳng vào cái lều có cắm ngọn kỳ hiệu của Wotan. Bộ sậu tướng lĩnh của tụi nó là tụ tập ở tại trung tâm. Ta sẽ đi vào từ phía trái, dùng hoả công và đao kiếm".

Agrippa, chàng thanh niên có đôi mắt sậm màu cùng kinh nghiệm mười năm chiến trường, đồng ý. "Decius cũng có lý", anh đáp. "Mình sẽ vẫn chỉ là sáu ngàn người chống lại một địch quân đông gấp đôi. Khi đã khởi động tấn công rồi, chúng mình không còn chỗ lui. Chỉ có hai con đường, chiến thắng hay là chết, thưa Ngài Đại Tướng".

"Nói đúng ra, khả năng thành công của mình là nhỏ. Nhưng ngài Julius siêu phàm đã có lần tiêu diệt một địch quân đông gấp trăm lần! ".

"Cách thức làm thế nào, những bài bình luận về ông ta đã có chỉ dạy cho mình biết", Agrippa trả lời.

"Hãy dàn rộng tiền quân, rồi tập trung đội hình sau khi lọt vào trại địch. Sau khi cậu đã giải quyết xong được bộ tham mưu, hãy cố gắng hội quân với ta".

"Và nếu chúng tôi không thành công, không làm được như vậy?".

"Thì cổ giết càng nhiều tên súc sinh đó càng tốt".

Cato giải tán cuộc họp và các sĩ quan cho truyền đạt mệnh lệnh. Âm thầm lặng lẽ, quân La Mã rời trại và hành quân theo hai đội hình hàng dọc.

Cách đó ba dặm, người Goth dựng lều trại trên một khu đất bằng phẳng rộng rãi nằm giữa hai bờ nước. Đây đó có điểm sáng của vài đồng lửa, nhưng rất ít người còn thức. Tuần canh đã được phân phối, nhưng đám lính canh gác đều ngủ gục tại trạm canh hoặc ngủ rúc trong bờ bụi. Không ai thấy e ngại một thứ địch quân ngày nào cũng chỉ toàn là rút lui.

Trong lều của tướng Leofric, các tên chỉ huy Gothic ngồi trên những chiếc thảm lụa chiến lợi phẩm, nốc rượu và bàn luận về ngày tàn của Eboracum cùng với của cải, kho báu đang trữ trong thành phố ấy. Leofric ngồi cạnh một thiếu nữ người Anh trần trụi, cô bị đám tiền tiêu bắt làm tù binh sớm ngày hôm đó. Mặt cô còn mang vết tím bầm vì cú đấm của một tên kỵ binh trước khi cả bọn hiếp cô. Nhưng cô vẫn còn rất hấp dẫn với Leofric; hắn đã chiếm hữu cô hai lần ngày hôm ấy và còn dự định làm một lần nữa trước khi chuyển giao cô cho lũ thuộc hạ vào ngày mai. Bàn tay hắn bóp vào ngực cô. Cô gái nhắm mắt và kêu lên đau đớn, và Leofric cười rộ: "Hãy nói ta biết nàng yêu ta chừng bao nhiêu", hắn nói, bàn tay bóp mạnh hơn.

"Tôi yêu Ngài. Tôi yêu Ngài". Cô hét lớn.

"Dĩ nhiên là nàng yêu ta", hắn buông tay ra, "và ta cũng vậy – ít nhất tối nay". Bọn người xung quanh cười rộ. "Ngày mai", hắn nói, "sẽ có rất nhiều phụ nữ cho tất cả bọn mình – không phải những con nhỏ nhà quê như con bé này nhưng là những con bò quý tộc La Mã với da trắng ngà và môi đậm son".

"Ngài cho là Cato sẽ rút về thành phố?", Bascii, em trai của Leofric hỏi.

"Không, hắn không thể cố thủ thành phố đó đâu. Ta cho là hắn sẽ chia quân làm hai, rồi tìm cách rút về Vinovia, từ đó tìm cách chiêu thêm quân từ Trinovante, nhưng hắn sẽ không thể thành công. Bọn mình sẽ rất vất vả đuổi theo hắn đấy, nhưng hắn chắc chắn sẽ thua trận. Hắn không còn đất để lùi nữa".

"Có phải là tường thành Eboracum thực sự được dát vàng không?", Bascii lại hỏi.

"Ta không nghĩ vậy, nhưng có nhiều kho báu ở đó và chúng ta sẽ thu tóm hết".

"Kho báu chứa những gì?".

"Chứa những thứ mà người tìm được ở đây", hắn đè cô gái xuống và đẩy hai chân nàng ra. Cô gái nhắm mắt lại trong tiếng rú hò hét của bọn đàn ông trong lều. Leofric đè lên người nàng thiếu nữ.

Cô ta bị hành hạ liên tục khi Leofric, sau đó là Bascii và mấy tên khác cưỡng bức cô. Đau đớn và đau đớn... theo cùng tủ nhục và tủ nhục. Cuối cùng cô bị vất sang một bên và bọn đàn ông trở về lều của chúng.

Đột nhiên một hồi kèn xé rách màn đêm. Say mềm, chân lảo đảo, Leofric cố bò ra đến cửa lều và thấy chiến binh La Mã ồ ạt xông vào khu trại của hắn. Chết lặng đi vì ngạc nhiên, hắn ngã ngửa người lại, đưa tay sờ soạng rút kiếm.

Trong trại trở thành hỗn loạn khi đội hình chặt chẽ, kỷ luật của người La Mã ào vào trại. Quân lính chạy vụt ra từ những lều, để rồi bị tàn sát không thương tiếc. Thiếu sự chuẩn bị và thiếu chỉ huy, bọn lính Goth, phần lớn không có áo giáp, chống trả một cách vô vọng trong đơn độc, lẻ loi.

Quân dưới quyền của Cato, tiến vào từ phía trái, đem đuốc đi đốt lều – gió giúp lửa cháy lan rộng ra, biến khu trại thành địa ngục trần gian trên toàn bình nguyên.

Bên phía tay phải, quân của Agrippa cắt xuyên qua đội hình quân Gothic, tạo thành mũi nhọn chĩa thẳng về phía lều Leofric. Mặc dù say mềm, nhưng tay tướng này là một chiến binh đầy kinh nghiệm. Hắn lập tức nhận ra ván bài liều của Cato, và biết mình có thể xoay chuyển tình thế. Ngay đó thôi! Quân của Bascii đã dựng được một bức tường chắn, nhưng bây giờ cần nhất là đánh thẳng vào mũi nhọn bọn La Mã, giết hết bọn xung phong, rồi chặn cả đám chúng nó lại. Lửa sẽ không cho quân La Mã có thể liên kết với nhau, và ưu thế về số đông của quân lính của hắn sẽ giúp tiêu diệt địch quân. Tên Bascii khốn khổ kia là sẽ chẳng bao giờ nghĩ ra được chiến lược ấy. Leofric bước ra khỏi lều... đột nhiên một vật gì đó đâm cật lực vào lưng hắn. Leofric ngã quỵ, đầu óc quay cuồng, cố gắng lặn mình ngửa người lên.

Cô gái người Anh cúi xuống bên cạnh hắn, con dao đâm máu trên tay, nụ cười rạng rỡ chiến thắng nở trên môi, hươu lưỡi dao vào mắt hắn.

"Tao yêu mày", cô gái nói.

Và lưỡi dao đâm xuống.

Cato đứng bên xác Leofric, cán dao còn lòi ra từ mắt hắn.

"Tàn quân đang bỏ chạy về hướng Petvaria", Agrippa nói, "Lucius cùng ba nhóm quân đang truy đuổi chúng".

"Không biết chuyện gì đã xảy ra ở đây?", Cato thốt.

"Thuộc hạ cũng không rõ, thưa Ngài. Nhưng, xin chúc mừng chiến thắng oanh liệt! "

"Tại sao lại chúc mừng ta? Cậu đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của cậu, giống như tất cả các chiến binh dưới quyền ta. Ôi quý thần ơi, chỗ này đã bắt đầu bốc mùi thối rồi!". Cato quét đôi mắt sẫm màu khắp chiến trường. Xác người la liệt khắp nơi – một số bị cháy đen do ngọn lửa đốt lều cháy dữ dội, một số gục ngã tại ngay cái địa điểm bị gươm đao của lính Cato đâm chém. Xác của lính người Anh đã được chôn dưới một cái rãnh đất được gấp rút đào lên; xác người Goth thì bị lột sạch áo giáp, mũ trụ cùng vũ khí, rồi bỏ mặc đó cho lũ quạ và bầy cáo.

"Mười hai ngàn quân địch bị giết chết", Agrippa nói, "Bọn tàn quân sẽ không bao giờ gây dựng lại thành một quân đoàn được nữa".

"Chớ khi nào nói 'không bao giờ'. Bọn chúng sẽ có ngày trở lại. Bây giờ mình phải suy nghĩ xem nên hành quân về phía nam để tăng cường cho Quintas, hay đi về hướng bắc để chặn đường tụi Goth đang tiến về thành Eboracum".

"Ngài đã mệt mệt rồi, thưa Đại Tướng. Xin ngài nghỉ ngơi ngày hôm nay, rồi sẽ lấy quyết định vào ngày mai".

"Ngày mai sợ sẽ muộn mất".

"Người chỉ huy lão thành của tôi thường bảo: 'Kẻ mệt mỏi sẽ dễ phạm sai lầm'. Hãy nghe lời khuyên của ông ấy, thưa Ngài, và nghỉ ngơi đi".

"Bây giờ cậu lại lấy lời tôi nói để đem dạy lại tôi à. Thật là không còn phép tắc gì nữa ư?", Cato cười hỏi.

"Tôi đã cho dựng lều của Ngài ở bên kia ngọn đồi, chỗ con suối bị thu nhỏ lại trong trũng sâu, xung quanh đầy những cây sồi".

Prasamaccus ghì cương ngựa. Về hướng bắc là Tường thành Antoninus đã bị hư hỏng quá nửa, nơi trước nó đang diễn ra một trận chiến lớn. Hàng ngàn chiến binh Brigante bao vây một quân đoàn người Goths và sự tàn sát thật khủng khiếp. Không bên nào có bất cứ chiến lược rõ rệt cả – chỉ đơn giản là sự hỗn loạn giao đấu đến đã man giữa kiếm, búa, và dao.

Ông thúc ngựa rời khỏi quang cảnh đó; với cặp mắt dạn dày kinh nghiệm ông biết hôm nay sẽ không có kẻ chiến thắng và cả hai bên sẽ rút khỏi chiến trường, kiệt lực và thương tích đầy mình. Bản thân là người Brigante, ông biết việc gì sẽ xảy ra sau đó. Ngày mai các người của bộ tộc sẽ tái phát động đợt tấn công cho đến khi hoặc địch thủ bị hoàn toàn huỷ diệt, hoặc địch quân đoạt được thắng lợi cuối cùng.

Di chuyển về hướng tây, ông xuyên qua bức tường đất, nơi nó sụp đổ bên cạnh một pháo đài hoang phế. Ông rùng mình, lẩm nhẩm một lời cầu kinh cầu nguyện gửi đến những hồn ma còn lẩn khuất ở đó, rồi cưỡi ngựa về phía tây bắc, nhắm hướng những rặng núi vùng Caledones.

Hành trình hầu như không bị sự cố gì, mặc dù ông đã gặp rất nhiều người chạy loạn và nghe nhiều câu chuyện khủng khiếp về những thảm sát do tay quân xâm lược gây ra. Có vài chuyện đã bị phóng đại, phần nhiều làm người nghe thấy sợ đến quặn thắt gan ruột. Đã từ lâu, ông lão người gốc Brigante này không còn bị ngạc nhiên trước những trò dã man kinh hoàng mà con người có thể gây ra trên đồng loại, vậy mà ông tạ ơn các thần thánh khi những mẩu chuyện ấy vẫn còn làm khuấy lên nỗi kinh hoàng và trắc ẩn trong lòng.

Đêm hôm ấy ông dừng chân bên cạnh một dòng suối chảy xiết và lên đường lúc tờ mờ sáng để leo dần lên dốc cao đến túp lều nhỏ nơi ông đã gặp Culain lần đầu. Nó đã không thay đổi, và khi nhìn thấy làn khói ấm áp bốc lên từ ống khói ngán của túp lều, ông đã thấy lên tinh thần. Trong lúc ông xuống ngựa, một người đàn ông cao lớn bước ra cửa, trong tay là một thanh kiếm.

Prasamaccus bước khập khễnh về phía người đàn ông, hy vọng rằng tuổi già và cái tàn phế trên thân thể của mình sẽ làm người chủ nhà dịu bớt căng thẳng. "Ông là ai, ông lão kia?", gã khổng lồ hỏi, bước về phía trước, tay chìa thẳng mũi gươm vào ngực Prasamaccus.

Ông lão Brigante nhìn lưỡi gươm, rồi ngược thẳng vào đôi mắt màu nhàn nhạt của gã chiến binh.

"Ta không phải là thù địch".

"Kẻ thù khoác nhiều lớp vỏ". Người đàn ông dáng mệt mỏi, mắt đầy quầng thâm.

"Ta đang đi tìm một chàng trai trẻ và một thiếu nữ. Có người bảo ta rằng bọn họ đang ngụ ở đây".

"Người ấy là ai vậy?".

"Tên hắn là Culain. Hắn đã đưa họ đến đây để họ được an toàn".

Người đàn ông đặt thanh kiếm xuống, xoay mình bước vào căn lều. Prsamaccus đi theo sau. Bên trong, ông thấy một người bị thương đang nằm trên chiếc giường hẹp. Ông đến gần, đứng ngay bên trên thân hình đó, và nhận thấy các thương tích đã liền miệng, có điều da dẻ xanh xao như xác chết và hơi thở thật là nhỏ nhẹ. Trên ngực có đặt một viên Đá Thần Kỳ đen với những sọc hoàng kim thật mảnh.

"Tình trạng cậu đó như thế là đã hơn vài tuần rồi. Tôi chẳng thể làm gì khác hơn được nữa".

"Còn cô gái?".

"Tôi đã chôn cô bên ngoài. Cô ấy đã bị giết chết khi tìm cách cứu chàng thanh niên".

Prsamaccus chăm chú nhìn vào mặt gã trẻ bị thương tích – nhận ra hình ảnh Uther, cũng gò má cao và quai hàm mạnh mẽ, cũng sống mũi thẳng dài, cũng cặp lông mày rậm.

"Pháp thuật gần như cạn kiệt mất rồi", ông nói.

"Tôi cũng đoán vậy", gã đàn ông trả lời. "Lúc đầu, hòn đá màu hoàng kim, với những vằn đen, nhưng càng ngày các vằn đen càng to ra. Liệu cậu ta sẽ chết chăng?".

"Ta cũng sợ như vậy! ".

"Nhưng tại sao? Các vết thương đã lành lặn rất tốt mà?".

"Mới đây, ta có thấy một chiến binh cũng trong tình trạng tương tự", Prsamaccus nói. "Họ nói linh hồn ông ta đã bị đem ra khỏi thể xác rồi".

"Nhưng như vậy thì là chết rồi còn gì", Oleg cãi, "còn cậu trai này thì hãy còn sống".

Prsamaccus nhún vai và bắt mạch Cormac: "Nhịp đập rất là yếu".

"Tôi có ít nước súp đây nếu như ông thấy đói", Oleg vừa nói, vừa tiến về phía cái bàn. Prsamaccus bước cà nhắc đến ngồi trên một chiếc ghế.

Sau khi cả hai đã dùng bữa xong, Oleg kể cho người Brigante về cuộc đấu ngay ngoài túp lều này và bằng cách nào mà con gái của chính ông ta, Rhiannon, đã bán đứng họ. Prsamaccus im lặng lắng nghe, cảm nhận được nỗi đau đớn trong mắt Oleg.

"Ông yêu con gái ông lắm phải không?", ông hỏi.

"Hết yêu rồi! ".

"Nói bậy. Mình nuôi nó lớn khôn, ôm ấp nó, hiểu nó. Mình khóc khi thấy chúng yếu lòng và đau khổ. Còn bé bây giờ ở đâu?".

"Tôi không biết, tôi đuổi nó đi rồi".

"Vậ à. Cám ơn anh, Oleg, đã trợ giúp hoàng tử".

"Hoàng tử?"

"Cậu ta là con của Uther, Đức Vua cao quý của vương quốc Anh".

"Ngôn ngữ cậu ấy không giống kiểu quý tộc".

"Không, và số mệnh cũng đã không cho cậu ấy được sống như một quý tộc".

"Vậ bọn mình là không thể làm gì khác được chẳng?", Oleg hỏi.

"Nếu mình mà có sức lực, ta sẽ đưa cậu ta đến cái chỗ mà cha cậu ta đang nằm, nhưng chỗ ấy xa lắm; và cậu ấy sẽ chẳng thể sống sót vượt qua cuộc hành trình đó".

"Vậ bọn mình chỉ còn cách ngồi nhìn cậu ta chết sao? Tôi không chịu nổi điều đó".

"Mà các vị không nên chịu như vậy", một giọng nói vang lên từ cửa. Hai người giật mình quay về phía tiếng nói, Oleg nhảy nhồm lên, đưa tay với thanh kiếm.

"Đừng làm vậy", người lạ vừa đóng cửa vừa bảo. Ông ta cao lớn, vai rộng, tóc và râu vàng rực. "Ông còn nhớ ta không, Prasamaccus?".

Ông lão người Brigante ngồi cứng đờ. "Cái ngày mà Uther tìm ra Thanh Kiếm của y... Ngài đã có mặt ở đó và đã giúp đỡ Laitha. Nhưng Ngài không già đi chút nào".

"Ta đã hiện diện ở đó lúc bấy giờ. Và bây giờ ta ở đây. Hãy đặt kiếm xuống, Oleg Hammerhand, và sửa soạn mọi thứ cho cuộc hành trình".

"Chúng mình đi đâu?".

"Đến Đảo Pha Lê", Pendarric trả lời.

"Ông già này nói là đường đi suốt qua nguyên chiều dài cả vương quốc", Oleg cãi: "Cuộc hành trình sẽ dài nhiều tuần lễ".

"Sẽ không dài nếu ta đi theo lộ trình của cậu ấy", Prasamaccus trả lời.

"Lộ trình nào thế?", Oleg hỏi khi thấy Pendarric bước ra chỗ khoảng đất trống trước túp lều.

"Con đường Tâm Linh", Brigante trả lời và Oleg nhanh chóng đưa tay làm dấu Sừng Bảo Vệ, rồi theo gót người bạn khắp khiềng đi ra khoảng đất. Pendarric đang cầm trong tay một cây thước đo, và thận trọng dùng phấn vẽ một loạt những hình tam giác đan vào nhau xung quanh một vòng tròn. Từ tư thế quỳ gối, ông ngẩng đầu lên nhìn.

"Hãy lo phần việc của người đi", ông bảo. "Mặc quần áo ấm cho cậu trai, rồi đưa cậu ấy ra đây. Hãy cẩn thận đừng dẫm lên hoặc làm rối các đường vạch phần".

"Ông ta là phù thủy ư", Oleg hỏi nhỏ.

"Đúng vậy", Prasamaccus đồng tình.

"Bọn mình phải làm gì đây?".

"Chính xác như lời ông ta bảo".

Oleg thở dài. Họ mặc đồ cho cậu Cormac bất động và Oleg thận trọng nhấc chàng khỏi giường, mang chàng ra nơi Pendaric đang đợi, ngay trung tâm của một cái hình trông tựa như hình một ngôi sao kỳ quái. Oleg đi rón rén bước qua mấy đường vạch phần, và đặt chàng trai xuống bên cạnh người phù thủy cao lớn. Prasamaccus bước theo sau, mang theo thanh kiếm của Oleg và một cây gươm khác nữa.

Khi tất cả đã vào ở trong Vòng Tròn, Pendaric giơ cao hai tay và ánh sáng mặt trời loé sáng từ một hòn đá vàng trong lòng bàn tay phải ông. Không khí vùn vụt chuyển động quanh họ, và một tia sáng yếu ớt đột nhiên loé rực lên đến nỗi Prasamaccus phải đưa tay che mắt lại. Sau đó tất cả đều biến mất...

Ba người đứng trong một vòng tròn đá trên đỉnh một ngọn đồi mọc đầy cây cối.

"Đến đây, ta phải từ biệt các người", Pendaric nói. "Mong rằng vận may sẽ đến với các bạn vào cuối hành trình".

"Chúng mình đang ở đâu vậy?", Oleg hỏi.

"Camulodunum", Pendaric trả lời. "Ta đã chẳng thể đưa các vị đến thẳng Hòn Đảo được. Từ nơi đây, các vị sẽ xuất hiện tại trung tâm của chúng cư trên Đảo, vì nó đã được kiến trúc theo kiểu như những hòn đá này. Và một người bạn cũ đang đợi anh đấy, Prasamaccus. Hãy chuyển giúp lời chào thân ái của ta đến bà ấy".

Pendaric rời khỏi vòng tròn và giơ tay lên. Một lần nữa không khí chuyển động sôi sục và đột nhiên quang cảnh trước mắt họ là ba người phụ nữ sừng sốt, ngồi giữa một khách sảnh hình tròn, đang canh chừng cơ thể của Uther.

"Xin thành thật cáo lỗi", Prasamaccus cúi mình nói. Oleg nâng Cormac lên và đưa cậu đến cái bàn tròn ở giữa sảnh nơi Đức Vua đang nằm và đặt chàng xuống bên cạnh cha cậu. Prasamaccus tiến đến nhìn hai cơ thể với ánh mắt trù mến.

"Quả thật là một bi kịch – mãi đến bây giờ cha con họ mới được ở cạnh nhau".

Một người phụ nữ rời phòng trong khi hai người kia tiếp tục đắm chìm sâu trong cầu nguyện.

Cửa mở, một người cao dong dỏng mặc toàn đồ trắng bước vào. Sau lưng bà là người phụ nữ vừa đi ra ngoài.

Prasamaccus tập tễnh bước đến: "Thưa Đức Bà, một lần nữa tôi xin được thứ...". Ông chợt dừng nói khi thấy Laitha bước đến.

"Đúng rồi, Prasamaccus, tôi đây. Tôi ngày càng thấy bức mình hơn về việc cứ bị đám hồn ma cũ đến ám ảnh, đến từ cái quá khứ mà tôi thiết là muốn quên phứt cho rồi. Còn bao nhiêu xác chết nữa các người tính đem đến Đảo?".

Ông cố dần, chẳng thể tìm ra được lời nào để nói trong khi bà đi bước ngang qua ông. Đến nhìn xuống mặt Cormac Daemonsson.

"Con trai của bà đấy, Gian", Prasamaccus nói nhỏ.

"Ta đã thấy rồi", bà nói, đưa tay ra vuốt vào bộ râu mềm mại. "Hắn giống cha hắn quá".

"Tôi thật rất sung sướng, rất vui mừng được gặp lại bà", ông nói. "Tôi đã luôn nhớ đến bà".

"Ta cũng vậy, ta nhớ ông nhiều. Helga khoẻ không?".

"Nàng đã qua đời. Nhưng chúng tôi đã được nhiều hạnh phúc chung sống bên nhau, và tôi không ân hận gì đã được kết duyên cùng nàng! "

"Ta thật rất muốn có thể nói những lời như vậy! Người đàn ông đó", bà chỉ Uther, "đã làm tan nát đời ta. Hắn đã cướp mất đi đứa con trai ta, và tước đoạt của ta tất cả những hạnh phúc mà ta lẽ ra đã có thể hưởng được".

"Và khi đã làm như vậy, ông ấy cũng đã tự làm mất đi hạnh phúc của chính mình", lão Brigante nói. "Ông ấy chưa bao giờ ngừng yêu bà, thưa đức Bà. Chỉ là... chỉ là hai người không có duyên phận với nhau. Nếu hồi đó mà bà biết rằng Culain đã vẫn còn sống, bà hẳn đã không lấy ông ấy. Và nếu ông ấy bớt tự ái đi một chút, ông ấy đã có thể xoá bỏ hình ảnh Culain ra khỏi tâm trí. Tôi khóc thương cả hai vị".

"Nước mắt ta đã cạn từ lâu lắm rồi", Laitha bảo, "khi ta nằm trên chiếc tàu để đi đến Gaul bỏ lại con trai ta đã chết phía sau lưng – lúc ấy ta nghĩ thế". Bà yên lặng hồi lâu. "Ông và bạn ông phải rời Đảo. Ông sẽ gặp Culain đang cắm trại trên triền đồi phía bên kia hồ; ông ta đang chờ đợi tin của người ông ta đã phản bội".

Prasamaccus nhìn vào mắt hoàng hậu. Tóc bà còn đen dù ở một bên thái dương đã thấy loáng thảng vài sợi bạc, gương mặt bà vẫn đẹp và thật khiến người ta tò mò không hiểu vì sao vẫn không in nét hằn của năm tháng. Bà trông không giống như đang ở tuổi bốn mươi, nhưng đôi mắt nhạt nhẽo, vô hồn, tạo cho bà một chút khắc nghiệt mà Prasamaccus cảm thấy thật là bức xúc.

Bà nhìn xuống hai cơ thể một lần nữa, gương mặt vô cảm, rồi chuyển ánh mắt sang lão già Brigante.

"Trong nó không có một chút gì của ta", bà bảo. "Nó là cái thứ mà Uther đã chiếm được, và nó sẽ chết cùng ông ấy".

Họ gặp Culain đang ngồi xếp bằng tròn trên đỉnh ngọn đồi. Sau lưng ông là một con đường đê hẹp dẫn đến Đảo, bây giờ đã hiện rõ vì thủy triều đang xuống. Ông đứng lên ôm hôn Prasamaccus.

"Làm sao mà anh đến được đây?"

"Tôi có đem theo cả Cormac".

"Cậu ta ở đâu rồi?"

"Đang nằm bên cạnh Đức Vua".

"Lạy Chúa tôi! ", Culain nói nhỏ nhỏ, "Y chưa chết?"

"Cũng gần như vậy, hết như Uther. Chỉ nhờ có Hòn Đá mà pháp thuật đang hao mòn là giữ cho trái tim cậu ta còn tiếp tục đập".

Prasamaccus giới thiệu Olge, kể lại một lần nữa bi kịch đã xảy ra, đưa đến cái chết của Anduine. Culain ngồi thụp xuống đất, nhìn chăm chăm về hướng đông. Lão Brigante đặt tay lên vai Culain, nói. "Đó không phải là lỗi của anh, Dũng sĩ Lance à. Anh không có một tí trách nhiệm nào cả".

"Tôi biết – và lẽ ra tôi đã có thể cứu họ tránh cái chết".

"Có vài chuyện nằm ngoài cả khả năng vĩ đại của anh. Ít ra Uther và con trai ông ta vẫn hãy còn sống".

"Bao lâu nữa?"

Prasamaccus không nói gì.

"Có những chuyện khác cần chúng ta lo đấy", Oleg nói nhẹ nhàng, tay chỉ về hướng đông nơi một nhóm đông người vũ trang đang cưỡi ngựa gấp rút tiến về hướng đồi.

"Bọn Goth! ", Prasamaccus nói. "Chúng muốn cái gì ở đây?"

"Bọn chúng đến để giết Vua đấy", Culain nhẹ nhàng đứng dậy, tay cầm cây gậy bạc. Đưa tay xoắn giữa gậy, ông biến nó thành hai thanh đoản kiếm, rồi quay người chạy về hướng đường đồi. Xuống đến lưng chừng đồi, ông quay lại cất cao giọng bảo Prasamaccus.

"Mau tìm chỗ trốn đi, đây không phải là nơi cho người què".

"Ông ta nói đúng đấy", Oleg đồng ý, "nhưng lẽ ra ông ta có thể dùng lời ít sỗ sàng hơn. Ở dưới kia có vài bụi rậm kia".

"Còn anh thì sao?"

"Tôi còn nợ Cormac cái mạng này. Nếu bọn kia đến để giết Đức Vua, tôi khó tin là họ sẽ không mằn thặt luôn cậu bé". Không nói thêm lời nào ông chạy nhanh xuống đồi về con đê đầy bùn đất; bề mặt rộng chừng sáu bộ, và gót chân khó bám víu vào. Thận trọng, Oleg đi khoảng ba mươi bộ trên mặt đê đến chỗ Culain đang đứng đợi.

"Chào bạn đến nhập cuộc", Culain bảo. "Ta hoan nghênh lòng dũng cảm của bạn – nếu không là dũng cảm, thì là sự thiếu khôn ngoan!".

"Chúng mình không thể cố thủ cái cầu này", Oleg bảo. "Số đông áp đảo của đối phương sẽ đẩy lùi chúng ta, và một khi chúng mình bị đẩy lên đất bằng, tội nó sẽ cật lực san bằng chúng mình".

"Bây giờ không phải là lúc thật tốt để nghĩ đến phương án khác", Dũng sĩ Lance nói, mắt nhìn bọn Goths đang ghì cương ngựa ở cuối đường đi.

"Đó là chỉ kiếm có để nói chuyện thôi", Oleg trả lời. "Ông có phản đối tôi đứng ở vị trí bên phải không?".

Mỉm cười, Culain lắc đầu. Oleg e dè di chuyển qua hướng phải, trong lúc bọn người Goth xuống ngựa và một vài đứa trong đám tiến về phía đường đi.

"Thấy hình như trong đám nó không có cung thủ nào", Oleg nói. Một mũi tên bay xuyên qua không khí và gươm Culain loé lên, gạt nó sang một bên trước khi nó đâm vào ngực Oleg.

Mũi thứ hai, rồi mũi thứ ba tiếp theo. Culain cúi xuống tránh một, và dùng gươm chặn mũi kia.

"Ông sử gươm giỏi thật đấy", Oleg khen. "Có lẽ ông nên dạy tôi chiêu này vào một ngày khác".

Bọn Goth uà lên trước khi Culain kịp trả lời. Chúng chỉ có thể lên từng hai người một. Culain tiến lên, đỡ một nhát gươm và đâm thủng bụng đứa thứ nhất. Oleg cúi người tránh một cú chém mạnh, nắm tay vào cầm của tên lính kia, hất hấn ta lúc ấy đã bất tỉnh nhân sự xuống hồ, rơi xuống nước không chút chựa quậy, bộ áo giáp sắt nặng nề lôi xác hấn xuống tận đáy.

Đôi gươm của Culian xoáy những vòng sáng sắt thép đầy tử khí vào đám địch quân đang ào tới. Bên cạnh ông Oleg Hammerhand chiến đấu với tất cả kỹ năng mà hấn có thể vận dụng được. Tuy nhiên hai người dần dà bị dồn về phía Đảo.

Bọn Goth lùi lại, nghỉ một chút và Culain, thở dồn dập, cố giữ thăng bằng. Máu chảy thành dòng xuống từ vết chém nhỏ bên thái dương và một vết sâu hơn trên vai. Oleg bị thương ở đùi và bên hông. Nhưng họ vẫn còn đứng vững.

Từ trên đồi Prsamaccus chỉ có thể quan sát với niềm cảm phục buồn bã khi hai người bạn đem sinh mạng ra cố hoàn thành một sứ mệnh không tưởng. Mặt trời chói lọi đang lặn đằng sau họ và mặt nước ngời đỏ trong ráng chiều. Lại một lần nữa, bọn Goth ào lên tấn công, chỉ để được đón tiếp bằng dũng cảm và cái lạnh lùng của sắt thép.

Culain trượt chân và một mũi kiếm đâm vào bên hông ông, nhưng gươm của ông đâm xuyên qua bụng dưới đối phương, hấn thét lên và té ngựa ra sau. Cố gắng đứng dậy, Culain đỡ một cú đánh khác và đưa lưỡi gươm kia chém một nhát ngọt vào cổ địch thủ. Oleg Hammerhand đang hấp hối. Một lá phổi của anh đã bị đâm thủng và máu đông cứng trên hàm râu; một lưỡi gươm ngấn lòi ra từ bụng anh, kẻ đâm gươm đó lập tức uống mạng từ cú phản công bản năng của anh.

Nhưng với tiếng thét giận dữ và tuyệt vọng, Oleg nhảy xổ vào bọn Goth, sức nặng của ông đẩy vào chân chúng, làm té ngã nhiều kẻ thù. Gươm dao tứ phía đâm vào ông, và ngay cả khi sắp tắt thở, nắm đấm ông đâm ra làm gãy rục cổ một tên lính. Khi ông ngã xuống, Culian nhào nhanh về phía ông, gươm vung lên chém giết tứ tung. Sợ hãi, bọn Goth lại lùi thêm một lần nữa.

Prasamaccus nhắm chặt mắt, lệ tuôn trào xuống hai má. Ông không đành lòng nhìn cái chết của Dũng sĩ Lance, ông cũng không đủ dũng cảm quay lưng bỏ đi. Đột nhiên có tiếng động từ phía phải ông: tiếng hành quân. Prasamaccus rút con dao đi sẵn, khắp khiêng tiến ra chặn đường, chuẩn bị hy sinh. Người đầu tiên ông thấy là Gwalchmai, đi bộ bên cạnh Severinus Albinus. Đằng sau họ là những người lính còn lại từ quân đoàn thứ Chín của Uther – những cựu chiến binh tóc bạc đã quá tuổi chiến đấu, nhưng trông vẫn còn hung dữ như đại bàng. Gwalchmai chạy đến.

"Chuyện gì đang xảy ra vậy, ông bạn của tôi?".

"Culain đang cố thủ đường đê. Tụi Goth muốn đến cướp xác Đức Vua".

"Quân đoàn Chín theo ta! ", Severinus la lên, lưỡi gươm ngấn sáng loáng được rút khỏi vỏ đồng. Cùng với tiếng gầm, tám mươi người tụ tập lại cạnh ông, vào vị trí chiến đấu như thể những năm về hưu vừa qua chỉ là giấc mơ đêm hè.

"Tạo đội hình mũi nhọn! ", Albinus ra lệnh, lập tức những người lính già ở hai bên ngoài cùng lui lại, tạo thành thể mũi nhọn truyền thuyết. "Nhịp bước chiến đấu! Đằng trước tiến! ". Đội hình di chuyển ra vùng đất trống trước đường đê, nơi mà đám quân Goth vẫn đang đợi cơ hội chiếm cây cầu bám lấy bùn đất. Quân thù há họng ngạc nhiên nhìn lực lượng đang tiến tới. Vài kẻ còn cười nhạo những chiến binh tóc bạc, nhưng lập tức nụ cười chùng biêt mất khi gươm sắt chặt thẳng vào đội ngũ bọn chúng, toàn bộ đội hình lao lên phía đường đê.

Một tên Goth khổng lồ nhảy vào tấn công Albinus, và cú đâm mạnh mẽ của hắn ta bị ông nhẹ nhàng gạt đỡ, cùng lúc mũi gươm cắt gọn vào cổ hắn. "Sừng! ", Albinus la lớn. Các cựu chiến binh đổi đội hình hàng dọc thành hình dạng những chiếc sừng trâu đáng sợ, bao vây theo nửa hình tròn bonk Goth lúc này đã mất tinh thần. Bọn chúng hỗn loạn tháo lui, cố gắng tập hợp trên khoảng đất cao. "Tấn công! ", Albinus hét lên và những người lính ở khu trung tâm lập tức tấn công. Quá sức chịu đựng, bọn Goth tan rã hàng ngũ và bỏ chạy. Trên đường đê Culain, máu chảy ào ạt từ chục vết thương, chúng kiến cảnh quân thù nhảy xuống nước để trốn tránh các cựu chiến binh quân đoàn Chín. Mặc dù gắng sức lội về bờ bên kia, rất nhiều kẻ bị chết đuối do sức nặng của bộ áo giáp trên người kéo chúng xuống đáy. Culain ngã quỵ xuống, một nỗi mệt mỏi khủng khiếp chiếm lĩnh người ông. Hai thanh gươm rơi tuột khỏi tay.

Gwalchmai chạy vội đến đỡ ông vừa kịp trước lúc ông ngã xuống bờ nước.

"Hãy thủ đường đê. Bọn chúng sẽ quay lại", Culain thì thào.

"Tôi sẽ đưa Ngài vào Đảo, họ sẽ chữa lành Ngài".

Gwalchmai dang hai cánh tay khổng lồ ẵm Culain lên và người chiến binh Cantii già loạng choạng trên đường đê đi về phía mấy người phụ nữ đang đứng xem trận chiến đấu.

"Giúp tôi với! ", ông nói và họ dè dặt tiến về phía trước, đỡ gánh nặng cho ông. Cùng nhau, họ đưa người đàn ông đang chết vào cái đại sảnh vbòngròn.

Laitha nhìn họ đi tới, gương mặt không chút biểu cảm khi họ đặt ông nằm xuống sàn, chiếc áo choàng cuốn tròn làm gối.

"Hãy cứu ông ấy", Gwalchmai cầu xin. Một phụ nữ cởi áo trong của Culain, quan sát những vết

thương khùng khiếp rồi cài áo lại. "Phép thuật! Xin dừng phép thuật của bà! ". '

"Pháp thuật cũng không cứu được ông ấy nữa", một phụ nữ khác nhẹ nhàng trả lời. "Hãy để ông ấy ra đi bình yên".

Prasamaccus chạy vào quỳ bên cạnh Culain.

"Anh và Oleg đã giết chết ba mươi một đứa. Anh thật là tuyệt", ông nói. "Và Albinus cùng quân lính của ông ấy đang canh giữ đường đê, những người khác thì tuần tra quanh hồ. Mỗi ngày đều có thêm người đến; chúng ta sẽ bảo vệ Đức Vua cùng con ông ấy".

Culain mở mắt ra hỏi: "Gian?".

"Bà ấy không có ở đây", Prasamaccus trả lời.

"Nói với bà ấy...". Máu trào ra tạo thành bong bóng từ lá phổi bị thương đã lại rách ra.

"Culain? Ôi Chúa ơi! Culain?".

"Ông ấy đi rồi, bạn ơi", Gwalchmai thốt.

Prasamaccus vuốt mắt người chết và mệt mỏi đứng lên. Ông nhìn thấy Laitha đứng trong khung cửa, đôi mắt bà mở lớn.

"Anh ấy muốn gặp lại bà", ông la lớn, giọng trách móc. "Và bà không thể ban cho anh ấy cả cái ước nguyện đơn giản đó. Linh hồn bà đi đâu rồi hử Gian? Bà mặc trên người chiếc áo người theo đạo Chúa, vậy lòng nhân ái của bà ở đâu thế?".

Không nói một tiếng nào, bà quay lưng bước đi.

Chương 16

Cô bé Lekky, sau khi tóc tai và thân mình gầy gò đã được bà Karyl tắm gội sạch sẽ, đang ngồi trên lưng ngựa ở đỉnh một đồi cao, thả mắt nhìn toàn cảnh vùng quê xung quanh. Ngay đằng sau lưng là cha cô, người cao lớn và lực lưỡng hạng nhất trên đời. Giờ đây, không gì có thể làm hại cô. Cô ước sao cha cô đã đừng quên mất đi tiếng nói của Con Người; thế nhưng nụ cười của cha vẫn như mặt trời buổi sớm, đôi tay cha thật mềm mại và dịu dàng.

Cô bé liếc nhìn xuống chiếc áo dài mới bằng len nâu viền chỉ đen của mình. Áo ấm áp và mềm mại, như đôi ủng da cừu bà Karyl đã cho cô. Trước đây, cô chưa từng mang bất cứ giày dép nào, và có cảm giác thật thoải mái hơn là đầu óc có thể hình dung được khi đưa mấy đầu ngón chân cựa quậy cọ sát vào lớp len mềm mại. Cha vỗ nhẹ vào vai cô, đưa tay chỉ lên trời.

Bầy ngỗng trời đang bay theo hình chữ V, giương cổ dài và thẳng tắp như những mũi tên.

Con ngựa mà Asia đã cho họ là một con ngựa cái mười sáu tuổi già, lưng còng và chậm chạp. Nhưng Lekky chưa bao giờ cưỡi ngựa, và đối với cô bé, con ngựa đó là giống ngựa xung trận, với nguồn sức mạnh vô biên, có thể vượt xa bất cứ chiến mã nào của bọn Goth.

Đến giữa trưa, hai cha con dừng lại ăn uống, bé Lekky chạy loanh quanh bãi đất trống trong đôi ủng mới, chẳng phải e sợ đá nhọn dưới chân. Cha cô chơi một trò tầm phào, chỉ vào những vật quen thuộc như cây cối, bầu trời, rễ cây và đặt cho chúng những cái tên kỳ lạ. Những cái tên đó rất dễ nhớ, và cha có vẻ thích thú khi thấy cô bé nhớ giỏi như vậy.

Vào buổi chiều, trước lúc chạng vạng tối, từ xa, cô bé thấy nhiều lính Goth đang ruổi ngựa về phía họ. Cha cô dong ngựa vào rừng, họ xuống ngựa chờ đến khi bọn Goth đi qua hẳn. Nhưng cô không sợ; bọn đó ít hơn hai mươi tên và cô đã biết trước là cha có thể giết hết cả bọn.

Sau đó họ dừng bước, trú tại một hang đá nông choén, cha trùm chăn lên người cô rồi ngồi bên cạnh, cất tiếng ca hát bằng thứ tiếng du dương trầm bổng của mình. Cha hát không hay – không bằng già Snorri – nhưng cô nằm yên bên ánh lửa, chăm chú nhìn gương mặt tuyệt vời nhất trên đời, cho đến khi mắt khép lại và chìm vào giấc ngủ yên.

Galead ngồi đấy, ngắm cô bé thật lâu. Khuôn mặt bé hình trái xoan, xinh xắn. Rồi bé lớn lên, sẽ thành một người đẹp, trai trẻ quanh vùng sẽ đua nhau đến trồng cây si trước cửa nhà cô nàng, đặc biệt nhất là khi cô cứ nghiêng nghiêng mái đầu, nở nụ cười sành sỏi, như cách cô bé thường làm khi anh gắng dạy cô mấy cơ bản trong ngôn ngữ của anh.

Nụ cười của anh phai dần. "Người đang nghĩ gì vậy, đồ ngốc?", anh tự hỏi. Đang thời buổi chiến tranh, và ngay cả nếu có phép màu nhiệm nào làm cho quân Goth bị đánh lui, bọn người Saxon sẽ lại nổi loạn, hay bọn Jute, hay bọn Angle, hay bất kỳ một trong số bao nhiêu là bộ lạc. Cơ may để bé Lekky có thể sống một cuộc sống yên bình đo được bao lâu?

Anh nằm xuống bên cạnh bé, thêm củi vào lửa và gối đầu lên tay. Giấc ngủ đến nhanh, và trong giấc ngủ là nhiều mộng mị...

Anh thấy một thân hình to lớn hiện ra trên nền trời đầy sao, mây vùn vụt xoáy quanh hai đầu gối. Cái đầu thật khủng khiếp, đôi mắt rực lửa, hàm răng bằng sắt nhọn, tay chậm chậm đưa đến gần Thanh Kiếm vĩ đại đang nổi trôi trong không trung, đầu mũi kiếm hướng xuống dưới. Phía bên kia của Thanh Kiếm là một người đàn bà mỹ miều đang đứng quay lưng lại. Rồi từ trên cao, xuất hiện một ngôi sao bốc lửa rực sáng đang bay bổng, như một đồng tiền bằng bạc vút nhanh qua thiên thể. Tên chiến binh khổng lồ rúm mình sợ hãi, và Thanh Kiếm dường như đang co nhỏ lại. Quang cảnh mới lại hiện đến, anh nhìn thấy Huyết Vương [Blood King], trần truồng trơ trọi trên sân lâu đài Eboracum. Từng đoàn quái vật tiến ra từ phía cửa hầm đang rộng mở, Huyết Vương ném Thanh Kiếm lên trời cao, miệng thét lên một tiếng đơn độc.

Sau đó Galead thấy mình đang ngồi trong một khoảnh vườn trên sân thượng, cái cảm giác an bình và tĩnh lặng tràn ngập khắp nơi. Anh đã biết trước sẽ gặp ai ở nơi đó.

"Chào bạn", Pendarric nói.

"Tôi thật muốn được ở lại đây mãi mãi", Galead nói và Pendarric mỉm cười.

"Ta vui mừng thấy anh có được cảm giác hài hoà nơi đây. Và anh đã học được những gì trong

thời gian qua, chàng hiệp sĩ trẻ?".

"Có ít chuyện mà tôi không rành lắm. Rồi ông lão Caterix đã ra sao?".

"Ông ấy đã tìm gặp lại được bạn bè, và hiện thời yên ổn".

"Còn tên cướp?".

"Lại quay về rừng rậm".

"Và rồi lại sẽ giết người?".

"Có thể, nhưng cái đó không ảnh hưởng gì đến thành quả của anh. Anh đang trên đường đến đảo Pha lê?".

"Dạ".

"Uther đang ở chỗ đó".

"Và còn sống chứ ạ?".

"Cái đó còn phải chờ xem ra sao. Anh phải tìm gặp bà mệnh phụ Morgana và bảo bà ta, một lần nữa, hãy làm theo lời khuyên của Pendarric. Anh có hiểu rõ ý nghĩa mấy giấc mơ không?".

"Không, chỉ hiểu rằng tên khổng lồ là Wotan và Thanh Kiếm là của Uther".

"Ngôi sao băng đó là một sao chổi chỉ vượt qua thiên thể một lần trong mỗi kiếp người. Nó được tạo bằng Sipstrassi, và khi nó tiến đến gần mình, nó sẽ hút lại pháp lực trở về tâm của nó. Cách đây rất lâu một mảnh của nó rớt xuống thế gian này của chúng ta, và là nguồn gốc đã tạo ra pháp lực tại đó. Giờ đây, khi nó đi qua một lần nữa, nó sẽ thu hút đi một phần pháp lực đó. Sẽ có lúc, Galead – và anh sẽ biết lúc nào – là vận mệnh của thế giới đến giờ phút quyết định. Khi đó, hãy bảo người đang nắm giữ Thanh Kiếm đưa nó sang cho anh. Giờ cao nó lên và thốt lên lời ước nguyện gì anh muốn lúc đó".

"Sao không bao giờ Ngài nói một cách rõ ràng? Có phải đó là trò đùa của Ngài không?".

Pendarric lắc đầu: "Anh không biết là tôi sẽ rất vui sướng ban cho anh trí tuệ để cứu vớt thế gian à? Nhưng đó không phải là cách thức truyền bá huyền bí. Chưa khi nào làm như vậy cả. Với mỗi cá nhân, đời là một cuộc viễn hành đi tìm trí tuệ, để trả lời câu hỏi muôn thuở: Ta là ai? Tại sao ta lại sinh ra đây? Nếu ta bảo anh đến một chỗ nào đó và tuyên đọc một câu thần chú, anh sẽ học được gì ngoài cái chuyện hiểu rằng Pendarric là một thầy phù thủy? Nhưng nếu ta bảo anh, hãy đi đến một nơi nào đó và thốt lên lời ước nguyện từ thâm tâm anh, và lời đó cuối cùng có tác dụng như một câu thần chú, lúc đó anh sẽ học được to tát hơn nhiều. Lúc đó là anh đã đặt chân vào Vòng Tròn Huyền Bí, và tiến dần đến trung tâm của vòng đó. Carterix đã ngộ được điều này khi ông ta giúp đỡ tên cướp, mặc dù thâm tâm ông ta chỉ muốn để cho hắn chết. Rồi có lúc anh cũng sẽ ngộ".

"Và nếu tôi không ngộ?".

"Nếu vậy thì tà ác sẽ chiến thắng và thế gian sẽ chẳng thay đổi gì".

"Tại sao việc đó lại là trách nhiệm của tôi?".

"Vì anh là người ít có khả năng thích ứng với nó nhất. Anh đã đi được một quãng đường dài rồi, hoàng tử Ursus – từ một hoàng tử tham lam, ích kỷ, phóng đảng đến trở thành hiệp sĩ Galead, người đã ra tay cứu trợ một đứa bé. Hãy tiếp tục lộ trình".

Bình minh đến, Galead nhanh chóng tỉnh giấc. Lekky tiếp tục ngủ và chàng khuấy một bát cháo lúa mạch nóng, trộn thêm một ít mật ong từ túi lương thực của Karyl đã cho. Ăn sáng xong, chàng thẳng yên ngựa và lên đường đi về phía tây bắc.

Giữa buổi sáng, trong một khu rừng nhỏ, chàng gặp một chục tay kỵ sĩ, tất cả đều đội mũ miện có sừng của bọn Goth. Chàng dừng cương ngựa, nhìn thẳng vào đám người có cặp mắt lạnh tanh đó, bé Lekky co rúm người vào lòng chàng, run rẩy sợ hãi.

Tên chỉ huy cười ngựa tiến ra, cất giọng nói bằng tiếng Saxon.

"Tôi là từ vùng Gaul". Ursus trả lời bằng ngôn ngữ Sicambrian. Gã đó lộ vẻ ngạc nhiên.

"Ông còn cách quê hương khá xa đấy", hắn nói. Mấy tên kỵ sĩ kia tiến tới gần hơn, kiểm trong tay.

Galead tính kế ném bé Lekky ra thật xa khỏi yên ngựa, sửa soạn đấu kiếm chống cả bọn.

"Đúng thế. Và quý vị cũng vậy".

"Đứa bé con ai vậy?".

"Một đứa trẻ mồ côi. Thôn làng của nó đã bị phá hủy và mẹ nó đã bị giết chết".

"Chiến tranh là thế", gã kỵ sĩ nhún vai nói. Hắn tiến đến gần hơn. Mắt Lekky tròn tròn trong kinh hãi lúc hắn ta cúi lại gần cô, chàng trai Galead căng thẳng, lần tay về gần thanh kiếm.

"Tên cháu là gì, cô bé?", gã kỵ sĩ hỏi bằng tiếng Saxon.

"Lekky".

"Bé đừng sợ".

"Cháu không sợ", cô bé nói. "Cha cháu là sát thủ giỏi vào hàng nhất và sẽ giết tất cả nếu các ông không rút đi".

"Vậy tốt nhất là bọn ta nên rút đi ngay", hắn mỉm cười nói. Ngồi thẳng lưng trên yên ngựa, hắn liếc về phía Galead.

"Nó là một con bé dũng cảm", hắn nói, đổi sang tiếng Sicambrian. "Tao thấy ưa thích nó. Tại sao nó nói ngươi là cha nó?".

"Bởi vì ta được con bé cho ta cái vinh dự đó".

"Tao cũng chính là người Saxon", tên kỵ sĩ nói, "Thành ra tao hiểu cái vinh dự đó là gì. Hãy tử tế với con bé".

Đưa tay vẫy cả bọn, hắn dẫn đoàn người vượt ngang qua Galead còn đang bị kinh ngạc, rồi tiếp tục đi. Bọn Goth đi được vài trăm bộ, tên chỉ huy dừng cương, đưa mắt nhìn lại chàng kỵ sĩ đơn độc.

"Tại sao chúng mình lại không giết hắn?", tên chỉ huy phớt lờ. "Hắn không phải là người Saxon".

Tên chỉ huy nhún vai: "Tao cũng chẳng hiểu nữa! Tao đã rời đất nước khốn nạn này bảy năm trước và đã thề không bao giờ trở lại. Lúc đó, vợ tao đang có bầu. Và tao cứ bận tâm nghĩ đến việc tìm vợ ta và đứa con. Tao đang nghĩ đến vợ tao lúc bọn mình gặp tên kỵ sĩ đi đến, làm tao hơi bị lãng trí".

"Tụi mình có thể quay trở lại và giết hắn?".

"Thôi, để hắn đi. Tao thích con bé".

Wotan dẫn Anduine đi lòng vòng qua nhiều hành lang vòng vèo, đến một nơi có nhiều căn phòng nhỏ tận bên trong trung tâm pháo đài. Ở giữa phòng chính là một chiếc bàn tròn đen, trên đó có đặt một cái sọ người, một cái vòng dường như bằng bạc gắn liền trên chỗ xương trán. Hắn kéo một cái ghế đến gần bàn.

"Ngồi xuống", hắn ra lệnh, đặt một tay lên cái sọ, tay kia để lên đầu Anduine. Cô cảm thấy một cơn buồn ngủ kéo đến và trong một khoảnh khắc của sợ hãi, cô cố gắng chống lại nó, nhưng cơn buồn ngủ là quá mạnh, rồi cô thiếp đi.

Wotan nhắm mắt lại...

... Và mở mắt ra bên trong căn lều của hắn bên ngoài Vindocladia, cách quảng trường Great Circle ở Sorviodunum không quá một ngày đường.

"Tsurai!", hắn gọi. Ngay lập tức mảnh vải cửa lều mở ra và tên sĩ quan hầu cận bước vào, thân hình ngấm đen lóng ngóng vì sợ hãi. Wotan mỉm cười.

"Đưa con nhỏ Rhiannon đến đây".

"Vâng, thưa ngài".

Vài phút sau hai tên lính lôi cô gái vào trong lều; Wotan đang ngồi trên cái ngai bằng gỗ. Hắn cho bọn lính lui ra, rồi nhìn xuống mặt cô gái đang quỳ trước hắn.

"Người hướng dẫn bọn lính của ta đến chỗ tên phản tặc Oleg, nhưng hắn đã trốn thoát rồi phải không?", hắn hỏi.

"Vâng, thưa ngài".

"Và mấy đứa đồng bọn của hắn đã bị giết chết, phải không?".

Cô ngây ngô gật đầu, cảm thấy cái lóe sáng trong mắt hắn và âm thanh ớn lạnh của giọng nói.

"Nhưng người đã không khai ra tên lũ đồng bọn của hắn".

"Bọn họ không phải phản tặc, thưa ngài, chỉ là dân Briton".

"Người nói láo!", hắn rít lên, "Một đứa trong bọn chúng là công chúa vùng Raetia".

Rhiannon lồm cồm đứng dậy, tìm cách chạy trốn, tránh ánh mắt rực lửa một cách đầy tuyệt vọng. Hắn giơ tay lên, lúc cô gái ra đến cửa lều liền bị một luồng sức lực búa vào ngang hông, kéo ngược trở lại.

"Người đáng lẽ không nên lừa dối ta, cô bé xinh đẹp", hắn nói nho nhỏ, lúc cô bị ngã vật phía dưới chân hắn. Tay hắn hạ xuống, đặt vào trán cô và mắt cô nhắm lại.

Hắn nhắc tấm thân đang say ngủ và đặt lên trên cái giường phủ lụa phía bên cạnh cái ngai. Hai tay hắn che kín mặt cô, mắt nhắm lại, tập trung. Khi hắn mở mắt và buông tay ra, gương mặt của Rhiannon đã biến mất, thay vào đó là bộ mặt trái xoan xinh xắn của Anduine. Hắn hít một hơi dài, cổ trắn tĩnh trước khi niệm thần chú, rồi nhẹ nhàng đặt hai ngón cái lên hai mắt của cô gái đang ngủ. Ngực cô thành linh căng mạnh, hai tay co giật mạnh.

Hắn lùi lại. "Dậy đi, Anduine", hắn nói.

Cô ngồi dậy và chớp mắt, bước xuống giường, đi đến bên cửa lều và lặng yên, đưa mắt ngẩn ngơ nhìn vào bầu trời. Lúc cô quay lại, hai mắt cô nhắm lại.

"Ông đã làm như thế nào mà được vậy?", cô hỏi.

"Ta là thánh thần", hắn nói.

Sâu trong vực thẳm của cõi Chết, Rhiannon cũng đang mở mắt...

Và những tiếng thét của cô nghe thật đáng thương.

Hai ngày sau khi những cựu chiến binh quân đoàn Chín chiếm lĩnh toàn bộ con đường dê, Galead và Lekky đến bên hồ vào lúc tắt nắng, con đường dê chìm hẳn dưới nước vì thủy triều đang cao. Thế theo hình thức La Mã, một công sự đã được xây dựng trong khu rừng thưa: những tường đất được đắp lên, canh phòng bởi những chiến binh lưng chưa còng của đội quân chiến đấu dũng mãnh nhất từ trước đến giờ trong lịch sử chiến tranh.

Galead bị hai lính gác chặn lại ở cửa vào, rồi một trong hai người đi tìm và dẫn Severinus Albinus đến. Vị tướng này đã từng gặp Ursus hai lần, nhưng chưa bao giờ dưới dạng người lính tóc vàng mà tay quý tộc Merovingian đang thể thân. Xuống ngựa, Galead giải thích rằng chàng đã là cùng đoàn với Victorinus ở Gaul. Sau đó chàng được đưa tới một cái nhà gỗ, để đợi gặp Gwalchmai. Người ta cho bé Lekky ăn súp và Galead ngồi xuống cạnh cô bé bên cái bàn gỗ thô

kệch. Một giờ sau, Gwalchmai bước vào cùng Prasamaccus đi theo bên cạnh. Lekky nằm ngủ trong lòng Galead, đầu cô bé tựa vào ngực chàng.

"Anh bảo anh là nhân vật nào thế?", Lão to con Cantti hỏi.

"Tôi là Ursus, nhưng Đức vua đã dùng pháp thuật biến đổi khuôn mặt tôi – để che giấu cái căn cơ quý tộc Merovingian của tôi. Tên tôi bây giờ là Galead. Tôi đã được cử tháp tùng với Victorinus".

"Ông ấy đâu?".

"Ông ấy sợ cả đoàn bị trúng mai phục của bọn Goth, và đã yêu cầu tôi tách ra đi đường riêng. Tôi nghi là ông ấy đã bị giết chết".

"Làm sao để bọn ta có thể tin anh không phải là phản tặc?".

"Quý vị phải tin tôi", chàng trả lời đơn giản. "Và tôi hoàn toàn thông cảm quý vị về sự nghi ngờ đó. Một người đàn ông xuất hiện trước mặt tôi, ra lệnh tôi đi đến đảo Pha Lê; ông ta bảo tôi tìm gặp người đàn bà cai quản nơi này. Rất là quan trọng là tôi phải gặp được bà ấy, quý vị có thể cử người theo giám sát tôi".

"Người đó là ai?", Gwaichmai hỏi.

"Ông ta xưng tên là Pendarric".

"Hình dạng ông ta ra sao?", Prasamaccus hỏi.

"Tóc vàng, khoảng ba mươi tuổi, có thể già hơn".

"‘Ông ta muốn nhắn gì với bà chúa đảo?', Brigante tiếp tục.

"Ông yêu cầu tôi nài nỉ bà ta lại làm theo lời khuyên của Pendarric một lần nữa".

"Anh có hiểu ý nghĩa mấy câu đó không?".

"Không".

Prasamaccus ngồi xuống và hai người Briton tra hỏi Galead rất lâu về chuyến đi của chàng, về mệnh lệnh chàng nhận được từ Uther. Cuối cùng, đã được thuyết phục, họ đưa chàng đến đáp một chiếc thuyền nông đáy và, với Lekky ngủ say trong tay, Galead ngồi ở đuôi thuyền, cảm thấy lòng thấm nhuần cái yên bình của hòn đảo.

Họ đổ thuyền bên bờ một vịnh đầy bóng cây rồi rảo bước đến khu định cư. Galead thấy là nó được xây dựng theo hình một vòng tròn lớn gồm mười hai túp lều quay quần quanh một Đại Sân cỏ tròn. Ngoại vi là tường gỗ - giống một hàng rào cao hơn một công sự. Dăm người phụ nữ trang phục xăm màu di chuyển trên khoảnh đất quang ở đấy, không để tâm đến những người khách mới đang bước về một túp lều ở bên mặt phía đông của vòng tròn. Bên trong túp lều là thảm, chăn, bình gốm và một cái lò sưởi sắt đang chứa đầy than cháy đỏ. Galead đặt Lekky xuống và đắp mền lên người cô bé.

"Đưa ta kiếm của anh", Gwalchmai nói, lúc Galead đang đứng thẳng người lên. Rút nó ra khỏi bao, anh đưa phía cán của nó về Cantil. Prasamaccus nhanh chóng, thành thạo tra xét trên người Galead xem chàng có còn giấu món vũ khí nào khác không.

"Bây giờ anh có thể vào gặp Đức vua", Prasamaccus bảo chàng.

Ba người đi đến đại sảnh, và Galead đứng lặng yên nhìn xuống hai cơ thể đang nằm kề bên nhau trên chiếc bàn tròn.

Ba người phụ nữ ngồi bên cạnh, cúi đầu cầu nguyện. Galead quay sang Prasamaccus.

"Chúng mình không thể làm gì được à?".

Lão già Brigante lắc đầu. Cánh cửa cuối phòng mở ra và Laitha bước vào. Prasamaccus và Gwalchmai cúi chào và bà tiến đến bên Galead.

"Lại một tay lãng du nữa", bà nói. "Và ngươi muốn gì?".

"Bà là nữ hoàng chúa đảo?".

"Ta là Morgana".

Anh đọc cho bà thông điệp của Pendarric và thấy bà mỉm cười. "Vây à", bà nói, "Thật là đơn giản, có một lần, ông ấy đã bảo ta giơ tay lên thật cao, và nắm chặt lấy bất kỳ cái gì ta chop được". Bà giơ cánh tay thon thả lên, siết chặt nắm tay và đem nó xuống, đưa ra trước mặt Galead. Ngón tay mở ra. "Đó! Không có gì cả. Ông còn thông điệp nào khác nữa không?".

"Không, thưa bà".

"Vây anh hãy quay trở về với cuộc chiến tranh nhỏ của anh đi", bà dứt khoát. Chàng nhìn bà bỏ đi, và để ý rằng bà thậm chí không thèm liếc nhìn những thi thể lấy một lần.

"Tôi không hiểu", chàng nói.

Prasamaccus đến gần chàng: "Một phần tư thế kỷ trước đây, ở một thế giới khác, bà ấy đã đứng trên đỉnh một ngọn đồi và giơ cao tay lên. Bàn tay đó đã dường như biến mất, và khi bà rút về, trên tay bà là Thanh Kiếm Quyền lực_[Sword of Power]. Nhờ vào nó, bà đã giải cứu Uther và Quân đoàn Chín thoát khỏi địa ngục, từ đó đưa đến sự sụp đổ của Bà hoàng Phù thủy_[Witch Queen]. Sau đó Uther đã giành lại được Vương quốc của vua cha ông ta".

"Vây bà ấy đúng là bà Nữ hoàng?".

"Đúng vậy".

"Vây là có lẽ Pendarric đã nhầm. Người chiến binh trẻ nằm bên cạnh Đức vua là ai vậy?".

"Là con trai của Ngài, Cormac. Anh có tin tưởng vào sức mạnh của cầu nguyện không?".

"Tôi đang bắt đầu học".

"Nơi đây là một nơi rất tốt để thực tập", Lão già Brigante nói, hạ thấp đầu xuống.

Lekky thức giấc trong lều; xung quanh tối đen, gió rít trên mái tranh trên đầu cô bé.

"Vader?". Nỗi sợ hãi chợt ủa đến, chuyện cuối cùng cô bé còn nhớ là được ăn món súp của người lính cho cô. Cô bé tức mền, chạy ra ngoài, nhưng không thấy ai cả, rõ là chỉ độc có một mình. "Vader?", cô bé cất tiếng gọi lần nữa, giọng bắt đầu run lên. Nước mắt đầm đìa, cô chạy vào khoảng đất trống, chợt có một bóng trắng cao lớn xuất hiện phía trước mặt như một con ma trong đêm tối.

Lekky lùi lại và thét lên, nhưng người đàn bà đó quỳ xuống trước mặt cô bé. "Đừng sợ", bà nói, giọng mang nặng thổ âm Saxon, nhưng nhẹ nhàng đầm ấm. "Ở đây, sẽ không gì có thể làm hại bé đâu. Bé tên gì?".

"Tên cháu là Lekky. Cha cháu đâu?".

"Chúng mình hãy vào bên trong cho đỡ lạnh đã". Bà giơ tay ra và Lekky nắm lấy, để bà dẫn vào túp lều thứ hai, ở đó có một lò sưởi sắt đang cháy sáng ấm áp. "Cháu có muốn uống sữa không?".

Lekky gật đầu và người đàn bà rót sữa vào một cái cốc bằng sành.

"Cha cháu là ai vậy?".

Lekky tả hình dạng cha cô, bằng những từ đầy vẻ ca ngợi hâm mộ.

"Ông ấy đang ở cùng chỗ với vài người bạn và sẽ sớm về với cháu thôi. Làm sao mà một bé gái nhỏ như cháu lại có thể cưỡi ngựa đi theo một chiến binh như thế? Mẹ cháu đâu?".

Lekky quay mặt đi, môi mím lại, mắt cô bé đầm lệ. Morgana đưa tay ra nắm lấy tay cô bé. "Chuyện gì đã xảy ra vậy?".

Cô bé gắng gượng chịu đựng và lắc đầu. Morgana nhắm mắt lại, đưa tay vò mái tóc vàng của cô bé. Sử dụng pháp thuật thần bí, bà tương thông với cô bé, và đã nhìn thấy cảnh bọn lính đột nhập, cuộc tàn sát và các hành vi khủng bố. Bà cũng nhìn thấy chàng trai, Galead.

Bà kéo cô bé về phía mình, ôm chặt lấy và hôn lên trán cô. "Đừng sợ. Không gì có thể làm hại cháu ở đây, và cha cháu sẽ sớm trở về thôi".

"Hai bố con cháu sẽ mãi mãi ở bên nhau", Lekky nói, mắt sáng lên. "Và khi cháu lớn lên, cháu sẽ gả cho ông ấy".

Morgana cười. "Nhưng con gái là không gả cho cha mình đâu".

"Tại sao?".

"Vì... lúc cháu lớn lên, ông ấy sẽ trở thành rất già và cháu khi đó sẽ ưa thích một gã trai trẻ tuổi hơn".

"Cháu sẽ không cần để tâm đến chỗ ông ấy có già hay không".

"Không", Morgana nói nhỏ, "ta cũng đã từng chả thèm để tâm như vậy".

"Bà có một ông chồng không?".

"Không... à mà có. Nhưng ta cũng giống như cháu, Lekky. Ta từng sống trong một ngôi làng nhỏ và làng đó cũng đã bị... đột nhập. Một người đàn ông cũng đã ra tay cứu ta, nuôi dưỡng ta và dạy ta nhiều điều. Và... ", Bà ấp úng, hai mắt nhòa đi.

"Đừng buồn, thưa bà".

Morgana gượng cười. "Ta phải đưa cháu về thôi – nếu không lúc cha cháu về lều ông ấy sẽ lo lắng lắm".

"Rồi sau đó bà có cưới ông ấy không?".

"Cũng na ná như vậy. Giống như cháu, ta đã yêu ông ấy như một đứa trẻ yêu một người lớn. Nhưng ta đã chẳng hề lớn lên và ông ấy cũng chẳng bị già đi. Bây giờ ta đưa cháu về nhé".

"Bà sẽ ngồi lại với cháu chứ?".

"Ừ, dĩ nhiên rồi". Tay trong tay họ trở về túp lều. Lửa hầu như gần tắt và Morgana thêm củ vào, giữ bớt tro để tăng thêm không khí vào lửa trong lò. Lekky rúc vào tấm chăn.

"Bà có biết câu chuyện cổ tích nào không?".

"Tất cả các chuyện của ta đều là đã có sống thật", Morgana nói, ngồi cạnh cô bé, "có nghĩa là chúng đều rất buồn. Nhưng khi ta còn bé, ta đã tìm được một con hươu con ở trong rừng. Nó bị gãy chân. ... Cha ta định giết nó, nhưng ông đã thấy ta là rất rầu rĩ, thế nên ông chữa cái chân gãy đó, dùng nẹp bó nó lại. Sau đó ông khiêng con hươu về nhà. Ta chăm sóc con hươu vài tuần và một ngày nó ta tháo nẹp và nhìn ngắm nó bước đi. Một thời gian dài sau đó, con hươu sống gần căn nhà gỗ của bọn ta, cho đến khi nó lớn lên thành một con nai đực dũng mãnh. Rồi nó bỏ đi, lên núi, ở cái nơi mà ta chắc chắn là nó đã trở thành đầu đàn của mấy con nai đực khác. Từ đó trở đi ông luôn gọi ta là Gian Avur, Nàng Hươu Sao của rừng già".

"Bây giờ ông ấy đang ở đâu?".

"Ông ấy ... ra đi rồi".

"Liệu ông ấy sẽ trở về chứ?".

"Không đâu, Lekky. Bây giờ ngủ đi. Ta sẽ ở đây cho đến khi cha cháu trở về".

Morgana ngồi bó gối lặng yên bên bếp lò, ký ức của tuổi thơ hiện về. Bà đã yêu Culain giống như Lekky yêu Galead, với niềm say mê đơn giản mù quáng của một đứa bé khi hiệp sĩ của nó xuất hiện cứu vớt nó. Và bây giờ bà biết lỗi lầm không phải hoàn toàn là ở Culain. Ông đã hy sinh nhiều năm nuôi bà lớn lên và luôn hành xử cao thượng. Nhưng bà, từ lúc ông đến ở Camulodunum, đã sử dụng tất cả mưu mô để xuyên thủng cái vỏ cô đơn của ông. Chính bà đã lôi kéo ông vào chỗ phản bội bạn bè. Nhưng Culain chưa bao giờ oán trách bà, gánh chịu mọi

tội lỗi về mình.

"Ngày đó ở tháp Tor, ông ấy đã nói gì nhỉ? ". "Mảnh vụn của tội lỗi" dưới chân bà. Bây giờ, bà đã nhặt nó lên và đưa nó vào trong lòng.

"Em xin lỗi, Culain", Bà thì thầm, "Em xin lỗi!".

Nhưng giờ đây, ông đã chết và chẳng thể nghe bà nói nữa.

Những giọt nước mắt bà đã làm tiêu tan đi những năm tháng sầu khổ.

Goroine bước vào khách phòng, mặc bộ áo giáp bạc với hai thanh kiếm ngắn bằng bạc sáng choang cài vào bên cái hông thon thả. Cormac, Maedhlyn và quân nhân Romano – Briton đều đồng loạt đứng dậy.

"Ta sẽ trợ giúp ngươi, Cormac", bà nói. "Lát nữa đây, Gilgamesh sẽ đến gặp ngươi để thông báo rằng quân đội của Nữ hoàng Phù thủy đã sẵn sàng lên đường chiến đấu".

Cormac cúi rạp người: "Cám ơn bà, thưa bà".

Nữ hoàng không nói gì thêm nữa, quay gót rời phòng không hề liếc nhìn lại.

"Cậu đã nói gì với bà ấy?", Maedhlyn hỏi.

Cormac làm ngơ, không trả lời. "Làm sao để bọn mình biết chắc là Wotan sẽ vắng mặt ở thành Keep? Ông bảo bọn lính ở đó tên gọi là quân Bảo Hoàng [Loyal], nhưng chúng sẽ không trung thành bảo vệ một vị vua mà bọn chúng chưa hề được thấy".

"Lập luận khá sắc sảo đấy, hoàng tử Cormac", tên phù thủy nói.

"Dẹp ngay những lời nịnh nọt rỗng tuếch đi", Cormac đốp lại. "Hãy trả lời câu hỏi".

"Bọn ta là không biết chắc chắn, nhưng ta biết là hắn đang sống hoà mình ở thế gian xương thịt, cái đó chiếm gần hết thời gian của hắn. Chúng mình đã được chứng kiến cả hai thế giới. Cậu sẽ chọn sống trong thế giới nào, Cormac?".

"Ta muốn giữ chặt lòng tin nơi Goroine", Cormac nói, làm ngơ câu hỏi, "và điều đó có nghĩa là ta cần biết âm mưu của ông. Ông đã thật là quá rất hữu ích, Maedhlyn. Ông đã ở sẵn ngay đó khi ta đến cái vùng đất thảm thương này... như thể là ông đã có ý chờ ta. Và cái trò vô lý của cái đồng tiền – ông đã biết rõ ta chưa chết mà".

"Đúng", Maedhlyn thừa nhận, "Đó là sự thật, nhưng tất cả lòng trung thành của tôi là hướng toàn bộ về ngài Uther – là để đưa Đức Vua trở về".

"Không đúng. Chẳng có một tí gì là đúng cả", hoàng tử nói. Đến đây, Victorinus và những người lính Britons kia bắt đầu chú ý lắng nghe khiến Maedhlyn càng lúc càng căng thẳng. "Cái ông thực sự mong muốn, ngài phù thủy à, là để tìm lại cơ thể của ông. Ông chỉ có thể tìm lại nó được nếu như bọn ta đoạt được linh hồn của Wotan".

"Đương nhiên là ta muốn trở về trần thế bằng xương bằng thịt. Có ai lại không muốn nào? Bộ cái đó làm ta trở thành kẻ phản bội à?".

"Không. Nhưng nếu Uther được giải thoát và trở về thế gian, ông ta sẽ gắng ra tay giết Wotan. Và điều đó sẽ giam giữ ông ở đây mãi mãi, đúng không nào?".

"Bạn đang theo dõi sự việc như người ta xây lâu đài bằng cát đấy".

"Ông cho là vậy à? Ông đã chẳng muốn bọn ta đến cầu cứu nơi Goroien; ông đã cố gắng phản bác việc tấn công Lâu đài Keep".

"Đó là để giúp duy trì linh hồn cậu!".

"Thiệt khó tin quá".

Maedhlyn đứng đó, nhìn đám đông với đôi mắt tái nhợt. "Ta đã từng trợ giúp dòng họ cậu, Cormac, suốt hai trăm năm. Những giả thuyết cậu đưa ra thật là đáng xấu hổ. Cậu tưởng ta là đầy tớ của Wotan? Khi Uther gặp nguy hiểm, ta đã cố gắng trốn thoát khỏi nơi đây để đến cảnh báo ngài. Đó là lý do tại sao ngài đang còn sống, vì ngài đã kịp thời giấu Thanh iếm Quyền Lực[Sword of Power]. Ta không phải là đứa phản bội, và sẽ chẳng bao giờ là phản bội cả".

"Nếu ông muốn nhập bọn với chúng tôi, Maedhlyn, hãy thuyết phục tôi đi".

"Bạn nói đúng, ta đã biết là cậu hãy còn sống. Đôi khi ta có thể lẩn khỏi vùng đất chết[the Void] và đi ngó trộm trần gian. Ta đã thấy cậu gục ngã trong rừng rậm xứ Caledones, và ta cũng thấy gã to con sống chung với cậu đã bế cậu vào lều và đặt cậu lên giường. Cậu có đeo Hòn Đá Thần Kỳ, và pháp thuật của nó đã vô tình được triển khai dưới tay gã đồng hành của cậu. Hẳn ta đã lên tiếng yêu cầu nó giữ cậu sống sót, và Hòn Đá đã làm cái yêu cầu đó. Nhưng ta biết cậu đang ở ngưỡng cửa của Tử Thần, và ta đã đến tận nơi cánh cổng để chờ cậu. Và, đúng thế, ta muốn trở về trần gian nhưng ta không muốn hy sinh sự sống của Uther để đạt được ý muốn đó. Ta không thể nào nói hơn được nữa".

Cormac vẫy Victorinus. "Ngài rành lão ta, vậy ngài hãy lựa chọn đi!", cậu nói.

Victorinus do dự, mắt dán chặt vào Maedhlyn. "Ông ta luôn luôn là có dự định của riêng mình, nhưng ông ta đã nói đúng khi ông nói mình chưa hề phản bội. Ta nghĩ chúng mình nên để ông ấy đi theo".

"Vậy được", Cormac nói, "nhưng nên cẩn thận canh chừng ông ta".

Cửa mở ra và Gilgamesh bước vào. Hắn mặc bộ áo giáp màu đen và bạc trùm kín người, một chiếc mũ miện đen đã lại che kín khuôn mặt hắn. Hắn đến bên Cormac và khi mắt họ chạm vào nhau, Cormac cảm thấy bị lòng căm thù của hắn đập mạnh vào người cậu.

"Quân lính đã tập hợp xong, và bọn ta đang sẵn sàng lên đường chiến đấu".

Cormac cười: "Ông không thích cái tình huống này, đúng không?".

"Điều ta thích chẳng có gì quan trọng. Hãy theo ta". Hắn quay gót và rảo bước ra ngoài.

Phía ngoài cốc khẩu, một đám đông người và quái thú ma quỷ đang tập hợp, những con thú mắt đỏ nanh nhọn, quái vật có cánh bằng da, những tên lính mình mọc vảy, mặt xanh, mắt hung ác.

"Thánh thần ơi!", Victorinus nói nhỏ, "Đây là đồng minh bọn mình à?".

Goroien đứng tại giữa đám đông, chung quanh là nhiều chó săn khổng lồ với mắt rực lửa.

"Đi nào, Hoàng tử Cormac", bà gọi. "Hãy sát cánh bên Athena, nữ thần chiến tranh!".

Chương 17

Pháo đài Keep hiện ra sừng sững như một ngôi nhà mồ đen trên toàn cảnh vùng đất Chết, một chiến lũy gồm ngôi tháp rộng lớn, bốn tường thành đầy lỗ châu mai và một đại môn có hình thù như miệng ác quỷ, viền nhiều răng nanh bằng sắt đen sì.

Xung quanh la liệt những chó săn lớn vóc, có con to bằng ngựa non, nhưng không thấy bóng dáng quân lính của Molech.

"Ta không ưa cái kiểu cách của đại môn đó", Victorinus, đang đứng cạnh Cormac giữa đội quân ma, nói.

"Đúng là không đáng ưa thật", Goroien nói. "Mấy cái nanh sắt của nó có thể ngậm chặt lại được".

Cormac hỏi: "Có máy móc nào điều khiển vận động chúng không?".

Meadhlyn nói: "Có. Molech đã chế ra nó dựa theo kiểu mẫu của cái cửa mà ta đã dựng lên cho hắc tại Babel; có một loạt những bánh xe và đòn trục ở đằng sau đại môn".

Cormac nói: "Vậy thì trong bọn ta, phải có người trèo qua tường thành".

"Không", Goroien nói, "Không cần phải trèo". Giơ cánh tay lên cao, bà đọc một thứ tiếng khó hiểu đối với quân Briton, những quái vật xung quanh bà nhường đường cho một đám nhân dạng to lớn da màu ngà tái với đôi cánh giang rộng mọc trên hai vai. "Bọn đó sẽ đưa các người lên đầu tường thành".

"Ngài nghĩ chúng biết sự hiện diện của bọn ta?", một người Briton hỏi nhỏ.

Goroien nói: "Chúng biết".

Cormac nói: "Vậy thì đừng chần chừ mất thì giờ nữa". Goroien quay đầu lại và cất tiếng hú lên

lạnh lạnh. Đoàn chó của bà ta lao ra phía trước, vượt nhanh qua cánh đồng tối xầm. Từ thành Keep vọng lại một tiếng hú và bày quái vật của Molech chạy ra chặn đường.

“Nếu người không ngăn được bọn chúng đóng cổng, bọn mình sẽ bị thảm bại đấy”. Goroien bảo Cormac và hoàng tử gật đầu. Đám quái vật có cánh với con mắt lạnh giá tiến lên đứng sau lưng quân Briton, đưa hai cánh tay quàng vào ngực họ, mở rộng đôi cánh đen, rồi Cormac cảm thấy bị chìm sâu vào lòng chúng khi chúng bắt đầu bay lên. Cậu hoa mắt, tai ù đi vì những tiếng đập cánh hết như cuồng phong dữ dội. Chúng bay bổng, cao tít bên trên thành Keep, giờ đây, Cormac đã có thể nhìn thấy đám chiến binh mặc giáp của quân Bảo Hoàng của Molech đang trấn thủ tường thành pháo đài. Tên bay ồ ạt về phía cậu, rồi rơi lả tả ra ngoài theo hình vòng cung vì con quái vật có cánh đã vượt lên khỏi tầm bắn. Từng chập, từng chập, bọn quái vật hạ xuống vào tầm tên, rồi lại bay vọt lên cao khi tên được phóng tới. Xung quanh, Cormac thấy những con quái vật khác cũng theo cùng một chiến thuật như vậy.

Bất ngờ, không một tín hiệu báo trước, chúng đồng loạt hạ xuống và Cormac nghe thấy vài tiếng thét từ đám quân Briton lúc bọn lính thành Keep chạy nhanh ra chặn đường họ. Toán cung thủ trên tường thành bắn những mũi tên cuối cùng nhưng chẳng trúng vào ai cả, rồi bọn lính thủ thành tản ra khi thấy những con quái vật quạt cánh ồ ạt để giảm tốc độ rơi. Cormac cảm thấy vòng tay giữ cậu nói lỏng dần khi độ cao giữa cậu và đầu tường thành đạt đến tầm mười bộ. Chuẩn bị tư thế, co hai đầu gối, cậu đã sẵn sàng khi con quái vật thả cậu ra, rồi đáp chân xuống nhẹ nhàng, kiểm vững vàng trong tay. Xung quanh cậu, quân lính Briton đang tập hợp lại và kể đó xuất hiện cạnh cậu là Gilgamesh trong bộ áo giáp đen.

Những con vật có cánh đã bay đi, phút chốc bên trên tường thành mọi thứ trở nên bất động. Sau đó, quân Bảo Hoàng, nhìn thấy nhân số của đám tấn công ít ỏi, bắt đầu phản công. Cất tiếng thét cuồng điên, Gilgamesh nhảy xổ về phía địch, bổ kiếm loang loáng vào hàng ngũ chúng. Cormac và quân Briton lao lên yểm trợ và cuộc chiến bắt đầu. Không có người chết và người bị thương làm cản trở bọn người tham chiến. Những người trúng phải nhát chém tử thương đều ngã xuống rồi biến mất. Không có máu chảy, không có tiếng rên la hấp hối, không có xác chết ngổn ngang làm vướng chân.

Victorinus vẫn bình thản chiến đấu, đầu óc luôn luôn cảnh giác, không bỏ sót bất kỳ chi tiết nào. Ông thích thú trước sự lão luyện đến không ngờ của Gilgamesh, có vẻ nhập cuộc trận chiến một cách dễ dàng. Victorinus biết đó chính là bí quyết tối quan trọng của cận chiến: khả năng tạo cho mình khoảng không gian thích hợp để di chuyển và vận động. Bên cạnh đó, Cormac đang cuồng loạn chém giết, hăng hái và liều mạng của cậu cũng đạt hiệu quả như tay Gilgamesh uyển chuyển, quân địch ngã xuống trước cậu như lá mùa thu trước gió bão. Dần dần quân Bảo Hoàng bị đẩy về phía sau quãng đầu tường thành nhỏ hẹp.

Bên phía quãng trống trước pháo đài, đội quân ma đã tiến đến cánh cổng – những chiếc nanh sắt của cổng đóng sập xuống. Goroien lại ra lệnh cho bày quái thú lên quấy nhiễu quân phòng thủ trên tường thành, chúng bay lượn và xà xuống, đưa những mũi dao lạnh ngắt cửa vào những cái cổ nào bất cẩn.

Cormac giết gọn một đối thủ, rồi nhảy về phía công sự và chạy thật nhanh dọc bờ tường, phía bên dưới độ một trăm bộ là đội quân ma. Một địch quân chém vào cậu nhưng cậu nhảy tránh qua lưỡi kiếm, loạng choạng đáp chân xuống và đu người ra bên ngoài bờ tường. Lấy lại thăng bằng, cậu tiếp tục chạy, trèo lên bức tường ngoài của tháp cổng, vượt đến bức tường canh thứ hai. Có hai chiến binh đang canh giữ ở đó, cả hai đều có đeo cung. Cormac nhảy qua một bên, một mũi tên sượt qua. Thả cung xuống, bọn cung thủ rút ra những thanh kiếm cong ngắn, lao vào cậu. Cậu gạt đường kiếm thứ nhất, lưỡi kiếm của cậu bổ vào cổ của tên địch, nhưng tên thứ hai đá vào chân cậu, đạp Cormac ngã xuống sàn đá. Thanh kiếm tuột khỏi tay cậu. Cậu cố gắng đứng dậy nhưng lưỡi kiếm cong đã kề vào cổ cậu.

“Mày sẵn sàng để chết chưa?”, Tên lính hỏi nhỏ.

Một lưỡi dao kề ngay vào cổ họng tên lính rồi hần biến mất, Gilgamesh nhảy đến bên Cormac. “Đồ ngu!”, Gilgamesh rít lên.

Cormac nhặt kiếm và nhìn quanh. Có mấy bậc thang xoay vòng dẫn xuống đại môn và cậu đặt chân lên đó, bắt đầu đi xuống. Bên dưới tường thành là một căn phòng, và, như Maedhlyn đã nói, bên trong thấy chứa đầy những bánh xe răng cưa và đòn trục. Ba tên lính đang ngồi bên cạnh cỗ máy. Gilgamesh vỗ nhẹ vào vai Cormac rồi lảng lảng di chuyển về phía trước. Bọn lính thấy hần, vừa kịp rút gươm ra là bị giết ngay.

“Anh giỏi thật”, Cormac khen.

“Đúng là cái ta đang cần”, Gilgamesh trả lời. “Lời thán phục từ miệng một thằng nông dân! Máy móc này vận hành ra sao?”.

Cormac quan sát những bánh xe răng cưa, mắt sục sạo rồi thấy cái hiển nhiên. “Đây này, chắc là cái này!”, cậu nói, chỉ vào một cái cần gỗ màu đen nhô ra từ một cái bánh xe răng cưa nhỏ. Nắm cái cần bằng hai tay, cậu bắt đầu xoay nó từ phải sang trái.

“Làm sao người biết được quay chiều đó là đúng?”, Gilgamesh hỏi.

“Nó chỉ quay theo có một chiều”, Cormac vừa nói vừa cười. “Cái đó là quá rõ!”.

Gilgamesh lăm bầm rồi chạy về phía cánh cửa thứ hai. “Ngay lúc bọn chúng thấy những cái nanh sắt mở lên, bọn chúng sẽ bu đến đây còn nhanh hơn đám ruồi bâu lại trên vết thương”.

Cậu vừa nghe tiếng hần nói, vừa nghe được tiếng chân chạy từ trên mấy bậc thang. Cormac quay cái cần nhanh cật lực, cơ bắp trên người cậu căng cứng lại. Cánh cửa phòng mở tung ra, một đám lính chạy vào, Gilgamesh nhanh chóng giết chúng, nhưng những tên khác đã đẩy hần lùi lại.

Cuối cùng thì Cormac cũng xoay hết tầm của cái cần, nhặt một thanh kiếm rơi gần đấy, cậu nhét nó vào cỗ máy, làm nó bị kẹt lại giữa những răng cưa của hai bánh xe lớn nhất. Cậu chạy đến giúp Gilgamesh đang bị lúng túng trong vòng vây, và hai người bọn họ chặn đứng được địch quân đang ào tới.

Từ phía dưới họ vang lên những tiếng loảng xoảng của gươm đao chạm nhau. Tuyệt vọng khi thấy số phận của mình đang gần tàn, bọn chiến binh Bảo Hoàng gắng gượng chiến đấu một cách điên cuồng; những bóng ma quái vật xuất hiện sau lưng chúng, trên cầu thang, rồi trận chiến kết thúc.

Cormac chạy nhanh, vượt qua lũ quái vật, xuống dưới đường hầm dẫn ra cổng. Bên trong là hỗn loạn toàn bộ. Cậu thấy Goroien đang kiệt sức chống chọi ba chiến binh, liền chạy đến bên bà, thanh kiếm của cậu chém bể sọ của tên bên trái bà. Xoay người, Goroien đâm một kiếm vào bụng một tên, kiếm kia đỡ đường chém sả của đứa thứ hai. Cormac giết luôn hần với một nhát kiếm xuyên bụng.

Khắp nơi, quân Bảo Hoàng đang rút lui. Victorinus và tám chiến binh Briton còn sống sót chạy đến bên Cormac.

“Đức vua”, Victorinus nói, “Chúng mình phải tìm ra ngài”.

Đầu óc Cormac chỉ nghĩ đến Anduine, nhưng cậu gạt đầu và cả nhóm tấn công mở đường tiến vào toà tháp trung tâm, lọt vào trong một hành lang dài. Rất đông người, nam và nữ, ùa chạy ngược chiều lại, hoảng hốt tìm nơi ẩn nấp. Một người trong đám chạy lại gặp Cormac, chụp vào tay cậu. Cậu gạt tay, nhưng rồi nhận ra đó là Rhiannon.

“Cô làm gì ở đây vậy?”, cậu hỏi, kéo cô khỏi đám hỗn loạn. Những chiến binh Briton giương cao kiếm thành vòng tròn người vây quanh bảo vệ họ.

“Wotan sai tôi đến đây”, cô nức nở. “Hãy cứu tôi”.

“Cô có thấy Anduine ở đâu không?”.

“Không. Một tên vệ binh nói Wotan đã đưa cô ấy trở lại trần thế”.

“Trở lại trần thế? Nghĩa là sao?”.

“Đó là điều hăn hay hứa hẹn với những chiến binh của hăn. Hăn có cách làm cho họ sống lại”.

Trái tim của Cormac chùng xuống và một cơn thịnh nộ nhen nhúm nổi lên. Cậu còn phải làm gì thêm nữa đây? Cậu đã vượt qua ranh giới của Địa ngục, chỉ để thấy vận rủi đã lại chơi khăm cậu, ngay cả tại đây.

“Đi tìm Đức vua đi!”, Victorinus giục cậu.

“Dẫn bọn ta đến hầm ngục tối!”, Cormac ra lệnh cho Rhiannon, cô gái tóc vàng gạt đầu và dẫn đường đi xuyên qua hành lang, đến một cầu thang cuốn to rộng. Họ theo cô xuống một đường hầm chật hẹp có cảm đuốc trên vách, tranh tối tranh sáng.

Bất thành linh một bàn tay đầy móng vuốt vụt thò ra, nắm lấy cổ Rhiannon. Một tiếng đóp kinh tửm vang lên và cô gái biến mất. Cormac rấn mình tới trước và thấy một con quái vật đầu sói hiện ra, gầm gừ cuồng nộ. Cormac đâm sâu kiếm vào bụng nó và nó dần dần nhòa bóng, biến mất.

Suốt chiều dài đường hầm, các cửa nhà ngục đều mở toang, trừ cái cửa ở tận cuối đường hầm. Cormac nhấc then khóa lên, đẩy và mở cánh cửa ra. Bên trong là một cảnh tượng kinh hoàng: một người đàn ông bị bao trùm toàn thân bởi đàn chuột đang thi nhau cắn xé da thịt ông. Nâng cao thanh kiếm, Cormac chặt đứt sợi dây xích rực lửa đang xiềng người đó. Thân hình đó ngã xuống và lũ chuột bỏ chạy lúc toán chiến binh Briton đến gần. Cơ thể của người đàn ông lạnh lặn lại ngay tức khắc nhưng mắt ông ta vô thần, nước dãi ứa ra từ quai hàm bị trọc.

“Ông ta đã mất trí”, Cormac nói.

“Trong tình cảnh đó, ai mà lại không mất trí cho được?”, Victorinus rít lên và với sự nhẹ nhàng triệt để, họ dìu người đàn ông đứng dậy.

“Ta không biết”, Uther nói, “Ta không biết”.

“Ngài đang ở giữa những người bạn, thưa ngài”, Victorinus nói nhỏ nhẹ, “Với những người bạn”.

“Ta không biết”.

Họ chậm chậm diu ông ra khỏi đường hầm lên trên đại sảnh ngai vàng, thấy Goroien đang ngồi, Gilgamesh đứng bên cạnh. Đại sảnh chật ních những quái vật ma quỷ, chúng tránh ra nhường chỗ cho nhóm chiến binh Briton và người đàn ông trần trụi đi giữa bọn họ.

Goroien rời khỏi ngai vàng, bước chậm chậm đến đứng trước Uther, nhìn chăm chăm vào đôi mắt vô thần.

"Trong quá khứ, đã có lúc ta sẽ là thật sung sướng biết mấy nếu được thấy ông ấy dưới tình trạng đó", bà nói, "Nhưng bây giờ thì khác rồi. Ông ấy từng là một nam tử dũng mãnh và là một địch thủ dễ nể. Ngày ta còn bé, cha ta thường nói, 'Chỉ cầu xin thánh thần cho mình những kẻ thù hùng mạnh. Chỉ khi đó, mình mới mạnh mẽ được'. Uther đã là kẻ thù hùng mạnh số một trong tất cả đám kẻ thù". Bà quay sang Cormac, nhìn thấy nét đau thương trong mắt cậu: "Còn nàng người yêu của cậu?".

“Wotan... Molech... đã đưa nàng về lại trần thế với hần”.

“VẬY là cậu cũng phải quay về đó, Cormac”.

Cậu cả cười, nhưng không có chút hoan hỉ nào trong tiếng cười đó. Cậu đưa rộng hai tay ra. "Và tôi sẽ làm sao để quay về đó?". Bà nhìn xuống và mắt bà trợn to ra.

"Bất kể cậu làm cách nào để quay về, cậu phải làm thật nhanh chóng", bà nói, chỉ tay vào lòng bàn tay phải của cậu. Một cái bóng mờ hiện ra tại đó, tròn và dùng dục.

"Đó là cái gì vậy?", cậu hỏi.

"Đó là đồng xu đen, và một khi nó cứng rắn lại, sẽ không còn đường để về nữa”.

Maedhlyn chờ đợi trong phòng Molech với một chiếc dao găm nhỏ trong tay. Một đốm sáng nhỏ bùng cháy trên chiếc đầu sọ phủ bạc và một hình dáng đàn ông hiện ra trong không trung. Khi nó hoàn toàn định hình, Meadhlyn bước ra sau nó, đâm dao găm vào lưng. Với một tốc độ nhanh đến kinh ngạc, người đàn ông xoay tít, đưa bàn tay mạnh mẽ đặt lên cổ tay Maedhlyn.

"Gần được rồi, Meadhlyn", Wotan rút lên, vặn con dao từ tay gã và đẩy tên phù thủy râu bạc ra xa khỏi hần. Wotan di chuyển về phía cửa và đứng trong hành lang, sau đó quay về, đóng cửa lại.

"VẬY là", hần nói, "Một đế quốc sụp đổ. Làm tốt lắm, ngài phù thủy”.

"Giết tôi đi", Maedhlyn cầu xin, "tôi không thể chịu nổi nữa”

Wotan cười: "Cứ từ từ. Người đã đưa ta đến đây hai ngàn năm trước và bây giờ đến lượt người tận hưởng sự tuyệt vời không tưởng tượng được của cõi Chết: thức ăn không mùi vị, đàn bà

không tình yêu, rượu không có vui thú. Và nếu người trở nên quá mệt mỏi, người lúc nào cũng có thể tự kết liễu cuộc sống của chính người”

"Hãy đưa tôi trở về. Tôi sẽ phục vụ ngài".

"Người đã từng hứa như thế rồi. Người nói rằng tên nhóc Cormac biết thanh gươm giấu ở đâu. Nhưng hẳn không biết”.

"Tôi vẫn có thể tìm ra nó. Chúng đã cứu đức vua và hãn tín nhiệm tôi”.

"Người sẽ thấy chả còn gì nhiều nơi đức vua, trừ khi ta đã đánh giá sai tài năng của lũ bạn bè của hẳn ta mà để sót lại bên hẳn”.

"Làm ơn đi, Molech”.

"Vĩnh biệt, Meadhlyn. Ta sẽ chuyển những lời chúc phúc của người đến Pendarric”.

Wotan mờ dần rồi biến mất, Meadhlyn đứng yên trong một lát nhìn chăm chăm vào cái đầu sọ, rồi nhắc nó lên và đi đến đại sảnh.

Hắn quỳ xuống trước Goroien: “Đây, nữ hoàng của tôi, là món quà giá trị hơn cả toàn thế giới gộp lại ...”

Goroien nhận lấy chiếc đầu sọ, thả nó cho Gilgamesh. “Hãy huỷ nó đi”, bà ra lệnh.

"Nhưng, thưa mẹ!”.

"Phá huỷ nó đi!”.

"Đừng!", Meadhlyn gào lên khi thấy Gilgamesh đập mạnh chiếc sọ trên sàn đá, làm nó vỡ tung thành hàng trăm mảnh vụn. Cái vòng bạc loá sáng lẫn long lóc trên sàn nhà, Maedhlyn chấp choạng chạy đuổi theo sau nó, nhưng rồi khói mù mịt toả ra từ cái vòng, rồi nó biến mất. Tên phù thủy quỳ gục xuống. “Tại sao vậy?”, hẳn gào lên.

"Vì đã đến hồi kết thúc rồi, Meadhlyn", bà nói với hẳn, “Bọn ta đã sống hàng mấy ngàn năm, và bọn ta đã làm được gì? Bọn ta đã đưa nhân loại đến con đường hoá điên rồ. Ta không còn muốn sống nữa. Ta chẳng thèm thường chức tước gì nữa. Nữ hoàng phù thủy đã chết; và bà ta sẽ vẫn tiếp tục chết như vậy". Bà đi đến bên Gilgamesh, đặt tay lên vai hẳn. "'Đã đến lúc mình chia tay rồi đấy, con yêu quý của ta ời. Ta đã lấy quyết định sẽ đi tiếp trên Con Đường đó xem nó kết thúc ở đâu. Ta chỉ còn muốn con làm giúp ta một việc nữa”.

"Bất kỳ việc gì mẹ muốn".

"Hãy bảo đảm là đưa được Cormac và nhà vua qua khỏi Hắc Giang”.

"Con sẽ hết sức”.

"Vĩnh biệt con, Gilgamesh”.

"Vĩnh biệt mẹ", cúi người xuống, anh hôn lên trán bà, rồi bước xuống bộ ngai vàng, đến đứng

bên Cormac, "Hãy chào vĩnh biệt bạn bè của người đi. Người sắp lên đường trở về nhà rồi đấy, tên nông dân".

"Bọn ta sẽ đi theo các cậu", Victorinus nói.

"Không", Cormac bảo ông, đưa tay nắm chặt tay ông, "Ông còn phải đi tiếp hành trình của ông, cầu chư vị thánh thần phù hộ các ông trên đoạn đường đó".

Victorinus khom người cúi chào, rồi bước đến cạnh Maedhlyn. "Hãy đi theo bọn ta", ông nói, "Có lẽ Albain nói đúng... Mình có thể đạt đến một thiên đàng ở cuối con đường đó".

"Không!", Maedhlyn nói, lui lại, "Ta sẽ quay trở lại trần thế. Chắc chắn là vậy". Quay gót, hấn chập choạng chạy ra khỏi đại sảnh, rồi biến dạng vào vùng đất Chết.

Cormac khom người chào Goroien: "Cảm tạ ngài, thừa đức bà. Thật không biết nói gì hơn". Bà không trả lời, cậu bèn dắt tay đức vua dẫn Uther ra khỏi đại sảnh, theo sau cái bóng cao lớn mặc giáp sắt của Gilgamesh.

Suốt chuyến đi Gilgamesh, không nói một lần. Mắt nhìn xa xăm, tâm sự giữ chặt trong lòng. Nỗi sợ hãi của Cormac lớn dần theo cái đồng xu bây giờ đã gần như trở thành màu đen, rắn cứng trong lòng bàn tay cậu.

Cuối cùng họ đã đến được dòng Hắc Giang, và thấy chiếc thuyền đang chờ bên kè đá đổ nát. Con quái vật trên thuyền đứng vụt dậy khi nó nhìn thấy Cormac, cặp mắt ngời lên ánh chiến thắng.

Gilgamesh bước vào lòng thuyền, thanh kiếm chìa ra trước. Con quái vật dường như đang cười, dang rộng đôi cánh tay, chìa ngực ra đón, thanh kiếm đâm thẳng tới rồi nó biến mất. Cormac dìu đức vua lên thuyền và trèo lên ngồi cạnh Gilgamesh.

"Tại sao nó không chống trả?".

Gilgamesh tháo mũ miện, ném xuống nước. Sau đó hấn cởi áo giáp, vất mạnh nó đi. Nhặt lấy cây sào, hấn chống thuyền ra khỏi bờ, đi về phía bờ bên kia, rồi ghìm thuyền lại đấy.

Cormac lại giúp Uther lên bờ. Trước mặt họ là cửa động, rồi Cormac quay lại.

"Anh có đi theo bọn ta không?".

Gilgamesh cười dịu dàng: "Làm sao có thể đi theo bọn người được? Người Lái Đò là không thể rời khỏi thuyền".

"Tôi không hiểu gì cả".

"Sẽ có ngày người hiểu, tên nông dân. Bó buộc lúc nào cũng phải có một người Lái Đò. Nhưng bọn mình sẽ còn gặp lại nhau nữa mà". Quay thuyền lại, hấn chèo thuyền ra xa, lẫn mình vào bóng đêm.

Cormac cầm tay đức vua và trèo lên chỗ cái động. Phía trên cao, vẫn còn thấy lập loè sáng, hệt như có ánh lửa trại chiếu về từ chỗ xa xăm kia.

Chầm chậm, hai người tiến bước về phía đó.

Cormac thức dậy, đằng sau lưng nghe có một cơn đau âm ỉ, bụng dạ trống rỗng, quặn thắt. Cậu cất tiếng rên, rồi nghe thấy một giọng nữ nói: "Cám ơn chư vị Thánh thần!". Cậu đang nằm trên vật gì cứng và cố gắng cử động, nhưng chân tay cứng nhắc và tê dại. Phía trên đầu cậu là một loạt nhiều xà ngang, chống đỡ mái nhà lợp tranh. Một khuôn mặt phụ nữ hiện ra, một bà luống tuổi, cặp mắt phúc hậu đượm vẻ cười.

"Nằm yên đi, cậu nhỏ", cậu bất chấp lời khuyên, cố gắng ngồi dậy. Bà lão nắm tay cậu, rồi xoa lưng cậu khi nghe cậu rên rỉ vì cơn đau. Nằm bên cạnh cậu là thân hình Huyết Vương, mặc đầy đủ áo giáp, tóc đỏ đã mọc lại, chân tóc và hai bên thái dương đã thấy điểm bạc.

"Ông ấy còn sống không?", Cormac hỏi, vói tay về phía cánh tay nhà vua.

"Ông ấy còn sống", bà lão bảo, "Hãy bình tĩnh".

"Bình tĩnh sao được? Hai chúng tôi vừa mới trở về từ địa ngục, thưa bà". Cánh cửa phía đối diện mở ra và một thân ảnh màu trắng bước vào. Mắt của Cormac sáng lên khi cậu nhận ra đấy là người phụ nữ cậu đã mơ thấy tại cái hang động Sol Invictus.

Chính là mẹ của cậu.

Nhiều cảm xúc cuộn trào lên trong cậu, mỗi cái cố tranh giành lấy phần chủ động: sự giận giữ, nỗi kinh ngạc, lòng yêu thương, cơn muộn phiền. Gương mặt bà vẫn hầy còn đẹp, nhưng đôi mắt đầm lệ. Bà giơ tay ra, và cậu bước đến bên bà, dang rộng tay ôm bà vào lòng.

"Con trai tôi", bà rên nhỏ, "Ôi, con trai của ta".

"Con đã đưa được cha về đấy", Cormac nói, "Nhưng ông ấy vẫn còn đang ngủ".

Bà nhẹ nhàng rời khỏi vòng tay cậu, đưa tay vuốt cái cằm rậm râu của cậu. "Tí nữa, mình sẽ nói chuyện. Có quá nhiều điều cần nói... cần giải thích".

"Mẹ không cần phải giải thích đâu!. Con đã biết tất cả những gì đã xảy ra bên trong hang – và cả những chuyện trước đó nữa. Tội nghiệp định mệnh đã bắt mẹ phải trải qua nhiều đau khổ như vậy".

"Định mệnh đã không làm gì cả!", Bà nói, "Đó là tự chúng mình đã lựa đi con đường của mình, và lúc gặp thất bại, tất cả chỉ là do ở mình gây ra. Vậy mà mẹ đã thật sự có nhiều mối hối hận, những hối tiếc kinh khiếp đó. Mẹ đã chẳng được nhìn thấy con khôn lớn. Hai ta đã không được chung hưởng những kỳ diệu của cuộc đời!".

Cậu cười: "Thế nhưng, bản thân con là đã có thấy chúng, những kỳ diệu đó".

Uther rên lên nhè nhẹ và Laitha quay sang ông, nhưng Cormac nắm lấy tay bà. "Có điều phải nói cho mẹ biết", cậu nói, "Ông ấy đã mất trí; bọn chúng đã hành hạ ông bằng những cách mà con không diễn tả lại cho mẹ nghe được".

Laitha đến ngồi cạnh đức vua, và đôi mắt ông mở ra. Nước mắt bà tuôn trào, ướt đầm mái tóc ông.

"Ta không biết", ông nói.

Đôi tay bà ôm gọn mặt ông. "Em không cần biết gì cả, người yêu ơi, em đây mà, Laitha đây mà". Ông dần dần khép mắt, rồi lại chìm vào giấc ngủ.

Cormac chợt thấy gió mát chạm vào lưng và nghe tiếng bước chân của vài người đang đi đến. Liếc mắt lại, cậu thấy đó là một hiệp sĩ trẻ với mái tóc ngắn vàng óng như màu lúa chín đi cùng hai lão già, một cao, bện tóc theo kiểu người bộ lạc phương nam, một gầy gò mảnh khảnh, bước đi khập khểnh khó nhọc. Cả ba dừng lại và cúi chào Cormac.

"Mừng tái ngộ", lão già với mái tóc bện nói, "Hạ thần là Gwalchmai, và đây là Prasamaccus cùng Ursus, còn có tên là Galead".

"Tôi là Cormac Daemonson (Cormac Quỷ tử)".

Prasamaccus lắc đầu: "Ngài là con trai của Uther, Đức vua vĩ đại của Anh quốc. Ngài là niềm hy vọng tương lai của chúng hạ thần".

"Đừng giát vàng lên người tôi với những hy vọng đó của quý vị", cậu bảo họ. "Khi nào kết liễu mọi việc ở đây, tôi sẽ trở về với rừng núi Caledones. Tôi là không có chuyện gì phải lưu lại đây".

"Nhưng số phận đã định rằng Ngài sinh ra để làm hoàng đế", Gwalchmai nói, "và hiện thời không có ai khác để kế vị".

Cormac cười: "Ta đã ra đời bên trong một hang động, và được nuôi lớn nhờ ông già cụt tay người Saxon, ông là người hiểu rõ về cao quý hơn bất kỳ ai khác ta từng gặp trên đời. Đối với ta, làm hoàng đế cần phải có một số kỹ năng nào đó, và không nhất thiết là kỹ năng của chiến trận. Ta không có những kỹ năng đó, vả lại, ta cũng chẳng ao ước có được chúng. Ta không hề có ý muốn thống trị cuộc sống của những người khác. Ta không muốn làm người kế thừa của Huyết Vương. Ta đã từng giết nhiều người, giết nhiều loài ác quỷ; Ta đã tổng tiền biết bao sinh linh về cõi chết, đã từng vượt qua cửa Địa ngục. Bấy nhiêu đó là đủ quá rồi!".

Gwalchmai định tiếp tục tranh luận nhưng Prasamaccus đã đưa tay ra chặn lại.

"Ngài phải luôn luôn là chủ của chính mình, hoàng tử Cormac. Ngài đã có nói đến vùng đất Chết. Xin cho chúng tôi nghe tin về đức vua".

"Ta đã đem được ông ấy trở về. Và hy vọng điều đó còn hữu ích cho quý vị".

"Nghĩa là sao?", Gwalchmai hỏi.

"Trí óc của ông ấy...".

"Đừng nói nữa!", Laitha lên tiếng, "Đức vua chắc chắn sẽ trở về. Con đã gặp ông ấy, Cormac, dưới cái hình dạng mà ông ấy chẳng mong muốn ai được mục kích. Nhưng con không hiểu ông ta nhiều bằng mẹ đâu. Ông ta vốn là người quật cường, sắt đá. Xin mời quý vị rời bước. Cormac,

mẹ đã có dụng sẵn một cái lều cho con, có thức ăn ở đấy, và Galead sẽ dẫn con đến đó. Nhưng chớ có dụng sức quá đáng, vết thương của con đang lành, nhưng cơ thể con sẽ còn bị yếu một thời gian. Bây giờ, tất cả hãy đi đi”.

Rất lâu, trong nhiều giờ đồng hồ, Laitha đã ngồi cạnh đức vua, sờ trán ông, nắm tay ông. Những người thị nữ đã đến, và đã thắp nến, nhưng bà không để ý đến bất cứ ai, và nhìn gương mặt hằn nét âu lo, nhìn mái tóc chớm bạc màu, bà như nhìn thấy lại hình ảnh chàng trai Thuro đang lẩn tránh đến vùng núi non hầu trốn thoát khỏi tay đám sát nhân đã giết chết cha chàng. Hồi xa xưa đó, trong cái hồn nhiên của một cậu bé nhạy cảm, chàng ta chưa biết làm cách nào để nhóm lửa, chưa biết phải cầm kiếm ra sao. Trong những năm tháng thơ ngây đó, chàng đã là thật dịu dàng, thật tốt bụng, và đáng yêu.

Nhưng cuộc đời đã biến đổi chàng, đem đưa cái chất sắt thép và lửa bỏng ra ngoài, tạo ra một Huyết Vương của truyền thuyết, dạy cho chàng biết chiến đấu và giết chóc, tệ hơn nữa, biết hận thù.

Và bà đã thật là khờ dại. Chàng trai đó đã yêu bà bằng tất cả sự đam mê, và bà, đắm chìm trong một mộng mị tuổi thơ, đã hắt hủi chàng. Nếu giả thử bà có thể quay về quá khứ và thay đổi một biến cố trong đó, bà sẽ xin thay đổi cái đêm ở Pinrae khi chàng trai Uther đến với bà và hai người đã ân ái với nhau giữa hai con trăng. Lúc đó, thần thái bà bay bổng, cơ thể bà tràn đầy sinh khí như chưa từng bao giờ thấy suốt quãng đời niên thiếu, mạch máu dâng trào, thân mình run rẩy vì khoái cảm cực độ của thời điểm ấy, bà đã lẩm nhẩm kêu lên tên của Culain. Lời lẩm nhẩm đó như một mũi tên bằng băng giá xuyên qua trái tim của Uther, cắm chặt ở đó suốt đời. Và hơn nữa, dù thời đó bà đã không thấy, bà nhận biết rằng chẳng phải là nỗi nhớ nhung Culain, mà chính là tình yêu bà dành cho Uther đã đưa bà đến cái đỉnh cao đó.

Và bà đã phá huỷ nó. Không, bà sau đó đã nghiệm thấy, đã không phải là phá huỷ, mà là làm tệ hại đi... làm nó rữa nát đi bằng chất cường toan của sự ghen tuông.

Culain đã có một lần bắn cũng mũi tên đó vào bà khi hai người nằm bên nhau trong căn nhà nhỏ gần lâu đài của Nữ hoàng ở Camulodunum. Chàng đã cựa mình trong giấc ngủ, và bà đã hôn chàng.

"Em đấy à, người yêu của anh?", chàng thốt lên trong mơ.

"Em đây", bà đã nói với chàng.

"Đừng bao giờ bỏ anh nhé, Goroien".

Cái đó đã làm bà đau khổ biết bao! Lúc đó bà quả tình đã thật muốn đánh đập chàng, cắn xé vào cái bộ mặt tuấn tú của chàng. Và có phải là cái giây phút duy nhất đó đã khiến cho bà, ít lâu sau tại Raetia, đâm ra hắt hủi chàng, xua đuổi chàng? Có phải chính cái mũi tên đó, cái tiếng thầm thì mộng mị đó, đã khiến cho bà có cái hành xử thật ác độc tại chân tháp Tor?

Uther cựa quậy bên bà. Một lần nữa, hai mắt ông mở ra, và ông thì thào lặp đi lặp lại hai từ "không biết"!

"Anh đang muốn nói gì thế", bà hỏi, nhưng mắt ông lạc thần và bà đã biết là ông không thể nghe tiếng bà nói. Có tiếng bước chân đằng sau, rồi bóng của Galead che lên mặt Đức vua.

"Cormac đang ngủ", Galead nói, "Tôi có thể nói chuyện cùng bà không?".

“Được. Bé Lekky khỏe không?”.

"Dạ cháu khỏe, thưa bà. Con bé đã cùng với hai tỳ nữ của bà vẽ những hình ảnh kỳ lạ lên mặt phẳng của một hòn đá suốt cả buổi chiều, dùng số lượng thật lớn mấy hòn than. Bây giờ bé đang ngủ bên cạnh Cormac. Đức vua đang bình phục?”.

"Ông ấy cứ tiếp tục nói 'Không biết'. Ông ấy không biết cái gì nhỉ?”.

"Bọn chúng đã tra khảo ông ấy để tìm chỗ giấu Thanh Kiếm và tôi đoán là ông ấy không biết là đã để nó ở đâu. Nếu ông ấy biết, có lẽ ông đã khai ra với chúng rồi".

"Hắn là ông ấy phải biết", Bà nói, “vì chính tay ông ấy đã giấu nó”.

"Tôi đã có nằm mơ thấy trận chiến chót của ông ấy. Ông ấy ném Thanh Kiếm lên tít trên cao, và hét to một cái tên”.

"Tên ai vậy?”.

"Thưa, tên của bà”.

"Tên của ta? Vậy Thanh Kiếm hiện thời ở đâu?”.

"Tôi đã suy nghĩ nhiều về giấc mơ đó", chàng nói, “và tôi cho rằng tôi đã tìm ra câu trả lời. Ngài Uther đã chẳng thể gửi Thanh Kiếm đến bà, bởi vì lúc đó ngài cho rằng bà đã chết. Lúc Pendarric hiện ra trước mặt tôi, ông ta nói với tôi như kiểu nói một câu đố, nhưng thật ra lời của ông ta là khá rõ ràng. Ông ta nói về cái thiện và cái ác, và lúc đó tôi tưởng ông định ám chỉ Wotan. Ông nói rằng tôi phải nhận mặt rõ kẻ thù thực sự, chỉ khi đó tôi mới biết phải đối phó ra sao”.

"Ai là kẻ thù thực sự đó vậy?”.

"Lòng hận thù chính là kẻ thù. Khi tôi nhìn thấy bọn Goths huỷ diệt cái làng Saxon đó, tôi căm thù chúng. Và việc tìm ra Lekky và đem con bé đi theo tôi thấy có vẻ tầm thường. Nhưng đưa nó đến đây, đã tạo cơ hội cho nó được gặp bà, và như bà đã kể với tôi đêm hôm qua, chuyện đó đã giúp bà nhìn ra sự việc mà không bị sự chua cay, hận thù buồng trước mắt làm bức màn che chắn. Và giờ đây, bà đang ở chốn này, bên cạnh người đàn ông bà yêu quý. Cái đó chính là cái chìa khoá”.

"Bây giờ cậu đã lại nói theo kiểu nói câu đố của Pendarric!”.

“Không thưa bà. Ngài Uther đã không gửi Thanh Kiếm đến một nàng Laitha đã chết. Ông ấy gửi nó đến cho người yêu của ông, cho rằng như vậy, nó sẽ chẳng bao giờ được đưa đến nơi, do đó không kẻ thù nào có thể tìm ra nó”.

“Cậu đang muốn nói cái gì thế?”.

"Thanh Kiếm là đang đợi chờ, thưa bà. Nó không thể đến với Morgana chúa đảo, nó chỉ đến với người đàn bà có được tình yêu của Đức vua”.

Hoàng hậu lấy một hơi thở thật sâu, rồi giơ cao tay lên, năm ngón xoè ra. Một ánh sáng cháy rực toả ra quanh mấy ngón tay đó, làm tràn ngập căn phòng trong nhiều vầng hào quang của lửa. Galead che mắt, vầng ánh sáng bùng lên, tuôn trào từ các cửa sổ, cửa cái, bay lên cao xuyên qua một lỗ hổng của mái rạ – một cột sáng vàng đâm thẳng lên vút tầng mây.

Trong lều của mình, Prasamaccus nhìn thấy ánh sáng rực rỡ bên ngoài khung cửa, nghe thấy tiếng la hét của các nữ tu đang tụ tập bên ngoài đại sảnh tròn. Tập tễnh bước vào màn đêm, ông thấy đại sảnh chớp sáng từng chớp những cột lửa. Lo sợ cho sống còn của Đức vua, ông chạy khắp khiêng về phía ánh sáng, hai cánh tay đưa ra trước mắt. Gwaichmai và Cormac chạy đến nhập bọn cùng ông.

Trên quãng đường dề, các quân nhân của quân đoàn Chín đứng ngẩn ngơ im lặng trước cái vầng ánh sáng càng lúc càng trải rộng ra, bao trùm toàn hòn Đảo Pha Lê một sắc vàng óng ánh.

Ở một nơi cách đó năm mươi dặm, tại Vindocladia, bọn quân Goth cũng đang quan sát hiện tượng đó và chính ngay cả Wotan cũng đã rời căn lều trại của hắn, đến đứng đơn độc trên một ngọn đồi nhìn chăm chăm vào ánh sáng đang rực cháy ngập trời.

Bên trong toà đại sảnh, loá mắt trước cái ánh sáng rực rỡ, Laitha vươn tay lên, thấy mấy ngón tay đang nắm vào cái cán của Thanh Kiếm vĩ đại. Bà chậm rãi kéo nó xuống và ánh sáng dần dần mờ đi. Cạnh khung cửa, Prasamaccus và Gwaichmai đang quỳ xuống đấy.

"Ông ấy đã gửi nó đến người yêu của mình", Laitha thì thào, nước mắt tuôn dài, bà đặt Thanh Kiếm bên cạnh đức vua, nắm tay ông vòng quanh cán kiếm. "Ta đã có Thanh Kiếm, và bây giờ ta phải tìm ra người chủ của nó". Bà nói: "Ngồi lại đây với ta một lát, Galead". Đầu bà gục xuống, mắt nhắm lại, tâm hồn bà bay bổng về khung cảnh thơ mộng của những cây cao và rừng núi hùng vĩ. Bên cạnh hồ, một chàng trai trẻ, tóc vàng, với gương mặt dịu dàng đang ngồi đấy.

"Thuro", bà gọi, và chàng trai ngược nhìn lên, mỉm cười.

"Anh đã hy vọng là thế nào em cũng tìm đến", chàng nói, "Ở đây thật đẹp, anh sẽ không bao giờ rời nơi này nữa".

Bà ngồi bên cạnh chàng, nắm tay chàng. "Em yêu anh", bà nói, "Trước giờ, lúc nào em cũng yêu anh".

"Không ai có thể đến nơi đây. Anh sẽ ngăn chặn họ lại".

"Và anh đang ước vọng gì thế?", Bà hỏi chàng trai.

"Anh chẳng bao giờ muốn làm vua. Anh chỉ muốn ở một mình, cạnh em".

"Chúng mình cùng bơi nhé?", Bà hỏi.

"Ừ, anh muốn bơi lắm", chàng nói, đứng dậy và cởi áo choàng. Khi cậu trần trụi nhảy vào hồ nước, lặn xuống bên dưới, bà đứng dậy, cởi bỏ bộ áo đơn giản trên mình. Thân thể bà trẻ trung và bà nhìn xuống bóng mình dưới nước. Không một nếp nhăn, những năm tháng đau khổ và thất vọng đã chưa kịp ghi dấu lên nét đẹp trinh nguyên của bà.

Nước mát lạnh và bà bơi đến nơi Thuro đang nổi ngửa mặt, dõi mắt nhìn lên bầu trời xanh bất tuyệt

"Em bằng lòng sống mãi bên anh tại nơi đây nhé?", Chàng hỏi, đứng thẳng người trong chỗ hồ nước cạn.

"Nếu anh muốn thế".

"Anh rất muốn, hơn tất cả mọi thứ khác".

"Vậy thì em đồng ý".

Họ lội lên bờ hồ, cùng ngồi dưới ánh mặt trời nóng bỏng. Chàng đưa tay chạm vào vai bà và bà dịch lại gần, ngón tay chàng trượt xuống phía dưới đường cong trên ngực bà. Mặt chàng đỏ bừng. Bà nhích lại gần hơn nữa, cánh tay bà choàng trên cổ chàng, kéo đầu chàng vào gần bà. Ngược mặt lên, bà diu dàng hôn chàng, nhẹ nhàng. Bàn tay chàng ve vuốt khắp người bà. Đẩy bà nằm xuống bãi cỏ, chàng chồm lên người bà, nhẹ nhàng, đôi chân bà trải dài trên hông chàng.

Laitha thấy bông bình trong những nhịp điệu khoái cảm, thấy nhịp điệu đó nhanh dần, cao dần.

"Thuro! Thuro! Thuro! ", Bà rên lên. Bà hôn lên miệng, lên má chàng, thấy ram ráp vì hàm râu mọc trên đó. Tay bà bấu vào tấm lưng rộng của chàng trai bên trên người bà, vuốt ve những cơ bắp cuộn cuộn, sờ thấy nhiều những vết sẹo.

"Uther!".

"Anh đây này, công nương của anh", chàng nói, hôn bà nhẹ nhàng, rồi trườn sang nằm kế bên bà. "Em đã tìm thấy anh".

"Tha thứ cho em", bà nói.

"Em làm anh xấu hổ", chàng bảo bà, "Anh đã đối xử với em bằng khinh thị và anh đã đẩy em và Culain lại gần bên nhau. Anh xin lỗi tất cả những đau khổ mà em đã phải chịu đựng".

"Dầu sao chẳng nữa, hãy tha thứ cho em", bà thỉnh cầu chàng.

"Anh tha thứ. Em là vợ anh. Và anh yêu em như bao giờ anh cũng yêu em".

"Anh còn muốn ở lại nơi đây không?".

Chàng cười buồn bã. "Chuyện gì đã xảy ra ở đó vậy?".

"Quân đội của Wotan đang tiến đến Sorviodunum- và Thanh Kiếm đã tìm về với em".

"Với em?", Chàng hỏi, đầy vẻ ngạc nhiên. "Vậy đây không phải là giấc mơ? Em vẫn còn sống?".

"Em còn sống và vẫn đang đợi anh".

"Hãy kể hết cho anh nghe đi".

Ngắn gọn, không thêm thắt gì, bà kể hết cho chàng nghe việc Culian cứu thân thể chàng, và chuyến viễn du của con trai Uther qua vùng đất Chết để giải thoát cho linh hồn chàng. Bà cũng kể lại những chiến thắng khiếp đảm của bọn Goth, và cuối cùng là sự tái hợp của quân đoàn thứ Chín.

"Vậy là ở nơi đó, ta không còn quân đội nào nữa à?"

"Không".

"Nhưng ta đã có Thanh Kiếm, vợ ta và con trai ta".

"Đúng vậy, thừa đức ngài".

"Vậy là quá đủ rồi. Hãy đưa anh về nhà".

Chương 18

Prasamaccus, Gwalchmai, Cormac và Galead ngồi đợi tại chân toà tháp Tor; nhà vua lúc vừa thức giấc đã đi lên tháp và chưa thấy trở ra. Bà Laitha yêu cầu họ chờ ngài, đã hai tiếng đồng hồ, bọn họ ngồi đấy, dưới ánh mặt trời chói lọi, ăn bánh mì và uống rượu nho. Rồi có Severinus Albinus đến nhập bọn, nhưng ngồi riêng ra, mắt dõi nhìn về hướng Đông Nam.

"Ông ấy đang ở đâu vậy?", Gwalchmai đột ngột thốt lên, dợm đứng dậy.

"Hãy bình tĩnh nào", Prasamaccus bảo ông.

"Đức vua đã trở về từ cõi chết, nhưng giờ đây bọn mình lại mất ngài một lần nữa".

"Làm sao mà có thể bình tĩnh được? Ta biết tánh ông ấy. Bất cứ chuyện gì mà đức vua hiện đang làm đều có thể đem lại hiểm nguy".

Vào lúc nhạt nắng, Laitha đến bên họ. "Nhà vua muốn gặp con", bà bảo Cormac.

"Một mình con thôi à?"

"Đúng vậy. Con và ta sau đó sẽ nói chuyện thêm".

Cormac chậm chạp bước đi trên đoạn đường quanh co, không biết phải nói gì khi câu lên đến đỉnh đồi. Người dẫn ông này là cha cậu, vậy mà cậu chưa từng sống cạnh ông và hiểu biết ông, ngoại trừ cái hình hài vô thức, cái cơ thể bầm dập cậu ra tay cứu về từ cõi Chết. Liệu ông sẽ ôm hôn mình chăng? Cậu hy vọng ông ấy sẽ không làm vậy.

Khi cậu vào đến nơi cao nhất của toà tháp Tor, cậu thấy Uther trong bộ giáp trụ ngồi trong phòng hình tròn, Thanh Kiếm vĩ đại đặt bên cạnh. Nhà vua ngược nhìn lên, rồi đứng dậy và Cormac chợt thấy tim mình đập nhanh hơn, vì đây không phải là người đàn ông bạc nhược - đây là Huyết Vương, toát ra sức mạnh tràn trề hết như đó là tấm áo choàng khoác lên trên đôi vai rộng. Cặp mắt màu xanh và lạnh lẽo như gió đông, đáng đứng của một chiến binh bẩm sinh.

"Cormac, cậu muốn được ta ban cho những gì đây?", nhà vua hỏi, giọng ông vang dội và sâu.

"Chỉ là những thứ mà trước giờ ông đã luôn luôn cho tôi", Cormac trả lời: "Số không!".

"Đó là vì ta đã không hề biết là có con hiện hữu trên đời này, cậu nhóc!".

"Lẽ ra là ông đã có thể biết, nếu như ông đã dừng cho săn đuổi mẹ ta đến phải chạy trốn vào cái hang đá đó".

"Quá khứ là quá khứ, đã qua rồi", Uther mệt mỏi lên tiếng. "Mẹ cậu và ta đã hòa hợp trở lại".

"Tôi rất vui mừng hay tin đó".

"Tại sao cậu đã liều lĩnh tính mạng để cứu ta?".

Cormac mỉm cười: "Tôi đã mạo hiểm không phải vì muốn cứu ngài, Uther. Hồi đó tôi đi tìm nàng thiếu nữ người yêu của tôi, cứu ngài, vì săn ngài đang ở đó và, cũng có thể vì do huyết thống bó buộc. Tôi thực cũng không rõ nữa. Nhưng hiện thời, tôi chẳng ham muốn điều gì từ ngài hay từ vương triều của ngài cả. Tôi hiện chỉ muốn có lại Anduine, và sau đó, ngài sẽ chẳng bao giờ gặp lại tôi nữa".

"Lời lẽ gay gắt quá đấy, con trai của ta. Nhưng ta sẽ không bào chữa những lời kết án. Ta hiểu những sai phạm mà ta đã làm, và giờ đây, chẳng ai có thể làm nỗi đau đó giảm đi - hay tăng lên. Ta sẽ rất vui nếu như con có thể sống cạnh ta ít lâu, để ta có thể hiểu con và được tự hào vì con. Nhưng nếu con chọn một con đường khác, thì tùy con. Liệu con có thể bắt tay cha, như hai người đàn ông mặt đối mặt, và nhận lấy những lời cảm ơn của ta?".

"Cái đó thì được", Cormac trả lời.

Cormac thả bước xuống đồi, đi đến chỗ nhóm người, trong lòng thấy nhẹ nhõm hơn là khi đi lên tháp.

Kể đó, Gwalchmai and Prasamaccus là những người được nhà vua triệu kiến, và sau bọn họ là Severinus Albinus.

Ông cúi chào nhà vua và nói với vẻ buộc tội: "Thần cứ tưởng là mình đã có thể nghỉ phép, vui thú điền viên hưu trí!".

"Vậy thì lẽ ra ông đã nên từ chối lời triệu kiến của ta", nhà vua trả lời.

Albinus nhún vai: "Cuộc sống thật buồn tẻ khi thiếu ngài!".

Uther gật đầu và hai người đàn ông cùng mỉm cười nắm chặt tay nhau. "Ta rất là muốn có thể tin cậy những người khác như ta đã tin cậy ông", nhà vua nói.

"Bây giờ chúng mình sẽ làm gì, Uther?. Thần có ba trăm lão quân đang trấn giữ con đường đê. Những tin tức cuối cùng nhận được cho hay là bọn Goth có đến 12 ngàn quân. Mình tấn công hay mình chờ đợi?".

"Bọn mình sẽ đến chọi chúng bằng gươm và lửa".

"Tốt, Trận chiến đó sẽ ghi tên bọn mình vào một trang huy hoàng trong lịch sử".

"Vậy ông chịu đi theo bọn ta vào cái chiến dịch cuối cùng này chứ?".

Albinus cười toét miệng: "Tại sao không? Cũng chẳng còn nơi nào khác để đi nữa".

"Vậy hãy chuẩn bị người của ông, bọn mình sẽ hành quân như khi xưa mình đã từng làm".

"Hồi đó, bọn mình đã có gần 5 ngàn người, thừa bệ hạ. Và bọn mình lúc đó còn trẻ, liều bạt mạng!".

"Bộ ông cho là đám 12 ngàn tên Goths đó có thể chọi lại quân đoàn số Chín huyền thoại ư?", Uther cười, giễu cợt.

"Thần nghĩ là lẽ ra thần nên ở lại Calcaria!".

"Bọn mình sẽ không chiến đấu đơn độc đâu, ông bạn già. Ta đã làm một vòng khá xa, và ta sẽ dành cho ông một ngày đầy ngạc nhiên".

"Thần không hề nghi ngờ cái ngạc nhiên đó, bệ hạ. Vả lại thần cũng không khờ khạo đâu, thần biết ngài đã là phải đi đến những đâu, và đã thực sự ngạc nhiên khi thấy họ đã để bệ hạ toàn mạng rời bước ra đi khỏi chỗ họ".

Uther mỉm cười: "Đời là một canh bạc lớn, Albinus, và phải chơi đúng điệu". Nụ cười trên môi dần tắt, đôi mắt mất đi cái nét hóm hỉnh. "Ta đã đưa ra nhiều hứa hẹn, mà phần đông những người khác sẽ thấy hối tiếc khi phải hứa như vậy".

Albinus nhún vai: "Dù ngài đã có hứa hẹn gì thì thần cũng sẽ là đồng ý. Nhưng thật ra, thần đã già rồi, và chỉ mong một cuộc sống yên bình. Thần có một tên đầy tớ xảo quyệt ở Calcaria, hẳn thậm chí còn đang cầu nguyện thần sớm chết cho rồi. Thần thật muốn làm hẳn ta bị thất vọng quá".

"Rồi ra, có lẽ ông sẽ toại nguyện".

Galead là người cuối cùng được gọi vào, và mặt trời đang lặn khi chàng gặp nhà vua.

"Cậu đã thay đổi nhiều, Ursus. Cậu có muốn ta trả lại gương mặt cũ không?".

"Không, thưa bệ hạ. Thay đổi như thế sẽ làm bé Lekky bối rối, và thần đang thấy thích thú dưới lốt Galead".

"Cậu đã giúp tìm ra Thanh Kiếm, Ursus. Ta nên thưởng cậu ra sao đây?".

Galead mỉm cười: "Thần không cần phần thưởng".

"Sẵn đang nói về gươm, kiếm, ta nhận thấy cậu không còn đeo vũ khí nữa?", Uther bảo chàng.

"Dạ không, thần sẽ không bao giờ vũ trang nữa. Thần đã rất ước muốn có được một trang trại nhỏ để nuôi ngựa giống. Đã ước có thể cho bé Lekky một con ngựa non. Nhưng...", chàng đưa hai tay ra, vẻ tuyệt vọng!

"Đừng từ bỏ ước vọng đó, Galead. Chúng mình vẫn chưa xong việc mà".

"Ngài sẽ thành lập được quân đội ở nơi nao?".

"Hãy đi theo ta rồi chờ xem".

"Thần sẽ không còn giúp ích gì được cho ngài. Thần sẽ chẳng bao giờ trở lại làm một chiến binh nữa".

"Dẫu gì đi nữa, hãy theo ta. Mấy nữ tu tốt bụng sẽ chăm sóc Lekky".

"Thần đã mất hứng thú chơi với máu me và chết chóc. Thần không còn thấy thù ghét bọn Goth nữa. và cũng không vui thú gì khi thấy chúng bị tàn sát".

"Ta cần cậu, Galead. Và hãy bỏ gươm của cậu lại đây. Một thanh gươm khác sẽ thay thế cho nó vào một thời điểm định sẵn".

"Ngài đã có dịp nói chuyện với Pendarric?".

"Ta không cần làm điều đó. Ta là Vua và ta biết trước cái gì sẽ xảy đến".

Sau cùng Laitha đến bên nhà vua trên đỉnh đồi và họ đứng bên nhau, tay trong tay ngắm nhìn đỉnh Sleeping Giants ngập tràn ánh sáng trắng.

"Hãy hứa với em là ngài sẽ trở về", nàng nói.

"Ta sẽ trở về".

"Ngài đã có dùng Thanh Kiếm để dò thám tình hình lực lượng của Wotan chưa?".

"Có .. và ta đã nhìn thấy tương lai. Không phải là hoàn toàn tệ hại đâu, dù rằng còn có chông gai phía trước. Ngày mai xảy ra chuyện gì đi chẳng nữa, vương quốc cũng sẽ đến giờ phút cáo chung. Bọn mình đã kiên gan chiến đấu để duy trì nó, như giữ một ngọn lửa nền trong cơn bão. Nhưng không một lửa nền nào có thể tồn tại mãi mãi".

"Vậy ngài có cảm thấy buồn?".

"Cũng có buồn chút ít thôi, vì ta đã cống hiến cả cuộc đời mình cho nước Anh. Nhưng sau ta, sẽ là những người dũng mãnh, những hiền nhân, những người có tâm huyết. Vương thổ sẽ mở rộng vòng tay chào đón họ, vì họ yêu quý nó. Triều đại của ta không được người đời quên nhớ".

lâu đâu".

"Còn về phần ngài, Uther? Ngài sẽ đi đâu?".

"Ta sẽ ở bên nàng, luôn luôn và mãi mãi"

"Lạy chúa, ngài định...".

"Đừng thốt ra lời đó", nhà vua khẽ nói, đặt một ngón tay lên môi nàng. "Ngày mai ta sẽ trở về Đảo. Nàng sẽ ra đứng tại đỉnh đồi này, và nàng sẽ nhìn thấy thuyền của ta. Và từ giây phút đó, chúng mình là sẽ không bao giờ xa cách nữa, cho dù thế giới này bị lửa thiêu rụi, cho dù là các vì sao sẽ mãi tắt ngấm trên bầu trời, tuyệt tung trong trí nhớ loài người".

"Em sẽ đợi!", Laitha đáp, gắng gượng nở một nụ cười...

Nhưng sao nước mắt cứ chảy dài trên má!

Wotan cưỡi ngựa dẫn đầu đoàn quân của mình, 10 ngàn chiến binh, đã chỉ toàn nếm mùi vị chiến thắng từ khi có hắc đến cầm đầu bọn chúng. Bọn những người Saxon đã đào ngũ đêm qua, nhưng hắc không còn cần đến họ nữa. Phía trước là Vòng Tròn Vĩ Đại của Sorviodunum, và Wotan còn nhớ rõ những ngày thi công xây dựng nó và các phép màu ẩn chứa trong những kích cỡ an bài của nó. "Chờ đấy Pendarric, Ta sắp đến thanh toán ngươi đây", trong làn gió nhẹ, hắc khẽ nói. Và phấn khích tuôn trào.

Đoàn quân chậm chạp băng qua cánh đồng.

Đột nhiên một tia chớp lóe lên từ phía Vòng Tròn Vĩ Đại, Wotan ghìm cương ngựa. Ánh nắng chói phản chiếu từ nhiều áo giáp, có khoảng vài trăm lính Roman đang đứng quây quần quanh Vòng Tròn đá.

Rồi một người cao lớn rảo bước ra từ Vòng Tròn, đến đứng trước quân Goth. Trên chiếc mũ trụ là hai cánh dài hình chiếc sừng, trong tay là Thanh Kiếm Cunobelin.

Wotan thúc giày vào hông ngựa, phi nhanh ra phía trước

"Xem ra ngươi dũng mãnh hơn ta tưởng. Có lời khen ngươi đã trốn thoát được". Cặp mắt nhàn nhạt của hắc liếc qua các chiến binh. "Ta cứ nghĩ khó thắng nổi một tay kỳ cựu có dày dặn kinh nghiệm và có quân lực hùng mạnh đang trong bị hãm trong vòng vây. Nhưng xem kìa ... Thiệt giống như là một trò hề!".

"Nhìn về cánh phải đi, cái tên kiêu ngạo khốn kiếp kia", Uther nói, Thanh Kiếm Cunobelin vung lên, chỉ về hướng Bắc. Những tia chớp lóe lên từ quả đồi cao nhất, không khí quanh đó bỗng ngùn ngụt bốc hơi.

Chẳng biết từ đâu ra, thấy xuất hiện Germinus Cato, dẫn đầu quân đoàn của ông ta. Đằng sau hàng quân British nghiêm chỉnh đó là hàng ngàn người Brigante, ngựa trên chiến xa bọc đồng và thép.

"Nhìn bên trái kia", nhà vua rít lên và Wotan quay ngoắt người trên lưng ngựa. Một lần nữa không khí lại sủi sục, rồi biến đi, cho thấy hơn ba mươi ngàn chiến binh Saxon, đứng đầu là lão Asta với bộ râu hai ngạnh, đang tiến lên chiếm lĩnh trận địa. Đoàn người đó, mắt sáng quắc, trong tay là những búa rìu dài cán, lặng im đứng đó, chờ lệnh xung trận tấn công bọn Goth để rửa thù.

"Còn cười được nữa chăng?", Huyết vương hỏi.

Bọn Goth, bị yếu thế dưới tỷ số sáu chọi một, co cụm lại thành một vòng tròn, vòng bên ngoài bao bọc bằng khiên mộc; Wotan nhún vai.

"Người cho là người đã thắng? Bộ người tưởng đám quân binh đó là lực lượng duy nhất của ta chăng?".

Hắn cởi chiếc mũ trụ ra, Uther nhìn thấy vàng sáng rực bên dưới làn da trên trán hắn, một ánh sáng nhấp nháy đỏ rực tựa như óng ánh từ một chiếc vương miện giấu bên trong.

Phía trên, bầu trời bỗng tối sầm lại, từ những đám mây, nhà vua nhìn thấy một đạo quân ma quỷ đang dồn dập diên cuồng lao xuống, dường như để công phá một bức tường chắn vô hình.

Không một dấu hiệu báo trước, con ngựa Wotan đang cuời nhảy số ra trước nhà vua, hai bên sườn mọc tua tua đầy vẩy, cái đầu dài rã và bẹp lại, lửa phun ra từ trong miệng. Ngay khi con quái vật chồm hai chân sau lên, Uther đã giơ cao Thanh Kiếm, gạt ngọn lửa xuống bãi cỏ dưới chân. Lưỡi gươm rít lên, cắt ngay vào cái cổ đầy vẩy, con quái vật ngã nhào xuống đất, quần quai. Wotan nhảy tránh ra, tuốt gươm vung vẩy trên hai tay.

Hắn hét to lên: "Như đã định trước, hai vua sẽ quyết định số phận của thế giới".

Hai thanh gươm chạm mạnh vào nhau. Wotan là một chiến binh với sức mạnh hùng hậu, lòng tự tin lớn rộng, chưa hề gặp thất bại từ khi trở về từ cõi chết. Nhưng Uther cũng là một chiến binh cương mãnh, đã được trui rèn trong tay Culain, dũng sĩ vĩ đại nhất thời đó. Cuộc đấu diễn ra cân bằng tài sức, làn gươm của họ rít lên, quân đội hai bên đều thán phục trước kỹ năng chiến đấu của cả hai. Thời gian dường như ngừng trôi, hai đối thủ không có dấu hiệu mệt mỏi. Cũng không có dấu hiệu ai chiếm thượng phong. Chỉ có lũ ma quỷ là náo động trên không, cố gắng phá vỡ bức tường chắn vô hình; toàn thể chiến binh hai phe vẫn lặng lẽ đứng chờ kết quả cuộc chiến.

Lưỡi gươm của Uther cắt vào sườn Wotan, nhưng một cú hoàn thủ man rợ đã cắt mất một phần da thịt ở đùi nhà vua. Hai đối thủ lúc này toàn thân đều nhuộm máu từ những vết thương và trận chiến dần chậm lại. Uther bỗng loạng choạng khi lưỡi gươm của Wotan đâm vào sườn ông. Trong một khoảnh khắc, ánh mắt Wotan long lên niềm vui chiến thắng - nhưng nhà vua, đang ngã lùi ra sau, vung tay ném Thanh Kiếm Cunobelin vĩ đại bay lên thành một đường vòng cao cực kỳ nguy hiểm về phía Wotan, hắn, vì thanh gươm còn bị kẹt lại trong thân thể Uther, chỉ còn biết thét lên khi lưỡi gươm cắt gọn vào sọ đầu, bên dưới cái vòng vương miện Sipstrassi, chặt vỡ vụn cái sọ đầu đó thành những mảnh xương vụn sắc bén đầm máu.

Vua bọn Goth lao đảo lùi lại, thét lên phù chú gọi pháp lực của vương miện Sipstrassi, nhưng Uther đã lăn nhanh đến, lao mạnh vào hắn, thanh gươm của ông chém xả vào bụng Wotan, cắt đứt trái tim của hắn thành hai mảnh. Wotan đổ ập xuống, co giật thân hình; với một nhát chém, Uther cắt đứt đầu hắn khỏi cổ. Nhưng vương miện Sipstrassi vẫn tỏa sáng ngay cả trên chiếc đầu lâu, và bên trên bầu trời, bức tường chắn vô hình đang có nguy cơ bị sụp đổ. Uther gắng gượng giơ cao Thanh Kiếm lên, nhưng bất lực vì kiệt sức.

Một bóng người che lên nhà vua vào lúc ngài quy xuống bãi cỏ.

"Xin bệ hạ đưa Thanh Kiếm cho thần", Galead nói.

Uther đưa Thanh Kiếm ra, rồi ngã đổ xuống phía trước, nằm sòng sượt bên cạnh xác kẻ thù; Galead nâng cao Thanh Kiếm qua khỏi đầu.

"Cút tất cả đi!", chàng hô to, một luồng gió mạnh đột nhiên cất lên, những đám mây kết tụ lại cùng lúc với sấm sét chớp giạt trên bầu trời. Một cột sáng chiếu ra từ Thanh Kiếm, cắt vào những đám mây.

Lũ ma quỷ biến mất.

Từ chốn cao trên thiên thể, một chùm sáng hiện ra, giống như một đồng tiền bằng bạc với đằng sau nó là vệt lửa dài. Galead nhận thấy Đá khảm trên lưỡi gươm giảm sáng, rồi lu mờ dần. Đó chính ngôi sao chổi theo lời tiên tri của Pendarric, ngôi sao di động đang thu hút ma thuật của Sipstrassi... và Galead lúc đó chợt hiểu mình sẽ phải thốt lên điều ước gì.

"Hãy đem tất cả đi hết đi", chàng thét to, "Tất cả".

Bầu trời trên cao như bị xé rách toạc, ngôi sao chổi càng lúc càng phồng to ra. Càng lúc nó càng bay lại gần hơn, tròn và to kèn càng hết như đầu ngọn đại phủ của các thánh thần đang hạ xuống phá hủy trái đất. Tất cả mọi người đương trường đều nằm rạp xuống đất, hai tay ôm chặt lấy đầu. Galead cảm giác thấy sức hút của sao chổi đang hút Ma lực của Thanh Kiếm, hút hết cả Pháp lực của Hòn Đá, cùng lúc hút luôn cả nguồn sống của chính thân thể chàng. Sức lực chàng ngày một mỗi mòn, đôi cánh tay trở nên xơ xác khảnh khiu, đầu gối kiệt sức ngã khuỵu xuống, nhưng chàng vẫn cố giữ Thanh Kiếm vươn cao bên trên đầu.

Cũng đột nhiên biến đi hết như lúc nó xuất hiện, ngôi sao mất dạng, im lặng tuyệt đối bao trùm lên toàn thể chiến trường. Cormac và Prasamaccus chạy nhanh đến bên nhà vua, bỏ qua thân xác héo úa, tàn tạ của một thân hình người thời cổ xưa, đang nằm trên bãi cỏ, đôi cánh tay xương xẩu vẫn bấu chặt vào Thanh Gươm Cunobelin.

Từ Vòng Tròn Vĩ Đại, ánh sáng lóe lên và Pendarric bước ra. Quỳ xuống bên cạnh Galead, Pendarric chạm Viên Đá vào trán chàng, mạch sống tươi trẻ lại cuồn cuộn tuôn chảy trong huyết quản chàng.

"Cậu đã đọc lên đúng câu thần chú", Pendarric nói.

"Xin hỏi là Tà ma Ác quỷ đã hoàn toàn biến mất hết chưa?".

"Từ đây, sẽ không còn dấu vết Sipstrassi trên hành tinh của cậu. Có thể nó còn đang sót lại đâu đó ở chỗ sâu tận cùng dưới đáy biển, nhưng cả hàng ngàn năm sau không ai có thể tìm thấy được nó. Cậu đã thành công rồi đấy, Galead. Cậu đã chấm dứt thời đại của ma thuật".

"Nhưng trong tay Ngài vẫn còn có Hòn Đá".

"Ta là thuộc về Feragh, bạn à. Sao chổi không có ở đó".

"Nhà vua! ", Galead thốt lên và cố gắng đứng dậy.

"Đợi đã. Hãy cố gom lại sức lực", Pendarric ngăn chàng, rồi tiến đến bên cạnh Uther. Vết thương của nhà vua rất trầm trọng và máu vẫn trào ra từ vết thương cạnh sườn. Prasamaccus đang ra sức cầm máu trong khi Gwalchmai và Severinus Albinus nâng đỡ thân thể nhà vua, Cormac đứng kế bên.

Pendarric quỳ xuống bên cạnh nhà vua, tính đặt Viên Đá vào bên sườn ông.

"Đừng! ", nhà vua nói thì thào. "Mọi chuyện kết thúc tại đây. Hãy cho mời những thủ lĩnh của người Saxon và người Goth đến đây, Prasamaccus. Nhanh lên".

"Ta còn có thể cứu sống ông, Uther", Pendarric nói.

"Để làm gì?". Máu ướn đầm chòm râu của nhà vua, sắc diện của ông tái dần. "Nếu còn sống, Ta sẽ không thể chấp nhận làm một nhân vật nào khác ngoài vai trò Huyết Vương của ta. Ta không thể chôn chân suốt đời trong một trang trại. Ta yêu nàng, Pendarric à, ta lúc nào cũng luôn luôn yêu nàng. Nhưng ta không thể chỉ là một gã đàn ông tầm thường. Ngài có hiểu không? Nếu ta ở lại, có nghĩa là sẽ lại chinh chiến với người Saxon, người Brigante và Jute, để cố gắng duy trì lửa nền thêm một ít lâu nữa".

"Ta hiểu cái đó", Pendarric buồn rầu trả lời.

Prasamaccus đã quay trở lại với một người Goth cao lớn, tóc vàng hoe, và người này quỳ xuống trước nhà vua.

"Tên ngươi là gì?".

"Thưa, Alaric".

"Ngươi còn muốn sống không, Alaric?".

"Dạ, dĩ nhiên là thần muốn sống, thưa bệ hạ", người chiến binh hoà hoãn trả lời.

"Vậy hãy buông vũ khí, và ta hứa là tất cả bọn các ngươi đều sẽ được phép trở về thuyền của bọn ngươi".

"Tại sao ngài lại làm như thế?".

"Ta đã quá mệt mỏi với máu me và chết chóc. Tuỳ ngươi lựa chọn: sống hay chết. Hãy quyết định đi".

"Chúng tôi sẽ chọn con đường sống".

"Lựa chọn đúng đấy. Severinus, hãy ban hành mệnh lệnh của ta, ngừng tất cả mọi chém giết. Asta đâu rồi?".

"Thưa thần đây, Huyết vương", Asta lên tiếng, cúi mình trước nhà vua đang trong cơn hấp hối.

"Ta sẽ giữ đúng lời ta hứa hôm qua. Ta trả lại ông vùng đất Miền Nam Saxon, để người cai quản

và trị vì. Đây là những lời ban hành trước đầy đủ các nhân chứng".

"Và ta sẽ không phải là một chư hầu của Ngài?".

"Không, như một vị vua, với đầy đủ quyền hành và trách nhiệm trước chính những thần dân của ông".

"Ta chấp thuận, nhưng cái đó có thể sẽ không chấm dứt được cò sát chiến tranh giữa dân của ta và thần dân của nhà vua".

"Không một ai tại thế có thể chấm dứt chiến tranh.", Uther nói, "Hãy đảm bảo cho người Goth được an toàn trở về đến thuyền của họ"

"Đó có phải là mệnh lệnh không, Huyết Vương?".

"Đó là một yêu cầu, như lời yêu cầu của một nhà vua đến một nhà vua khác".

"Vậy ta đồng ý. Nhưng ngài nên lo chữa các vết thương của mình".

Uther đưa cánh tay đầm máu của mình ra và Asta nắm lấy nó, hai cổ tay giao vào nhau theo kiểu cách nắm tay của hai chiến binh. Sau đó ông đứng dậy và quay bước đi.

"Hãy cho đưa ta về Đảo. Có người đang đợi ta ở đó", Uther nói.

Với sự thận trọng tối đa, những người xung quanh đức vua nâng ngài lên, đưa ngài trở lại Vòng Tròn Vĩ Đại, đặt xuống bệ thờ. Pendarric đứng bên, và nhà vua cho gọi Cormac. "Chúng mình đã không có thời gian để hiểu nhau, con ta ời. Nhưng đừng giữ thù hận. Người ta ở đời ai cũng phạm lỗi lầm, và phần lớn ai cũng đều chịu đau khổ vì chúng".

"Tôi không hận thù gì đâu, Uther. Chỉ là tự hào ... và ân hận".

Nhà vua mỉm cười. "Galead", ông thì thào, giọng ghen dằn.

"Thưa, thần ở ngay đây, bệ hạ".

"Khi hai ta vượt qua quăng Đại lộ đó, cậu sẽ thấy một con thuyền. Hãy đem ta lên thuyền, rồi chèo đến Đảo. Một người đàn bà đang đợi ta ở đấy, nàng biết là ta đã dối gạt nàng. Hãy nói với nàng là trong hơi thở cuối cùng, ta chỉ đã nghĩ về nàng". Uther rũ người xuống nền đá.

Pendarric nhanh chóng bước đến, giơ tay lên, nhà vua cùng Galead biến mất dạng.

Prasamaccus đau khổ khóc oà, loạng choạng bước đi. Gwalchmai đứng lên, mắt ráo hoảnh, mặt sạm lại.

"Ngài sẽ trở lại. Ta chắc chắn rằng Đức vua sẽ trở lại... khi bọn mình cần đến ngài".

Không ai nói một lời nào và sau đó, Severinus Albinus choàng tay lên vai Gwalchmai.

"Ta không rành tất cả tín ngưỡng người Celtic các ông", ông nói, "nhưng ta tin rằng có một nơi

dành cho những người như Uther và ngài sẽ không chết".

Gwalchmai quay lại, định trả lời, nhưng đã không thể kìm được nước mắt, ông gắng gượng gạt đầu, bước đến đứng một mình nơi bệ thờ, nhìn chăm chăm lên bầu trời.

Cormac đứng đó, buồn nặng trĩu. Cậu đã không thực sự quen biết Uther, nhưng trong cậu có dòng máu của ông và cậu tự hào về nó. Cậu quay người lại, nhìn thấy một thiếu nữ đang chạy băng qua cánh đồng, mái tóc dài tung bay trong gió.

"Anduine!", cậu gọi to, "Anduine!".

Và cô gái đã nghe tiếng cậu gọi.

Lời bạt

Goroien nhắc cái mũ trụ bằng bạc ra khỏi đầu, đặt nó lên ngai vàng, bên cạnh đôi bao tay và tấm giáp che ngực. Nàng giữ lại đôi kiếm. Rồi nàng đi dọc theo hành lang đến đại sảnh, đi ngang qua hàng hàng lớp lớp nhiều quái thú ma quỷ, bước ra cánh đồng đằng trước pháo đài.

Nàng nhìn thấy con đường ngoằn ngoèo uốn khúc như một dải lụa xám về phía xa xa, trên mặt đường là một nhân ảnh âm u. Nàng chậm rãi đi về phía người đội mũ trùm đầu đó, tay đặt sẵn lên cán thanh kiếm bạc.

"Người là đầy tớ của Molech, phải không?", nàng hỏi.

"Ta không phải là đầy tớ của bất cứ ai cả, Goroien, chỉ trừ nàng". Ông lật ngược cái mũ trùm đầu ra sau, và nàng chợt thấy khó thở, đưa đôi tay che giấu mặt.

"Đừng nhìn em, Culain. Anh sẽ chỉ thấy toàn là những rữa nát thôi à".

Nhẹ nhàng, ông đưa tay ra nắm lấy đôi tay nàng, chăm chú nhìn vẻ đẹp không gợn chút bợn nhơ nào của nàng.

"Đâu có rữa nát gì đâu!. Bây giờ, em vẫn đẹp như ngày đầu tiên anh gặp em".

Nàng nhìn xuống hai bàn tay mình và thấy rằng ông đã nói sự thật.

"Vậy anh còn có thể nào yêu em nữa không, sau những chuyện gì mà em đã làm?", nàng hỏi. Ông mỉm cười và nâng bàn tay nàng lên môi.

"Chưa ai biết được Con Đường sẽ đưa về đâu?", nàng nói, "Anh có nghĩ rằng cuối đường đó là Thiên Đường?".

“Anh cho là bọn mình đã gặp được Thiên Đường rồi!”.

-- Hết --

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>